

Wason
PL 4330
P1 K454

Khởi Hành tuyển tập

Nº 140, 141, 142, 143, 144



mùa xuân

NHÂM TÝ 1972

phát biểu và sáng tác văn học của

anh việt trần văn trọng • cường nhân • bình nguyên lộc • võ
phiến • nguyên mạnh côn • doãn quốc sỹ • mai thảo • nguyên
xuân hoàng • nguyên thị hoàng • nhật tiến • huỳnh phan anh
du tử lê • huỳnh thanh tông • thanh nam • phương bắc • thụy
vũ • doãn dân • hoàng trúc lý • nguyên kim phượng • túy hồng
kiêm minh • bạch lang • đặng đình tông • cao huy khánh
dương trử la • tỉnh vệ • hoàng ngọc tuần • lý hoàng phong
tô kiều ngân • dương nghiêm mậu • viên linh • nguyên trung



TUYÊN TẬP MÙA XUÂN

(gồm các số 140-141-142-143-144)



- Lá thư Chủ Nhiệm ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG
- Sơ Tảo Quân Khởi Hành CUỒNG NHÂN
- Văn chương và Thời thế BÌNH NGUYỄN LỘC
VÕ PHIẾN — NG. MẠNH CÔN
DOãn QUỐC SỸ — MAI THẢO
NG. XUÂN HOÀNG — NG. THỊ
HOÀNG — NHẬT TIẾN — H.
PHAN ANH — DU TỬ LÊ
- Lớp Học Tất Niên HUỖNH THANH TÔNG
- Xuân Táy Nhật Hành THANH NAM
- Khi Hoa Nở PHƯƠNG BẮC
- Buổi Dạ Yến THỤY VŨ
- Hôm Ba Mười DOãn DÂN
- Hai Mùa Xuân HOÀNG TRÚC LY
- Sớm Mùa Xuân NG. KIM PHƯỢNG
- Yêu Cầu Anh... TÚY HỒNG
- Thủy Tinh và Thuyền Giấy KIÊM MINH
- Dị Vãng BẠCH LANG
- Nền Rợp ĐẶNG ĐÌNH TÔNG

Những Cuốn Sách của Một Năm CAO HUY KHANH

- Con Trai Người Gác Nghĩa Địa D. TRỮ LA
- Diễn Kịch Bên Bờ Bến Hải TINH VỆ
- Tưởng Như Một Người Đàn Ông DU TỬ LÊ
- Một Ông Già Rất Tốt Bụng H. NGỌC TUẤN
- Kẻ Thua Cuộc LÝ HOÀNG PHONG
- Tính Sô Văn Nghệ Năm Qua TÔ KIỀU NGÂN
- Cuối Đời Vẫy Gọi DƯƠNG NGHIỆM MẬU
- Ghi Nhận Cuối Năm VIÊN LINH
- Hai Con Chuột (tranh bia) NGUYỄN TRUNG



Chủ Nhiệm:

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Thư Ký Tòa Soạn:
VIÊN LINH

XUÂN
CÒN
ĐÓ...



(Viết thay Lá Thư Xuân
Khởi Hành — Nhâm Tý)

TRỜI MIỀN NAM trở lạnh — vài chiếc én lượn — mấy cánh mai vàng nở, báo hiệu một mùa xuân lại về hay đúng hơn, thêm một cái Tết phải lo — một tuổi đời chông chất...

Ở đây, chiến cuộc quanh năm, chúng ta quần quật với miếng ăn — manh áo, ít ai để ý tới những biến chuyển của đất trời — của lá cây ngọn cỏ, của gió núi mây ngàn... chỉ có Tết là dịp duy nhất để nhắc nhở mọi người hãy dừng tay chém giết — xóa bỏ hận thù chuẩn bị cho những bước tiến mới tươi đẹp hơn, xích lại gần hơn, tin yêu nhau hơn, trong tình quê hương mặn nồng.

Thôi, xin đừng nhắc nữa chiến trường đầm máu Khe Sanh — Lao Bảo hay khói lửa mịt mờ Chùa Tháp xa xôi.

Thôi — xin đừng kêu than « Kinh Tế Mùa Thu », làng báo lặn đạn — báo rơi báo rụng như lá thu vàng.

Xuân còn đó... tràn đầy hy vọng. Dưới vùng trời xanh — mây trôi bàng bạc miền mang những cảm nghĩ tươi hồng:

« Năm Nhâm Tý sẽ là năm thuận lợi nhắc cho người miền Nam tìm lại cuộc sống thanh bình — mẹ già thôi ngóng con chiến đấu bao năm rồi nơi tiền đồn xa xôi — người em gái hậu phương sẽ nối lại mối tình đầu với anh lính chiến trở về trong vòng hoa chiến thắng — người vợ hiền thôi khóc khoải chờ mong v.v... »

Ngày đầu xuân.

« Khởi Hành » thành thật cảm tạ bạn đọc mọi giới đã nhiệt tình ủng hộ, khuyến khích chúng tôi, tiếp tục giữ vững lập trường « Làm văn nghệ để cải tạo và xây dựng ».

Ngày đầu xuân.

« Khởi Hành » xin tình nguyện làm gạch nối liền giữa Quân và Dân để tạo nên khí thế đấu tranh chính trị dũng mãnh nhằm giành ưu thế cho người quốc gia chân chính yêu chuộng Tự do.

Ngày đầu xuân.

« Khởi Hành » trân trọng kính chúc Quý vị bạn đọc cùng bứu quyền một năm an khang — thịnh vượng và thắng lợi ».

KHỞI HÀNH

Khải tấu Bệ Hạ :
Phụng chỉ Ngọc Hoàng
Trần nhậm Nam Phương
Thần danh Táo Việt
Nay năm hồ hết
Sắp bước qua Xuân
Còn đứng một tuần
Hết năm còn lợn
Một năm «à chơn»
Lắm về ly kỳ
Vạn chuyện thương bị
Kể sao cho xiết
Trên toàn đất Việt
Loan lạc tứ tung
Khắp núi, cùng rừng
Bom rơi đạn nổ
Từ miền Châu Thổ
Đến giải Cao nguyên
Khởi lửa triền miên
Sinh linh đổ thán
Muôn tai nghìn nạn
Đổ xuống đầu dân
Sống cảnh cơ hàn
Còn lo chạy loạn
Gia đình ly tán
Nhà cửa tan hoang
Quả phụ đầy dang
Cò nhai khắp chốn
Gian ngay lẫn lộn
Xã hội đảo điên
Con cháu Rồng Tiên
Cũng đâm đồ đón
Gặp thời lộn xộn
Khởi kẻ lưu manh
Thả sức tung hoành
Mượn danh cứu trợ
Chuyên tay bưng bợ
Của đám cùng dân
Lại lũ bắt nhai
Mang danh xã hội
Bầy trò mửa rối
Lợi dụng tình thương
Quyền của thập phương
Vơ cho chắt túi
« Ăn » vì trùng hủi
« Uống » mũi tìm la
Gạt kẻ mù lòa
Buồn luôn Phật, Chúa
Chung còn đang mưa
Nhiều chuyện bất lương

Còn hơn gian thương
Lại càng độc ác
Chuyên lo hơ bạc
Tặng tặc lương tâm
Lắm chước, mưu ngấm
Đầu cơ, tích trữ
Bóp dân nghệt thở
Vì giá chợ đen
Khởi lũ dân quèn
Chạy ăn méo mặt
Áo quần rách nát
Gầy guộc trơ xương
Mà lũ gian thương
Càng thêm mập ú
Chúng đã giàu sụ

Lại khéo giao du
Hối lộ cả lò
Quan to tham nhũng
Tha hồ thao túng
Toàn bộ thị trường
Giữa buổi nhiều nhưong
Mạnh ai nấy đớp
Mọi rừng mọi lớp
Chỉ là xoay ăn



«Đại Riện Nhân Rân»
Càng lo hốt kỹ
Nửa người nửa khi
Cũng hách khơi khơi
Trúng mỗi gặp thời
« Chuồng cu » ngắt ngưỡng
Vội vàng định hướng
Giở ngón nâng bi
Tình kẻ vợ «ti»
Tìm phương gỡ vồn
Hàng này khá bộn
Ở chốn «Chuồng cu»
La hét điên rồ
Khua môi; múa sừng
Đòi diệt tham nhũng
Voi lũ gian thương
Nhưng xét toàn phương
Ăn tặc nói phét
Về phe Thị met
Cũng có vài năng
Chị « Mộng Lá vàng »
Và em Út Lý
Mưa may ngẫu xị
Nhảy nhót nhong nhong
Thượng đỉnh văn phòng
Hai anh một chị
Cùng nhau hú hí
« Dzui », thiệt là « dzui »,

Tiến bộ thật lùi
Ông « Tài », ông « Tể »

Lam phát tiền tệ
Tặng 'huế lu bù'
« Cách Miêng mùa thu »
Quân công đôi rạch
Gian thương càng hách
Tham nhũng vớ to
Còn lũ dân ngu
Còng lưng đóng thuế
Thêm phường cầu trệ
Ăn bần như điên
Muối mặt làm tiền
Dần buôn hề phố
Ăn cả lưng khổ
Quả phụ, cò nhai
Bất kể thứ gì
Hở ra là đớp

Tiếng lăm nhơ nhớp
Dung túng tham ô
Táp những vớ to
Là ông « Ám Sát »
Nói tình rách nát
Ngoại bị coi khinh
Bị tổ binh lính
Hưởng thụ quá lam
Chỉ tiêu phỉ phạm
Phụ cấp hơi « nhiều »
Lại đặt thêm điều
Công du, xuất ngoại
Nhân sinh tứ khoái
Ngập, lặn liên miên
Tốn của, hao tiền
Quốc gia đại thọ
Mắc ai la ó
Kệ kẻ rêu rao

Các đảng « Tội Cao »
Cũng vô tích sự
Tuyên ngôn, xét xử
Phán quyết tào lao
Nguyên, bị như nhau
Hai bên được kiện
Luật lệ vi hiến
Cũng cứ thông qua
Các « đảng » cười xòa
« Dĩ hòa vi quý »
Chỉ tiêu xa xỉ
Phương tiện dồi dào
Ngân sách càng cao
Dân ta càng « tiến »

Hãy còn vô số
Những chuyện ly kỳ
Lắm nỗi thương bi
Nhiều trò vớ vẩn
Thương luân bại lý
Đào lộn cương thường
Hủy hoại tình thương
Tuyệt đường nhân nghĩa
Con hại cha, mẹ

Vợ phản bội chồng
Cháu « khện » luôn ông
Vi tranh tiền bạc...
Nhưng trò dâm ác
Như «bê hội đồng»
Vẫn xảy lung tung
Khắp nơi thành thị

Muôn tâu Ngọc Đế :
Sở dĩ quá dài
Thần xin dâng lời
Thỉnh cầu Bệ Hạ
Ban ân đại xá
Cho đám dân Nam
Bước qua sang năm
Hưởng nền thịnh trị
Phục hồi luân lý
Chấn chỉnh cương thường
Xa hội thuần lương
Phong đăng hoa cốc

Riêng thần khó nhọc
Suốt một năm qua
Sôi xết gần xa
Lập thành sở tấu
Thần không dám dấu
Cũng chẳng dám thêm
Phủ phục trước thêm
Kính dâng Bệ Hạ
Chân thành tấu tạ
Trọn kiếp chịu nghèo
Hết năm con heo
Sang năm canh Tỵ
Mong ân chiếu bệ
Cho Thần đổi ngôi
Thuyền chuyển đến nơi
Hoàn toàn xa lạ
Giữ chức Hà Bá
Trần nhậm thủy cung
Chắc hẳn giống sông
Sạch hơn trần thế
Cái xin Ngọc Đế :
Chuyển tấu cho Thần !

Cần Cốc !

Thần : Táo Quân Việt Nam

SỐ 72

CƯỜNG NHÂN

phụng soạn
Y chính bản

Saigon, đêm 23 tháng chạp
Năm Tân Hợi.

VĂN CHƯƠNG VÀ THỜI THỂ

Như năm ngoái, năm nay KH lại thực hiện một cuộc phỏng vấn cuối năm, về các vấn đề Văn Học Nghệ Thuật. Cuộc phỏng vấn lần này nhằm vào sự liên hệ, sự ràng buộc giữa người cầm bút và các biến đổi thời thế, và được thực hiện bởi Nguyễn Mai. Chúng tôi đã gửi câu hỏi tới ro nhà văn nhà thơ, và dưới đây là bản câu hỏi:

1.

Ông vui lòng cho biết ý kiến của ông về Văn Chương Việt Nam trước tình thế hiện tại.

2.

Ông có thấy Văn Chương phải đóng một vai trò nào trước thời thế không?

3.

Riêng ông năm 1971, ông sáng tác trong tình trạng nào?

nguyễn mai
phỏng vấn



ĐINH
NGUYỄN
LỘC

Tên thật là Tô Văn Tuấn, còn có bút hiệu Phong Ngạn, sinh ngày 7-3-1914 (gây tờ ghi 1915) tại làng Tân Uyên, Tân Chánh Mỹ Trung, tỉnh Biên Hòa (Nam Việt), trong một gia đình trung lưu ở đó hầu đời.

Cống chức Kho Bạc Saigon Từ năm 1934 cho đến tháng 8 năm 1945.

Viết báo viết văn từ 1943

Chủ trương tuần báo Vui Sống (1959) Và nhà xuất bản Bến Nghé.

Cho đến ngày 31-5-1965 đã viết được:

— 820 truyện ngắn (lã in 5 tập)

— 52 tiểu thuyết (đã in được 11 quyển)

— 1 tiểu thuyết bằng thơ

— 2 tập thơ

— 1 tập biên khảo sưu tầm

— 1 tập cổ văn (chủ thích phân oạn, phê bình soạn chung với bạn

Nguyễn Ngụ I)

— 2 truyện cổ tích bằng thơ và 1 số truyện nhi đồng

ĐÁP: Tôi rất bối rối trước câu hỏi này, một là quý báo đặt câu hỏi không rõ ràng, hai là tôi cũng kìm về nhận xét văn chương.

Tôi thử đoán ý của quý báo và thử trình ý riêng theo lối đoán xem sao:

1) Về lượng thì tôi lo sẽ giảm sút nhiều với giá giấy phải mua như các hiệu gọi trả Tàu đã mua, chứ không phải hưởng chế độ của báo chí. Năm ngoái cũng đã phải mua mắc gấp đôi các nhà báo rồi, nhưng mỗi lực người đọc còn tương đối chưa kiệt quệ như từ đây, Người đọc sách thường không phải là nhà buôn, mà đa số là người có đồng lương cố định.

2) Tôi không bi quan mà cũng không lạc quan, và cứ bình tĩnh mà xem. Cái gì cũng đi tới hết chỗ không có cái gì đi lui mà phải lo, nếu nản rồi nó không tới đâu, mà năm nay cũng thế thì biết đâu năm tới nữa nó sẽ không nhảy vọt.

Ta xem lại lịch sử văn học thế giới thì ta thấy nó như vậy, có những dân tộc mà cả một thế kỷ không có gì lạ. Nhưng thiên linh, văn chương của dân tộc đó dựa trên về lượng và về phẩm. Nhưng nguyên do của sự ngu ngốc này của thế tung hoành thì thật khó mà giải thích.

gịch trong Sống Và Viết của Nguyễn Ngụ I, Ngày xanh xuất bản, 1966

Văn chương ta lên mạnh, đứng vào lúc kinh tế thế giới bị lung lay, vào khoảng những năm 1930 đến 1937. Nếu giải thích là như thái bình thì tại sao chính vào thời loạn Đông Chu mà văn học và triết học Tàu lại lên mạnh hơn bao giờ cả?

Bằng như giải thích là tại Kinh tế khó khăn nó thúc đẩy tâm nào con người thì hiện tại đang gặp khó khăn sao cũng không thấy gì dữ dội lắm?

ĐÁP CÂU HỎI THỨ NHÌ. Tôi thấy rằng nó phải có vai trò của nó, như bất cứ ngành hoạt động nào. Nhưng vai trò đó ra sao thì còn tùy thuộc nhân sinh quan và chánh kiến của người viết. Thành thử cần có hai câu hỏi cho vấn đề này, câu thứ nhì là vai trò đó phải như thế nào, và nếu quý báo hỏi như vậy thì sẽ vui, vì thiên hạ sẽ tranh luận sôi nổi lắm. Nhưng đồng thời cũng sẽ làm cho nhiều người lúng túng, như tôi đây là một, vì hiện tại cũng chưa biết nó phải ra sao. Như vậy, nếu quý báo sẽ hỏi câu đó, thì xin tha tôi.

ĐÁP CÂU HỎI THỨ BA. Riêng tôi thì tôi thụt lùi từ hai năm nay về số lượng bởi tôi mắc bệnh áp huyết, thành thử phải nghỉ vài năm. Chỉ viết lại vài thời. Như Tết năm nay thì tôi tiễn anh em đi khỏi phải viết bị Tết vì đó là loại bài từ chối khó khăn.

Tình trạng sáng tác thì hơi phiến, vì tôi đã trót sống về nghề viết, tôi cần tiền do cái nghề đó. Chưa tới. Nhưng tiền thì nhà báo chỉ có hạn, bởi họ không tăng giá báo được, còn các chủ báo gao, các chủ báo cả lại không thèm biết cho như vậy.

Cách đây hai năm một anh bạn văn tuyền bố trên truyền hình là dễ chịu lắm. Chết giờ anh bạn đó đã đổi ý rồi, bởi nhuận bút năm ấy vừa lên, ta có cảm giác sai lầm rằng dễ chịu lắm, nhưng nó chạy đua sao kịp với mấy chủ báo cả. Thành thử ông nào sống về văn thì nên làm thêm cái gì kéo mà thiếu hụt.

Từ nhớ năm 1951, tôi chỉ viết mỗi ngày có một tiểu thuyết thôi mà đủ ăn, tiền cả phải, rượu chè là do truyện ngắn, bài báo dài thơ. Tiểu thuyết năm cũng năm n bắt hằng tháng có bảy ngàn đồng nhưng lại cao hơn trăm mét ngàn đồng ngày nay. Nhưng ngày nay có mấy tờ báo dám trả hai mươi ngàn?

Có sự uể oải về sáng tác nơi các người chỉ sống về viết: Riêng tôi thì vì bắt buộc chỉ được lại vài thời, thì nó còn mệt nhiều hơn các người sản xuất mạnh. ▽

NGUYỄN MẠNH CÔN

Sinh 1920 học Trường Long với các giáo sư Đặng Thúc Mai, Võ nguyên Giáp, Hoàng minh Giám, Phan Th... am gia Phục Lạc Quân năm 1945, chống VML Cộng Sản từ bấy giờ bị chính quyền ĐCH bắt giam 2 lần trong chiến khu: 1946, 1949 tham gia quân đội VNCH từ 1956, giải ngũ năm 1959 Từ 1959 sinh hoạt như một người viết, văn chuyên nghiệp.

1.

Bất.

2.

Không có vấn đề phải hay không phải, Văn chương hay thời thế cũng là sản phẩm của đời sống, riêng tư và tập thể. Sự liên hệ là bắt buộc. Có điều ảnh hưởng được nhau lại là vấn đề khác nhau: người có khả năng, trong bất cứ lĩnh vực nào cũng giữ một vai trò trước thời thế.

3.

Yếu. Viết được một vài bài báo tương đối vừa ý cho tập san Quốc Phòng và Chính Văn. Viết được vài truyện ngắn biếm thường. Có thể thôi.



HUỲNH PHAN ANH

Sinh năm 1940 tại Dầu Tiếng

(Thủ Dầu Một)

Đã in : Văn chương và kinh

Nghiêm lưu vô (68)

Người đồng hành (69)

Những ngày mưa (70) v...v.

1.

Ông vui lòng cho biết ý kiến của ông về văn chương Việt Nam trước tình thế hiện tại.

Vấn đề quá rộng lớn và tế nhị tôi xin mạn phép khất lại một dịp khác.

2.

Vai trò của văn chương trước thời thế. Vai trò gì? Có lẽ ông muốn nói tới vai trò chính trị xã hội, giáo dục của văn chương trong một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt của một xã hội? Có lẽ ông muốn nói tới trách nhiệm của văn chương trước hoàn cảnh đã nói? Thật tình tôi không thấy văn chương phải đóng thêm một vai trò nào ngoài vai trò cố hữu của chính nó, vốn đã quá nặng nề đối với nó 1 vai trò văn chương. Trong những luận điệu hô hào cho một vai trò hay một sứ mạng văn chương vượt ngoài phạm vi và thẩm quyền của chính văn chương, tôi chỉ thấy tội nghiệp cho văn chương mà thôi. Thế còn văn chương dẫn thân? Thành thật mà nói tôi không quan niệm được một thứ văn chương phải đứng kèm theo một thuộc từ dù thuộc từ đó là dẫn thân hay viễn mơ. Theo tôi chỉ có văn chương quan niệm như một thể hiện tự do của con người. Khi đặt ra những phạm trù này nọ cho văn chương, khi qui định cho văn chương những khuôn khổ nhất định, khi gán ghép cho văn chương những vai trò, những sứ mạng ở ngoài nó, tôi nghĩ người ta đã không còn nhân danh văn chương mà nói, và mặc nhiên người ta đã từ bỏ địa hạt văn chương. Người ta đã bước sang một lãnh vực nào khác, chẳng hạn lĩnh vực chính trị. Không thiếu gì người viết văn muốn dùng văn chương để phục vụ cho một mục tiêu chính trị hay một mục tiêu hành động nào đó. Không thiếu gì kẻ nhân danh ngòi bút của mình để đòi được ăn năm với lịch sử. Tôi cho đó là một sự ngộ nhận, sự ngộ nhận đôi lúc trở thành lối bịch và thâm thương khi người ta nhân danh hai tiếng dẫn thân vừa mới học lóm được một cách muộn màng để lớn tiếng kết án, buộc tội. Tưởng chừng ngoài những nhà văn tự xưng là dẫn thân hay cách mạng, tất cả những người còn lại đều là viễn mơ, lãng mạn, tiền chiến nghĩa là lạc hậu và phạm động hết. Nhưng mà điều kỳ lạ là ngoài những khẩu hiệu ồn ào, người ta không thấy một tác phẩm nào gọi là dẫn thân cả. Ngay cả những « ông thầy » của quan niệm kể trên như Breton, Sartre cũng không đề lại gì ngoài những lý thuyết viễn vong. Ở Breton, cuộc hôn nhân gượng ép giữa thi ca siêu thực và cách mạng sau cùng chỉ là một trò đùa vô hại. Và chính Sartre, hẳn mọi người còn nhớ lời tự thú của ông về sự bất lực của quyền La Nausée trước một đứa trẻ đang chết đói. Nhiều người vẫn thích đòi hỏi văn chương phải làm gì trong khi câu hỏi thật sự phải đặt ra còn đặt ra mãi mãi là văn chương có thể làm được gì. Văn chương khả hữu được gì? Có thể văn chương không khả hữu được gì cả. Có thể nó chỉ mang lại cho con người một số hình ảnh đẹp và vô ích. Có thể tự nó, nó chỉ là một hình ảnh.

Đi nhiên người ta có thể từ bỏ nó không thương tiếc nếu không chịu đựng được sự « vô ích » của nó để làm một cái gì khác thiết thực hơn, thí dụ để hành động. Còn dùng văn chương như một công cụ của hành động, tôi nghĩ người ta chỉ mâu thuẫn với chính mình, mâu thuẫn trong văn chương và mâu thuẫn cả trong hành động.

3.

Tôi đã sống tác trong tình trạng nào trong năm 1971? Tôi có thể nói năm 1971 là một năm buồn tẻ của tôi về phương diện viết lách cũng như xuất bản. Chỉ có những công trình dở dang, đứt đoạn mà không thành tựu được gì. Một phần có lẽ vì những điều kiện ngoại tại và nội tại đặc biệt của năm 71 khiến công việc viết trở nên nặng nề chập chờn đối với tôi. Một phần có lẽ vì tình trạng sức khỏe. Mấy tháng năm nhà thương và đường bệnh gần như đã cắt đứt hẳn mọi sinh hoạt của tôi. Và mãi cho tới bây giờ có thể nói là tôi vẫn chưa tìm lại được niềm hứng khởi khi cầm bút. Nhưng mà thứ hỏi chung quanh tôi, trong số bạn bè thân hữu của tôi, ai là người còn đủ hứng khởi. Hay là mọi người ai ai cũng viết trong những cơn xô đẩy hãi hùng đến từ mọi phía.

MAI THẢO

Nhà văn Mai Thảo sinh quán ở Nam Định Bắc Việt. Năm nay ông 44 tuổi. Viết văn làm báo từ năm 1944, ở Hà Nội. Chủ nhiệm tạp chí *Sóng Táo* và tuần báo *Nghệ Thuật*. Đã có ba mươi tác phẩm đã in, trong đó có bảy tập truyện ngắn : *Đêm Giã Từ Hà Nội*, *Tháng Giêng Cổ Non*, *Giòng Sông Rực Rỡ*, *Người Thầy Học Cũ*, *Bản Chúc Thư Trên Ngọn Đình Trời*, *Bầy Thỏ Ngày Sinh Nhật*, *Chuyến Tàu Trên Sông Hồng*.

1.

Tôi xin được không trả lời 2 câu hỏi đầu, chỉ trả lời câu thứ 3, vì thuộc phạm vi của riêng tôi.

Trong năm 1971 tôi viết báo, viết truyện, hay làm những công việc khác thuộc về văn chương, ý nghĩa chỉ nằm trong cố gắng duy trì cho việc viết văn của mình một liên tục. Cố gắng và liên tục ấy tôi hiểu như tâm trạng thấp và không thể có được với một người mà việc viết văn, dù thế nào cũng là công việc chính của mình. Nhưng trong năm 1971 viết ở tôi đã là như thế. Chỉ là như thế. Nhà văn nào cũng có những dự định muốn thực hiện, cũng có một nhìn ngắm về một phương hướng nào đó và toàn thể, sống và để viết theo phương hướng đó. Những năm trước của tôi cũng vậy. Năm 1971 thì không. Chính từ tâm trạng này mà phần lớn những cái tôi viết ra là truyện tình. Viết truyện tình không cần nhìn ngắm đời sống, chỉ cần tưởng tượng. Truyện tình là cái muốn thuở, thì tưởng tượng thế nào cũng nằm được là cái sự thực của muốn thuở. Tôi không trả lời hai câu hỏi trên về văn chương trước tình thế và vai trò của văn chương trước tình thế. Viết cuối cùng trong năm nay của tôi, thật ra là không có vấn đề gì. Tôi đang muốn nhìn lại cho tới nhiều điều. Tôi muốn sẽ viết khác đi là viết như năm nay. Không biết có được không. (Người thực hiện ghi)

Sau khi được trả lời ngay tại nơi gặp, chúng tôi có hỏi thêm nhà văn Mai Thảo câu hỏi dưới đây và đã được ông trả lời như ở phần dưới.

Trong năm 1971, một số tạp chí có ý hướng văn nghệ mới xuất hiện đã không ngại đã kể h ông. Ông có đọc những bài viết đó và nếu đọc, ông đã có thái độ gì đối với những bài viết đó?

Tôi được nghe nói lại nhiều hơn, không tìm đọc. Những bài nào tình cờ nhìn thấy tôi cũng đọc để biết mình bị đã kích hay chê bai như thế nào. Tôi không có thái độ hay phản ứng gì hết, không lên tiếng, không trả lời, không đính chính, không ngạo nhiên, không bực tức, không gì hết. Tôi nghĩ cho tới hai điều. Điều thứ nhất tôi không phải là một bất khả xâm phạm. Có bị đụng chạm tới cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Điều thứ hai, những người đã kích tôi hoàn toàn có lý trong việc làm của họ, trong thái độ của họ đối với tôi nếu tôi là một nguy hại, một cản đường cho một tiến trình văn học nào đó. Bằng những ý nghĩ tầm thường nhất của con người mình, tôi thấy tôi không phải như vậy. Chúng ta đang sống trong một tình trạng ai muốn làm gì thì làm, mọi người hoàn toàn tự do và nhiệt tình được coi là một thái độ tiến bộ. Tôi chỉ có một nhận xét khách quan này là những cái lớn tiếng nhất lại thường là những cái bề mặt và vô trách nhiệm nhất.



VÕ PHIÊN

1.

Ông đề ý coi : bên cạnh tờ *Khởi Hành* hiện nay còn có được bao nhiêu đồng nghiệp cùng loại nữa đâu? Tạp chí văn nghệ lúc này hiếm hoi, lại hiếm khách. Đó không phải là dấu hiệu của một tình thế thuận lợi cho sinh hoạt văn chương.

2.

Thời nào văn nầy (cũng như người nào văn nầy) Thời đại ca liên hệ mật thiết với văn chương, nhưng không hẳn liên hệ ở chỗ qui định cho văn chương mỗi giai đoạn một vai trò.

Riêng trong ngành tiểu thuyết và thi ca, tôi chưa được biết cuốn truyện bài thơ nào hay nhờ làm đúng vai trò.

3.

Trong năm 1971, tôi không có thì giờ nào để sống tác.



NHẬT TIỀN

— BUI NHẬT TIỀN bút hiệu NHẬT TIỀN sinh năm 1936 tại Hà Nội.

— Gianhập làng văn năm 1959 với tác phẩm đầu tay NHỮNG NGƯỜI AO TRẮNG.

— Đã cộng tác với các tạp chí: Văn Hóa Ngày Nay, Tân Phong, Đông Phương, Văn Học, Bách Khoa, Văn, Tìn Sách, Phát Triển Văn Hóa

— Giải Văn Chương toàn quốc năm 1962 với tác phẩm THỀM HOANG,

— Nguyên Đề Nhị Phó Chủ Tịch Trung Tâm Văn Bát V.N.

— Chủ biên tuần báo THIẾU NHỊ.

— Chủ biên cơ sở ấn loát và xuất bản Huỳnh Trân.

TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN.

Những người áo trắng (truyện dài) — Những vì sao lạc (truyện dài) Thềm hoang (truyện dài) — Người kéo màn (tiểu thuyết kịch) — Mây hoàng hôn (truyện dài) — Ánh sáng Công viên (tập truyện) — Chuyện Bé Phương (truyện dài) — Vách đá cheo leo (truyện dài) — Chìm hút trong lòng (nhật ký) — Tay ngọc (truyện dài) — Giọt lệ đen (tập truyện) — Giấc ngủ chấp chờn (truyện dài) — Quê nhà yêu dấu (truyện dài) — Lá chúc thư (truyện dài) — Đóa hồng gai (truyện dài).

1.

Tôi không hiểu rõ ý nghĩa chữ tình thế mà người phỏng vấn muốn đề cập đến. Đó là hoàn cảnh sáng tác, phổ biến? Vấn đề chiến tranh, hòa bình? Vấn đề xã hội, đảng phái, chính trị?... Nhưng dù trên khía cạnh nào thì khuôn mặt của văn chương V.N cũng đã biểu lộ. Đó là khuôn mặt của một kẻ lạc lõng giữa đám đông đang hối hả vì nhiều ưu tư, nhu cầu khác Nhà văn VN dù vậy vẫn viết, viết theo nhu cầu thầy thích viết, cần viết. Có những nỗ lực sáng tạo đáng kể, nhưng cũng có nhiều tác phẩm hẳn viết ra không nhằm phục vụ cho văn chương. Nói chung là một khung cảnh hỗn tạp, xô bồ trong nhiều sự xô bồ, nhưng dấu sao thì cũng còn dễ nhìn hơn những lãnh vực chính trị, kinh tế, xã hội...v.v.. khác.

2.

Dù trong hoàn cảnh nào cũng không thể phủ nhận vai trò của văn chương vì tình thế sẽ thay đổi, nhưng tác phẩm thì vẫn còn đó. ...o tôi, cách đóng góp thiết thực nhất của người viết, là viết gì cũng được, nhưng trước tiên là hãy biết tôn trọng ngòi bút của chính mình.

3.

Năm 1971 tôi không viết một tác phẩm nào mới, trừ mấy truyện viết cho tuổi thơ. Tôi nghĩ rằng phục vụ cho các em Thiếu Nhi trong hoàn cảnh xã hội này cũng là một cách đóng góp thiết thực. Cho nên tôi chọn lựa đường lối đóng góp ấy.

DU TỬ LÊ

1.

Văn chương chúng ta trong tình thế này, có thể ví như một con bệnh mất máu. Tôi vẫn nghĩ rằng giữa hai giai đoạn sinh hoạt văn chương cực thịnh, là một khoảng trống, không có gì lấp đầy được. Giai đoạn cực thịnh của sinh hoạt văn học nghệ thuật vừa qua, là giai đoạn 54 — 63, và giai đoạn khôi phục mới, tôi nghĩ sẽ chỉ bắt đầu khi chiến trường đã hoàn toàn lắng im tiếng súng.

2.

Có thể quan niệm văn chương phải tự gánh vác lấy một nhiệm vụ, hoặc một vai trò nào đó, tùy theo quan niệm của mỗi người cầm bút, không riêng gì trước tình thế này. Nhưng hoàn cảnh của những người cầm bút Việt Nam trong giai đoạn này, tôi nghĩ chẳng thể làm gì khác hơn. Phải. Làm gì khác hơn được khi đến một tờ giấy quảng cáo, chúng ta cũng phải có giấy phép của nhà nước. Hơn thế, chúng ta còn luôn bị ám ảnh, đè nặng bởi những đe dọa từ nhiều phía. Cũng có một số anh em can đảm muốn nhận lãnh vai trò của mình trước tình thế, nhưng họ đã không làm được gì (theo ý của riêng tôi). Sinh hoạt văn học nghệ thuật, là công việc được hoàn tất trong cô đơn, cần thiết, nhưng những hoàn tất đó, sẽ không gây được một ảnh hưởng nào, nếu không có sự tham dự đồng đạo của nhiều người.

3.

Năm 71 là năm thâm nhất của tôi. Trừ những feuilleton viết để kiếm tiền, tôi chẳng làm được một việc gì ra hồn. Ngay cả thơ, tôi cũng không làm được nữa. Mỗi khi đến Văn, hay Trình Bày lấy báo, anh em bảo đưa bài, hay đọc bài, tôi tự hứa sẽ viết bài ngay, trong tuần, trong tháng, nhưng rồi kỳ hạn cứ qua đi mà không viết gì được hết. Sinh kế quay vòng tôi. Năm 71 cũng là năm thứ hai mà tôi không thể in được tập thơ Phúc Âm Nàng, dù nó đã được sửa soạn, sẵn sàng từ năm 69. Nói ra nghe mà thâm quá, phải không?



NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Sinh ngày 07/7/1937 tại Khánh Hòa, Trung phần.

Cộng tác với các tạp chí Văn Học, Mai, Nghệ Thuật, Văn Đẻ, Khởi Hành, Văn...

Sách đã in gồm có

— Mưa sương, tập truyện, Thời Mới, 1966

— Sinh Nhật, tập truyện, Văn Uyển, 1968

— Khu Rừng Hực Lửa, truyện dài, Đêm Trắng, 1970

— Ý nghĩ Trên Cỏ, Tùy bút, Nguyễn Đình Vượng, 1971

— Ngoài ra ông còn dịch chung với Ông Trần Phong Giao quyển Sự Đã Rồi (Les Jeux Sont Faits) của J.P. Sartre (Giao Điểm, 1966).

Hiện nay ông là giáo sư Triết tại các trường Petrus Trương Vĩnh Ký và Trường Sơn

1. và 2.

Văn chương Việt Nam trước tình thế hiện đại hay văn chương phải đóng một vai trò nào trước thời thế?

Tôi không hiểu rõ vấn đề ông đặt trong chiều hướng và kích thước nào? Có thể hiểu là trong tình thế khản trương hiện tại con đường nào mà một nền văn học nghệ thuật tiến bộ cần phải theo đuổi?

Hay là ông muốn hỏi thứ phức tạp sự thành hình của văn chương VN trong tình thế hiện đại?

Dù thế nào, trong ý nghĩa nào của câu hỏi mà ông đặt ra (hay còn những ý nghĩa khác mà tôi không hiểu) tôi thấy vẫn đề đó khá phức tạp để có thể nói được trong bài trả lời ngắn ngủi.

Hình như ông Nguyễn Đình Thi trong một quyển sách xuất bản cách đây không lâu (đầu chừng 1964) tại Hà Nội, và mới đây ông Võ Hạnh trong quyển Mấy Văn Đề Văn Nghệ (1971) có đề cập đến.

Tôi thấy không có gì để nói về vấn đề này. Điều này không có nghĩa là tôi chia sẻ quan niệm với các nhà văn trên.

Câu hỏi của chúng tôi khi đặt ra, trong câu thứ nhất, nhằm vào sự tương quan giữa văn chương và thời thế, nhất là trong tình trạng có phần cực đoan hiện nay.

Trong câu thứ hai, chúng tôi muốn ghi lại ý kiến, thái độ của một nhà văn trước hoàn cảnh nói trên.

Mối tương quan giữa văn chương và thời thế mà ông? Tôi vẫn tưởng rằng khi mô tả câu hỏi của ông sang hai vấn đề nêu trên, câu hỏi này đã nằm trong ý nghĩa thứ nhất. Và như vậy, một lần nữa xin ông cho tôi vào một dịp khác, thuận tiện hơn. Có lẽ lúc đó tôi sẽ đủ thì giờ để viết một bài như bài Văn Chương Tùy Thuộc Vào Quê Nước, chẳng hạn. Được không ông?

3.

Ông Nguyễn Mai ơi, như ông biết đấy, trong năm rồi tôi có viết lách được gì đâu. Chỉ là mấy cái tùy bút vớ vẩn, một vài truyện ngắn được thành hình trong sự buồn thảm, một công việc được gắng sức trong nỗi mệt mỏi. Tôi còn phải đi dạy học nữa chứ. lại dạy một môn học mà sự nghiêm trọng khá buồn cười của nó. Tôi bị ràng buộc vào một vài công việc trơn tru mà sự mòn nhẵn của nó giống như cặp Kim đã cùn trên 1 chiếc đĩa đã cũ. Tôi có cho nhà xuất bản Nguyễn Đình Vượng in một cuốn sách, một tập truyện và tùy bút gồm những bài đăng rải rác trên Văn, Hiện Tượng, Tuổi Ngọc và Khởi Hành, những bài viết buồn bã trong đau ốm, bệnh tật và lười lười Ý NGHĨ TRÊN CỎ.

Dù sao tôi vẫn ao ước sẽ không phải đi dạy học nữa. Còn viết được cái gì, Hình như tôi không quan tâm đến, mặc dầu tôi biết là tôi không chối trách nhiệm về những điều mình viết. Tôi ưa thích sự lười biếng. Tôi là một người lười biếng.



NGUYỄN THI HOÀNG

— Sinh 11-12-1939 tại Huế.
— Học Đông Khánh, Huế đến 1957
— Học Nh: Trung từ 1957 đến 1960
— Đại Học Văn Khoa và Luật Khoa Saigon từ 1961
— Giáo sư Việt Văn tại Đà Lạt 1962-1963

Đã viết cho các nhật báo và tạp chí: Văn, Bách Khoa, Đồng Nai, Tin Sớm, Hòa Bình, Tin Sóng, Công Luận, Gió Nam, Nghiên Cứu Văn Học, Gào Thét, Mầm Ảnh, Kịch ảnh, Đã viết gần ba mươi cuốn truyện dài và tuyển tập truyện ngắn. Cuốn đầu tiên là **VÒNG TAY HỌC TRÒ**, xuất bản lần đầu 1966. Cuốn thích nhất là **trường thiên tiểu thuyết CHO ĐẾN KHI CHIỀU XUỐNG** hơn 2000 trang (chỉ mới xuất bản cuốn 1 năm 1969, còn 3 cuốn tiếp chờ in). Cuốn quan trọng nhất là **MỒ CHÔN SỐNG CHÚNG TÔI**, chỉ xuất bản khi Việt Nam thực sự hòa bình.

1.

Theo tôi, câu hỏi thứ nhất hình như không được đủ thỏa. Hoặc ông hỏi tôi về hiện trạng văn học Việt Nam trước tình thế hiện tại, hoặc về tương quan giữa văn chương và thời thế, hoặc về văn chương Việt Nam từ thời gian nào đến thời gian nào đó như từ 1945 đến bây giờ chẳng hạn thì câu trả lời mới có thể rõ ràng và xác đáng. Bởi vì trước tình thế hiện tại tức là trước hoàn cảnh chiến tranh của miền Nam này, những văn thi phẩm ca ngợi người lính chiến, hoặc kêu gọi những đau thương của con người trong chiến tranh mà người ta gọi là phản chiến không thể kể là văn chương Việt nam: đó chỉ là những hiện tượng nhất thời như vánh nổi trên nền văn học miền nam Việt nam hiện tại. Nó không đại diện gì cả và có thể ngày mai sẽ mất dấu hoàn toàn.

2.

Điều thứ nhất là tôi không hề thấy văn chương « đóng một vai trò » bao giờ. Nó **SỐNG**, nó **THỂ HIỆN** đời sống của người sáng tạo và cả đời sống chung quanh. Điều thứ hai là văn chương không bao giờ « **PHÁI** » thế này hay thế nọ. Vấn đề này dài dòng lắm không thể nói hết được trong một cuộc phỏng vấn nên tôi chỉ xin trả lời vấn đề như thế thôi.

3.

Lẽ ra người hỏi cho biết rõ là muốn hỏi « tình trạng gì » đã mới « như thế nào ». Nếu hiểu câu hỏi như công việc sáng tác như thế nào trong năm 1971 thì xin kể vắn tắt. Đã hoàn thành các tác phẩm: **Tóc Bùn tình Xưa**, **Những chuyện tình xa xôi**, **Buồn trong xương tủy**, **Định mệnh còn gõ cửa**, **Tuần Trăng Mặt Mầu Xanh**, **Dưới Vầng Hoa Trắng**, **Tình Yêu**, **Địa Ngục**, **Bóng Tối cuối cùng**, **Bóng người Thiến Thu**. Tuy nhiên chỉ mới xuất bản có 4 cuốn sau cùng còn những cuốn kia, đang in và có thể hoàn tất vào đầu 1972. Tóm lại, là riêng năm 1971 cũng như mọi năm, tôi vẫn viết đều và nhiều nhưng đặc biệt là đã sáng tác thích thú và cảm hứng nhiều hơn với ảnh hưởng của chuyến đi hội nghị ở Đài Loan và Đại Hàn năm 1970 vừa qua.

DOÀN QUỐC SỸ

Sinh ngày 17-2-1923 tại xã Hạ Yên quế, ngoại thành Hà Nội. Thân phụ là một nhà tân Nho, thân mẫu chuyên về buôn bán. Cùng tác với các báo, Lửa Việt, Dân Chủ, Sáng Tạo, Tân Phong, Hiện Đại, Thế kỷ XX, Văn Nghệ, Chỉ Đạo, Gió Mới, Luận Địch, Bách Khoa, Văn Học, Văn, Tân Văn, Nghệ Thuật... Đã xuất bản: **Sợ Lửa** (tập truyện cổ tích, 1956) **U Hoài** (truyện ngắn, 1957), **Gánh Xiếc** (truyện ngắn, 1958), **Đông Sông Đĩnh Mệnh** (tập truyện, 1959, tái bản 1964), **Hồ Thủy Dương** (tập truyện cổ tích, 1960), **Trái Cây Đau Khổ** (tập kịch, 1964), **Khu Rừng Lau**, tiểu thuyết trường thiên gồm 4 quyển nhưng mới ra được 3 quyển:

— Ba sinh hương lửa (1962)

— Người đàn bà bên kia vĩ tuyến (1964)

— Tình yêu thánh hóa (1965)

Tập khảo luận dân tộc, **Người viết đáng yêu** (1965), **Vào Thiên giới thoát tùy bút** (1970) và **Sầu Mây** (truyện dài, 1970). **Trái Đứng Trường Sinh** (doản văn, 1971)

— Sách giáo khoa: **Luận về Đoàn Trường Tân Thanh**, về Nguyễn Công Trứ, về Trần Tế Xuyên, về Nguyễn Khuyến, về Cao Bá Quát (sơ học chung với Việt Từ), về Tự Lực Văn Đoàn, về Tân Đà.

Lược khảo về Ngữ Pháp Việt Nam.

— Giáo sư các trường Trung học Công lập Nguyễn Khuyến (Nam định, 1951-1952), Chu Văn An (Hà Nội, 1952-1953), Trần Lục Saigon (1953-1960).

— Hiệu trưởng trường Trung học Công lập Hà Tiên (1960-1961), giáo sư trường Hồ Ngọc Cân (1961-1962), giáo sư trường Sư phạm Saigon (từ 1962 đến nay).

— Đã đi Hoa kỳ.

1.

Nói lên niềm đau đứt nước, tôi thấy nền văn nghệ của mình nói lên khá đầy đủ, cả về thi văn lẫn âm nhạc.

2.

Tôi vẫn nghĩ rằng hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp bao giờ văn chương cũng có đóng góp phần mình vào việc kiến tạo thời thế.

3.

Nhà văn nào cũng có một niềm ấp ủ riêng đại diện một khía cạnh ấp ủ của thế hệ mình. Và nhà văn nào cũng có một thời nói tràn bờ niềm ấp ủ đó. Sau đó là thời kỳ nhả nhả để nhường tiếng nói chính cho thế hệ mới. Tôi đã sang thời kỳ nhả nhả về phần tôi, và ngóng đợi những tiếng nói mới.

DÃ PHÁT HÀNH:

Nhạc Ru Tuổi Hồng

❶ Một tuyển tập đặc ý nhất của các nhạc sĩ ANH VIỆT — LAN ĐÀI — LÊ TRỌNG NGUYỄN — HOÀNG NGUYỄN — NGUYỄN HIỀN.

❷ Các bạn yêu nhạc, không thể bỏ qua.

PHÁT HÀNH NGÀY 4 TẾT

VIÊN LINH

Tình Nước Mặn

TRUYỆN DÀI

NGUYỆT SAN TÂN VĂN
XUẤT BẢN

L U A Nật quyền sở ghi điểm ra nhìn qua một lượt tìm xem những cột điểm quan trọng nào còn trống để ghi điểm bài toán đó làm xong hỏi sáng chưa kịp ghi vào thì tiếng đồ tan học. Lớp học đang có tiếng rì rầm bỗng nhiên im phắc. Mấy đứa học trò sợ thầy truy bài nên len lét lo cho số phận hèn hèn của mình. Một vài đứa rút nhẹ cuốn vở, lật tìm bài để chuẩn bị khi thầy gọi đến lên nhậm nha vài câu cũng đỡ hơn là đứng như tượng gỗ. Luận không ra lệnh phải làm gì, chàng vẫn còn đang cúi gằm đầu chọn lựa cột điểm để ghi vào cho được chính đáng hoàng. Luận sợ làm ầu ầu rồi khi thanh tra viếng lớp lật coi qua sổ sách thấy được viết làm tắc trách sẽ rầy rà hạch hỏi vô ích không lợi gì cho cuộc đời đi bán cháo phở cả. Mặc dầu không nhìn lên. Luận cũng nghe được tiếng phân nân từ cuối lớp :

— Hôm nay mà thầy còn dọn bài thì có nước chết cả lũ.

Luân bắt đầu nhìn lên đảo một vòng mắt, chàng thấy những bộ mặt hôm nay của mấy đứa học trò thật dễ tức cười. Để đánh tan bầu không khí đặc sệt sợ hãi đó, Luận nói :

— Kêu điểm bài toán sớm mai.

Luân vừa dứt lời, tiếng xì xào nổi lên, chàng gõ nhẹ thước xuống bàn. Sự im lặng được trả lại ngay sau tiếng thước vừa nhịp xuống.

Thằng Hồng đứng lên la to và kéo dài :

— Hồng 10 điểm...

— Lịch 7 điểm...

Tiếng kêu điểm đều, ăn khớp không một trục trở ngại nào. Nhưng đến khoảng 40 đứa thì Luận phải đành bỏ viết xuống vì lớp bên bỗng nhiên ca to lên. Tiếng ca như muốn vỡ tung mái lá, vách phen. Luận giận dữ nhưng rồi lại thôi. Học trò đang thấy Luận có vẻ giận bỗng nhiên cười cợt nên chúng xì xào loạn lên. Có tiếng chân từ phía cuối lớp nhịp theo lời ca Luận trừng mắt hỏi to :

— Đứa nào nhịp ?

Không đứa nào trả lời. Chàng bỏ qua. Tiếng ca lớp bên dịu dần và vừa nghe. Luận dựa vào ghế chờ ca dứt mới tiếp tục kêu điểm. Bỗng nhiên Luận nhớ lại hôm nay là ngày 24 Tết. Luận à một tiếng, tự cảm thấy mình vô lý quá đối với học trò. Hết Tết rồi còn học nỗi gì. Bụng dạ đâu mà nhét bài cho vô. Chàng nhớ thuở nhỏ khi đến khoảng rằm tháng chạp là lớp học dường như hết bài. Thầy giáo cho một vài bài toán cầm cự qua buổi. Trái lại giờ thì Luận không nhớ Tết gì hết, cứ dạy phom phom mỗi ngày. Chàng tự cảm thấy mình yếu quá về vấn đề tâm lý tuổi thơ. Tiếng hát bỗng ca lên và rộn rập. Luận nghe rõ từng lời ca :

— Xuân, xuân, xuân ngày mai rực rỡ hoa /
hoàng. Khắp nước Việt toàn dân thoát khỏi bao canh /
lâm than >

Luân nhìn đám học trò của mình cảm thấy tội nghiệp chúng quá. Từ mấy hôm nay mình tru /
chúng xơ vơ, chẳng nào thẳng nãy học gần gần ngủ, /
Chàng cảm bắt lên để kêu điểm xong rồi cho chúng /
chơi cho vui với các lớp khác. Luận gõ nhẹ thước nói :

— Kêu tiếp, Danh...

Thằng Danh đứng dậy la to :

— Danh 10 điểm...

Kêu điểm xong, Luận xếp sổ lại và hỏi :

— Mấy trò khoái nghĩ Tết không ?

Có tiếng đáp chung :

— Khoái thầy.

Luân hỏi trở lại câu đáp của học trò :

— Khoái thầy hay là khoái nghĩ ?

— Khoái nghĩ l...

— À, khoái nghĩ thì tốt cho nghĩ bằng khoái /
thầy rồi dạy luôn cho đến hôm bài trường.

Học trò nghe Luận nói dứt đồng thanh nói :

— Khoái nghĩ. Tết rồi thầy.

Học trò như được dịp vui, cười mở nên nói /
chuyện ồn ào dậy lên, Luận chưa kịp nghĩ gì thằng /
Hồng đứng dậy thưa :

— Thưa thầy, thầy tổ chức ăn tất niên cho /
vui thầy.

Luân nói ra :

— Mất công lắm. Lớn rồi chứ nhỏ nhit gì sao

mà ham vui Qua năm, đứa nào rút đệ Thất là tôi /
đánh đòn chó tất niên, tất niết gì.

Thằng Hồng nghe Luận nói cũng chưa nán /
lòng, van thêm :

— Thưa thầy, lâu lâu Tết một lần, tụi em /
làm hết.

Luân cảm thấy tội nghiệp lời Hồng và nghĩ /
cũng có lý Chàng nhận rằng cả năm học tập, khắc /
khe dạy dỗ, giờ này nhân dịp xuân đến Tết sang /
minh phải vui vẻ với chúng cho có chút tinh, nên /
vội :

—Ừa được rồi. Ai đứng ra tổ chức đây?

Mấy đứa học trò khoái tí khi nghe Luận bằng /
lòng, nên đồng thanh đề nghị :

— Anh Hồng

Hồng vẫn còn đứng nhoeo miệng cười. Luận /
nhìn Hồng hỏi :

— Được không trò ?

— Dạ được, thầy.

Luân nhìn lịch tính qua rồi dặn :

— Ngày mai buổi chiều vì một mình nghĩ rồi

Buổi chiều nay là buổi cuối cùng để học sinh /
ăn tất Niên tại lớp học rồi chia tay nhau về quê /
vui Tết. Học trò đã vào lớp từ lâu sau hai hồi kiêng /
với ba tiếng lẻ rồi, nhưng không khí hôm nay không /
như ngày thường được nữa. Toàn thể các lớp ho- /
vang lên những khúc ca xuân, pha lẫn tiếng ồn ào. /
Ngoài sân trường học trò đi đi lại lại hoặc vài lớp /
thầy mặc bận đi đây đó chúng ủa ra sân la hét nô /
đùa.

— Hạng nhất đó. Xếp sông. Major cái khi /
Xuống đi.

Luân thấy Hồng vẫn cười tự nhiên qua bao lời /
đạo, phân đối Luận nhận xét Hồng thấy điều bí /
được nhưng rồi nó chưa bước vào thực tế xã hội /
thời. Chàng gõ thước. Sự im lặng trả lại ngay /
Luân chen vào :

— Để tôi phát biểu ý kiến. Trỏ Hồng cũng /
được đó nhưng mấy em quá câu nệ, Hồng đang /
tưởng mình là thuyết trình viên, các em và tôi là /
khán giả ngồi nghe. Thời, đừng la ó. Để nghe Hồng /
nói lại.

Thằng Hồng nghe Luận nói xong mắt dạ quá /
nên cười. Cả lớp không một tiếng xầm xì hay vỗ /
tay. Hồng bắt đầu làm lại :

— Thưa thầy, và các bạn,

Có tiếng dưới cuối lớp :

Được rồi, làm tới đi. Xôm lăm bô,

Hồng lấy giọng :

— Hôm nay là ngày cuối của năm mới. Thầy /
đã cho phép anh em chúng ta làm tiệc tất niên. /
Đây là thầy thông cảm đó. Anh em vui không ?

— Vui... vui... Cả lớp đồng la lên,

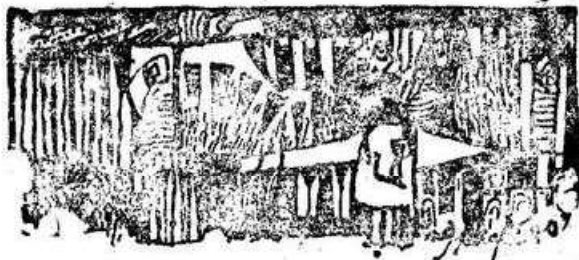
Hồng đợi cả lớp la dứt, tiếp lời :

— Lễ ra tôi cán đáng nhưng vì một cây làm /
càng nên non, nên tôi nhờ một vài anh em /
phụ giúp.

Luân gật đầu thầm khen đứa học trò giỏi /
nhất của mình.

— Bữa tiệc phải có chương trình, nhưng theo

HUYNH
THANH
TÔNG



LỚP HỌC CHIỀU TẤT NIÊN

Luân vừa kéo ghế ra ngồi, thằng Hồng bước /
lên thưa :

— Thưa thầy, tụi em bắt đầu xin phép thầy.

Luân cười :

— Được rồi. Hôm nay tự do một bữa rồi ăn /
Tết cho vui vẻ.

Thằng Hồng nghe Luận nói xong nhoeo miệng /
cười rồi cúi đầu chào. Luận tiếp lời :

— Mấy trò hôm nay làm một bữa thầy coi ra /
sao, nếu được kỳ bãi trường hè tôi sẽ bao thầu văn /
nghệ đó.

Cả lớp nghe thầy nói vỗ tay đôm đốp. Chúng /
nhảy cà tung cà tung. Một vài đứa khoái tí nhảy /
chồm lên bàn hoan nghênh nhiệt liệt. Luận thấy /
học trò ồn quá sợ mang tiếng nên dần thước. Tất /
cả im lặng như thường. Hồng xoay người xuống /
lớp tăng hắng lấy giọng :

— Bây giờ anh em chuẩn bị và bắt đầu nghe.

Cả lớp cười rần lên, rồi ngưng lại ngay. Luận /
không nói gì, cảm thấy vui lây với bầu không khí /
trẻ thơ. Chàng nhớ lại ngày xưa lúc còn đi học vào /
dịp Tết hay hè chàng cũng rần rần, liếng khỉ thuộc /
loại tử sư ở lớp. Luận dong mắt nhìn học trò, chàng /
thấy hình ảnh ngày thơ hiện lên từng khuôn mặt /
mỗi đứa.

Bỗng chàng nghe cả lớp la ó lên :

— Ê, thằng xạo mày. Mày láo cả thầy.

— Thầy và tụi tao mà mày gọi là quý vị nghe /
không được.

— Học Tiếp Liên mà bắt vậy.

nhận xét riêng thì chương trình sẽ khó nên /
tôi sẽ rầy nghi và nhờ một bạn khác làm quân trò.

Tiếng vỗ tay vang dội kèm theo tiếng hoan /
hô. Hồng mặc cho cả lớp la cứ tiếp tục nói :

— Đầu tiên là mình ca hát, kể ăn, và cuối /
cùng chúc Tết thầy.

Lại có tiếng hoan hô và kèm theo tiếng huýt /
gió. Hồng như say sưa nên không để ý cứ nói tới.

— Bây giờ chúng ta bắt đầu. Mời Thuần lên.

Thuần đứng dậy bước lên nhìn Luận hơi rụt /
rè. Luận thoáng nhìn thấy nên nói :

— Mau lên Thuần. Làm cho được nghe.

Thuần được lời như mở tâm lòng và bước /
vào ngay vào chỗ Hồng đứng cũ và bắt đầu nói :

— Tô chào các bạn

— Ê, chào thầy chứ mầy

Thuần mặc có cơ có vẻ xên lên. Luận cũng cười /
nói vào :

— Thôi được rồi. Tôi ngồi phía sau lưng sao /
Thuần chào được.

Cả lớp cười ầm lên. Thuần lấy lại vẻ nghiêm /
trang, nói :

— Tôi sẽ bắt đầu bằng đơn ca. Mời anh em đề /
nghị một bạn giao đầu tưng.

Thuần nói xong không nghe tiếng cười. Cả lớp /
nhìn nhau như lựa chọn. Mắt đứa nào cũng len lét /
sợ phải bị đưa lên. Một bạn ở phía bên trái đứng /
lên. Thuần mời ngay :

— Mời bạn Thu.

Tha xây mặt qua bên phải của mình, chỉ vì /
đề nghị :

— Tôi để nghị Thu.
Thu đứng lên, mặt như phải ma bắt hồn, nói
vội vấp :

— Tao không biết hát.

Có tiếng la vang lên :

— Biết... biết. Nó hát hay lắm. Buồn tênh thu.

Một thằng dưới lưng Thà hét lên :

— Mùa Xuân mà hát Buồn Tênh Thu ai nghe cho.

Lớp học nhộn nhạo lên như ở ong vò vẽ bị
động. Mạnh dạn nhỏ muốn nói thì nói, muốn la
chí la, phát biểu ý kiến thì phát biểu, loạn xạ ngẫu.
Luân thấy không khí buổi đầu xôm tụ quá nhưng
hơi hỗn loạn, chẳng đứng dậy nói to :

— Xin các trò trả lại im lặng. Tôi nói đây.

Cả lớp im ngay, Luân bước xuống kệ bàn lần
đến gần Thuấn, nói :

— Các trò nên nhớ cho, mình ở đây hát cho
vui chứ không có chủ đề gì hết, Xuân Thu, Đông
gi cũng ca được. Ai hát dở hay gì cũng được
tán thưởng.

Khoảng bàn trên vài đứa chụm đầu lại nói nhỏ :

— Thấy nói phải vậy à. Ai mà chuẩn bị kịp
đầu, mới nói hôm qua bữa nay hát bài xuân. Thằng
cáo học kịp mà hát.

— Học bài còn không nổi, học hát làm sao
được. Ngoài đường vui gần chết.

— Nhớ nhà chịu không nổi. Trông bài trường
về ăn bánh phồng bánh tét đây nè.

Luân nói xong bước trở lại bàn ngồi. Thuấn
lại bắt đầu lại chương trình là mời Thu hát :

— Thôi chúng mình hát líp. Vây anh Thu lên
lên một bản vui buồn gì cũng được.

Vài đứa chạy đến đẩy Thu lên. Thu thấy
không thể từ chối được nữa đành nhận mớ man
cho tiệc tất niên. Thu bước lên chào thầy, quay
xuống chào các bạn, đoạn mở lời :

— Tôi ca giúp vui một bài, nhưng mà không
chớ từa.

Cả lớp vỗ tay tán đồng và Hồng đứng dậy nói :

— Có từa cũng được, không cũng chẳng sao.
Hát đi anh em chớ.

Thu lấy giọng và bắt đầu hướng mắt lên
trần nói :

« Ai bước đi ngoài sương gió. Xin đừng chân
chân đôi lời » ...

Giọng trầm trầm buồn buồn làm cho cả lớp
im lặng lắng tai nghe. Thu ca dứt cuối đầu đi
ngay xuống lớp. Tiếng vỗ tay dồn dập kéo dài.
Có tiếng khen Thu ca giống ca sĩ đài phát thanh
Pháp Á quá. Thuấn bằng lòng với vai trò của mình
hôm nay lắm nên mặt hơn hờ cười luôn miệng.
Thuấn liếc qua một vòng lớp rồi tuyên bố :

— Bây giờ Thu ca xong, rồi và anh em mời
Lân và Hồng lên học ca bài Xuất quân đi.

Cả lớp hoan hô. Lân và Hồng không từ chối
bước lên. Hai đứa diễn tả ca ần khớp làm cho
không khí đang trầm bỗng lời ca của Thu nay coi
bộ chân căng đura nào cũng muốn nhảy cồm lên hết.
Lời ca dứt, tiếng vỗ tay rào rào.

Thuấn đợi tràng pháo tay dứt tiếp tục nói :

— Anh em còn ai có gì vui không ?

Cả lớp chẳng có tiếng đáp. Hồng đứng dậy đi
lên gần Thuấn sang bên rồi nói :

— Anh em không còn gì hát, giờ thì đến ăn

Cả lớp vỗ tay hoan nghênh. Đường như sắp
đặt trước nên chỉ Hồng dứt lời là hai đứa từ
dưới cuối lớp khiêng một thùng sữa đặt dưới góc
bàn Luân. Hồng đưa tay ra hiệu cho mớ thùng ra
và nói :

— Anh em góp tiền vừa đủ mua sữa không
đư động nào .. Chúng tôi muốn tiện nên đặt bánh
mì paté để khỏi phải đura chén ly kèn càng. Mỗi
người một ổ bánh có paté và 1 chai nước ngọt.

Lúc Hồng nói vừa dứt câu nước ngọt cũng
đã được đura vào. Bốn đứa phụ trách bắt đầu phân
phát. Hồng cầm một ổ bánh 1 chai nước Thuấn cầm
cái đĩa cái ly. Hai đứa sắp đầu đầy bụng đi lên
bàn Luân.

Luân kéo Hồng lại hỏi nhỏ :

— Góp tiền sao không cho tôi hay để tôi
phụ vào.

Hồng xoa tay :

— Dạ được thầy.

— Em làm vậy kỳ quá.

TRẦN TUÂN KIẾT

ngồi bên tàu nhậu với vũ đức long

Bên giòng sông ngọn triều xa vời vợi
Ta với bạn ngồi nhớ thuở say sưa
Giòng sông đỏ như vôi vàng khẽ nói
Tình đã xa xa mãi đến không ngờ
Tàu cập bến thời gian lên tiếng rú
Khởi bay nhiều che cả nắng chiều hôm
Mặt trời đỏ ngời ngời trong sông vỗ
Hồn lao đao rượu bốc đỉnh non buồn
Xưa ta không biết ta là đợt sóng
Ngươi là thuyền tàu cập bến trần gian
Bọt sóng như tình người tan vỡ
Nhìn bên sông nghe vắng chiến tranh tàn
Chiến tranh đã mang rất nhiều bằng hữu
Xa lòng ta từ quán nhậu đêm đêm

Chiến tranh đã mang rất nhiều thi tửu
Về âm thầm nơi địa ngục lãng quên
Mây đã nở trên giòng sông những chuyện
Của trần gian và của cõi thiên thu
Bia lịch sử sông trời còn dội tiếng
Suốt nghìn năm toàn xiềng xích gông tù
Con tàu đỏ chở hồn ta đã khảm
Vời tình người trên bọt sóng trùng khơi
Ta rất nhớ những người muốn thuở trước
Và nghìn sau, cũng số phận con người
Bè bạn ta những bàn tay vô sĩ
Nhìn cuộc đời như bao cát dạt chơi
Khinh cuộc thế nên nhậu nhiều không biết
Rượu trần gian như gánh xiệc trong đời.

— Chút đỉnh làm bận lòng thầy. Anh em họ
không chịu.

Luân à một tiếng và nói :

— Thôi được.

Hồng bước ra nói với anh em :

— Chúng ta bắt đầu ăn tự do và tự do nói
chuyện Miễn rầy rã, mất vui.

Có tiếng rì rào nổi lên do những hàm răng cắn
bánh mì. Luân cũng ăn. Chẳng thấy ngon ngon
pha lẫn với niềm vui của tuổi trẻ. Luân tự nhận thấy
mình đã già rồi qua những 10 năm đi dạy. Những kỷ
niệm chợt đến chợt đi loáng thoáng như vẩn mù
nhấp nhô bóng bèn trên những mái đầu ngồi dưới
kia. Thuở vàng son chỉ ăn rồi học và nó đùa vô tích
sự, giờ lao mình vào cuộc sống Luân thấy ngèo
nghen thế lương. Phấn trắng bảng xanh và lớp học
đầy nhóc giữ lấy chân Luân không cho bước khỏi
vòng định mệnh không tưởng loanh quanh. Đợi
lúc Luân cũng muốn thoát ra ngoài để tranh đoạt
sôi động hơn nhưng bản tánh trời dành cho nên
Luân ở lại. Vốn dĩ Luân cũng đã chọn cho mình cái
nghề nghiệp đi rồi. Cái nghề không danh vọng nhưng
Luân đam mê bởi Luân nhận thấy được cái quý báu
của nó tiềm tàng trong cõi chúng sinh.

Học trò ăn xong nhao nhao lên. Hồng lại bước
ra mời Thuấn lên tiếp tục. Thuấn cười cười đi
lên nói :

— Bây giờ các bạn đã vui nè, xong rồi,

Rồi Hồng gần mạnh câu cuối :

— Vui, ăn xong chúng ta làm gì ?

Có tiếng cười lớp đáp to :

— Chúc Tết thầy.

Luân nghe đến « chúc Tết thầy » chàng giật
mình nghĩ thầm :

— Mấy tháng này bày đặt dữ. Ai dè nó làm
thiệt.

Luân nghĩ xong tự cảm thấy gương gương
vì thuở giờ Luân ghét chúc tụng lắm lắm. Hơn
70 năm đi dạy Luân đã ghét cái vụ này, chẳng đã
joại bỏ sau lưng từ lâu giờ lại phát xuất lại bất
thường làm chàng không đỡ kịp.

Dưới cuối lớp Hồng bưng trên tay bó huế
trắng đi lên đứng trước mặt Luân, nói :

— Nhân dịp xuân về, Tết đến, các em mừng
chúc thầy mạnh giỏi để dạy dỗ các em và để tỏ
lòng quý mến thầy các em kính tặng thầy bó hoa
huế trắng để chưng trong 3 ngày...

Luân đứng dậy tiếp lấy bó hoa đặt lên bàn rồi
nghẹn ngào nói :

— Trong gần suốt năm học thầy dạy dỗ các
em, thầy tự cảm là chưa xứng đáng nhận hoa này.
Nhưng các em đura đến chẳng lẽ thầy từ chối.
Thầy không biết nói gì hơn là chúc các em ăn Tết
vui và thầy sẽ cố gắng dạy cho các em để được
đầu hết vào Trung học.

Luân ngồi xuống, tiếng vỗ tay rào rào không
dứt.

Luân nhìn bó huế trắng tự thấy mình phạm
tội « địa » của học trò. Chàng thấy xấu hổ quá. Một bó
hoa gần trăm bạc, mỗi đứa phải 5 đồng mới đủ
Năm đồng góp mua hoa, mười đồng ổ bánh và bốn
đồng chai nước ngọt. Đồng tiền của cha mẹ chúng
làm bằng mồ hôi nước mắt, bằng nhọc nhằn khổ
số trong nắng mưa trong lời ăn tiếng nói. Luân
tự hỏi và phải chỉ mình đừng bằng lòng là êm
rồi.

Nhưng Luân tự nghĩ như chàng cũng còn đư
phần nợ vì chàng đã có cái công bồi dưỡng tr
óc chúng để mai này chúng là tinh hoa của đất
nước. Chứ người ta ăn, đồ nhẹ ngoài kia bằng tất
cả cái khổ, bần tiện. Họ ăn, đưt khoét tận cùng cái
thân xác quốc gia, chêm chệ, hống hách để rồi kh
hương ra khỏi giường máy chính quyền nghe đầy
đầy lời nguyện rửa bán rao.

Luân nhận bó hoa hôm nay, ngày mai lại phải
làm sao cho xứng đáng thêm hơn. Nồi cháo phôi
của chúng sẽ là nồi cháo nhiều thịt, nhiều gia vị cho
học trò đang ngồi dưới kia và những lớp khác bước
lên. Một niềm hãnh diện lên vào đôi mắt. Luân liếc
mắt nhìn đồng hồ thấy đã hơn 5g 00 chiều rồi.
Luân đứng dậy tuyên bố giờ tan học đã hết.

Buổi chiều không tiếng kiếng đura chân. Các lớp
cứ tự động ra về khi tiệc tàn và cuộc vui chấm
dứt.

Học trò lũ lượt kéo ra khỏi lớp. Luân đi sau
cùng. Tay chàng ôm gọn bó hoa huế. Nắng chiều
đã tắt hẳn sau lưng dãy Thất Sơn. Luân ngừng đầu
lên như cố tìm nghe tiếng kiếng đura chân buổi
chiều cuối năm trong sân trường đầy đầy sỏi đá
ngồn ngảng. Dưới kinh đào Lạc Dục một chiếc tàu
đưa khách chạy ngang, dòng kinh nổi sóng làm tan
đi sương chiều lãng đãng bỗng bèn ôm sát mặt
nước kinh sâu.

Mai vàng nở, mùa xuân rồi sao ?

Sáng soi gương thấy tóc phai màu
 Nghiêng vai, trợn mắt cười theo bóng
 Tưởng thấy hình dung cổ quái nào !
 Rầu tóc lộ xô đời chênh mảng
 Tuổi hồng xa lánh từ khi nào ?
 Eo xèo thê tử vương chân bước
 Đê chầu thân gầy gánh khổ đau
 Con sông thời gian xô đẩy mãi
 Cây khô cành mục dạt về đâu ?
 Vời tay xé lịch sâu như tuổi
 Rung những mùa xuân trắng mái đầu
 Ngày tháng mỗi mòn thân ngựa gỗ
 Nhọc nhằn sao vẫn chữa tha nhau ?
 Đốt thêm điều thuốc nhìn năm mới
 Giòng khói bay lên thấy ghen ngào
 Nhìn lại bình sinh ngoài bốn chực
 Ngọn triều thân thế vẫn lao đao
 Người xưa, bạn cũ dần hao vắng
 Mong đẹp theo giòng nước chảy mau...

Mai vàng nở, mùa xuân rồi sao ?

Cảnh hi trường lại thấy xôn xao
 Vỡ tuồng cũ diễn hoài không chán
 Thương anh hề vẽ mặt bôi râu...
 — Này vào đây, vào đây uống rượu
 Ta với người xa lạ gì đâu ?
 Hãy uống say, uống say rồi hát
 Hai đứa ta chia xẻ mối sầu
 Đừng để lệ kia rơi thánh thót
 Vai trò mình đã dứt từ lâu
 Rót thêm rượu, uống say rồi múa
 Hai kịch nào kết chẳng như nhau !
 Chờ thắng thốt hoang mang râu rĩ
 Mèn hạ rồi xóa hết xưa sau...
 Lau son phấn tìm vào giấc ngủ
 Có mộng vàng ve vuốt canh thâu
 Mai tỉnh dậy, vỡ tuồng diễn tiếp
 Sân khấu buồn lại hát ughêu ngao
 Nếu có chán cõi đời quanh quẩn
 Hãy thay tuồng đổi cảnh cho mau
 Rồi sửa soạn lên đường lưu diễn
 Bỏ đồng bằng tìm đến non cao
 Đào kép ấy với bao tuồng tích
 Ngoài cuộc đời có khác gì đâu ?

Mai vàng nở, mùa xuân rồi sao ?
 Sáng soi gương thấy tóc phai màu
 Ta đó ta ? Ai thế nhỉ ?
 Hình hài thay đổi từ bao lâu ?
 Tới lui quờ quạng hoài tay múa
 Lơ lảo buồn vui lớp kịch nào
 Ngoảnh lại già xưa như tượng đá
 Khó cần li lợm trước thương đau

XUÂN TUY NHẬT HẠNH



THANH
NAM



tặng ngọc linh

Mười năm đã chín mùi cay đắng
 Từ biệt, sinh ly nếm đủ sầu
 Nước mắt khóc con chưa kịp ráo
 Thước đời, sự sống đã xa mau !

Bán sinh phong cốt lũng táng thậm
 Đọc lại thư xưa lệ muốn trào
 Thức ngủ một mình thương mộng cũ
 Nửa đời chưa thoát khỏi gian lao...

Mang mang tự đáy hồn giông bão
 Những tiếng đời xa chợt thét gào
 Này hỡi anh em bằng hữu cũ
 Tắc lòng hoài cảm có nao nao
 Hãy cùng ta uống chung ly rượu
 Minh uống rồi mừng tuổi lẫn nhau
 Mừng tuổi nhau hồi nhỏ dại
 Có nụ cười màu đỏ phong bao
 Mùi thuốc pháo ngọt ngào sống lại
 Trong hồn xưa phơi phơi hoa đào
 Trên đồng cỏ tháng giêng xanh mát
 Nhịp trống chèo khua động trắng sao
 Vời tâm hồn chông gai chưa dựng
 Mắt trong veo, cát bụi chưa vào
 Chúng ta đi giữa đời êm ả
 Trời đất hiền như trong ca dao
 Vươn tay hái những cành lộc mới
 Trao cho nhau những đóa xuân đầu...
 Mai vàng nở, mùa xuân rồi sao ?
 Vợ con đâu mang áo đẹp vào
 Vỡ kịch cũ đem ra diễn lại
 Cũng chẳng cần vẽ mặt đeo râu
 Lòng nhẩn nhụi đừng thêm suy nghĩ
 Lời chúc mừng đã thuộc từng câu
 Đời thơ ngây lỡ tin rằng thật
 Minh đổi thay có ích gì đâu ?
 Chúc thiên hạ những gì đẹp nhất
 Ta chúc người rồi chúc lại nhau ?
 Chớp mắt, tuổi đã dư bốn chực
 Dầu xanh còn tưởng mới hôm nào
 Non cao, mây đừng buồn thân thổ
 Trời đất như cùng thấm nỗi đau
 Ly rượu đầu năm tề tái lười
 Sầu này không biết rót về đâu
 Báng khuôn nhớ mộng mười năm trước
 Mịch máu thanh xuân bỗng dạt dào...

1 - 1972

SAU khi tốt nghiệp lớp báo chí, tôi được cử về tuần báo « văn nghệ » (sau này chính quyền đổi là « văn nghệ » — Từ báo của giới Văn nghệ sĩ miền Bắc) thì may mắn gặp các bậc thầy trong nhóm « Nhân Văn Giai Phẩm » sau sự bãi bỏ năm đi cải tạo trở về. Nhưng họ còn đàng giá trị như hồi 1956 nữa.

CĐu số bị chính quyền BV buộc phải gát bút và cho đi làm nghề khác.

Trong số những người trở về, trước tiên phải kể đến Văn Cao, Văn Cao là một nhạc sĩ mà nhiều nước trên thế giới biết tiếng. Dân Hà nội liệt Văn Cao vào loại bậc thầy của nền âm nhạc VN cùng với Lưu Hữu Phước, Phạm Duy.

Trong thời gian Văn Cao đi cải tạo, Quốc Hội BV đã xét đến việc đổi Quốc Ca (vì tác giả bản Quốc Ca này là Văn Cao, một tên phản động dám bôi nhọ và chống đối lại Đảng) Nhưng cuối cùng Quốc hội BV đã không chọn được bài nào thay thế.

Lưu Quý Kỳ, Vụ Trưởng Vụ Báo chí Bộ Ngoại Giao BV — đã phải nhìn nhận : Từ năm 1930, năm Đảng ta ra đời cho đến nay — 1959 — Chưa có một ca khúc nào mang nhiều « giá trị » như « Tiến quân ca » của Văn Cao...?

Việc đổi Quốc ca không thành và bây giờ đó Văn Cao được xá tội trở về.

Nhưng chính quyền Hà nội không cho Ông sáng tác nhạc nữa Ông phải « chuyên hướng » làm tranh khắc gỗ cho tuần báo « Văn nghệ », dựng bia cho các tác phẩm Văn học và trang trí sân khấu cho ban hoạt kịch Hà nội.

Sau Văn Cao là Trần Dần, một cây bút lớn, Năm 1964 trở về nhưng chính quyền CS không cho ở Hà nội. Ông lập « chiến khu » tại Thái Nguyên và sống bằng nghề đồn củi. Năm 1965-1966, người ta hay gặp Ông lại quây bán thuốc lá thuộc cửa hàng Mậu dịch Thái Nguyên. Một hôm đang đứng xếp hàng dài mua thuốc, từ dưới hàng cuối, ông lần lên đầu và vỗ vai một người vừa mua được 10 điếu Tam Đảo (một loại thuốc như Ruby ở Saigon) mà nói :

— Ông làm ơn cho tôi « vay » một điếu !

Trong khi ánh mắt ông kia lướt dài trên bộ quần phục bạc màu của Trần Dần thì Trần Dần đã đưa tay « nhắc » một điếu và nói :

— Thưa ông ! Ông thử lỗi, tôi bận quá không có thì giờ để chờ đợi xếp hàng.

Ngay chiều hôm ấy, người ta lại thấy Trần Dần đưa một điếu thuốc cho chị bán hàng và dặn :

— Chị làm ơn đưa trả dùm tôi « cái ông bán » « điếu thuốc lá này nhé !

Tiểu chuẩn mỗi người 10 điếu ai lại không trả ông ấy phải không chị nhỉ ?

Chị bán hàng chưa kịp phản ứng gì, Trần Dần đã bỏ đi trước hàng trăm con mắt tò mò và nhiều nụ cười của khách đứng xếp hàng mua thuốc.

Phùng Quán là một cây bút trẻ miền Bắc. Tiếng tăm anh vang dội một thời qua tác phẩm « Vượt Côn đảo ». Tác phẩm này được giải thưởng văn học nghệ thuật 1945-1960 của hội văn học nghệ thuật VN.

Hoài Thanh, nhà phê bình Văn học có tiếng hiện nay của miền Bắc đã phải nói : « Phùng Quán là một ngôi sao sáng và trẻ nhất miền Bắc hiện nay... »

Sau mấy năm dài cải tạo, tôi gặp lại anh không phải ở Hội Nhà Văn mà ở túp lều tranh ven Hồ Tây ngoại thành Hà nội. Anh sống bằng

nghề trồng hoa, hái đi và nhân thuê cho dân Nghi Tam, Quảng Bá.

Thường thường, vào buổi tối anh hay đi thả lưới trộm ở Hồ Tây. Nhân viên tuần hồ mai đầu còn đuổi bắt anh. Mãi sau họ mới biết anh là tác giả « Vượt Côn đảo », tức thì anh được nhân viên tuần hồ trao cho cái quyền « hợp pháp » lấy cá trộm của nhà nước.

Anh kể với tôi có một lần nhân viên tuần hồ vỗ vai và bảo :

— Tôi biết anh không bán mà chỉ ăn nhậu cho đỡ buồn. Vậy anh cứ tự nhiên, miễn đừng để cho cán bộ Hải Sản trông thấy là được.

Nếu họ biết, chắc họ sẽ buộc tội tại tôi là thông đồng với anh lấy cá đem bán. Tội tôi sẽ bị khai trừ khỏi đoàn và bị tống cổ đi khỏi chốn hoa và nhân đi này !

Nhạc sĩ Nguyễn văn Tý tác giả bản « Dư âm », sau khi trở về, nhà cầm quyền CS không cho ông ở Hà nội và tống đi nhận công tác tại Ty Văn Hóa Hưng Yên. Tuy nhiên, ông vẫn bị theo dõi rất gắt gao về tư tưởng và bị kiểm soát chặt chẽ về các cuộc giao thiệp với mọi người. Ông chỉ là nhân viên cho một cán bộ khác bắt tài làm Trưởng Ty.

Ngày nay Nguyễn văn Tý đâu có còn mộng mơ như hồi « Dư âm ».

Sau sáu bảy năm cải tạo, không hiểu hồn nhạc của ông có bị nạo vét đi thật không, nhưng qua các ca khúc như : « Bờ vùng, bờ

đến năm 1964, anh mới « hết hạn nghỉ mát » trở về.

Mùa Đông 1965 tôi có dịp đi công tác Thái Nguyên. Tại Thị Xã và vùng phụ cận, tôi được nghe dân chúng bàn tán nhiều về anh.

« Người ta thường gặp anh ở khu vực núi Voi với gánh củi nặng trĩu trên vai. Ngoài nghề trên, anh còn quét dọn và trông nom luôn cái miếu ở khu vực này. Thực ra đây là nơi ngủ của anh.

Dân chúng ở vùng này rất thương anh. Họ cho anh đủ thứ. Ngoài hoa quả, họ còn cho anh tiền và những NẤM thuốc lao bằng NGÓN TAY CẢI.

Dân Thái Nguyên còn đặt nhiều huyền thoại về Văn Linh. Họ bàn tán rằng nhiều khi trông anh « như bụi hiện về ». Có lẽ vì nhiều khi bất ngờ họ tới và gặp anh ngồi trầm ngâm như một pho tượng.

Thi sĩ Hoàng Cầm từ Tuyên Quang trở về Hà nội còn kể cho tôi biết về Nữ Văn Sĩ Thụy An. Thụy An trong thời kháng chiến chống Pháp vốn là phóng viên chiến tranh, bà đã có mặt hầu hết các chiến trường như Cao Bắc Lạng, Hà Nam Ninh, Điện Biên Phủ...

Bà là một trong những người chủ trương biên tập của tuần báo « Nhân văn giai phẩm »

Do vậy, chính quyền CS Hà nội buộc cho

KHI HOA NỞ NHỜ NHỮNG NGƯỜI CÒN LÂM THAN NGOÀI BẮC

thưa, « Tiếng chim hót trên đồng đầy », « Bài ca năm Tấn ».

(Những ca khúc sáng tác sau khi đi cải tạo về) đã đưa Nguyễn Văn Tý lên địa vị của những nhạc sĩ CS chính cống — « Bài ca năm Tấn » do ca sĩ Bích Liên thuộc nhà hát Giao hưởng hợp xướng ca, vũ, kịch VN trình bày đã được lớp trẻ miền Bắc ưa thích và hầu như ai cũng biết.

Phan Khôi là một trong những người chủ trương biên tập tuần báo « Nhân văn giai phẩm »

Nhưng phần vi uy tín ông quá lớn, phần vi tuổi đã già nên chính quyền CSBV chỉ quản thúc. Năm 1953, tự phiên người ta thấy ông lần ra chết tại nhà riêng ở phố thuốc Bắc Hà nội.

Cho đến bây giờ vẫn chưa ai hiểu nguyên nhân tại sao Phan Khôi chết ? Nhưng có điều chắc chắn là không phải ông chết vì bệnh hay cảm. Dư luận dân chúng thủ đổ lại cho rằng « có người » tổ chức giết Phan Khôi để gây áp lực và cảnh cáo giới Văn Nghệ sĩ thủ đổ (giới này tuy không ra mặt nhưng ngầm ngầm phản ứng và không tán thành những vụ thanh trừng trong giới văn nghệ sĩ của chính quyền BV)

Tên tuổi Văn Linh được giới trẻ miền Bắc nhắc đến qua tác phẩm « mùa hoa dẻ », Mãi

bà cái tội là « gián điệp » của VNCH gài lại để phá hoại, quấy rối, gây chia rẽ, lật đổ...?

Mùa thu năm 1960, trong bữa cơm trưa của những người đi cải tạo đã xảy ra cuộc xô xát giữa cán bộ trại giam và Thụy An. Thụy An liền dùng kim tay chọc vào mắt phải của mình cho nổ con người. Bà thần nhiên lấy vật áo lau máu từ mắt chảy ra và nói một câu chua cay :

— Vàng, Ông bảo tôi chưa nhìn rõ và thấu hiểu được giai cấp vô sản. Nhưng xin lỗi ông, tôi chỉ cần nhìn giai cấp vô sản của các ông có một mắt cũng thấy tất cả sự thật rồi.

Tóm lại, giới Văn Nghệ Sĩ miền Bắc, đặc biệt là những ngôi sao sáng trong làng văn học, nghệ thuật, sau khi đi cải tạo tư tưởng trở về, họ chán chường và sống một cuộc sống vừa buồn vừa nhạo báng chế độ.

Trong giới văn nghệ sĩ ở lại Hà nội hồi 1954 nhà cầm quyền BV chỉ sử dụng có tính chất tượng trưng, hoặc cho vào làm việc tại các Đoàn Văn Nghệ địa phương. Ca sĩ Thanh Hằng bị đẩy lên Việt Bắc làm ăn với đoàn văn nghệ của Quân Khu này.

Ca sĩ Thanh Hiếu làm gì còn được nâng đỡ như hồi năm 1955. Anh hiện ở trong ban hợp ca của đoàn Văn Nghệ Hà nội.

Ca sĩ Huyền Nga cũng được trọng dụng

một thời gian. Sau đó BV cũng tổng và tốp ca nữ Đoàn văn nghệ Hà Nội.

Trông đám các ca sĩ cũ. Có Kim Xuân cùng thời cải lương với Kim Chung là duy nhất tham gia chính trị.

Kim Xuân bây giờ là đại biểu hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội kiêm ủy viên Ban chấp hành hội nghệ sĩ sân khấu VN. Trên vai Bà ngày nay đã vất lên 17 tuổi đảng. Bà đã từng làm đại biểu thanh niên miền Bắc đi dự Đại hội thanh niên và sinh viên thế giới họp ở Viên Áo và Mạc Tư Khoa. Dự luận cho rằng Đảng lợi dụng tiếng tăm của bà và «thời» bà lên hàng những nghệ sĩ trung kiên của đảng để tuyên truyền về công lao của Chính phủ và Bác đối với 1 nghệ sĩ đã từng sống dưới chế độ phong kiến và đế quốc mà còn được khuyến khích nâng đỡ.

Ca sĩ Ngọc Bảo. Nhạc Sĩ Hoàng Giác tác giả bản Ngày về. Đoàn Chuẩn nổi danh qua các nhạc phẩm: Dang dở, Thu quyến rũ... Hầu như từ năm 1954 không có nhạc phẩm nào hoặc nếu có cũng không được phổ biến rộng rãi ra ngoài công chúng. BV tổ chức cho vào dạy tại trường âm nhạc Dân Lập Hà Nội đường Cao Bá Quát.

Nhà văn Ngọc Giao, tác giả Quán Gió, Đất đã gác bút và về làm việc tại sở kiến trúc Hà Nội. Ông bây giờ lại nghiên cứu chè xanh pha đường với những hơi điều cây xòe xọc.

Trong số các ca sĩ tên tuổi ngày nay thuộc vào loại «trung kiên» của Đảng và Bác, giới hâm mộ hay nhắc đến Thương Huyền, Quốc Hương, Xuân Mai, Mai Khanh, Trần Khánh, Trần Tru, Tường Vi, Ngọc Dậu, Khánh Vân, Tân Nhân, Tuyết Thanh... cùng các nghệ sĩ cải lương và dân ca bậc thầy như Công Thành, Tấn Đạt, Ái Liên, Châu Loan, Hồng Lê, Như Hoa, Kim Đức...

Trong số các ca sĩ, ngôi sao tân nhạc Thương Huyền là có nhiều nếp sống độc đáo. Bà tham gia kháng chiến chống Pháp từ năm 1954 thế mà cho đến ngày nay vẫn chưa được kết nạp vào Đảng. Đảng và Bác liệt bà vào loại không có «đạo đức cách mạng». Bà có liên hệ tình cảm với đại tá Trần Trọng Châu Cục Trưởng Cục Quân Nhu mà hồi cưới bà, Đại Tá Châu bị CS xử bắn vì tội tham nhũng. Bà chấp nối với cán bộ chính trị Nguyễn Văn Phú, ông là đời chồng sau cùng của bà. Hiện ông là phó bí thư Đảng ủy Đài phát thanh Hà Nội. Bà có tất cả năm loại con của năm ông chồng khác nhau. Hiện bà Thương Huyền ở Đài Hà Nội và làm cố vấn kỹ thuật cho đoàn ca nhạc của Đài này.

Trong đám nhạc sĩ BV hiện nay, người ta hay nhắc đến Đỗ Nhuận. Ông là tác giả Đoàn Lữ Nhạc, Nhớ chiến khu, Tiếng hát sông Thao. Ngày nay đã có lon Thượng Tá với chiếc ghế tổng thư ký Hội Nhạc sĩ Việt Nam.

Thời chống Pháp ông có nhiều nhạc phẩm nổi tiếng như: Áo mùa Đông, Hành quân xa Giải phóng Điện Biên... thì ngày nay dư luận cho ông là «nhạc sĩ thời sự» - Những bài do ông sáng tác chỉ có tính cách thời gian tính, sau mấy tháng không ai nhắc tới nó nữa.

Tuy nhiên, năm 1966 với nhạc kịch «Cỏ Sao», đã đưa ông về với tình cảm, sắc thái dân tộc trong âm nhạc hơn.

Thời kháng chiến, tên tuổi Hoàng Văn được truyền tụng hầu như trong cả nước với ca khúc «Hò kéo pháo». Năm 1956, BV cho ông du học tại nhạc viện Bắc Kinh.

Mùa hè 1963, anh rời khỏi TC với luận án tốt nghiệp có số điểm cao nhất. Đầu năm 1964 Ông được Đảng cử xạm nhập vào Nam.

Ông tuyên bố «Tôi đã 9 năm chống Pháp lại bảy năm học tập, cho tôi «hưởng» hai năm rồi tôi đi đâu cũng được. Mà người ta thường «thi» tôi chữ ai «thi» xe...!»

Những ca khúc của ông được «bỏ rơi» đi hơn một năm, ông bị làm hết bản kiểm thảo này đến kiểm điểm khác trong 3 tháng liền.

Tháng 10-1964, chính quyền CS cho ông đi thực tế tại vùng «Đất lửa Quảng Bình». (Thời gian này, pháo từ hạm đội 7 và không quân Mỹ đang oanh kích vùng này ác liệt). Cuối năm đó, ông về Hà Nội với 3 ca khúc:

— Quảng Bình quê ta ơi!

— Bài ca Vĩnh Linh.

— Không cho chúng nó thoát.

Nhạc ông ngày nay đã đi vào hầu hết các miền thôn quê tại BV. Nhạc Hoàng Văn tế nhị réo rắt, mang nhiều sắc thái, âm điệu dân ca. Trong thực tế, Hoàng Văn đã trở thành ngôi sao sáng trong làng sáng tác tân nhạc BV.

Sau tác phẩm «Đồng rác cũ» của nhà văn lão thành Nguyễn công Hoan và «Vào đời» của Trung tá Hà Minh Tuấn, cả hai ông đều bị CS buộc tội là bôi nhọ xấu Đảng và Bác, không thừa nhận những công ơn «trời biển» mà cách mạng đã đem lại cho dân chúng miền Bắc.

Nguyễn công Hoan đã bị phê khỏi ghế ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà Văn VN. Ông trở về sống tiếp quãng đời già nua còn sót lại bên cạnh đàn cháu nhỏ. (BV không dám làm rùm beng vì uy tín ông quá lớn).

Hà Minh Tuấn, ngoài việc bị bóc lon Trung tá, còn được mời đi «nghỉ mát» ở Tuyên Quang. Ông vốn là giám đốc nhà xuất bản «Sự Thật» Hà Nội. Người nhà ông cho biết đã có lần ông tuyệt thực để phản đối chế độ hà khắc ở trại cải tạo này. Ông về đây chắc lại gặp những người mà hơn 10 năm trước, ông cho họ là «bồi bút» là kẻ thù của «giai cấp vô sản» như Lê Đạt, Thụy An, Nguyễn Hữu Đang, Trần Đức Thảo (những người này đi cải tạo từ năm 1956 cho đến nay vẫn chưa được trả tự do).

Tuy chính quyền muốn gò cho hôn thơ Xuân Diệu phải có những bài tôn sùng Đảng và Bác, nhưng họ hồi tiền chiến của ông vẫn được giới trẻ hâm mộ. Ông đã nhiều lần phản đối các cán bộ chính trị và tuy đã được Huy Cận bệnh vực (Cụ Huy Cận nay là Thứ Trưởng Bộ Văn Hóa trong chính phủ Hà Nội) nhưng vẫn phải về miền chè Tân Cương Thái Nguyên sống 6 tháng. Dự luận chế thơ ông bị «sóc» bởi «sôi đá» quá nhiều.

Ông có thói quen là hay cười xe đạp đua của Nga Sô đi dạo trên đường Cờ Ngự khi mỗi buổi chiều về. Tôi gặp ông lần cuối cùng vào mùa Xuân 1968. Tâm sự của kẻ sắp xa Hà Nội và người bị ngột ngạt về hôn thơ có khác nhau nhưng đều mang một nỗi là buồn và chán. Tôi nói nhỏ:

— Bác ở lại nhé! Chấn sắp «đi» rồi!

Ông không tỏ vẻ gì là ngạc nhiên khi tôi nói «sắp đi», ông thờ dãi ả ừ ừ tôi:

— Chiến trường cần «nghề báo» của cháu hơn là «nghề thơ». Thôi! Cố gắng! Bác hy vọng gặp cháu tại Huế. Thành phố quê ngoại của bác.

Tuy mái tóc đã hoa đàm, nhưng ông vẫn nuôi «chùm nho» bên phải vầng trán hói. Nếu ngày xưa ông là lướt bao nhiêu, thì ngày nay ông sống trầm lặng bấy nhiêu tại một gian buồng đường Điện Biên Phủ Hà Nội (đường cọt cọt cũ).

Các nhà thơ như: Chế Lan Viên, Lưu Trọng Lư, Lưu Trùng Dương, Trần Hữu Trung, Anh Thơ, Nguyễn Xuân Sanh, Tú Mỡ, Thế Lữ... Các bậc thầy của làng Văn như: Nguyễn Hồng, Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Bùi Hiền, Vũ Tú Nam, Huyền Kiên...

Các nhạc sĩ trẻ như: An Chung, Nguyễn Tài Tuệ, Hồng Đăng, Đức Minh, Nguyễn Đức Toàn... Các ca sĩ trẻ như: Thanh Huyền, Diệu Thúy, Thúy Huyền, Quý Dương, Trần Hiền, Quang Hưng, Đoàn Thiện, Trần Chất, Lôi Phong, Trung Kiên...

hồi ký của phương bắc

nguyên phóng viên tờ
văn nghệ (Hà Nội)

Các cây viết trẻ như: Xuân Sách, Bùi Minh Quốc, Hồ Phương, Nguyễn Ngọc Tấn, Hải Hồ... đã và đang sống gò bó. Họ đều có làm chủ tâm hồn họ. Họ sống trong vòng bị kiểm chế, luôn luôn bị theo dõi và kiểm soát chặt chẽ về tư tưởng. Họ ngạt thở nhưng đâu có biết (những ai mà «biết», tất nhiên sẽ được đi Tuyên Quang). Nhà thơ Tố Hữu kiêm Bí thư ban chấp hành trung ương Đảng đã từng tuyên bố: «Chúng ta, những Văn nghệ sĩ Xã Hội chủ nghĩa, chúng ta hãy mang hết tài năng của chúng ta để phục vụ cho Đảng, cho nhân dân, cho gia cấp vô sản!»

Trong lịch sử, chưa có nền văn học, nghệ thuật một nước nào rơi vào tình trạng «siêu giai cấp». Văn học nghệ thuật không tách rời khỏi chính trị. Nó phải phục vụ chính trị, phục vụ nhà nước Xã hội chủ nghĩa, tức là phục vụ giai cấp vô sản.

Giữa mùa Phương năm 1968, tôi đến chào từ biệt anh Hoàng Cầm để lên đường «giải phóng miền Nam».

Mặc dù thời gian «đi biệt xứ» tới 7 năm, song anh có cái may là được ở Hà Nội. (Tất nhiên là không được hành nghề thơ thần gì cả) anh bị đẩy về xưởng phim đèn chiếu Hà Nội và soạn thuyết minh, phụ đề cho xưởng phim này (một loại phim chỉ có hình ảnh, không có nhạc, không cử động và cảm).

Anh đọc lại đoạn cuối bài «Trời Cờ Ngự, mà tôi đã có công «ghép» nó cách đây 9 năm hồi còn đèn sách:

...Đời! Tình yêu! Cuộc sống! Những ước mơ

Bao kỷ niệm xưa, đã trôi về dĩ vãng...!

Ôi! Thời gian là những năm đằng đẳng

Mà sao ta cảm thấy mới hôm nào

Hôm nay trên đường Cờ Ngự sương buông
mơ ảo...

Ta thả hồn trở lại những năm xưa

Lòng băng khuâng, buồn, vui xáo trộn...

Đoạn anh gât đầu an ủi tôi:

— Thôi! Chúng tao đã «xong rồi». Bây giờ đến lượt tuổi trẻ chúng mày phải cang đáng chứ còn ai?

Anh nhìn trước, nhìn sau rồi nói nhỏ bên tai tôi:

— Tao coi mày như em. Hơn nữa, mày cũng lại sắp đi Nam nên tao đọc cho mày nghe bài «Khung trời trên đê, mà tao mới làm cách đây mấy hôm».

Anh lại nhìn ra phía trước. Đoạn ghé sát vào tai tôi đọc nhỏ:

Tôi không ngắt lúa

Tôi không dạo trên đê

Con «tu hú» muốn gây sự gì?

Tôi về, tôi lại đi

Đến đây, anh vút nhìn nhanh ra phía cửa. Tôi đưa mắt theo và bắt gặp một người lạ mặt mặc sơ vin đứng quay lưng vào phía chúng tôi. Anh đang hắng (ý bảo «cóm ichim» đang bảm và theo dõi câu chuyện). Đoạn anh nói như hét:

— Thôi! Mày đi «giải phóng» mạnh giỏi. Tao sẽ đón Phương Bắc trở về trong tư thế của kẻ chiến thắng tại ga Hàng Cỏ Hà Nội.

Cáo từ bậc thầy 1 cách vội vã, tôi đi luôn một mạch về tận... Saigon.

Tại đây, tôi hay đi dạo bên bờ sông Saigon vào những buổi chiều về cho đến khi hoàng hôn chìm hẳn và nghĩ lần thần không hiểu bậc thầy Hoàng Cầm của tôi ở Hà Nội đã «đi» chưa?

— Anh Cầm ơi! Phương Bắc đã về Saigon rồi. Δ

Lẽ đưa ông Táo về trời. Ngự Chiêu chỉ nấu một nồi bánh trôi nước và sấm sừa ngũ quả ngũ quả. Nàng còn phải lo chuẩn bị cái cái Tết sắp đến. Đàn gà còn lại hơn hai chục con chưa hẳn tiêu thụ đủ cái Tết kéo dài suốt mười ngày và nàng đã mua thêm một con heo đợi sáng ba mươi tháng chạp sẽ thọc huyết.

Cô Quế Hương đã về quê ăn Tết. Gian hàng bánh mứt của cô kiếm một mối lợi khá to. Và cô đã làm cho Ngự Chiêu mười quả mứt và mười quả bánh có thể để dành lâu. Ngự Chiêu có thể làm bánh tẻ để ra giêng và bánh trắng, lẫn bánh phồng. Nàng cứ thông thả mà làm bánh mứt từ giữa tháng chạp.

Cô Phương và cô Nương cũng phụ giúp cô Quế Hương và Ngự Chiêu lúc này. Cô Nương làm bếp đã khá, và cô Phương cũng bớt buồn. Cả hai chỉ mong mau hết để vợ chồng cô Tư Kiên vợ chồng cô Diễm về sum họp.

Tối, Ngự Chiêu tắm rửa xong, bày phẩm vật ra hàng ba đề cúng. Bà Đốc Phủ Sứ rơi khỏi căn gác để xuống trò chuyện cùng các chị em. Cửa nhà mệnh mông lại có vẻ buồn tẻ.

Chừng hai bảy tháng chạp đây, Gấm Lụa và Hai Tý về quê ăn Tết. Ngự Chiêu đã may mỗi người hai bộ quần áo mới và ngày mai nàng còn phải mua thêm phẩm vật để biếu xén gia đình họ.

Ngự Chiêu chợt nhớ cái áo gấm Thượng Hải màu xanh của nàng chưa may xong. Còn phải luống tròn áo và đem khuy kết nút nữa. Nàng vẫn phải để dành một khoảng thời giờ nào đó để chăm sóc da mặt, tóc tai quần áo. Hoan thường mua sấm cho nàng những màu hàng vải mà thuở còn con gái nàng ưa mặc. Trước kia màu ấm, nóng hợp với nước da màu xanh xao của nàng. Nhưng bây giờ nàng hồng hào, tươi mát nhưng màu da trong sáng nàng cũng còn hợp với những màu xưa.

Hoan đi đâu về, ăn cần hỏi :
— Cúng xong chưa em ? Anh muốn nói với em một chuyện này.

Ngự Chiêu tươi cười :
— Anh muốn ăn chè bánh hả ?
Hoan cười :
— Không, anh muốn em cùng đi với anh lại nhà thằng Duy con ông Phủ Lý.

Ngự Chiêu hỏi :
— Việc gì vậy anh ?
— Nó ăn mừng vừa thì đậu bằng Tú Tài. Bữa dạ yến này tổ chức khá lớn.

Ngự Chiêu lắc đầu :
— Em chưa sửa soạn gì cả.
Hoan xem đồng hồ tay :
— Mới có bảy giờ tối thôi. Còn sớm mà. Em trang điểm đi. Hôm nay có vợ chồng anh Đốc Hải nữa.

Ngự Chiêu cười, không trả lời. Nàng kêu bà Bảy dọn đồ cúng rồi vào phòng trang điểm.

Nàng không tò phẩn, nhưng đánh má hồng, tô son thật tươi. Chiếc áo gấm hồng hạnh với những bông cúc vàng càng làm nàng thêm chói chan, lộng lẫy. Nàng soi gương tỉ mỉ. Viên mắt nàng tô màu xanh đậm thật táo bạo. Ban đêm, nàng chỉ đeo những món trang sức bằng kim cương giả, cốt tạo cho mình những hào nháng, gây nhiều ảo tưởng cho người ngắm.

Hoan bước vào phòng ôm lấy vợ :
— Đi chơi với anh cho nhiều đề bù lại lúc có bầu...

Ngự Chiêu nhè nhẹ xô chồng ra :
— Bộ tới chừng em có bầu, anh ngại đi chung với em hả ?

Hoan cười xòa :
— Chưa gì em hỏi trước anh hỏi. Chừng đó chỉ sợ em mắc cỡ không dám lộ ra đường.

Ngự Chiêu nói :
— Một người đàn bà có chồng, mắc cỡ gì sợ người ta biết mình có bầu ?

Hoan âu yếm :
— Nhưng em thấy có gì khác lạ chưa ?

Ngự Chiêu lắc đầu :
— Em không biết.

Hoan ngẫm vợ :

— Em đẹp quá, Ngự Chiêu à. Anh muốn em khoan có bầu.

Ngự Chiêu hỏi :
— Bộ anh không sợ cảnh cha già con muộn sao ?

— Anh mới ba mươi hai tuổi mà.
— Vậy là có con đúng lúc rồi.

Hai vợ chồng ra phòng tiếp khách. Hoan nói với vợ :

— Chờ anh chị Đốc đã. Chúng ta sẽ chờ ông bà đi luôn một xe.

Ngự Chiêu mang theo áo măng tồ bằng nhung đen, cổ viền da chồn và cầm quạt lông trắng. Hoan có vẻ hài lòng :

— Em đẹp hơn hồi đám cưới.

Ngự Chiêu nói nhỏ :
— Anh làm cho em đẹp. Đàn bà lúc nào cũng đẹp hơn con gái.

Chừng khoảng mười lăm phút sau, vợ chồng ông Đốc Hải đến. Ông Đốc mặc lễ phục xanh đậm, thắt cà vạt màu xám xanh, vân đen. Còn bà mặc chiếc áo the bông nhung màu da trời, đeo rất nhiều món

Bà Đốc Hải nói :
— Máy hôm ở Kim Mã Trang có tiệc tùng cưới hỏi không hiểu chú đi đâu mất biệt vậy ?

Duy, chàng thanh niên chủ nhân nói :
— Em đi lên Cấp để dưỡng sức.

Bà Đốc Hải cười, ngó vào rạp căng vải bố :
— Bây giờ thì rộng rãi gấp bội rồi, nên chị mới bày tiệc yến linh đình như vậy. Bởi vậy hồi sáng tôi uống thuốc nhuận trường, dọn bao tử trống để thưởng thức mấy món trầu tu mỹ vị của chú.

Duy nhìn trộm Ngự Chiêu, rồi cười :
— Thì cũng có chén rượu mời bà bạn bà con.

Nay mai xuất chinh rồi em sẽ tổ chức linh đình gia bội để ra mắt mọi người.

Ngự Chiêu biết rằng nàng đẹp một cách hơi diêm dúa trong đêm nay và ánh mắt Duy cứ ló lút gửi về phía nàng. Nàng hơi khó chịu. Ngự cười Duy thật tươi, hàm răng trắng bóng, đẹp và trắng như những mảnh sứ trắng men cổ. Ngự cười đó, kèm theo ánh mắt rất nồng nàn trai lơ, trở nên dâm

NGUYỄN THỊ THỤY VŨ



BUỔI ĐÀ YẾN

trang sức. Màu phấn sáp tươi không làm bà trẻ thêm ra vì bà đang có thai.

Bà nói nhỏ với Ngự Chiêu :
— Tôi đeo đồ giả.

Ngự Chiêu cười :
Em cũng vậy.

Bà Đốc tự đắc :
— Nhưng mình ở vào địa vị giàu sang danh giá như vậy đồ ai dám bảo mình đeo đồ giả.

Ngự Chiêu chỉ cười không phát biểu thêm một ý kiến nào. Bà Đốc Hải có bầu được bốn tháng, thể mà cái bụng đã lớn bà vẫn đường hoàng đi dự dạ hội, không chút mặc cảm. Tại sao nàng lại e ngại, nếu mai sau nàng có bầu ? Người đàn bà cư mang một cái bao thai há không gọi một hình ảnh gì cao quý hay sao ?

Bốn người đến buổi dạ yến vào lối tám giờ. Chủ nhân là một thanh niên trạc tuổi hai mươi ngoài, mặc lễ phục theo Tây, đầu chải nước thấm ướt.

Chàng ta bắt tay Hoan và ông Đốc Hải nói :
— Chờ hai anh lâu quá. Em tưởng hai anh không đến.

Rồi chàng quay qua Ngự Chiêu :
— Từ hôm đám cưới anh chị tới bây giờ em mới biết chị.

Giả và nhất là hàm ria mép cắt ngắn và thưa thưa công phu nếu trông Duy có vẻ ăn chơi thế nào.

Duy dẫn bốn người vào tận bàn đặt giữa trung đường. Đèn đuốc sáng choang. Hơn mười bàn tiệc tròn bày chén dĩa khăn ăn.

Hoan hỏi :
— Chắc là không dọn món tây ?

Duy nói :
— Ở đây không có đầu bếp theo món Tây.

Bà Đốc Hải nói với Ngự Chiêu :
— Thiêm nghi sao chứ tui thù ghét cầm muỗng nĩa, dao ăn lắm.

Ngự Chiêu gạt đầu :
— Chị nói rất hiệp ý em :

Một người đàn ông mặc âu phục da ngâm đến trạc tuổi Hoan ngồi ở bàn trên bên trái hết lớn :

— Ê Hoan ! Toa không dẫn madame giới thiệu với bạn bè sao chứ ?

Hoan nói lớn :
— Hôm nay moa dẫn vợ đến đây cốt để ra mắt tui bây đây.

Rồi chàng giới thiệu Ngự Chiêu :
— Em biết không ? Đây anh Cô Mĩ Hạc, ông vua kể chuyện tiểu lâm.

Ngự Chiêu chào ông ta và bà vợ. Bà Cô Mĩ Hạc bước tới vịn vai Ngự Chiêu nói :

— Chỉ trẻ và đẹp quá, không thua cô Nương.
Rồi đó, Hoan dẫn vợ đi tới mọi bàn để chào hỏi bạn bè. Ngự Chiêu nhận biết bao lời khen của các bà, đôi lúc lời tăng bốc quá lỗ làm nàng đỏ mặt. Các bà lúc nào cũng sẵn sàng có những câu rếu rất, và sự niềm nở ồn ào. Ngự Chiêu như lạc lỏng trong cái thế giới trường giả, tạo nên một cách trợ trên này.

Ngự Chiêu trở về bàn cũ với vợ chồng ông Đốc Hải trong khi Hoan và ông Cò Mi cặp tay đi ra vườn cây bên hông nhà. Nàng uống từng ngụm limonade trong khi bà Đốc Hải ngồi chồm miệng nói vọng qua với một bà ngồi ở bàn kế.

Duy bước lại gần Ngự Chiêu để nghị :
— Chỉ uống một chút rượu khai vị để ăn ngon miệng.

Ngự Chiêu điềm đạm :
— Chú nói phải. Vậy cho tôi một chút rượu chát đó đi.

Duy lật đặt chạy lại bàn rượu, rót cho nàng nửa ly cap cang rượu chát trắng.

— Em không có rượu chát đỏ, Chỉ uống rượu chát trắng vậy.

Ngự Chiêu vui vẻ nâng ly rồi gọi chuyện :
— Thỉnh thoảng, có rảnh rang, mời chú qua Kim Mã Trang chơi với anh Hoan.

Duy cầm ly limonade của Ngự Chiêu lên uống Ngự Chiêu cần :

— Đừng. Ly này tôi đã uống rồi mà.

Duy nhéo một bên mắt, rồi uống cạn ly :

— Của chị nhưng em uống có làm sao đâu.

Ngự Chiêu chưng hửng trước thái độ của Duy

Nhưng Duy vui vẻ hỏi :

— Nghe nói lúc này anh Hoan chỉ thú làm ăn

lầm phải không chị ?

Ngự Chiêu chỉ mỉm cười. Duy bỏ qua bàn

khác. Nàng chợt thấy mình lơ lửng như bị chém

bụp. Đứng và ông Cò Mi Hạc trở về bàn.

Ông Cò Mi Hạc nói với Hoan :

— Qua vụ góp lúa nếu có rảnh rang, toa dắt

madame đi đây đó cho tâm trí thanh thoi.

Rồi ông dạy qua Ngự Chiêu :

— Gốc gác của madame ở đâu ?

Ngự Chiêu điềm đạm trả lời :

— Em ở Tân An. Nhà em ở phía sau lưng

Tòa Bó.

Ông Cò Mi Hạc nói :

— Vậy mà sao tôi thấy bà có vẻ Saigonnalse

lắm mà.

Hoan cười :

— Vợ mỗ ở Saigon một thời gian.

Ông Đốc Hải chen vào :

— Tại bây giờ rồi quá. Mỗ thấy bà nào cũng

như bà nào. Đẹp hay xấu thôi, chứ cái vẻ Saigon.

nalse là cái khi khó gì ?

Bà Đốc Hải cầm cái quạt đồi mồi đập lên lưng

chồng rồi quay qua Bà Cò Mi Hạc :

— Chỉ Hạc, các ông ấy sắp đem vấn đề địa

phương ra nói tầm phào kia.

Bà Cò Mi Hạc nói với Ngự Chiêu :

— Hồi xưa, anh Đốc Hải, anh Hoan, chú Duy

nhà tôi là bốn con quí sống. Bây giờ mỗi người

mắc công việc riêng nên ít vầy cuộc với nhau để

phá xóm, phá làng.

Rồi bà cao giọng :

— Rồi bây giờ mấy ông lại bàn về vấn đề địa

phương địa phước gì nữa đây. Chị em mình phải

chỉnh mấy ông mới được.

Duy trở lại bàn của nhóm Hoan tươi cười hỏi

bà Cò Mi Hạc :

— Bây giờ quý bà với quý ông đang nói qua

cái chuyện địa phương hả chị ? Chắc mỗi nơi đều

có gái tốt nên các ông muốn trở mồi Bù Kiếm, còn

các bà muốn nổi máu Hoan Thơ chứ gì ?

Bà Đốc Hải lại cầm quạt khò lên vai Duy

trời :

— Mèn ơi ! Té ra chú mày sành tâm lý lắm.

Nhưng sao chú chưa chịu lấy vợ ? Cái nhóm Tú

Quý đã yên nơi yên bề hết ba trụ rồi.

Duy nhìn qua Ngự Chiêu rồi nói :

— Phải chọn người đẹp hợp tâm, hợp nhãn, hợp

ph, hợp tình mới được.

Người nhà bắt đầu dọn món ăn thứ nhất. Duy

lại nói :

— Nhưng thôi mời các anh chị cần đưa lên để

mừng ngày vui của em.

Ông Cò Mi cầm ly rượu cổ nhắc đứng lên rồi

kéo Duy ra chỗ giữa của cái rạp vải lớn tiếng :

— Thưa quý bà, quý bạn khoan cầm đũa cho

tôi nói đôi lời.

Một ba trạc ba mươi mặc áo màu thạch thanh

đứng lên :

— Chắc là anh Cò Mi muốn xỏ một tràng « đít

cua » chứ gì ?

Bà Đốc Hải cất giọng the thé :

— Mấy người rắc rối quá, hết chuyện địa

phương còn sanh sửa bày đặt đọc đít của nữa.

Hoan cũng góp chuyện :

— Thi đề anh Cò Mi nói « đít của » cho cái

tiệc thêm... mượn mồi.

Bà Cò Mi háy Hoan :

— Môn thật bỏ những đấm đã dọn lên rồi mà

còn bày đặt « đít của », « đít công » hoài, nghe mà

phát nóng ruột.

Ông Cò Mi Hạc nói lớn :

— Hôm nay, chẳng Duy bày tiệc ăn mừng nó

thi đậu Tú Tài toàn phần. Như vậy có nghĩa là

đường công danh sắp mở rộng cho nó rồi. Trong

bốn anh em của tụi tôi gồm có : Hải, Hoan, Duy

và Hạc này thì bà người đã có vợ rồi còn chẳng

Duy thì nhỏ nhút trong đám, nên cứ lo ăn học hoài

không chịu tính việc trăm năm...

Bà Đốc Hải lấy quạt che miệng nói nhỏ :

— Cha chả, cái « đít của » này mà kéo tràng

giang đại hải, chắc là tụi ngu gục luôn tại đây quá.

Bà Cò Mi háy bà Đốc Hải :

— Chắc chị chưa biết tài éloquence của chồng

tôi sao chứ ?

Ông Cò Mi oang oang :

— Vậy, quý vị nào thấy có nơi coi được mắt,

xin làm ơn nhớ làm mai dùm nó, sau khi dự xong

buổi tiệc này.

Một chàng thanh niên mập lù ngồi bàn cuối oác

miệng :

— Ai mượn anh thài lai làm mai một cách liều

lỉnh vậy.

Hoan bước ra :

— Ôi ! Bày đặt chuyện lối thôi làm gì. Bây giờ

Ngự Chiêu hỏi bà Cò Mi :

— Tại sao chú Duy đợi tới gần Tết mới ăn mừng

thi đậu ?

Bà Cò Mi nói :

— Nó bị nảm phổi trong lúc học luyện thi kỳ

deuxième session. Thi đậu xong nó đi Cap ngh

mát. Bây giờ hết bệnh, nó trở về ăn mừng.

Bà Đốc Hải xen vào :

— Chẳng Duy chơi bời cũng dữ, mà học cũng

siêng. Bởi vậy may không nó bị bệnh lao rồi.

Ông Đốc Hải nói :

— Nó cũng chẳng ưa trà rượu, hợp bạn gì đâu.

Nó chỉ có một cái tật mê sắc dục mà thôi.

Bà Cò Mi nói :

— Hèn gì nó xanh xao vàng vọt.

Ngự Chiêu thêm một lần nữa ngái cả người

với một cảm giác mơ hồ.

Ngự Chiêu tỉnh giấc vì tiếng chim chìa vôi kêu

lẻo trên mái ngói. Ánh nắng đã lọc qua tấm rèm

màu xanh lợt. Nàng xem đồng hồ reo. Tám giờ

rưỡi. Chết chưa ! không bao giờ nàng ngủ trễ như

vậy, dầu có thức đêm thế mấy đi nữa. Sao có sự

trục trặc trong nếp sống như vậy ? Sống lưng nàng

hơi ê ẩm, và cổ nàng khô, thật khó chịu.

Ngự Chiêu chợt nhớ những ly rượu chát đêm

qua. Nàng uống ba ly cao cang vì lời mời của bạn

bè Hoan. Sáng hôm nay, tâm trí nàng như bị một

luồng khói đặc lửa vào.

Ngự Chiêu rót cho mình một ly nước đun sôi

để nguội. Từng ngụm nước trôi vào cổ họng, mang

theo cảm giác mát rượi thấm nhuần khắp châu thân

Ngự Chiêu dần dần mới lấy lại sự tỉnh táo.

Ngự Chiêu bước xuống giường đi súc miệng,

đánh răng. Nàng soi gương, gặp phải khuôn mặt

hơi sần sùi của mình. Phải trang điểm sau bữa ăn

lòng. Hôm nay nàng muốn đi chợ, đem mớ rau

trang bằng vàng đi chùi bóng. Sau đó, nàng sẽ vẽ

đặc thêu Hai Tỷ lau chùi bộ lư, giá đèn và tất cả

đồ đồng trưng bày phòng khách.

Ngự Chiêu bước vào phòng ăn. Cô Phương và

cô Nương còn ngồi chờ nàng, hai cô đều mặc com

lé màu vàng hột gà lợt nên trông thật mát mẻ giữa

khí hậu dịu dàng buổi sáng.

Ngự Chiêu hỏi :

— Chắc hai cô chờ tôi lâu lắm.

Cô Phương nói :

— Không đâu, tụi tui dậy trễ.

Ngự Chiêu lại hỏi :

— Anh các cô đâu rồi ?

Cô Nương nói :

VƯƠNG NGUYỄN



NÀNG MẶC ÁO ĐỎ

không còn mặt trời
khi nàng chợt đến

mái tóc đã bay
che đời khuất lấp
che đời chênh vênh
che đời tăm tối

lỡ ngày tàn tạ
nàng bay trong đời
nàng bay trong suốt
nàng bay trong ngày
mặt trời đã mất

ta giờ tay vẫy
rừng đầy cây xanh
rừng đầy tiếng thơ
ta muốn ôm nàng
hồn diên chất ngất

không còn mặt trời
khi nàng chợt đến
mỗi ngày bắt đầu
bằng trái tim đỏ
một đời bắt đầu
bằng màu áo đỏ

lỡ trái tim bay
lỡ mặt trời mất
còn một mình nàng
trong ngày xanh mướt
ta muốn hôn nàng
môi hồng già buốt

một đời bắt đầu
bằng trái tim đỏ

NGUYỄN CÁT ĐÔNG



NHÌN CẢNH CŨ...

1.

ta về nhìn lại dòng sông
nghe mưa thật nặng nề lòng thật cảm
bến chiều nước gợn ngân nằm
mấy thân bèo lữ đã tàn độ đông

2.

ta về nhìn lại sân trường
nắng loang nền quanh mây vờn cột xiêu
đã tan tiếng thước nhịp đều
đã mờ tăm những cánh diều tuổi thơ

3.

ta về nhìn lại vườn vườn
cành cây lá cỏ lối mòn tịch liêu

4.

ta về nhìn lại đầu non
bóng nghiêng cây ngã héo hơn một đời
gió khuya chừng đã mòn hơi
một vùng đã vắng đã vơi mây mùa
thoảng trong tiếng vạc canh khuya
nghe rồi rạc tiếng chuông chùa cầu siêu
ta về nhìn cảnh tiêu điều
nhìn ta ta bỗng buồn hiu hắt buồn

buổi dạ yến

— Anh Cò Mi Hạc xách xe đi nước anh đi Cần Long rồi. Hình như họ tính một vụ bao kiện gì đó.

Ngư Chiếu cười nói:

— Đẽ rồi tôi hỏi lại nhà tôi về vụ đó. Tôi vãi cho họ đi chơi bởi còn hơn làm việc tòa đực đó.

Rồi nàng than thở:

— Bậy quá! Tôi dậy trễ quá.

Cô Nương sốt chào gủ cho Ngư Chiếu nói:

— Lâu lâu có một chút trực trực, chớ cứ làm việc đều đều hoài, chán đời lắm.

Ngư Chiếu uống cà phê. Ăn lót lòng xong, nàng đi trang điểm. Bồng Lụa húc vào thưa:

— Thưa mợ có cậu Duy đến chơi.

Ngư Chiếu hơi cau mày. Nụ cười kèm hàm

hàm mép, hàm răng bóng. Ánh mắt tral lơ của Duy

vụt hiện lên. Nàng chợt nhớ tới ly limonade còn

thừa đêm qua cùng những cái nhìn vụng trộm của

Duy.

Ngư Chiếu nói với Lụa:

— Em rót trà mời khách đi. Mợ sẽ ra ngay.

Nàng cố diễn trí lúc trang điểm. Và mãi tới

nửa tiếng đồng hồ sau, nàng mới bước ra với khuôn

mặt trần, nhưng mái tóc được chải gờ cẩn thận.

— Duy trách:

— Chị làm em chờ muốn rụng xương.

Ngư Chiếu tạo vẻ mặt nghiêm trang. Nàng

niềm nở:

— Xin lỗi Chú. Tôi lỡ bận việc.

Duy nói:

— Đêm qua thức quá khuya mà sao chị tươi

roí như hoa mới hái?

Ngư Chiếu mỉm cười:

— Chắc chú đến rủ anh Hoan đi chơi?

— Duy cười:

— Không, em biết anh Hoan đã đi với anh

Hạc rồi. Em muốn hỏi chuyện với chị.

Duy nhìn sững Ngư Chiếu. Nàng ngái cả

người. Tuy nhiên nàng nói:

— Được rồi. Bây giờ, tôi mời thêm các cô ra

đây nói chuyện vui.

Duy làm thinh. Ngư Chiếu rót trà cho chàng

rồi hỏi:

— Chắc chú ăn điểm tâm rồi chứ?

— Dạ, chị khỏi lo điều đó.

Ngư Chiếu bước vào mời cô Phương và cô

Nương ra ngồi tiếp khách với nàng. Mặt Duy có

vẻ lăm lăm. Cô Nương tỏ ra hồn nhiên bài buổi trong

lúc đó mặt cô Phương chăm chăm như cái cối đá.

Cô Phương cười lại nhìn Duy:

— Lúc này cậu có vẻ rảnh rang lắm?

Duy cười ngược, nói cách rời rạc:

— Ờ... Tôi cũng hơi rảnh rang.

Ngư Chiếu thôi thoát:

— Các cô ở đây tiếp chuyện với chú Duy đi.

Tôi còn lo bữa ăn trưa giờ.

Cô Phương cười:

— Coi, khách nhà bà chủ lại giao phần ngồi

phải trả nước với khách cho cái tại châu rìa này.

Duy có vẻ tiêu nghiêu. Ngư Chiếu bước vội ra

sau, lòng hồi hộp. Nàng kho phân tích cái tâm trạng

minh. Nàng giận Duy chăng? Không hẳn vậy.

Nhưng chắc chắn là lòng nàng xáo trộn vì sự bực

minh cũng có.

Nàng xuống bếp, lục loại xem xét qua những

món gia vị cần phải mua thêm. Công việc sẽ đánh

tan cơn hoang mang trong đầu óc nàng.

Chiều tối, Hoan mới về về mặt bơ phờ và lúi

vào giường nằm lìm dim. Ngư Chiếu sai Hai Tỷ

đem các đồ cổ ngoạn bằng đồng vào chưng ở trung

đường. Nàng kêu gọi người giúp việc lại bỏ ván

chân quỳ bằng cẩm lai. Nơi đây đã chất đầy những

tặng phẩm gói giấy bóng đỏ và trong suốt.

Ngư Chiếu nói:

— Ngày mai, bà con về vườn ăn Tết, vậy tôi

có chút lễ lế vật gói cúng.

Nàng phát cho mọi người mười đồng bạc

rồi nói:

— Mỗi gói có một xấp lụa Hà Đông, một xấp

vải xiêm đen, một cân hồng khô, một cân thêu lều

và một gói trà.

Hai Tỷ thay mặt Lụa và Gấm cảm ơn Ngư

Chiếu. Nàng đổ mặt kiêu hợ rồi đi ngay vào buồng

Hoan. Thấy chồng có vẻ mệt nhọc Ngư Chiếu ân

cần hỏi:

— Anh ăn cơm hay ăn cháo?

Hoan uể oải:

— Sao cũng được.

Ngư Chiếu pha một bát ong với nước cam vắt

cho chồng. Nàng nói cho có chuyện:

— Hồi sáng chú Duy có đến đây.

Hoan lơ đãng:

— Chỉ vậy?

— Thì đến thăm mình chứ có chuyện gì đâu.

Rồi Ngư Chiếu hỏi:

— Em nghe nói anh muốn bao kiện.

Hoan lắc đầu:

— Đầu mà có. Anh rủ đi ăn giò đó mà.

Ngư Chiếu cười:

— Anh có chơi bời, em không ghen. Nhưng

em xin anh đừng có vợ bé để em khỏi đau lòng và

nhứt là bài đặt bao kiện để tránh cho con cái sau

này khỏi chịu tổn đức.

Hoan cười:

— Em lòi thôi quá. Nhà mình giàu có, anh lại

có trại cưa nữa, gì phải bao kiện mới có tiền.

Ngư Chiếu làm thinh. Hoan lại hỏi:

— Coi bộ em không tin anh.

Ngư Chiếu ôm lấy chồng, chảy nước mắt.

Hoan hôn vợ, vỗ về:

— Lúc nào em cũng thắc mắc những chuyện

tâm rường.

Ngư Chiếu nói nhỏ:

— Em yêu anh.

Hoan ôm chặt lấy vợ, nói:

— Em tốt lắm, Ngư Chiếu à.

Ngư Chiếu lắc đầu:

— Với anh, em chỉ muốn em đáng yêu trước

mắt anh.

Hoan cười rồi lắc đầu. Chàng ôm vợ thật lâu

trong bóng chiều ngập chạng từ ứa sô đưa vào

Dương như chàng muốn nương dựa vào sức

dũng cảm và vô biên của cuộc sống bên trong vợ mình.

Chàng im lặng không nói. Ngư Chiếu vuốt ve đầu

chồng. Ngư Chiếu thì thầm:

chiều rơi chiều lừng lơ chiều
chiều vang vang tiếng đọc kiêu thuở xưa
ta nhìn ta thật ngu ngơ
ta nhìn cảnh cũ tiêu sơ bỗng buồn

— Đẽ em đi dọn cơm.

— Đêm nay em muốn đi chơi đâu không?

Ngư Chiếu lắc đầu:

— Ở nhà vui hơn. Anh không thích nằm trong

giường nói khào hả?

Hoan ôm lấy bờ vai thanh thanh của vợ:

— Đêm nay anh sẽ ở nhà với em.

Bữa cơm chiều êm đềm trôi qua. Cô Phương

rủ rê cô Nương:

— Đi chợ đêm không chị Sáu?

Cô Nương gạt đầu:

— Tôi muốn mua vài chậu bông về chưng.

Hoan nói với em gái:

— Cô mua cho anh vài chậu cúc vàng. Năm

nay ông Bảy Xiêm trồng loại này ít quá.

Ngư Chiếu dọn dẹp xong xuôi rồi đi tắm. Nàng

mặc bộ đồ lụa trắng mát rồi rủ Hoan:

— Vợ chồng mình đi dọc theo bến nước đ

anh, lâu quá em không được ngắm con sông vào

buổi tối.

Trời đêm lạnh lạnh, Ngư Chiếu ngả đầu vào

vai chồng. Cả hai yên lặng sóng bước dưới hàng

cây mận.

Hoan nói nhỏ:

— Hồi sáng, anh đi chơi bời. Anh đã nói gạt

em.

Ngư Chiếu nói nhỏ:

— Có sao đâu anh.

Hoan buồn bã:

— Đêm qua, hợp mặt với lũ bạn cũ tự nhiên

anh muốn sống lại quãng đời chưa lấy vợ.

Ngư Chiếu hỏi:

— Nhưng anh có tìm được lạc thú một cách

trộn vẹn hay không?

Hoan lắc đầu:

— Chỉ có buồn bực, nản chí thêm mà thôi.

— Chắc anh hối hận chứ gì?

Hoan lại lắc đầu:

— Không phải vậy đâu. Anh chỉ cảm thấy cuộc

đời phóng dăng cũ đã qua mất rồi. Từ lâu anh

sống bên em, trong sự an toàn, trong cái hạnh phúc

êm đềm, anh đã quen cuộc đời mới, nên khi trở

lại các cuộc truy hoan, anh cứ thấy mình lạc lõng

kỳ lạ.

Ngư Chiếu im lặng vùi mặt vào ngực vạm vỡ

của chồng. Nàng sức nhớ tới lời Duy và cảm giác

hoang mang của mình lúc sáng. Trời ơi! té ra từ đêm

qua tới giờ tâm hồn nàng đã có một sự lung lay rồi.

Nàng cố xua đuổi những ám ảnh đen tối sắp thành

hình trong tâm hồn, đầu óc.

Bây giờ, sự rung động của nàng với tình nghĩa

vợ chồng làm nàng lấy lại được sự bình thản. Nàng

yêu chồng, nhưng đôi lúc ám ảnh cô đơn đã làm

nàng khao khát vượt ra cái khuôn khổ, nề nếp gia

đình Nàng bực mình. Tại sao trước cử chỉ, ánh

mắt nụ cười của Duy nàng lại đâm ra hoang mang?

Như vậy, sức mạnh của tình yêu, của tình thân

của nàng chưa có một nửa móng vững chắc sao?

Hoan thủ thỉ:

— Sao em không nói gì cả. Em giận anh chẳng?

— Em càng yêu anh hơn nữa chứ sao lại giận?

Một cơn gió mạnh, lướt qua. Ngư Chiếu nhìn

những vết sương mờ mờ hàng cây bên sông. Một

chiếc ghe chài dốt đèn leo lét đậu bên trại cưa.

Hoan chậm rãi nói với vợ:

— Về thôi em!

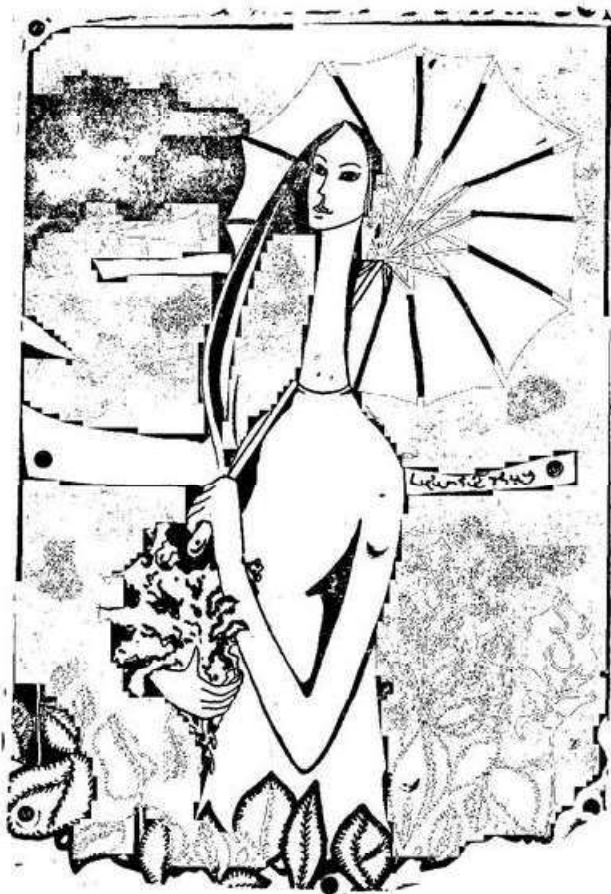
1.

— Con Trang đâu ?
— Dạ.
— Xướng đây mẹ bảo.
Trang vội vàng ngừng nhảy, trao sợi giây cho em, nói :
— Đợi chị một lát chị ra liền.
Đứng dựa vào nhây trước, nghe.
Thào chạy vụt vào nhà, Chờ lại con Thào và con Phương ở ngoài sân, chỗ có bóng rợp của ngôi nhà ngả xuống.
Phương nói :
— Chị với em cứ nhảy trước đi chị Trang ra thì vùa.
Thào nói :
— Thôi đi. Chị ấy ra chị bảo mình ăn gian.
— Ờ ờ. Hai đứa tội mình chơi nhảy lò cò.
— Ừ. Phương đi kiếm phần đi chị về.

2.

Con Phương vào nhà mở tủ, lấy hờn phần đem ra cho chị. Thào cúi gập người, chạy giật lùi, xoải tay kẻ những đường phần thật dài trên mặt cái sân rộng trắng xi măng. Nó vừa vẽ xong thì con Trang từ trong nhà chạy ra.
Trang ngạc nhiên :
— Ủa ! Sao không chơi nhảy giấy ?
Con Thào nói :
— Tội em tính chơi lò cò để đợi chị.
Chợt nó nhìn miệng con Trang kêu lên :
— Chị Trang ăn gì vậy ?
Trang nuốt vội miếng chả giò vào bụng, nhón miệng cười :
— Mẹ cho.
— Gì ?
— Vào mẹ cho. Đừng bảo chị nói, nghe.
— Phương và Thào ù té chạy vào nhà. Con Thào kêu lên trước :
— Mẹ cho chị Trang ăn gì vậy ?
Con Phương nhón nhác nhìn quanh chỗ mẹ ngồi xem có thứ gì có thể ăn được không.
Khanh đang ngồi dưới nền xi măng, gọt khoai tây cho vào chậu. Nàng tùm tùm cười. Con Phương ngồi thụp xuống cạnh mẹ, hỏi :
— Mẹ cho chị Trang ăn cái gì bà mẹ ?
Nàng mỉm yêu các con :
— Mẹ cha chúng mày. Có cái gì ăn thì ngồi hơi nhanh thế.
Con Thào cũng ngồi xuống cạnh con Phương. Khanh nói :
— Cái con Trang đến đoảng. Đã bảo ở dưới này ăn hết rồi hãy lên.
Con Thào vâng vâng, mặt phụng phịu :
— Ai bảo mẹ cho chị Trang, mẹ không cho con.

Khanh nói :
— Có gì đâu. Mẹ rán chả giò, có vài miếng võ, mẹ cho chị ấy. Các con hư quá, ganh tị nhau từng tí. Ai người ta biết, người ta cười. Người ta bảo con nhà không có người dạy.
Con Phương nói :
— Mà đâu có ai biết, há mẹ há.
Khanh cười ;



DOAN DAN

Hôm Ba Mươi

— Không ai biết, nhưng ganh tị vì miếng ăn thì xấu lắm.
Con Thào hỏi :
— Thế ganh tị cái gì thì tốt, mẹ ?
Khanh bối rối. Nàng nhìn hai đứa con nghĩ cách trả lời. Nàng nói :
— Ganh học thì tốt. Thí dụ Thào tháng này đứng hạng nhì. Phương cố làm sao để đứng hạng nhất cho hơn chị. Như thế là tốt.
Con Phương gật gật cái đầu làm mái tóc nhật bàn rung rinh. Nó nói :
— Ờ ganh học tốt, há mẹ há.
Con Thào không phải là đứa có thể nói lảng với nó được. Nó nói :
— Mẹ cho con, đi.
— Cho cái gì ?
— Cái gì Mẹ cho chị Trang ấy.
Khanh gật lên :
— Đó. Trong gác - mắng - giê đó. Còn mấy miếng vụn lấy ra chia nhau mà ăn cho xong đi.
Hai cô bé tươi hẳn lên, đứng vụt dậy, chạy ào đến góc bếp, nơi kẻ cái gác-mắng-giê.
Khanh nhìn theo các con. Nàng mỉm cười một mình. Khanh vừa vui với các con vừa vui với chính niềm vui của nàng. Từ lúc nhận được bức điện tín, buổi sáng hôm qua, không lúc nào nàng quên được là hôm nay Hiệu về. Anh sẽ về nội trong ngày 30 Âm Lịch. Em và các con đợi. Chỉ vịn vịn bằng đó chữ

thời, nhưng chúng đã làm nàng vui sướng suốt từ buổi sáng hôm qua đến giờ. Niềm vui như những làn sóng, xô vào không ngớt trong lòng khiến nàng bồn chồn, nôn nóng. Nàng muốn quên đi mà không được. Mọi hôm, Khanh làm đầu tắt mặt tối suốt từ sáng sớm đến nửa đêm vẫn không hết việc : nào đi chợ, làm cơm, nào tắm rửa cho con, giặt quần áo, lau chùi nhà cửa... Lắm hôm nàng phải đợi các con đi ngủ hết, thức đến khuya mới tắm rửa được cho mình. Vậy mà hôm nay, nàng mong có việc gì để làm cho quên bớt thì giờ, thì tìm mãi không ra : Ngay ngày hôm qua, mẹ con nàng đã lo thanh toán hết mọi việc, thu dọn nhà cửa cho gọn gàng, sạch sẽ để đón Xuân và nhất là đón Hiệu. Từ sáng đến giờ, đi chợ về, nàng loay hoay dưới bếp, hết đánh bóng nồi niêu xoong chảo, rửa sạch cái trạn đựng bát đĩa ; lại lau chùi thật kỹ cái bếp ga... và bây giờ gọt khoai, bỏ vào nồi nấu cà ri. Bằng đó công việc vẫn chưa tiêu hết dùm nàng buổi sáng ; bây giờ mới có 10 giờ. Ánh nắng chưa lan hết mặt sân. Cái lạnh của ban đêm còn phảng phất trong nhà, chưa tan đi hết. Khanh nghĩ, lúc này chắc Hiệu đã có mặt ở phi trường. Chắc « anh chàng » cũng đang nôn nóng lắm. Đã sáu tháng trời vợ chồng không

gặp lại nhau. Khanh ước đoán một mình : nếu Hiệu đi chuyến máy bay sớm nhất thì chỉ chừng 12 giờ chẳng đã có mặt ở nhà. Nhưng nàng biết chắc. Hiệu không được đi chuyến đó. Lý do giản dị : dành riêng cho các quân nhân Hoa Kỳ. Chỉ chuyến thứ hai và chuyến chót mới chờ một số quân nhân Việt Nam. Như vậy, nếu may mắn được đi chuyến này, cũng tới đây ít ra cũng phải đến 4 giờ chiều. Còn chuyến chót, muộn lắm là 7 giờ tối về tới Saigon.

7 giờ tối ! Từ bảy giờ đến 7 giờ tối còn chừng 9 tiếng đồng hồ. Khanh lo ngại : nàng biết làm gì để có thể vượt qua được cái khoảng thời gian dài đằng đẳng ấy !

Khanh rửa kỹ từng củ khoai, bỏ làm đôi, bỏ vào nồi. Nhớ ra một điều, nàng cất tiếng gọi :

— Trang ơi. Xướng đây mẹ bảo.
Vài phút sau, con Trang chạy vào :
— Dạ.

— Con lấy cái làn, mẹ xếp mấy cái bánh chưng, con chịu khó mang sang biểu ông bà.

Trang đi lấy cái làn bằng nỉ lông, màu xanh, đem đến cho mẹ. Nàng xếp vào đó 4 cái bánh chưng to vuông và đều như 4 cái hộp. Nàng dọn :

— Con nhớ đi sát vào lề đường, kéo xe. Nhớ, nghe.

Con Trang xách cái làn trên tay. Rõ ràng cái làn to quá so với nó. Nó nhìn mẹ, dùng dằng chưa chịu đi :

— Nhưng, mẹ...

— Còn nhưng gì nữa ?

— Mẹ cho con đi xe đạp.

Khanh kêu lên :

— Không ! có được. Ra ngoài

đường lỡ xe pháo thì làm sao.

— Con vẫn đi mà.

— Đi quanh quanh trong trại thì

được. Mẹ không muốn con đi ra

đường. Thôi, con chịu khó đi bộ một

chút đi. Mày mà làm sao, bỏ mày về

thì mẹ chết.

Con Trang vẫn đứng yên. Nó có

vẻ phân vân, lưỡng lự. Khanh giục :

— Đi mau, về ăn cơm, mẹ đợi.

Giọng con Trang bỗng ngọt ngào :

— Vâng. Rồi lúc về mẹ cho con

mười đồng nghe, mẹ.

Khanh nhón mắt lên nhìn con :

— Trời đất ơi ! Bây giờ đồng một

tí, một tí tiền ! Rửa bát cũng mười

đồng, đi mua chai nước mắm cũng

mười đồng. Thì ra mẹ phải thuê

chúng mày, chúng mày mới làm há.

Đề rồi tao về tao mách bố.

Con Trang cúi đầu, cười tùm

tìm một mình. Nó biết, không bao

giờ mẹ nó mách cha nó hết : khi cha

nó về, mẹ nó quên hết mọi chuyện

rồi. Nó nói :

— Ai bảo hồi sáng mẹ cho con

ăn bánh chưng với dưa hành.

— Thì làm sao ?

— Bây giờ con khác nước quá

— Bộ nhà thiếu nước lạnh há ?

— Nhưng mà con khát nước...

đầu đó cơ.

Khanh bật lên cười. Nàng cõ

lên đầu con một cái :

— Mẹ cha mày. Đây « bà » cầm

lấy rồi đi lẹ lên cho tội nhờ.

hôm ba mươi, hôm ba mươi

Nàng móc túi lấy đưa con mườ
đồng. Con Trang chạy biến ra nhà
ngoài, cười thích chí.

Một lát, con Thảo chạy ào xuống.
Theo sau là con Phương.

— Mẹ. Mẹ cho con đi với chị
Trang nghe, mẹ.

— Cả con nữa, mẹ.

Khanh xoa tay, lắc đầu:

— Nắng lắm. Ở nhà xem mẹ
có bảo gì không.

Lập tức mặt con Thảo sa sầm
xuống. Nó cau nhàu:

— Mẹ cho Chị Trang đi. Mẹ
không cho con.

Khanh gắt lên:

— Chị ấy lớn. Chị ấy phải mang
bánh chưng, nằng, chứ có sung
sướng gì đâu. Mấy thì một tí gì cũng
ganh tị.

— Con cũng mang. Con mang
bộ chị ấy một tấm.

Con Phương nói theo:

— Con cũng mang một tấm nữa.

Khanh đảo đôi dũa trong nôi
cà ri:

— Ừ thì đi. Nhưng phải đợi
mũ vào. Đi nhanh rồi về, mẹ đợi.

Mặt hai đứa bé lại tươi như hoa.

Chúng theo nhau chạy ào ra cửa.
Nhưng, chỉ một loáng, chúng lại chạy
vào. Con Thảo nói:

— Con cũng khát nước đậu đỏ
quá, mẹ.

Con Phương:

— Con khít đậu đỏ quá đi mất.

Khanh không thể nhìn cười:

— Thế này thì tao chết mất.
Rồi lát bố về, tao mạch bố.

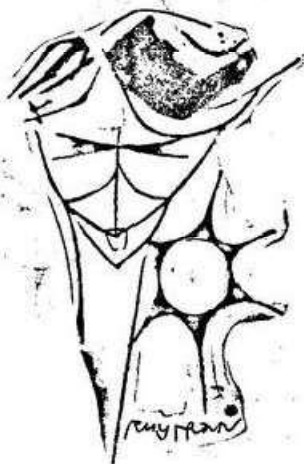
2.

Khanh xoay người, nhìn lên cái
đồng hồ báo thức để trên bàn: 1g20.
Thế này là nàng đã nằm trên một
đếng đồng hồ, vẫn chưa ngủ được.
Ở giường bên kia, ba cô bé vẫn ngủ
ngaoan. Chiếc quạt trần treo lơ lửng
giữa nhà, quay đều đều, thông thả.
Bầu không khí buổi trưa yên tĩnh một
cách nặng nề. Từ căn nhà bên cạnh
thình thoảng đưa sang tiếng trẻ con
khóc; tiếng một con gà giã mạnh;
hoặc tiếng những bước chân qua lại
rộn rịp.

— Khanh đưa mắt nhìn một
lượt khắp gian nhà. Nàng tự bângkoang:
một mình nàng đã lo liệu được thật
cái Tết đầy đủ cho gia đình, từ quét
vôi lại nhũ cửa, kê gọn lại bàn ghế,
giường, tủ... đến việc mua sắm áo
quần, giấy dếp cho các con, mua sắm
các thứ cần dùng: dưa hành, bánh
chưng, giò vịt, giò lụa, giò thủ v.v...
Chắc hẳn Hiệu phải ngạc nhiên, sung
sướng khi chàng trở về, thấy ngôi
nhà của mình bỗng dưng đổi khác.

Khanh thở dài, đến mở cái tủ
đựng quần áo, lấy ra cái ca vát
và bộ khay măng sét, gơ lên ngắm
lại. Nàng biết chắc, Hiệu sẽ
rất hài lòng với món quà tết
niên này. Hôm qua nàng đã mất cả
buổi chiều mới chọn được màu ca vát
mà chàng...

... tự
hào, chỉ một mình nàng đã được cái
“gu” của Hiệu. Hồi Tết năm ngoái,
vợ chồng anh bạn đem cho chàng cái
ca vát mới; hôm đó một, nàng



ngạc nhiên thấy chồng vẫn dùng cái
cũ, nàng hỏi, chàng chỉ khẽ lắc đầu,
cười. Nụ cười ấy lại cũng một mình
nàng hiểu.

Cắt món quà vào chỗ cũ, Khanh
trở ra nhà ngoài. Nàng xoay lại chậu
mai cho ngay ngắn; xếp lại mấy cái
ly thủy tinh trong tủ kính cho mỹ
thuật. Vừa làm, nàng vừa nghĩ bụng:
“chắc giờ này Hiệu đang ngồi trên
máy bay đây”. Cứ quên đi một lát là
đã thấy có Hiệu ở nhà. Việc gì mà
nóng ruột. Tuy nghĩ vậy, Khanh vẫn
không thể tự ngăn mình, lâu lâu nhìn
ra cửa.

3.

Con Trang nghiêng đầu, ghé sát
vào mặt mẹ, hỏi:

— Mẹ đi đâu bây giờ, mẹ?

Khanh đưa cái gương lại gần
mặt hơn một chút, thoa phớt lớp
phấn hồng lên hai bên má xong, nàng
nhích cái gương ra xa, ngắm lại khuôn
mặt mình “Qua loa một chút cho
đỏ bề bề”. Căn gì phải đánh nhieu.
Khanh nghĩ, và tự hài lòng.

Con Phương leo lên phía sau
lưng ghế, nín cò mẹ:

— Cho con đi với nghe, mẹ.

Khanh rụt cổ, lắc lắc đầu:

Nhặt mẹ, Đã bảo không đi đâu
hết. Xuống. Xuống không té bây giờ
Con Phương tự xuống đất,
nhưng vẫn đứng bên mẹ. Nó vòng
tay ôm chặt lấy chân mẹ như sợ mẹ
đi mất.

Con Thảo nằm bò trên mặt bàn
trang điểm của Khanh. Nó cong cớn:

— Sức mấy mẹ không đi. Không
đi sao mẹ đánh phấn?

Khanh nói:

— Mẹ phải nói dối chúng mày
hả? Các con đi thấy mẹ nói dối bao
giờ chưa?

Nàng bỏ gương, lược, phấn, son
vào ngăn kéo, đóng lại.

Con Trang hỏi:

— Vậy sao mẹ đánh phấn?

— Mẹ sửa soạn qua loa một chút
để đón bố. Bố sắp về. Trang xem cho
mẹ mấy giờ.

Con Trang chạy ra nhà ngoài,
lại chạy vào:

— Bố giờ kém mười, mẹ.

Chợt nhớ ra, Khanh nói:

— Trang sang Bắc Loan mượn
cho mẹ cái cối với cái chày. Lẹ, con
kéo bố về, mẹ không giả kịp đậu
phụng để bố ăn tết canh.

Con Thảo nín áo mẹ, giật giật:

— Đón bố sao mẹ phải đánh phấn?

Khanh không biết phải trả lời con
thế nào. Con Trang nháy nháy mẹ,
nói giọng hóm hỉnh:

— Mẹ muốn le với bố một tí.
Phải không, mẹ?

Khanh cộc khế lên đầu con Trang,
cười. Nàng đứng dậy:

— Thôi bây giờ các con đi tắm
thay quần áo đẹp, đợi bố về. Trang
sang Bắc Loan đi con, lẹ rồi về tắm
với các em.

Trang đi ra cửa. Con Thảo nhảy
tưng tung, reo:

— A. Mặc áo đẹp. Mặc áo đẹp
đón bố.

Con Phương nói với chị:

— Bố về sướng quá; há. Thảo
sướng không?

Con Thảo hỏi:

— Bố nói mấy giờ Bố về, Mẹ?

— Bố không nói mấy giờ. Nhưng
thế nào bữa nay Bố cũng về. Các
con cứ đi tắm đi thì vửa.

— Lát Bố về Bố có mừng tuổi
tụi con không, mẹ?

— Mừng tuổi thì phải đợi sang
năm mới chứ. Sang mai mừng một Bố
mới mừng tuổi.

Con Thảo khoác vai con Phương
ghé tai em nói nhỏ:

— Chị nói Bố mừng tuổi trước;
tụi mình đi mua cả lem súc cu-la.

Nó chép chép miệng, nuốt ực:
một cái, như thế vừa nuốt một miếng
cả lem thực.

Con Phương gật gù cái đầu:

— Ờ ờ. Em cũng mua cả lem
súc-cu-la. Chắc ăn cả lem súc-cu-la
thì không sún răng, há Thảo há.

Con Thảo gật đầu, đồng ý.

Con Trang đã ôm được cái cối
với cái chày về, vừa đi xuống nhà vừa
nói:

— Đi xuống tắm, Thảo, Phương
Hai cô bé theo chị xuống nhà,
vào buồng tắm. Khanh cũng đi theo
các con, xuống bếp. Nàng múc các
món ăn vừa nấu ra bát, đĩa, bày lên
mặt cái bàn vuông to, lấy lồng bàn
đậy lại. Nàng nghĩ thầm: “Lát thế
nào Hiệu cũng đói. Làm sẵn để Hiệu
về đến nhà, có món ăn ngay. Con
mày con gì, tối làm, đêm Hiệu cúng
Giáo Thờ là vửa”.

Khanh thấy lòng phấn khởi. Niềm vui
như được chắt chiu, dành dụm từ
sáng hôm qua, bây giờ đây ngập trong
lòng cơ hồ không kìm giữ nổi. Cứ
nghĩ rằng chỉ lát nữa đây Hiệu đã
có nhà, nàng rộn ràng vui sướng.
Mọi hôm, trong nhà vẫn chỉ có bốn
Mẹ con, nhưng nàng thấy hắt hiu
tẻ lạnh. Bữa nay cũng vẫn có bấy
nhiều người, nhưng rõ ràng là không
khí gia đình đã trở nên xôn xao
đầm ấm: Niềm vui sướng của nàng
như hắt sang mọi người, mọi vật
chung quanh, tràn lan khắp ngôi nhà.

Khanh lúi cuội, cái chày ra rửa
lại, mặt nàng thấy nó vẫn còn
sạch bóng. Lúc này, nàng không thể
ngồi yên, nàng cần có một việc làm,
dù là một việc làm thừa thãi: nàng
nhớ nó nuốt dóm nàng một ít thì giờ
và ít niềm vui sướng.

4.
Khanh dựa hẳn lưng vào tường,
ngồi ngắm các con. Đứa nào trông

cũng trắng trẻo, sạch sẽ trong chiếc
jupe mới. Chúng xúm xít quanh nàng
trên cái divan rộng ở nhà ngoài. Con
Phương gần như nằm bò lên lòng Mẹ.
Nụ nhếch đầu, mặt mở to, chăm chú
nhìn miệng Mẹ.

Con Trang chờ lâu lay chân Mẹ,
hỏi:

— Rồi sao nữa, Mẹ?

Đang nghĩ ngợi chuyện riêng,
nghe con hỏi Khanh giật mình quay
gì:

— Có thể thôi. Cô Tấm lấy
Hoàng Tử là hết.

Con Thảo xoay vai mẹ, hỏi:

— Thế cô Tấm có ấy có trả thù
cô Cám không, mẹ?

Khanh cười. Nàng trả lời con
theo ý nàng:

— Không. Cô Tấm có ấy là
người tốt. Cô ấy không trả thù người
kém hơn mình, con ạ.

Con Thảo có vẻ tức tối. Nó cau
mặt nói giọng đánh đá:

— Con ghét cái con Cám. Cả
mẹ nó nữa.

Con Phương quay nhìn chị, gật
gật cái đầu, biểu đồng tình:

— Ờ ờ. Em cũng ghét cái con
Cám. Em ghét cho nó một cái.

Vừa nói nó vừa gơ tay tắt “bốp”
vào mặt con Thảo. Bị tắt bất ngờ con
Thảo không kịp né tránh. Nó vội đưa
tay lên bưng mặt, sừng sộ nhìn con
Phương, toan đánh lại. Nhưng, khi
thấy mọi người bật lên cười, nó chợt
nghỉ ra, cũng bật cười theo.

Con Phương vuốt vuốt má chị:

— Chết. Em quên. Em cứ tưởng
Thảo là con Cám chứ.

Khanh cười, ôm Thảo vào lòng:

— Mẹ cha cái con Phương.
Tưởng lần nữa thì gãy hết răng chị.

Con Trang bưng miệng cười
khảo chí:

— May quá. Em Thảo sún răng
thành ra không có cái nào bị gãy hết.

Con Thảo được đá, nép đầu vào
ngực Mẹ, về nằng nịu. Từ lâu lắm nó
không được Mẹ ôm như thế. Không
phải vì mẹ đã thôi thương nó. Nhưng
chỉ là vì bây giờ nó đã là “một cô học
trò lớp Ba” rồi. Nó ngược lêu nhìn
Mẹ, với:

— Mẹ kể chuyện nữa đi.

Giọng Khanh lơ đãng:

— Ừ. Để mẹ nghĩ...

Mẹ nghĩ. Khanh nghĩ, nhưng
không phải là nghĩ chuyện để kể cho
con. Nàng nghĩ đến chồng. “Có lẽ
Hiệu đi chuyến chốt. Đến giờ này
chưa về thì đúng Hiệu bị đi chuyến
chốt rồi”. Nàng đưa mắt lên mặt tủ,
nhìn đồng hồ: 6 giờ 30.

Ngoài sân, ánh nắng đã mất hẳn.
Chỉ còn một vệt nắng vàng tươi trải
trên mái tôn của ngôi nhà trước mặt.

Khanh bảo con:

— Trang bật đèn lên, con.

Con Trang làm theo lời mẹ.

Ánh sáng bừng lên trong gian phòng
rộng.

Chợt con Trang nói:

— Lâu quá mẹ há.

— Cái gì lâu?

— Bố. Mãi không thấy Bố về.

Con Thảo vén mặt lên nhìn mẹ:

— Vậy mà hồi này mẹ bảo bố
sắp về đó, mẹ nói dối đó.

Con Phương phụ họa :
Ờ ờ. Mẹ nói dối, há Thảo há.
Khanh nhìn các con, ôn tồn nói :
— Như thế không phải là mẹ nói dối. Mẹ tưởng bố sắp về. Nhưng chắc bố phải đi chuyển máy bay sau cùng nên về muộn. Đã đưa nào đối chưa, mẹ cho ăn cơm ?

Con Trang nói :
— Sao mẹ bảo đợi bố về ăn luôn thế ?

— Mẹ sợ các con đói.
— Không. Con chờ bố Thảo :
— Con cũng chờ bố Phương :
— Ờ ờ. Đợi bố về mới vui chứ.

há.
Khanh rời các con, đi đóng chặt cửa ra vào : từ bây, nàng muốn được nghe tiếng người gõ cửa.

5.

Sau khi dọn cơm cho các con trên chiếc divan, Khanh bỏ vào nhà. Nàng lên giường nằm. Bây giờ thì nàng không còn một chút phấn khởi nào nữa. Niềm vui cũng như những bọt xà bông bay tan đâu mất. Khanh không tin, Hiệu đã gặp điều gì trở ngại. Nàng hiểu tính chồng : một khi chưa biết chắc chắn điều gì, Hiệu không bao giờ quá quyết. Khanh mở ví, lấy bức điện tín ra coi lại : Anh sẽ về nội trong ngày 30 Âm lịch. Em và các con đợi.

Thật quá rõ ràng, minh bạch. Không thể nhầm lẫn bất cứ chi tiết nào trong đó. Cũng không thể bảo Hiệu lỡ máy bay. Tính chàng cẩn thận một khi chàng chưa có vẻ chính thức không bao giờ chàng viết một cách chắc chắn : như vậy chàng sẽ viết chẳng hạn : Có lẽ anh về...

Hoặc, chàng không viết gì hết. Vậy có chuyện gì ? Đã có chuyện gì mà bây giờ là 8g20, Hiệu vẫn chưa về ? Phút cuối cùng, chuyến bay bị hủy bỏ ? Có thể lắm. Chuyến đó không phải là khó xảy ra.

— A ! không biết đâu ! Sao Thảo lấy miếng gan của em.

Tiếng con Phương chợt kêu lên ở nhà ngoài. Tiếp theo là tiếng con Thảo, giọng vuốt ve :

— Chỉ xin Phương một tí. Một tí thôi. Đó. Trả lại Phương đó. Gan vịt ngon, há Phương há...

Con Phương vẫn nói to :
— Nhưng mà Thảo cần miếng to. Mặc kệ ! Không biết đâu.

Khanh quát :
— Chết đôn cả bây giờ. Con Thảo hư lắm nhể. Liệu hồn.

Bên ngoài im lặng. Chỉ có tiếng con Phương cần nhằn nhỏ ; tiếng những đôi đứa va vào thành bát...

Khanh bỗng giật mình, lo sợ :
— Hay bị rút máy bay ? Nàng choáng váng mặt mày, vội dập tắt ý nghĩ ấy ngay : « Bậy nào. Làm gì có chuyện đó. Minh chỉ hay nghĩ nhảm... » Tuy nghĩ vậy, nhưng, Khanh biết rõ, sự lo lắng một khi đã nảy ra trong lòng nàng, sẽ chỉ có thể tăng thêm, khó có cách nào xóa được.

— Ừ ! Mấy giờ của em vừa đi đây đâu ?

Giọng con Thảo hơi hoảng.
Giọng con Trang thì to :

HOÀI DIỆM TỬ



xuân héo

hàng vạn người không có mùa xuân
linh tráng như ta cũng có cần
sáng mùng một tết trên vọng gác
uống lít rượi chưa đủ ấm lòng

hàng triệu người đang sống khổ đau
ta chết đi chưa vui được sầu

rừng núi điệp trùng thêm pháo nổ
bắn búa đâm phát đạn xem sao

như ta một thằng lính hết thời
đem tuổi trẻ mình đánh bạc chơi
vận đen thua sạch thời dành vạy
sự nghiệp đời ta rách tả tơi

chắc chỉ có kẻ hiểu được mình
bao nhiêu năm lớn bằng chiến tranh
nón sắt, quân trang hành lý mới
boim đạn nghe quên như lời tình

ôi quê nhà đâu, cha mẹ đâu ?
nơi đây đây kêm cao hơn đâu
sáng mùng một tết trên vọng gác
quảng súng hát nghe chán vụn sầu.

— Chỉ đâu biết.
Con Thảo sắp khóc.
— Không biết. Đúng Trang ăn của em. Em mới để đây, Trang ăn của em.
— Chỉ không ăn mà.

6.

Khi Khanh dậy được ba con gà vào buồng tắm, bắt trời lại, trở lên nhà thì đã quá 9 giờ. Các con nàng đã ngủ mất từ lúc nào.
Khanh đứng nơi đầu giường

Bà đưa trẻ chu lên khóc. Khanh quát lớn hơn :
— Vào cá trong nhà. Nằm sắp lên giường rồi tao bảo. Vào !

Khanh ngao ngán nhìn cái divan Bồng, nàng gạt mạnh tay : mâm cơm văng xuống đất. Bát đĩa vỡ tan kêu rền rảng.

Bà đưa trẻ vừa khóc thút — thút vừa tụt khỏi divan, vào nhà trong, leo hết lên giường.

Khanh dùng dùng đi kiểm phát trần. Nàng lảng xảng, đi hết gian trong

mất. Nàng lật các con nằm lại ch ngay ngắn. Xong, nàng mở tủ, lấy cái mùng.

Trong lúc ghép mùng cho con nàng chợt nghĩ ra một điều. Một điều làm nàng nhẹ bồng cả người : Hiệu về trễ là vì máy bay phải qua nhiều trạm. « Đúng rồi. Vậy mà mình không nghĩ ra. Rõ ngu như lợn. Bây giờ Khanh mới nhớ, hừ năm ngoái, nàng ra thăm Hiệu, chính nàng đã bị máy bay, bay theo đoàn vòng đó. Trước khi về Tân sơn nhất máy bay đã phải đáp xuống Cam Ranh Pleiku. Quí Nhơn, Nha Trang, Thành ra, hôm đó, Khanh đã đi một chuyến bay hết tiếng đồng hồ.

Nhớ ra như thế, nàng thấy yên tâm. Nàng tự nhủ : « Quá 12 giờ đêm nếu anh ấy không về bây giờ mới là tuyệt vọng. » Và nàng cười một mình

Khanh ra nhà ngoài. Nhìn đôn bát đĩa vỡ tan tành vung vãi trên nền nhà, nàng thấy lòng xót xa, hối hận Khanh tự trách mình đã nóng qu đáng đối với các con. Nàng ngờ rằng, hồi này không phải là chính nàng nổi nóng, nhưng sự lo âu, sốt ruột của nàng đã « đánh » các con nàng vậy. Nhớ lại những nỗi sợ sệt của con, nàng thương con, muố khóc.

Khanh xuống dưới nhà, bưng lên chậu nước, lau sạch cái đi vạc Xong nàng đi lấy chổi, quét nhà. Tại một nơi nào ở sâu trong trại, văng lên vài tiếng pháo nghe mơ hồ, rồi rạ Mùi nhang thơm ngát, phảng phất đầu đây. Khanh nghĩ bụng, sáng mai đáng sẽ mừng tuổi cho các con, mình đưa thật nhiều tiền và thật nhiều yêu quí...

Khi Khanh cúi xuống định hơ đồng rác bỏ vào thùng, hai tay nàng khựng lại. Nàng chợt lặng im lần tai nghe ngóng : rõ ràng có ai gõ cửa. Lần này tiếng gõ vang to, không sa nhảm lẫn.

Nàng bật dậy như cái lò xo vừa được mìn vừa hồi :

— Ai đó ?
— Thưa bác, Mẹ cháu bảo bị vui lòng cho mẹ cháu xin mẹ bác c còi với cái chày

nhìn các con : chúng vẫn nằm sắp, sát cạnh nhau, hai tay vẫn duỗi dọc theo thân mình. Nước mắt con Phương còn đọng lại một giọt ở đuôi mắt, gần rớt xuống giường. Cả ba đứa trẻ cùng ngủ ngon, nét mặt trở lại ngày chơ bình lặng.

— Không ăn sao Trang cười. Có tiếng một đôi đứa bị ném mạnh xuống divan, đồng thời tiếng chân giầy gĩa. Đúng Trang ăn của em. Đền em đi. Em không biết. Trang ăn của em.

Con Phương chợt khóc òa lên :
— Thảo đập đồ bát cả ri vào áo em rồi.

Khanh vùng bật dậy, chạy ra nhà ngoài : trên divan, một bát cả ri đỏ chầu hờ, làm văng khê một góc áo của con Phương. Con giận ở đầu bỗng dùng dùng kéo đến, Khanh túm ngay lấy con Thảo, phát mạnh vào mông dít :

— Mất dạy. Chỉ có ăn cũng không xong. Tranh nhát. Tranh nhàu — Thuận tay, nàng đánh lườn cả con Trang, Cơn nhả như còi hờ chết đói. Cút đi. Cút vào nhà, tranh hết cả lên giường...

đến gian ngoài. Tại trẻ nằm trên giường lẩm lét nhìn theo mẹ, miệng nước nỏ. Nàng vừa lảng xảng qua lại vừa la :

— Im ! Có cảm ngay không. Cái phát trần tao vừa để đây, đâu ? Cái gì cũng đem đi chơi. Cái gì cũng mất. Con nhà mất dạy.

Kiểm trên nhà không có, Khanh xông xuống bếp. Nàng tìm hết góc nọ đến góc kia, chỗ trạn bát, trên nước gác mùng giế : không có. Nàng cúi nhìn gầm bàn : Cũng không có. Nàng vừa đứng thẳng lên, bỗng, nàng lại cúi xuống : 3 con gà nàng cột chỗ chân bàn đã đi đâu mất.

Khanh nhón nhác nhìn quanh : một con đứng co rờ nơi góc bếp, một con đứng cạnh vại nước, còn con kia đứng nép bên cái thùng phuy. Khanh vội đóng ngay cánh cửa thông lên nhà, trên. Nàng rón rén đi lên tầng con mọt.

Bất giác, Khanh mỉm cười, nhìn các con, mồm nhỏ :

— Mẹ cha chúng mày. Bị đòn đến dít cống lên ra ngủ.

Khanh lấy ngón tay thăm nệm lên má con Phương, lau khô giọt nước

— Trưa nay, cháu không ngủ à ?
— Không. Trinh không thêm ngủ trưa nữa. Mặt trời dè, thức dậy, mệt chịu không nổi. Đôi mắt dầy cả ghèn...

Và cô gái lấy tay dụi mắt. Nhưng đôi mắt trong và xanh thẳm kia, để gì vương qua một hạt bụi ?

— Ban trưa không ngủ, cháu thức đọc sách hay sao ? Cháu chăm chỉ lắm, coi chừng... hiểu biết quá nhiều thì nguy...

Cô gái tưởng người đàn ông khen thật, đỏ mặt vì vui thú. Nàng chuẩn bị đôi lời khiêm tốn, nhưng... người đối diện đã hỏi tiếp :

— Thế nào ? Cháu nghiêm cứu xem... cô bé quàng khăn đỏ sắp bị xơi thịt ? Công chúa Bạch Tuyết ngủ trong cánh rừng nào bên Đức ngày xưa ? Chú để mền phiếu lưu qua xứ sở nào ? Hay nhìn các bạn của cháu đang nhảy múa trên trang sách : em là con nít, cái hình nhỏ xíu...

Cô gái giận muốn khóc oà. Hóa ra người ấy xem nàng như trẻ con dưới 12 tuổi, chỉ đáng đọc sách... nhi đồng ?

— Xì ! Chú tưởng Trinh trẻ con đến vậy à ? Chú khinh thường Trinh quá, không nói chuyện với chú nữa đâu... Nàng tấm tức trả lời, và bỏ chạy vào nhà trong.

Người đàn ông thích thú chạy theo, như trẻ thơ hơn hờ đuổi bắt nhau trong rừng thông gió reo mòng ảo. Cô gái mang guốc cao gót (người ta muốn cao một chút mà...) Guốc cao gót nhỏ xinh xinh, ôm lấy búp chân trắng hồng như búp hoa. Guốc này đi bằng bước chân thật nhẹ, thật mềm, thật thướt tha. Chứ chạy nhanh như nàng, làm sao khỏi vấp ngã ? Và nàng vấp ngã rồi... Kỳ diệu quá ! Nàng không ngã vào tường không ngã trên đất chỉ ngã trong lòng ai... Và kêu lên khe khẽ, nàng nhìn ai ? Như máng yếu : chực ở đâu mà... khôn thế ? Tội nghiệp, người đàn ông không đáng trách mắng, dù là mắng yếu... (trường hợp bất khả kháng mà) Nếu có đáng phạt, đáng... bỏ tù, chính là hai cánh tay nâng đỡ rất nền duyên kia. Vàng, hai cánh tay cứng rắn và mềm mại, ràng buộc và buông thả, kết thành một vòng đai, kết bằng những sợi tơ, như một vòng chân trời kết hằng tròng vì của sương sớm. Đường chân trời dài là bao nhiêu, người sẽ giang đôi tay mong đợi của Thésée, cho sợi Ariane nào kém bề dài... Trong vòng tay người đàn ông luống tuổi, nàng mê man và thẹn thùng muốn vùng vẫy thoát ra, cơ sao không thoát nổi ? Hơi thở khỏi sự gập rút khi đôi mắt đàn ông kề sát mái tóc xù nữ, và hương tóc như trầm phun xạ, thoang thoảng, ngầy ngất, hây còn trinh. Lâu, khá lâu, vòng tay đàn ông ngăn ngor rồi khỏi lưng mềm con gái, ngăn ngor như rời khỏi khu vườn thần tiên.

Nàng muốn nói một lời phá tan gương nguyền, nhưng có gì ngần ngại ở cô, xao xuyến khắp da thịt, có gì vừa vui tươi lại vừa u ám, khó nói xiết bao ! Rất vui, rất tin — là đôi mắt hé mở, đôi mắt ngược lên — sao mặt trời hy vọng dường như xa xôi ? Và nàng nhìn người đối mặt, nhìn thật lâu. Vậy là hết. Phải không chú ? Phải không... anh ? Chúng ta chỉ ăn gian phút giây gần gũi, nhờ em vấp ngã Nhờ tay anh giang ra trong lúc bắt ngờ em ái ấy. Nhưng em khó mà vấp ngã một lần nữa. Và tay anh không thể giang ra một cách bất ngờ và êm ái hơn một lần. Em không dám với vịnh ở anh một cử chỉ ân cần, một lời mến thương. Làm sao bây giờ ? Cũng như hôm nào, làm sao em quên được những bằng khuỷng vô cớ, những thẹn thùng hồn nhiên...

Em đứng đó, đứng hoài trước gương soi. Em soi gương để biết mình đẹp, để thấy mình... ăn gì mà chóng đẹp, đẹp như tiên ấy... như lời khen của anh. Bỗng dưng, có bàn tay bí mật bịt kín mắt em. Có hơi thở bí mật phả ấm mái tóc em. Rồi bị mặt không còn nữa, khi giọng cười thoát lên...

— Ai ? Nói mau... Còn ai ? Nhà hôm nào rất vắng, chỉ có em, và người ấy, à quên, còn con chó Tí Tí chứ... Nhưng Tí Tí không có hai tay, ai bảo

bắt tay, nó sẽ đưa... chân để bắt. Vậy bàn tay ấy là của... người ấy. Thêm giọng cười, làm sao em không rất biết ? Em chịu biết nhưng chưa chịu nói. Em dậm hai chân, cho chân dẫm lên chân anh, cùng nhảy múa một vũ điệu ái ân. Em nhẹ gờ tay anh, cho tay em căng và chạm vào, đan diu vào, hay lượn vào những rung động, nhưng dè mê. Nghĩa là em gờ tay không được, cũng không muốn gờ cho kỳ được. Qua khe hở ngón tay, em nhìn vật áo người yêu dấu. Thì ra ông tướng không đứng sau lưng, ông ấy đã nhích ra phía trước. Lại còn cặp môi. Nếu người liễu lĩnh thêm chút nữa, nếu em trẻ mới như thời quen ban trưa đi học về, cơm canh chưa chín đã trẻ mới ra... Chắc hẳn em không trẻ mới Với ợn cơm, ăn canh, mà ăn... gì không biết... Có thể ăn... hạnh phúc chăng ?

2.

Trời Saigon mùa này oi bức quá ! Tôi cảm giác như cả cơ thể đang phụt lửa.

Trinh tươi cười chạy lại tư lạng, ị ạch ôm chai nước lọc nặng và lớn như bầu rượu của bầy ông tiên đời Đường, Trinh rót nước mời Giao. Nhị nhánh :

— Uống nhanh lên ! Lửa cháy đến đâu, thấm nước vào là tắt ngay. Giao phải uống hết chai nước này mới về...

— Lửa ấy là lửa tình, lửa giận, lửa ghen... nước là... sao rưới tắt được ? Phải có giọt lệ nhỏ... an ngọc như nàng An Nga Nhi xưa kia đã kuộc trước thi thề vua Tần... Giao trả lời bóng bẩy.

— Xì ! Mở miệng ra là điển xưa tích cũ. Trông



Giao giết mình, thẹn đỏ mặt, không dám nhìn thẳng vào Trinh. Quả thật hôm trước, muốn tỏ tình với Trinh, Giao có... dọa tự tử nếu tuyệt vọng. Giao dọa chết đi sẽ làm ma thất tình đến le lưỡi để trả thù người yêu. Thì ra Trinh đem chuyện ma trêu ghẹo, nghĩa là nàng hiểu chuyện, nhưng không ý kiến, ngoài một ý nghĩ khôi hài. Ai mà không giận cho được ? Giận quá. Giao thét lên :

— Sao ? Đối với thái độ thành khẩn này, Trinh xem như rơm rác ? Cứ nói ngay, khỏi cần...

HAI MÙA XUÂN

tân truyện HỒNG TRƯC LY

Giao buồn cười không chịu được : cái mặt học trò, cặp giò...

— Ăn trộm hả ?

— Không phải, cặp giò... ông già. Nhưng ông già rất nên chống gậy. Giao cần kiếm thêm cây gậy nữa cho đúng với câu : khắp khênh ba chân cuộc tỉnh say.

Giao thở dài :

— Không ngờ mơ ước gặp Trinh, để Trinh có dịp đem Giao làm trò cười. Vậy là cười trên đau khổ của Giao, Trinh không biết sao ?

Trinh sợ người bạn trai nổi giận, muốn lựa lời an ủi, nhưng nói năng làm sao, kỳ quá à... Và Trinh nhìn xuống hai bàn tay. Tại Trinh vừa hái hoa bên rào đâm bứt, và phẩn hoa ươm ở dính vào tay nàng. Trinh mân mê cánh hoa đâm bứt, cho bàn tay ửng hồng thêm chút nữa. Giao nhìn theo không phân biệt rõ Trinh đang cầm hoa, hay bàn tay ấy chính là bông hoa.

— Trinh này, bác gái đã... nói gì với Trinh chưa ?

— Có, nói nhiều lắm ! Mẹ bảo Trinh hư ăn cho nhiều vào. Đừng sợ chú Phong cười mà nhện ăn, ốm tong teo, mẹ bắt đền cho xem.

— Ừ, rồi sao nữa ? Giao hồi hộp, nhẫn nại hỏi tiếp.

— Mẹ bảo Trinh đừng thức khuya. Nửa đêm rui thấy ma cũng không được la to. Minh hốt hoảng la to, con ma sẽ... hớp hồn tức khắc.

— Không phải, chuyện khác kia... Giao bực bội cắt ngang.

— Khoan đã, để Trinh nói hết. Mẹ bảo con ma bây giờ đang đi học, đang là sinh viên, nghĩa là như người thường. Nhưng nó dọa uống thuốc nhức đầu mà... chết. Chết đi còn hóa ra ma để... dọa một lần nữa.

— Đầu có, Trinh xem như... Trinh ngập ngừng vì không biết so sánh ra sao ? Nàng bối rối, đưa ngón tay vẽ lên không khí để... diễn tả. Giao nhìn theo, thấy nàng vẽ một vòng tròn như mặt trăng còn... méo. Lại như đố bánh hột gà. Hay Trinh muốn vẽ hột gà ? Đúng rồi, lớn hơn hột gà, chính là... hột vịt. Và Giao la to :

— Đừng vẽ nữa, hiểu rồi. Có phải Trinh xem lời Giao như một... Vịt tròn sờ khuyên diêm ? Nghĩa là không một diêm nào, không là gì, không ra gì cả...

Trinh không ngờ cậu trai liên tưởng oái oăm là thế.

Thực ra, cô gái vẽ vẫn vẽ đề gờ rồi. Nghe Giao nói, nàng cuống quýt vẽ thêm con số 2. Và cười :

— Chưa chỉ đã nổi nóng. Có phải 2 với 0 là 20, đúng chưa ? Trinh muốn bảo lời nói của Giao giá trị 20 diêm, nhất rồi, đôi gì nữa ? Gần suốt niên học, có bao giờ Trinh làm toán được 20 diêm đâu ?

— Không, đây là bài toán tình yêu mà...

— Bài toán tình yêu càng rắc rối, vì số thành chắc chắn là số 0, dù đặt dấu cộng, dù đặt dấu trừ...

Giao cho là cô gái đối trá, bực tức bỏ đi mất. Khốn khổ cho Trinh, ở đây và bây giờ, nàng thành thật hơn bao giờ. Nhưng Trinh không muốn gần gũi Giao nhiều hơn, bởi nàng mãi nhớ chú Phong. Bởi nàng và Giao, và mọi người chung quanh, dù gần gũi dù xa xôi, đã đến lúc chúng ta an bài trong trật tự. Một trật tự phân chia đời sống, trong đó không kẻ nào được kẻ khác nhìn nhận ra. Tất cả đối khác. Rất khác. Làm sao bây giờ ? Δ

1.

« Nghìn xưa không lạnh nữa Tần phi... »
Người thì sĩ ấy quá yêu những ngày tháng cũ,
Sống chìm im vào dĩ vãng để nỗi thái độ trách
hờn hiện thực ngấm ngấm chẳng?

Nếu có một thứ không già, không chết,
không ô nhiễm và vẩn trong vũ trụ thì thứ
đó hẳn phải là mùa xuân? Chẳng thì sĩ lại cho
mùa xuân màu tím ngắt... Chẳng đã làm cho
mùa xuân ô nhiễm vết tâm tư chàng.

Không thể được?

Nói không thể được, tức là đâu đó vẫn
nhận chịu rằng đã được như thế.

Kabka cho người nghệ sĩ ngồi nhìn đối,
mắt nhắm nhìn hư vô, trong khi quanh mình
những đôi thay và vạt lướt qua, để cuối cùng
chính những đôi thay và vạt đó chôn sống
người nghệ sĩ ngoan ngoãn, nhường chỗ cho
con thú hoang đại tung hoành rục rỏ...

Chẳng qua người nghệ sĩ kia của Kabka
không tìm được thực phẩm trần gian y ưa
thích. Đó là tự do vô song của y trong khi y
ngồi thoi thóp trong cái lồng cuộc đời có
chấn song giới hạn thân thể y.

2.

Những mùa Xuân, hay nói đúng ra từng
mùa Xuân, đến làm chấn song đang dày dần
chiếc lồng nhốt ta vào đó. Dẫu có loay hoay
vượt thoát thì giới lăm cũng chỉ thò được đôi
cánh tay khẳng khiu hay đôi ống chân gân
guốc ra xa được vài tấc ngoài chiếc lồng.
Không Tử bảo rằng Lão Tử như con rồng;
chỉ là bảo huyền. Hai ngài chỉ giới lăm ra
khỏi chiếc lồng thời gian, vươn đến được
một góc nhỏ của nhân loại. Đâu đã bay qua
được vòm trời tỉ dụ của Ấn độ hay Tây
Phương... nhất là Tây Phương, họ đã chôn
bết các nghệ sĩ tự do, để giam mình vào cái
rọ hai lớp: Thời gian và khoa học. Cho Lão
Tử có sống dậy thời này, ngài cũng đến
nhìn đối mà chết một cách vô vi như
người nghệ sĩ nhìn đối của Kafka. Không
có thực phẩm trần gian cho những đứa
con quá tự do của nhân loại. Một vài
nghìn năm triết học Á, Âu không đủ nuôi
chẳng hạn những đứa con phung phá cỡ
Nietzsche, Kabka hay Tào. Thực, cho nên
không đứa con nào có đủ sức lực phá thùng
được một chấn song nhỏ của chiếc lồng kết
bằng những chấn song mùa Xuân.

Một sớm mai thứ bảy, nghe tiếng pháo
đầu xuân nổ ầm ngoài sân, ấy là một chấn
song đã đóng xong thêm vào chiếc lồng nhốt
con người bất lực...

Cũng có kẻ giết mình loay hoay nhìn bốn
chung quanh xem có cửa nào để thoát khỏi
mùa xuân vừa đến, nhưng làm sao mà khuyên
được gió gió đừng rung cây, và cỏ non xanh
đừng xanh đến tận chân trời!

Cũng có kẻ trầm tư nhận chịu vị trí đang
ngồi, mặc cho những mùa xuân lần lượt đóng
chấn song dày dần một cách ngạo mạn; hy
vọng chiếc lồng tự ý mở ra trước
mặt mình một lối nhỏ. Như Lục Tượng
Sơn từng đã trầm tư. Nhưng có lẽ
chiếc lồng thời gian không mở cho
ngoài một lối thoát nào ngoài trừ một khe
nhỏ rất nhỏ cho cái tâm của ngài len lỏi như
khói bay ra. Còn cái thân vẫn ngồi chịu trận
một chỗ. Đó là chưa nói những cử động quay
quắt của ngài thời trẻ càng làm ngài khi
già tri chặt xuống ở rơm trong chiếc lồng quá
nghiệt ăy.

3.

Sáng nay khi lên đồi về trại, Lãng thấy
lưng đồi có người đàn bà Thượng cùng đứa
con nhỏ đang lên lối hái lá. Tiếng đứa bé bị
bỏ trong trẻo. Chàng thốt nhiên thấy lòng nhẹ
nhàng như thái như một cụm mây thông
dòng.

Mùa xuân mỗi năm vẫn đến dịu dàng.
Còn Lãng, không phải mỗi năm, mà mỗi ngày
giờ phút giây sao cứ cần cỗi cục mịch dần
đi? A, tại ta cứ chống đối chính ta, không
chịu để lòng yên dịu; hòa mình cùng hoa lá
núi đồi chẳng?

Lãng tự hỏi: giữa mình và hai mẹ con người
Thượng ấy, thực ra ai đã sống tối tăm hơn?
Ồ! tất cả đều tối tăm như nhau. Những nghìn
vạn mùa Xuân đã về thăm núi đồi này. Ai sẽ
thêm biết sáng nay có người ưu tư trước đồi
núi? Chỉ y tự biết ý trong tối tăm của chiếc
lồng nhỏ ý thức...

Những người xưa nào đã dạy ta cách mở
lòng mình đón mời vũ trụ? Những vị thầy
ấy nay đang thông dòng cõi nào trong bao
la? Hay cũng chỉ còn là tên gọi mơ hồ trong
gió, hoặc ký hiệu ngẫu nhiên nằm ép trong
sách vở bụi mọt?

NG. KIM PHƯƠNG



SỚM MÙA XUÂN

Lãng thấy đứa bé gọi mẹ về cho nó cành
cây nhỏ nó đang níu giữ. Người mẹ nói lưu lo
chỉ mấy lời rồi đến bề cảnh cây cho con.
Trên lưng người mẹ mang chiếc gói chất đầy
những lá xanh gì đó mới vừa hái. Chắc là lá
đề nấu nước. Đâu năm? Lãng bỗng thấy
thêm một ngụm cà phê. Ồ! những thêm muốn
oái oăm, ta tự tạo để tự buộc ta xa dần tự nhiên
làm gì vậy? Lãng thấy những năm gần đây càng
ngày mình càng hạ thấp xuống để chịu những
thêm muốn khó chịu: Cà phê, thuốc lá đen,
những giờ phút suy tư vô vẩn, những nhớ
nhung tình ái mơ hồ. Chàng tự cho là hạ thấp,
vì mỗi ngày những thứ đó cứ làm Lãng loay
hoay đi nấu nước sôi, đi tìm hộp quẹt, ngồi
xuống viết trang nhật ký sắc ý tưởng lăm
lăm, hoặc buồn bã không đâu.

Một hôm nào đó Lãng nghe nói con người
đã vừa lên tới mặt trăng: Ồ hay, người ta
chắc cũng đã loay hoay như mình, rồi bất mãn
tìm tìm cõi thật xa mà tới? Không biết các

phi hành gia kia có đem theo nước uống để
pha cà phê lúc đến mặt trăng khá lạnh?
Mùa xuân trên mặt trăng có có lá xanh và hoa
mai vàng nở? Lãng phẩn vẩn tự nói: cũng
tại họ muốn lên tới mặt trăng mà ta phải đi
chinh chiến xa nhà, mùa xuân không xứng
được tuổi thọ mẹ và cho các em tiền mãi...

Ngoại trừ thiên nhiên là thông dong tự
tại, còn tất cả những gì con người làm ra cho
mình đều chỉ để trừ nặng số phận của nhau
xuống mà thôi.

4.

Khi Lãng lên tới trại, mấy người lính ri
chàng chung tiền nấu bánh chưng. Lãng
hỏi: bữa nay là mấy mà nấu bánh? Một
người lính trẻ đơn dả trả lời: hăm chín rở
thiếu úy, chiều nay em đi mua nếp đậu, ma
gói, tối mai mình lấy nửa cái thùng phuy m
nấu, tối ba mươi không lẽ Việt Cộng nó tái
công sao?

Trong ý người lính, dù giặc giả man r
thế nào thì cũng phải tôn trọng thiêng liêng
Lãng chỉ cười, anh chàng này đã quên ngài
Tết Mậu Thân? Để quên thù hận, là ví y ngh
anh ta được đúc dày từ mấy nghìn năm dài
tộc chẳng? Cái chuyện biến cố Mậu Thân ch
là chuyện vô vẩn không làm gì xóa được về
nghĩ về thiêng liêng hân sâu từ bao nhiêu l
thế hệ? Lãng bất giác cười nói: Hay lắm, t
chung một tờ Trần Hưng Đạo, ông Chính năi
có ngon không?

Chính, là tên người lính trẻ, trả l
lĩa lĩa: Thiếu úy cứ tin em đi, kh
hỏi, để mừng một thiếu úy mở một cá
bánh lấy hên, nếu không xanh mướt thì c
đem cái đầu em ra mà khệnh. Thiếu úy biế
hỏi em ở nhà, mẹ em nấu bánh bán cũng thu
em ngay. Để mừng một rồi thiếu úy coi! Tô
cười: Được rồi, năm ni hên thì sang năm t
sẽ bao các ông khỏi chung tiền, sẽ nhờ ông
Chính nấu một thùng phuy đầy, đãi hết cá
anh em! Mấy người lính cùng cười vui. Ch
có một người khá lớn tuổi nói chậm rãi
Sống với nhau đây thì biết đây, Tết sang nă
biết có còn ở đây đông đủ như ri không?

5.

Những người lính già, mười lăm, ha
mười năm tuổi lính, đó là những hạt gạo trên
sân, mỗi mùa xuân là một lần coi như h
được lặc sột trên sân một cái nữa, nên Lãng
không lạ thấy người lính già đầy nét u hoài
nói một lời buồn bã.

Mỗi mùa Xuân là một chấn song nhỏ
kín con người vào chiếc lồng định mệnh.
Nhưng tất cả đều bằng lòng với cái định
mệnh nhốt giam ấy hơn là đi phiêu lưu tí d
tìm một thứ giải thoát như Đức Phật. Cho n
hai nghìn rưỡi năm rồi chỉ có một mình đ
Phật có đơn trên lối đi giải thoát. Có chẳng ch
một số nhỏ bước theo chân ngài được mộ
đoạn rồi thôi. Rồi chỉ đủ làm bỏ tác hay ca
tăng hay tu sĩ... cũng vẫn trên con đường thờ
gian, ngồi phịch xuống đầu đó một sớm xu
cuối đường định mệnh.

Lãng ngao ngán với ý nghĩ của mình.
nghĩ thì ích lợi gì cho cuộc sống? Hãy bin
tính hút thuốc, uống ngụm nước m
đun sôi pha cà phê nhỏ giọt... cứ bằng l
cho mùa Xuân ô nhiễm tâm tư mình thì đ
sao... Một sớm Xuân nào đó ta cũng đ
chôn xuống như người nghệ sĩ nhìn đối củ
Kafka là cùng...

« Màu thời gian không xanh, Màu th
gian tím ngắt »

NGUYỄN BÁC SƠN

TUY HỒNG

NHÀ đóng kín cửa nhưng hơi lạnh vẫn gây gãi. Phượng bỗng cảm thấy dễ chịu rất nhiều với thứ lạnh gây gãi trên da, thứ hơi lạnh có cả mùi thơm của chai dầu nóng bập tay Phượng vừa đánh đồ. Phượng ngồi dưới đài chân đầu tựa lên ghế nệm. Hai con mắt không dậu trên những đồ vật gần. Tiếng đàn dương cầm đặt diu dòn tiếp tiếng hát chậm đều và tất cả hình ảnh trước mắt Phượng chập chờn lay động thành những khung sáng vuông tròn hư ảo.

Ý nghĩ đồ về một mùa Noel đi chơi thật xa. Mấy chị em Phượng ngủ trong một nhà lầu rộng uống cốc rượu tây sôi bọt thật nhẹ. Bầu trời thiếu nắng thật yên tĩnh, ngày tháng lại càng yên tĩnh hơn trải dài như từng biển mây lang bang trên đầu. Phượng nhiều lần nhìn mấy cuộn mây không lẽ chảy không dứt đó. Mây nhiều màu như kem và trắng nắng, dài dềnh dang và mềm mại những bạn mai sương sương còn bốc lên từ mây lòng lũng hùn hút, bỗng bành nhẹ và trong trẻo những buổi trưa không nắng khi khi trời thơm nức mùi cỏ khô và bụi thông đang đưa từng lớp phận dày nặng nhọc. Thuyền mây lờn vô cùng đó khiến Phượng dự mắt phát giác một vài điểm kỳ lạ không thể đến trong ý nghĩ ở một vị trí nào khác. Và trí óc Phượng sẵn mê đắm vòng trời rực rỡ, như bị tấm ướt ngan ngắt giữa không trung điểm lệ... Buổi sáng dậy lại cửa sổ đứng, trời xanh non phớt nhàn nhạt những tia hồng nhìn qua những khe hở của mây vòm cây lớn tướng đồng đặt sương mù không tan và cũng không bay. Ngày bắt đầu nhỏ và ngày trường thành lớn. Ngày tươi như rau cần rồi đầy màu đỏ trứng, rồi màu nước cam, rồi vàng tia thên thag tiếp mặt trời ngự ngạo ghê cao hơn phừng lớp mây lì mặt. Ngày đầy áp những tia hoàng đạo, bao nhiêu lá cây sắc lục bóng sẫm hình nhũ chiếu hắt lên trời. Nắng không cùng màu với lá và nắng cũng không dội lên từ nỗi âm u của những bụi cây rậm. Khói lá ướt như thoa mỡ và cũng trơn lạng. Phượng nhìn sơ những bà cụ mặc áo ấm to xù đi qua con đường đất cứng. Phượng hoa mắt trước vũng sáng lạ hoặc chiếu từ những đồng đá xanh rêu, thứ ánh sáng bạc biếc hình như thoang thoang mùi hương và trà trộn một vài nhũc điệu của lặng yên tịch mịch. Những đợt thông đâm thẳng và những sườn đồi đỏ cong, những con dốc lượn. Cái nhìn người con gái bấm vào không gian xa. Buổi trưa, nắng liên miên như vàng điệp, nở bung ra mênh mang, những tia nắng vàng mờ biền nhất trong vũng cây, bầu trời thờ mành phóng đại tới vô cùng với một màu trắng lợt lợt nước dừa bông con. Và màu trắng sữa tươi đó là đã trên cao dưới thấp, tan đi nhẹ nhẹ cho đến khi hắt hlu chiếu vào. Chiều trở mình nhẹ, Phượng thấy hơi cụ thể sự thay phiên âm thầm đó và nắng xoe nan quạt chảy xuyên qua từng bụi cây thăm màu. Ánh sáng sum họp một lát và buổi chiều không kéo dài. Chiều. Phượng yêu buổi chiều đến nỗi đứng lỳ một chỗ không làm gì cả Hoàng hôn thăm là một khoảng thời gian dài và hẹp hăng hăng vị rượu, cay cay vị quế và ngát ngát mùi trầm. Buổi chiều gồm bao nhiêu ước hẹn buồn dờ dẫm trên nhưng mối sầu riêng lẻ và buổi chiều còn đọng đầy vô số chiếc hôn hình không tròn. Chiều không kéo dài. Sương sương nước dòng xuống, phả hơi lạnh vào không gian nhá nhem. Những con đường sang trọng khu dân Tây cũng có tiếng nhạc, đèn điện sáng dịu từ những cửa không đóng hắt ra. Cái lạnh rúc vào xương tủy. Lạnh lắm gần khở người lại. Lạnh thật ớn. Lạnh đã thêm. Phượng ních đầy áo ngự hàn. Áo che hết da thịt Phượng. Phượng kêu hú hú huộc đi xiêu tà tà. Những hòn sỏi nhỏ cũng hình như mấp máy run. Những con đường vắng vạt vạt ngon dôi cũng run run luôn ! Phở ngà nghiêng từng dãy chênh vênh cao thấp. Những câu hát Phượng nghe cũng xiêu xiêu nghiêng ngã. Mạ ơi lạnh quá ! Có

ơi lạnh quá ! Cao nguyên lạnh ghê ! Từ thuở bé đến giờ mới nếm mùi lạnh. Lạnh yô hâu ! Lạnh công hậu. Lạnh ớn ớn luôn. Huế của mình lạnh có chút cho không thấm vào đâu. Cái lạnh của Huế thật nhỏ nhoi khiêm tốn. Thôi từ đây về Huế không dám mở miệng kêu lạnh nữa ! Ôt dột !

Phượng bỗng mơ mộng. Phượng bỗng thêm uống một cốc rượu chất. Rượu chất là rượu đẹp nhất : màu đẹp và ly sạch. Rượu chất uống với cục đá lạnh càng đẹp hơn. Lúc đó rõ ràng trong Phượng thiếu một hình ảnh. Phượng thấy vậy và nhận đúng vậy. Cái khoảng đó thật lớn, nhưng một hình ảnh thật nhỏ cũng đủ lấp bằng cái khoảng thiếu lớn.

Mạ chỉ tay vào một người đàn ông trẻ :

— Chú Phú đó... kờ ra cũng là chú trong họ đó. Căn phòng khách là một hình chữ nhật không lõm đựng những ghế nệm bọc nhung tây màu hột xoáy lùn tít. Những chiếc gối ngũ sắc đặt lên mỗi chỗ ngồi. Nền nhà chùi sạch đến lạnh cái nhìn. Vài bức tranh Tàu cổ bối cảnh màu rêu má treo nhìn vào nhau. Những bình hoa bằng thủy tinh dưới màu đèn ngả ở góc phòng như được chùi bóng hơn một tí.

Phú mạng hai vành tai vành thật đẹp. Phú đứng dậy rót mời mạ chén rượu. Mạ lắc đầu :

— Rượu lẽ của mấy ông cha tui uống còn tẻ cả cái thần hồn... Rượu lẽ làm gì có alcohol...

Phú ngó Phượng :

— Châu Phượng uống tí tẻ vin cho ấm bụng nhá !

Phượng cầm ly rượu màu :

YÊU

— Châu uống được những thứ rượu lớp. Châu còn uống được một trọng tâm thứ rượu của Lệnh Hồ Xung uống nữa.

— Chú dốt cái môn kiếm hiệp lắm. châu hãy kể tâm thứ rượu Lệnh Hồ Xung uống cho chú nghe.

Phượng dòn dà :

— Trúc điệp thanh, ngũ gia bì, Ngọc lộ tửu, Phượng phẩm công tửu, Bồ đào chi tửu, Thiệu hưng trạng nguyên hồng, Liễu đại hồng, Bạch thảo nỷ tửu...

Phú chúm miệng :

— Trời ơi cao cường quá !

Gian phòng trở nên êm dềm vô cùng bởi hai thân thoại ca "Họa bạch lan". Bài thân thoại là một bức tranh trạng tĩnh đứng một đàn chim nhỏ tự Thiên đường bay xuống cuộc đời lệ chuyển nặng tiện thơm thích mặc xiêm y dính những đóa cúc vàng. Nàng tiên phạm lỗi bị đày biệt xứ xuống cõi bụi hồng ở chung với người hạ giới. Nàng tiên biến thành một đóa hoa thơm ngát và cõi trần tự đó cũng thơm hương. Xuống dưới, nàng tiên yêu người tục Cuộc tình chưa dài đã đứt. Cuộc tình cắt ra thành ba bốn bài hát ly biệt, "Bề cạn, sao mờ, núi cũng tan. Tình kia sao giữ được muôn vàn". Nàng tiên ớn đời bỏ về tiện. Nàng tiên rời khỏi địa đàng và tự đó là không gian mênh mông ngập tràn thương nhớ. Nàng tiên rời khỏi địa đàng và tự đó là cõi trần ngút ngàn chuyện ái ân.

Phượng uống hết ba cốc "vin" thì mạ đắm lưng kêu mời bảo đi ngủ. Phượng nằm lỳ qua trở về. Giấc ngủ không đến là một cuộc hẹn hò thất bại. Buồn nhiều hơn năm phút. Chợt một cơn gió lạnh thổi nghe từ mái ngói và mưa thưa thớt tiếng bắc tiếng chi. Phượng hình dung lại những cảm giác nghe mưa đá từ thuở nhỏ. Có một thời rất nhỏ. Phượng đã tưởng rằng trong cơn mưa đá có những hạt đá rơi xuống, những bà nội trợ à té chạy ra vườn rút nhanh mấy hàng quần áo đang phơi trên dây thép xuống. Mưa đá bao giờ cũng rất ào ào thật mau. Và một thời rất nhỏ đó, Phượng còn tin

viết cho nhị hồng

Lòng vui sướng như một ngàn nắng tốt
Cầm tay em đi chầm chầm qua sông
Rà áo em buồm trắng đã căng nhằng
Những tình ý một đời chưa tỏ hết

Trong thành phố này từ lâu anh vẫn biết
Ở đầu dây còn chảy một dòng sông
Ở đầu dây còn có mặt trời hồng
Có bến tình đầu con thuyền trôi nổi

Thời tuổi nhỏ đời anh buồn quá đổi
Nhà anh nghèo ngày không đủ cơm ăn
Mẹ hai ta lau nước mắt nhục nhằn
Cay đắng quá đàn con đâu có biết

Khi lớn khôn nhiều đêm anh hối tiếc
Đã bao ngày mê mải với văn chương
Nhưng bắt tài không viết nỗi tình thương
Của bà mẹ tóc già đang nhuốm tuyết

Em cũng biết tình yêu anh bắt ngát
Và ngày thơ như đồng mĩa lau say
Biết ngày xưa anh là ngọu gió tây
Thời quanh quẩn con đường nhà em mỗi tối

Ta về với nhau vợ chồng không dám cưới
Khi em thành sương phụ áo mầu đen
Anh bán đi chồng sách quý nuôi em
Cuộc tình hai ta sao cũng buồn quá đời

Khu vườn nhà ta sáng hôm nay có nhiều lá mới
Những lá già rã mục tự hôm qua
Trong lòng anh cũng nở một bóng hoa
Đông hoa ố, chỉ mình em ngó thấy.

đang trong cơn mưa ấy có những cục đá lạnh rơi
lộp độp xuống vườn ly chấp đường đã pha sẵn.
Và trên chuyến tàu trở về tỉnh, mẹ nói như nhỏ
ứng giọt nước vào tai Phượng. Chú Phú đó, chú Phú
hồi cây sáo tầm lỏ. Chú cũng là một nhà văn nhà
tết, nhưng là một nhà văn nhà viết sạch sẽ, chứ
không phải cái thứ ngu dốt để miệng hồi ngồi viết bậy
lầu. Tui vẫn sĩ bây giờ cũng như tui cái bang
ngày xưa chia làm hai phái, phái sạch và phái bẩn.
Chú còn là một sĩ quan tâm lý nữa... Hồi trước
một lúc chú Phú làm cho bốn cô gái quý phái
dang bầu. Bốn cô gái đều mang những cái tên thật
lạ lốt chữ Kim. Kim Duyên con một công chức
ở cấp ở sở Quan thuế, học trường dame Kim Duyên
ở một hoa hậu, chú Phú thôi sáo tán được. Anh chỉ
ăn nhau đi lảng, đi chùa, đi thuyền. Người ngoài
đi: Kim Duyên với Phú bao giờ làm đám cưới
đó? Kim Duyên nhún vai: « Phú chỉ đứng sai
học vụ những công việc lao động thôi. » Phú nghe
ược, Phú thế: « Nếu không phá được Kim Duyên
từ nay về sau không thôi nữa. » Từ đó,
hú vung tiều ra đi những nước cờ lớn
à cả nước cờ cùng. Kim Duyên mang bầu. Phú
ế đó.

Người thứ hai là Kim Hoàng, rất giàu, cũng
ọc trò trường dame không biết về chú Phú từ hồi
ho. đến lúc to bụng cả xứ mới hay. Phú cũng
ế đó.

Người thứ ba là Kim Chúc. Cô ở này làm...
ứng ngôn viên đại phát thanh, nhận của trời

CAU ANH...

một nhan sắc vô sản, đầu tóc luôn luôn rối bù
nhưng là thi sĩ. Có con với Phú và Phú cũng
ế đó.

Người thứ bốn là Kim Lân nữ sinh trường
áo trắng, làm cô giáo dạy kèm những đứa em gái
của Phú. Cô giáo ăn ở tại nhà chủ. Một hôm bà
chủ phát giác ra cô giáo đã ở chùa cả ngày còn thêm
ghua, cái bụng cảnh cảnh ra, rồi tròn lẳn. Bà chủ
tức tốc đều bỏ một số tiền và mua yếm máy bay cho
cô đi Nha trang...

Cả bốn cái bầu chú phú đều không nhận, chú
chỉ nói để đó...
Phượng bỗng đứng thờ hơi dài.

Nha trang ngày 16...
Chú phú,

Giờ phút này mà viết thư cho chú là đúng
nhất để kể hết những gì vụn nát nhất đang dang
đấy trong cõi lòng đầy nặng. Tức ai cháu
muốn được nói ra, thù ai cháu muốn
được thờ ra, ghét ai cháu muốn được tỏ
ra. Và giờ phút này cháu muốn tự tỏ khổ cháu
Cháu như trái đu đủ chín đỏ nhưng chưa bao nhiêu
hột đen bị phân. Cháu đã an ủi cháu thật lắm lời.
Bống cho ai cũng không bằng sống cho mình phải
không chú? Hãy làm công khai những điều gì mình
đã thâm lên làm. Hãy huyết gió cho thêm gan, hãy
chống nạnh tay cho to mặt. Hãy bắt tuấn, hãy bạo
động, hãy liều mạng. Lấy nhau không có lẽ phải
cũng được. Lấy nhau vì tình cũng đủ rồi. Chuyện
của mình chỉ còn mình tự xử lấy mình...

Phượng đâm lưng đứng dậy lấy bao thuốc lá.
Túc từ phòng vệ sinh bước ra nói lớn:

— Sửa... soạn đi chứ bộ, ngồi hoài không sợ
hóa đá sao?

Hai người đi đến một bàn tiệc có bánh ít dẹt
lột trần, đậu phụng rang mịn, bánh ram, nem, chả,
bánh xăng ực, bánh mì chiên tôm, bánh bao, thịt
gà bóp muối tiêu rau răm. Chủ nhân loan báo có
món đặc biệt vào giờ chốt. Món con cheo. Một người
đàn ông hết con cheo là con gi. Túc chỉ tay vào

ngực mình con cheo là con gi, mọi người này cất tiếng
tự miệng thật mà ăn.

Phượng nắc cụt một tiếng lớn, Túc ngo qua,
Phượng nói:

— Một sự hành hạ... người có thai luôn luôn
bị hành hạ.

Gian phòng chứa thêm một tốp thiếu nữ cùng
mang áo dài trắng. Phượng nghi thầm: con gái đi
đem mà mặc áo màu trắng giống ma quá. Bọn này
chắc là nữ sinh cùng học một lớp.

Những người học trò nữ đến ngồi vào một
băng riêng. Người đàn ông râu ria gọn bưng một
đĩa bánh mời họ. Mỗi thiếu nữ cầm chiếc bánh cần
sẽ rồi nhìn nhau cười khúc khích.

Bống Túc vỗ tay một phát, bọn đàn ông cùng
ngước về phía cửa hông. Từ đó đi ra một người
đàn ông dáng bệnh hoạn, tóc khô rời, lông mày
mọc bừa, giữa mặt có nốt ruồi lớn mọc mấy sợi
lông dài. Đôi mắt đại khờ nhìn thẳng thốt rồi lảng
tránh thẳng thốt. Người đàn ông tiến lại bắt tay
đàn ông và gật gù chào đàn bà.

Gã ria râu nói:

— Anh Liêm dạo ni trông trẻ ra, da thịt đã
hãy hầy hông.

Liêm đến ngồi vào cái ghế kê ở một góc bàn
đưa ngón tay chỉ vào các thức ăn:

— Mời,

Túc bảo Phượng:

— Chủ nhà đó, cách đây ba năm ai cũng tưởng
chết rồi.

Phượng hỏi:
— Làm nghề gì?
— Nhà giàu...
— Tại sao cách đây ba năm ai cũng tưởng ông
ta chết?

— Ho lao đủ cả ba thời kỳ.

— Vì sao dài ăn? Vì sao tổ chức họp mặt?

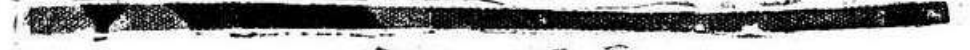
Túc liếc về phía Liêm:

— Có lẽ để mừng cuộc sống sót ba năm nằm
dài đường bệnh.

Phượng làm thinh, Túc nhìn vào những đĩa
đồ ăn tiếp:

— Y dốt già tài để chữa bệnh, nếu y không giàu
thì y đã chết từ lâu rồi.

Phượng à một tiếng. Có một chút hợp lý nào
đó của cuộc họp mặt. Bọn đàn ông ngồi đối diện,
hắn có một vai tên văn nghệ sĩ.



NGUYỄN LƯƠNG VY



cuối năm

chút trời xanh trong mắt
ta đi bước cổ cùng
cuối năm gió hiu hắt
trời đất nạt phù dung

Anh chàng ria râu gọn nói lớn:
— Các bạn biết không, chủ nhân mời chúng ta
đến đêm nay để cho nghe bài thơ Đường ngài văn
làm... Thật là một kiệt tác.

Liêm cười, gạt đầu hết sức nhẹ và tay lại chỉ
vào những thức ăn:

— Mời! mời!

Anh chàng râu gọn nói tiếp:

— Bài thơ Đường ngọt lắm, ngọt lắm!

Phượng bấm Túc:

— Đường mà không ngọt thì gì mới ngọt.

Một người đàn ông tiến ra mời bánh xóm nò
rồi trở về chỗ mình ngồi uống rượu chát. Người
đứng tuổi sơ mi ni lông đứng lên lừ lừ đi một
vòng nhìn mặt các nữ khách.

Túc hỏi chủ nhà:

— Chỉ Liêm đâu không ra đâu?

Liêm đưa ngón tay chỉ một phát vào cửa hông.
Một người đàn bà mặc áo ni Mông tự màu tương
tàu cúi đầu lướt ra thật nhanh. Trông xa nặng nề
nhiên như nữ sinh, nhìn gần nàng là một tác phẩm
xấu. Tóc rết thừa, nằng phải sẩy bông lên để xoắn
đá mặt đen tái đối môi thật đỏ vì răng trắng nhòm
Mặt nàng dài và gầy theo chiếc mũi. Nàng thật
gầy và ngực nhọn trông như người bằng cây.

Phượng nói nhỏ:

— Tại sao họ xấu đôi căn cấp thế?

Phượng cầm chiếc ánh bao ăn luôn mấy miếng.
Ăn no để khuya về ngủ, không thì khuya khoắt
phải mò xuống bếp uống sữa mặt lấm. Liêm ngồi ở
một góc bàn tay chống cằm nhìn khắp mọi người
cười thây nói. Túc bảo nhỏ Phượng tại thanh niên
ở đây toàn là tụi thổ để chuốt t bạch, chúng để đàn
bà ngồi riêng một phe phái, còn chúng thì tùm lại
nói tục. Đã là họp mặt thân mật: thì phải ngồi chen
một nam một nữ mới vui chứ. Ngồi như thế này
lươn lý quá, hai hàng người gỗ...

Liêm bỗng đứng dậy:

— Mấy anh mấy chị cứ coi đây như ở nhà
minh. Ai có trò chơi hay cứ đưa ra chơi chung.

Bên xóm nạm có mấy người dơ tay chỉ lung
tung. Có Cẩm ngâm thơ không thua chỉ bà Hồ Diệp
cỏ Phượng hát Tứ đại. Cảnh ăn đứt cỏ Minh Mẫn,
cỏ Lục giọng trong như mạch nha, Cỏ Lý coi chỉ
tay cao cường lắm... Từ chỗ ngồi con gái có người
là lên làm cái gì có về hoa niên ấu. tri vậy, đứng
ngay dậy mà chơi trò chim bay cỏ bay cá lặn ch
rồi.

Người đàn ông sơ mi sọc đen trắng đứng dậy.
Xin bày các bạn hai trò chơi. Trước hết là trò văn
đáp: bên này một chị đứng dậy, bên kia một anh
đứng dậy hỏi và trả lời. Ai đó? Ta đây. Ta là ai?
Bà Già. Có ông tri kỷ nào đó ở bên cạnh không?
Thầy bạn vàng Tú xuất... rồi. Chơi

bóng già khom lưng một
phủi tay đàn tang chừng
ta bước, ta còn hết?
mộng ban đầu rung rung

xa xanh màu mắt đại
ngóng ai trong bóng chiều
ngóng ai ngoài vãn ải
bay tóc dài tịch liêu

gọi vọng linh quần quai
gọi hoa phai phố kiêu
làn sao ta trở lại
theo lối hải vãng tiêu?



PHẠM CAO HOÀNG



bài hành phương đông

cái trò gì mất dạy vậy ? Trò lục sỏ. Ai đó ? Phạm Thái đây. Nhậu không ? Sống ở dương gian đánh chén phê, chết về âm phủ xách kè kè. Diêm Vương phán hỏi rằng chỉ đó ? — Be ! Có làm ái tình không ? Cái lớn thiên hạ đâu bằng đôi mắt Quỳnh Như, Hồng ! Cả tội cười mỗi người một miếng.

Phương trẻ môi :

— Miệng mồm mồm mà nói được mấy câu đó ? Túc gắt :

— Mỗi nơi có một kiểu chơi chứ mầy !

Lần lượt từng hai người đứng dậy hỏi đáp. Thời giờ mất và từ xưa vẫn không tìm ra tên trộm. Người đàn ông sơ mi sọc đen trắng lại hỏi : trò chơi thứ hai. Đây đây mỗi anh, mỗi chị giữ một miếng giấy. Chúng ta ngồi ra hai phe. Phe nữ viết lên những câu hỏi, viết kín không cho ai dòm viết vào miếng giấy rồi gấp tư lại. Phe nam viết những câu trả lời... cũng viết kín rồi gấp lại... Xong xuôi tôi đi góp lại. Hai đại diện được cử ra bốc thăm và đọc lên. Câu hỏi : Có Mai Hinh có yêu tôi không ? Câu trả lời : Chó đẻ bốn con. Ngày mai trời nắng hay mưa ? Người đàn ông chỉ là con tốt đen. Có người đàn ông nào hôn cô Nguyệt chưa ? Con đường mòn Hồ chí Minh là con đường dành cho những cặp tình nhân đi dạo. Con đường mòn đó có lẽ đã già...

Mọi người sáng mắt trong trò chơi. Những bàn tay vỗ kêu và những chiếc miệng cười hí hửng.

Túc nói :

— Lâu lâu phải hạ mình làm con nít một lần để có cô mà vui đời. Anh Liêm đã già, anh phải chơi với người trẻ để trẻ theo.

phương và Túc về sớm. Chưa khuya mà thành phố đã sâu. Mười hơn mười giờ mà con đường ra cửa Đông ba nhà đèn tắt.

Túc nói :

— Mày đã thấy tường tận anh Liêm, mày đã quyết định chưa ?

Phương gắt :

— Quyết định mạnh. Quyết định quá !

— Vậy thì viết thư đại đi.

— Khuya nay về viết thư.

Huế ngày 26...

Anh Liêm,

Không biết anh có nhớ nổi ra con Phương trong bữa họp mặt xưa qua không ? Con Phương mặt mày lì lợm như cục đá mài dao...

Anh hãy đọc những hàng chữ con Phương viết vội và ếm ếm sự ngạc nhiên lại, Anh Liêm, tôi mang thai. Tôi mang thai và tôi cần con gái sự chỉ. Xét rằng có mang thì dễ sự chỉ. Xét rằng đẻ ra thì nuôi sự chỉ... Nhưng tôi sắp sanh, Tết nay có lẽ tôi sanh, tôi nhớ anh một chuyện mà trên cái xứ này chẳng ai dám nhớ ai : Tết nay, anh hãy trốn vợ đưa tôi đi sanh, đưa tôi đến nhà bảo sanh gần cầu Gia hội. Tôi đi trên đầu mà trí ơn anh. Vì người sẵn phụ đi sanh mà không có ai áp tải hộ tống thì buồn lắm, buồn để không ra. Tôi chịu được tất cả nỗi buồn suốt thời gian chờ hoang, nhưng nỗi buồn này chắc tôi chịu không được : Nỗi buồn không có người đàn ông đưa đi sanh tại nhà bảo sanh. Hãy trốn vợ giúp tôi chuyện này...

phương

Bạn ta, áo người sao bạc thếp
Chiều nay còn một người với ta
Người nhớ gì dưới trời mây trắng
Ta nhớ màu hoàng hôn năm xưa.

Người phong trần ta cũng giang hồ
Vo ngựa qua nhịp khua lóc cóc
Buổi ra đi đàn mơ ngày về
Nhưng chiều nay, người ơi ta muốn khóc.

Người ba mươi ta cũng ba mươi
Kề cũng đã hơn mười năm, xa lâu
Thì vui đi cho hết một đời
Rằng, ta kẻ trời cho sống sót.

Đôi khi ta mơ một căn nhà trắng
Dù thu sang hay lòng lộng huổi mưa về
Gỗ trên quãng đời xưa mà hát
Rằng, ngàn năm mây trắng đời ta.

Bạn ta, còn đây lưng chén rượu
Ta mới người cạn nốt cùng ta
Dẫu lòng ta bạc hay người bạc
Cũng cầm bằng nhu bóng mây qua.

Cũng như là những giọt máu hồng
Đã nhỏ xuống trong mùa xương máu
Bên trời kia, người nghe gì không,
Tiếng ai vọng đau mấy chiều cổ xứ.

Trong lòng ta có một giếng sông
Giếng sông xưa đục mù bến nước
Lau lách khuya sương lạnh hàng hàng
Bạn ta ơi, làm sao quên được.

Ta chợt thấy trong đôi mắt người
Có điều gì người chưa thể nói
Mây vẫn còn giăng trắng một trời
Hồn ta cũng giăng đầy sương khói.

Có nỗi buồn nào đang len trong từng mạch máu
Có mũi nhọn nào đâm trong tim ta từng cơn
Cạn chén rượu thấy trời đất sụp
Ta cũng như người, có vui gì hơn.

Bạn ta, người sống đã hao năm
Mà sương gió đầy trên mái tóc
Ta cùng người đi giữa phương Đông
Đất rộng quá nên ngàn năm còn có độ

Mây trắng quá và chiều tà tái lăm
Biết về đâu giữa lúc hoàng hôn phai
Ta cùng người, những bóng đời lếch thếp
Chiều tàn mau rồi vẫn bóng đêm dài.

Sống nửa đời chẳng có một quê nhà
Buổi lặn đàn thân gửi nhờ đất khách
Chẳng lẽ ta ôm lòng mà chờ
Chờ một thuở huy hoàng trên mặt đất.

Chẳng lẽ ta bắt chước người xưa
Ôm chí lớn đi cùng trời đất
Trăm năm rồi như bóng mây qua
Chỉ đã cùn nên thiên thu đành chôn chặt

Chẳng lẽ ta học người thất thế
Mượn dăm chén rượu lãng quên đời
Hay giữa mặt ngăm câu khí khái
Giữa chợ đời là gót rong chơi.

Bạn ta, vui chỉ mà cười ngất
Buồn chỉ đập chén vỡ tan lành
Mây phương Nam có khi mù phương Bắc
Có khi là mây chia cách ngàn năm.

Ta có khi đứng bên tuyết lộ
Thấy một màu nắng ủa dưới nhân gian
Lớp lớp những mờ xanh bóng cỏ
Huyệt sâu kia ta đã có phần.

Giữa lớp lớp ngựa xe và tiếng động
Giữa trùng trùng kẻ lạ người quen
Ta sống cũng như người đã chết
Dù mạch máu ta vẫn chảy âm thầm,

Chiều nay, đèn nhà ai thấp sáng
Nghe rộn ràng bên lớp khói dùn quanh
Mười năm, người hay ta người viễn khách
Rét về chưa mà hồn lạnh cảm cảm.

THỦY TINH VÀ THUYỀN GIẤY

Còn nhớ Vọng không ?

— Vọng nào ?

— Đặng Hy Vọng, không nhớ sao ?

Sau khi người bạn nói thêm về họ và chữ lót như trên, tôi nhớ ngay liền người bạn thời niên thiếu tên Vọng; trong trí tôi trước mắt tôi hiện ra nhiều điều, nhiều chuyện nhiều hình ảnh thật đẹp.

Tôi nói:

— Nhớ rồi, và nhớ lắm. Vọng là cái thằng rất thân hồi nhỏ. Hồi đó bọn mình đâu mới lên 9 lên 10. Nó thích làm những cái hộp ba cạnh bằng những miếng kính, cái thứ hộp làm xong, bỏ vào trong đó những miếng sành, những mảnh kính xanh, đỏ, tím, vàng, rồi thì cứ lắc nhẹ, xong ghé mắt nhìn vào thì thấy có những bông hoa thật đẹp xuất hiện trong đó.

Tôi còn nhớ khi được Vọng khoe và cho xem và cho nhìn vào đó, tôi đã thích thú lắm sao! Tôi bảo Vọng làm cho tôi một cái, chỉ vào ngày hôm sau, Vọng đã có một cái để cho tôi.

Được cái hộp đó, tôi đã ngày đêm nâng niu xem mãi. Cả một vũ trụ hình thể, màu sắc lung linh thay đổi theo từng mỗi lay động nhẹ của bàn tay.

Tôi nói thể với Toàn, người bạn ngồi trước mặt, không ngờ mình đã nói nhiều được như thế.

Chiều cuối năm. Có rất nhiều nồn nao trong dạ, có sự rung rinh trong không gian. Có những tiếng đàn, tiếng nhạc từ thuở nào tưởng tất nín rồi, bỗng vang lên.

— Đặng Hy Vọng, bây giờ nó đâu rồi ?
Lần sau cùng tôi gặp Vọng là vào buổi học cuối của năm 45. Bây giờ nó còn sống hay đã chết ? Tôi nói lên như vậy.

Đấy là một câu hỏi, nhưng cậu hỏi đó như không muốn được ai trả lời.

Mặc dầu vậy, Toàn, lẳng lặng nhưng buồn đáp:

— Nghe một thằng bạn bảo là nó chết vào hồi nó vừa hai mươi.

Tôi nói:

— Chết vì gì ? Chết vì sao ?

— Chẳng rõ lắm! Nhưng cần gì rõ cho lắm. Thật đau buồn nhưng chẳng có gì đáng ngạc nhiên cái chết của tuổi trẻ trong chiến tranh. Những cái chết gần giống nhau tất cả!

— Ừ, đúng thế, tôi nói,

— Thế sao lại hỏi ? Người bạn nói.

Tôi nói:

Thì chẳng lẽ khi nghe về cái chết của một người quen mà mình vẫn tự nhiên, không thốt lên một lời gì, không hỏi anh ta chết ở đâu, tại sao chết ?

Sau câu nói đó của tôi, hai chúng tôi im lặng một hồi, và sau hồi im lặng. Toàn nói,

— Có lẽ chúng ta nên nói cái gì vui, bởi lẽ mùa xuân sắp về.

Tôi nói:

— Thì đó, mình đang nói chuyện vui chuyện Đặng Hy Vọng làm những cái hộp mà nhìn vào trong đó, ta thấy màu sắc làm trò ảo thuật, những hình thể đẹp dần dần dần dần...

Toàn nói, với tôi và cũng là nói với một mình:

— Vọng nó cũng có cho mình cái hộp huyền diệu đó. Chính mình đặt tên cho cái thứ hộp đó là hộp huyền diệu.

Thật ra, chẳng hay ho, độc đáo gì cái tên đặt đó. Nếu bây giờ mình đặt tên cho « nó » thì có lẽ mình sẽ đặt một cái tên hay hơn. Nhưng chính cái tên mà mình đặt hồi mình còn nhỏ mới là cái tên đáng kể.

Tôi nói:

— Tôi sợ bây giờ mình không đặt được một cái tên nào cả cho một cái vật gì đẹp.

— Có lẽ đúng thế!

Chúng tôi ngồi trong buổi chiều cuối năm. Đây là nhà của Toàn. Dưới chỗ chúng tôi ngồi là một dòng nước chảy:

Tôi muốn gọi là một dòng sông quá, nhưng ngại như thế thì không đúng. Bởi lẽ đây chỉ là một dòng nước mà thôi. Cũng không được là một dòng nước nữa. Đó là một cái gì thật khó mà nói cho đúng hẳn. Đó là

KIỆM MINH



một con rạch lớn, một con sông nhỏ, dơ dáy vào lúc nước khô cạn. Những lúc này, nước đen ngòm và xấu và hôi, xông lên mùi tanh của bùn, của đủ thứ dơ thừa cặn bã của một phần thành phố này.

Những người Saigon, hầu hết đều có thấy, có biết thứ nước này.

Đi trên cầu Kiệu, cầu Trương Minh Giảng, Cầu Bông, Cầu Thị Nghè... người ta đều thấy nó.

Hiện, nó ở dưới chân chúng tôi, dưới cái nhà sàn này. Nó đen và hôi. Và hiện chúng tôi nghĩ rằng một năm cũ sắp qua, một mùa xuân sắp đến, một năm mới đang chờ đợi chúng tôi.

Toàn nói:

— Hối, có phải không ?

— Ừ, hối, tôi trả lời.

Toàn nói,

— Khó chịu, phải không ?

— Ừ, khó chịu, tôi nói.

— Lát nữa sẽ hết. Nước sẽ lên và ta sẽ có được một dòng sông đáng hoàng.

Tôi nói:

— Tôi biết rồi. Tôi biết thứ dòng sông này lắm. Như anh cũng biết đấy, đã nhiều lần tôi ở cạnh bờ sông này. Nhà sàn trên sông kiểu này đối với tôi rất quen thuộc.

— Phải rồi, tôi nhớ, bạn tôi nói.

Và tiếp:

— Và như thế thì anh đã rõ. Lát nữa, ta sẽ có được một dòng sông. Bây giờ thì chỉ là... cái gì đâu.

Im lặng một giây phút, xong, bạn tôi nói:

— Đã bắt đầu có tiếng róc rách! Tôi gọi đó là tiếng nước kêu. Nước đang kêu, anh có nghe ?

— Sao lại không ? Tôi cũng đang nghe nước kêu. Tôi cũng gọi tiếng róc rách này là tiếng nước kêu.

— Về đêm, nước lên. Và nước bắt đầu kêu lúc trời bắt đầu tối. Tôi thích lắng nghe tiếng nước kêu, tôi chờ một dòng sông.

— Chúng ta sắp có một dòng sông rồi đấy! Tôi nói thể hơi lớn, nghĩ rằng lắng nghe có thể nghe được rất rõ.

Tôi tự như làm sao cho khỏi người ta cho rằng có kẻ vừa ăn nói kiểu cách. Thực ra, tôi đã nói câu nói kiểu: rên trong hồn nhiên.

Không rõ bạn tôi thì sao chờ vào lúc này, tôi quên tuổi của tôi hiện tại. Sự hình thành đặc biệt của dòng sông đã tạo ra trong tâm hồn tôi nhiều cảm giác thích thú.

Tôi có nhiều kỷ niệm vui, buồn, tươi sáng, hiu hắt. Với thứ dòng sông này, nói đúng hơn, với kiểu chỗ ở này.

Tôi kể cho bạn tôi nghe, về những điều tôi đang nghĩ và nói rằng tôi rất quen với kiểu chỗ ở này. Tôi nói có lẽ tôi hiểu nhiều về thứ dòng sông này hơn Toàn. Đây chỉ là vì tôi đã từng ở khá lâu dài trên nhiều nhà sàn kiểu này để đêm đêm chờ đợi dòng sông lớn lên.

Khi nó đã lớn đến mức độ lớn nhất, nó liền có cái hồn của sông. Nó như có nguồn là đêm và nó như đang chảy về biển đêm nằm ở đâu đó trên trái đất ít được mỉm cười này mặc dầu những mùa xuân đã đến rồi đều với nó.

Tôi nói với bạn tôi tất cả điều đó, giọng nói tôi khá bàng hoàng và xúc động.

Và bây giờ đây, con sông đã gần thành hình. Trời đã đêm nhiều hơn. Nước đã bắt đầu kêu. Nước bây giờ ca, nước bây giờ chảy.

Tôi nói với bạn tôi:

— Tôi đợi cho có con sông đáng hoàng, xong, tôi mới nói nhiều chuyện khác.

— Chuyện gì ? Toàn nói.

Và tiếp, trong một giọng thích thú, nhưng sao vẫn dầy xát xa.

— Có phải chuyện mùa xuân lại trở về ? Có phải chuyện cái hộp của Đặng Hy vọng mà trong đó có những hình thể, những màu sắc cứ thay đổi, cứ biến chuyển theo mỗi cái cử chỉ lay động của bàn tay tuổi nhỏ ?

Tôi rùng mình thật sự rùng mình.

Sao Toàn nói lên đúng những điều tôi định nói. Tôi định nói với bạn tôi những điều đó. Tôi muốn chờ khi có dòng sông

Cho đến bây giờ tôi vẫn chưa hiểu được
Cuộc đời có phải là một khúc nhạc buồn
Trời đều đều những âm thanh sâu thẳm
Vang lên cùng tâm hồn
Và mùa Xuân có phải là một vết thương
Trong đáy lòng của một người đang tử

HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN



MÙA XUÂN HAY KHÚC NHẠC BUỒN CỦA MỘT ĐỜI NGƯỜI

Không ai muốn bước trên thảm cỏ buồn
Không ai muốn đi trên quá khứ
Nên em hãy hiểu tâm tôi
Con đường hôm nay tôi bước đi
Dù không sung sướng gì
Nhưng chắc chắn rằng
Có một phần đời em trong đó
Phần đời người thiếu nữ đáng yêu
Đã cho tôi những mảnh đời hạn phúc

Có một thành phố trong tâm hồn đang
sống đây
Thành phố của mười năm đã qua
Mà em hay tôi như những kẻ mất hồn
Những kẻ cố bám từng hy vọng mong
manh

Đề sống và yêu nhau
Trong đắng cay tủi nhục
Thành phố đó cho đến bây giờ
Những kẻ yêu nhau vẫn tiếp tục
Nhưng còn chúng ta
Nhã ơi đau đớn lắm
Em đã theo một con đường
Và tôi trở thành tên thất chí
Trong đời một tên đang tử
Nhưng Nhã hãy tin ở lòng tôi
Vẫn còn một phần đời em trong đó

Chiều nay tôi cũng muốn nói đến khúc
nhạc buồn

Đã đập vỡ cây đàn
Và chôn vùi những bài hát đơn đau
Trong lớp tro quá khứ

Chiều nay tôi cũng muốn nói đến khúc
nhạc buồn

Trong đời những kẻ yêu nhau
Dù em hay tôi
Nhã ơi
Chúng ta không còn lại gì
Trên những mảnh đời trôi nổi đi qua
Vẫn nối tiếp những khúc nhạc buồn vô
tận.

thủy tinh và thuyền giấy



Đang hoàng dưới chân chúng tôi có con sông
Đan trái trước cái nệm của chúng tôi, có con
sông chảy dưới bầu trời khuỷa khoắc đầy
áo, lúc đó mới nói về cái hộp kia và người
bạn âu thời Đặng hy Vọng.

Lúc này, Toàn nói:

— Nhắc đến Đặng hy Vọng, đến cái hộp
huyền diệu, bỗng thấy lòng rộn lên, vừa
buồn, vừa vui. Bao ngậm ngùi. Bao nhớ nhớ
nhưng cũng bao hy vọng!

Nhiều lần tôi tưởng tượng người trẻ
đã không thể... Tôi tưởng kỷ
niệm đã tan biến trên dòng năm tháng đau
thương. Nhưng sao chúng vẫn còn đây? Đó
là điều tốt.

Tôi nói vậy và tiếp:

— Tôi đang thấy những hình thể đầy màu
sắc lạ lùng, thấy đời, biến chuyển. Theo mỗi
cử chỉ lay động của bàn tay âu thời.

Lúc này dòng sông đã lớn hết mức. Đắm
đá nhiều lắm. Nhưng có cái gì làm cho không
buồn.

Tôi nói với Toàn:

— Có lẽ Đặng hy Vọng chết sống?

— Vì sao? Ai bảo thế? Có gì làm cho anh
có thể tin được như vậy? Toàn nói.

— No còn sống, bởi lẽ, tôi nghĩ nó không
thể chết được.

Và vũ trụ, tôi tiếp:

— Tại sao những miếng thủy tinh vỡ mà

vẫn sống được cuộc sống huy hoàng của
chúng? Có phải những miếng thủy tinh vỡ
ngày xưa đã cho chúng ta cả một trời hoa đầy
màu sắc không? Và những hình thể kết thành
trời hoa đó thật đã phong phú theo
mỗi cái lay động của bàn tay ta, có
phải thế không? Và như vậy, tại sao Đặng
hy Vọng lại chết?

Tôi nói thế với Toàn, xong, tự như.
chẳng rõ mình có tư đối, có tự tìm an ủi
cho cả một lớp người đã chịu quá nhiều
mất mát hầu như tất cả trong khoảng thời
gian dài trên 20 năm nay không?

Dòng sông chảy dưới chỗ chúng tôi ngồi,
con sông đang đan trải trước mắt chúng tôi,
hình như vừa dâng cao hơn.

Tôi nghe tiếng chảy của nó, tiếng chảy
của dòng sông vào biển đêm.

Tôi nhớ đến cái hộp huyền diệu và đã rồi
tiếp đây thấy hiện ra một con thuyền bằng
giấy rất lớn đang xuôi theo dòng nước chảy
ra biển xanh.

Ngày tuổi nhỏ, tôi thường xếp những
chiếc thuyền giấy nhỏ bé thả trên một
dòng sông... ở quê hương. Và,
tôi chỉ sợ trời mưa những lúc này.

Tôi sẽ kể cho Toàn nghe về chuyện con
thuyền giấy vào ngày mai. Δ

Vở A đi công tác về, tôi thấy một cánh thư lạ để trên bàn. Giở xem chữ để ngoài phong bì không hoàn toàn quen thuộc với tôi. Tác giả lại "bí mật" không để tên mình ở góc phong bì. Nhưng tôi thấy dường như tôi đã gặp tuồng chữ ấy ở đâu rồi, có lẽ thư của một người bạn tôi chăng? Hay một kẻ nặc danh nào? Tánh tò mò, nóng nảy giục tôi mở nhanh phong bì ra, tôi đọc:

Quảng Ngãi, ngày... tháng 7 năm 19...

Lang mến:

Chắc Lang ngạc nhiên lắm thì phải? Gần hai năm rồi còn gì: chúng ta xa cách nhau, gói ghém trong lòng mỗi người một niềm mến nhớ, bao kỷ niệm buồn vui sâu đậm khó phai, dầu năm tháng có lặn tàn, dầu nước, đá có cạn, mòn. Lang xuôi về Nam, quê hương yêu mến, sống dưới mái gia đình thân yêu sau những ngày lê la đầy dẫy của con người chiến binh ngoài chiến trường Trung, Bắc. Lang về một ngày mà hương xuân còn tràn khắp đất nước cần cỗi của xứ Quảng Ngãi hoang tàn sau mười năm khói lửa, sau ngày rút lui của bọn Việt cộng bạo tàn. Lang về một sớm mà hơi sương còn đọng trên lá cành, tiếng gà gáy muộn còn vang lên tận trong thôn xa, không gọi cho kẻ đã thắm thương trộm mến: ôm ấp một khối tình cảm lặng, một lời từ giữ... Riêng tôi, tôi buồn lắm Lang ạ, chúng mình đã cùng từ miền Nam ra đi một ngày mà khối súng còn mịt trời phương Bắc, chúng ta cùng đến nơi này và cùng về một đơn vị

Sau khi Lang về, một hôm ra nhà nường, tôi trông thấy những nét buồn tham trên gương mặt nàng. Tôi hỏi nàng sao buồn thế, nàng không trả lời mà chỉ trách tôi sao không cho nàng biết ngày Lang về Nam. Tôi ngạc nhiên vì tôi chắc rằng Lang đã cho nàng rõ việc về Nam của Lang chứ. Tôi không trả lời ra làm sao cả. Nàng lại trách Lang. Tôi hỏi thăm loanh quanh vài câu, chợt tôi thấy một bài thơ vừa rao mực còn để trên bàn. Tôi mở tôi xin phép nàng cho xem. Ngăn ngừa ngay, nàng gạt đầu. Bài thơ đó như sau:

Tiếng lòng chưa ngỏ.

Vì quá yêu anh từ ngày nào
Lòng em giữ mãi nỗi buồn đau
Đêm khuya để rì dẫy can lệ
Vì quá yêu anh từ ngày nào.

Chưa ngỏ tình riêng chẳng vẹn lời
Hiềm vì oan trái hận đầy vơi
Hồn em khắc khoải đêm hầu quanh
Chưa ngỏ tình riêng chẳng vẹn lời

Trót đã yêu rồi em vẫn yêu
Dành anh chỉ nghĩ đến tình ai
Dầu anh quay gót về đường lạ
Trót đã yêu rồi em vẫn yêu.



DÌ VẮNG

BẠCH LANG

và đã cùng chiến đấu cạnh nhau bao tháng ngày... Lang về, tôi không buồn làm sao được. Còn tôi, tôi vẫn ở đây, sống cho trọn kiếp sông hồ, sống cho vẹn tình sông núi, lẽ gót chinh yên khắp miền Bình Nam Ngãi và lên tận miền rừng núi hoang vắng Ba To.

Thế Lang đã biết được người bạn biên những giòng chữ này cho Lang rồi chứ? Hay là hương gió lành miền Nam, quê hương yêu dấu của chúng ta đã gạt rửa hết cái dĩ vãng của Lang, xóa mờ trong ký ức Lang những người bạn thân, những người bạn đồng đội và một bóng người con gái đang âm thầm mong nhớ đến Lang? Chắc không đâu Lang nhỉ? Lang vẫn còn nhớ đến tôi chứ. Lang vẫn còn nhớ đến những kỷ niệm đáng nhớ trong cuộc đời lính chiến của Lang, Lang vẫn còn nhớ đến ngày nào...;

Tôi xin nhắc lại cho Lang nhớ những kỷ niệm của đời Lang trong những ngày sống ở đây. Chắc Lang ngạc nhiên lắm, tại sao tôi lại nhắc cho Lang nhớ những kỷ niệm của đời Lang. Lang đã thừa biết những cái gì đã xảy ra ở đời mình rồi. Tôi nhắc lại làm gì nữa phải không Lang? Nhưng tôi không nhắc cái kỷ niệm đau buồn nhất trong đời chiến binh của Lang là bị phản bội, bị Việt cộng bắt, tôi chỉ nhắc cho Lang nhớ cái kỷ niệm ở thôn La Hà tại Quảng Ngãi này. Chính vì tôi không nỡ để cho một người con gái ôm một khối tình cảm lặng trong chuỗi ngày sầu nhớ mỗi mòn, mà xuân sắc phải tàn phai theo ngày tháng.

Tôi muốn nói đến Diệu Hương. Lang biết Diệu Hương chứ? còn lại gì nữa, người con gái đẹp của thôn La Hà ấy, Lang nhớ thế! ? Khi Lang còn ở đây, tôi biết Diệu Hương đã có cảm tình nhiều với Lang. Tôi tình rằng nàng đã yêu Lang. Nhiều lần tôi gạn hỏi Lang chuyện đó, Lang bảo rằng nàng chỉ xem anh như một người anh thời và Lang cũng chỉ xem nàng như em. Tôi không tin Lang vì có chuyện gì thuộc cá nhân Lang, thuộc gia đình Lang mà Lang không nói cho tôi biết đâu.

Đọc xong tôi đưa mắt nhìn nàng như dò hỏi, Nàng lại do dự... và sau cùng nàng cho tôi biết rằng nàng đã yêu Lang từ khi Lang còn ở ngoài này. Nàng giữ mãi một tình cảm ấy, không dám tỏ cùng Lang một lời. Nhìn về mặt nghiêm trang, anh cả của Lang, nàng sợ lắm, và vì thế nàng ôm ấp mãi cho đến hôm nay, nàng mới thuật cho tôi nghe. Nàng yêu cầu tôi đừng cho Lang biết làm gì, để Lang vui với hiện tại. Cho Lang biết chỉ làm bận lòng Lang thôi. Tôi bùi ngùi cảm động trước người con gái ấy, trước một tình cảm lặng ấy. Tôi chỉ an ủi nàng và hẹn giữ lời là không cho Lang biết một tình năng.

Nhưng mà Lang ạ! tôi nghĩ phải cho Lang biết lòng Diệu Hương. Tôi đành phải làm trái ý nàng và không vẹn lời hứa với nàng. Nhưng từ ngày Lang về Nam đến giờ, Lang không gởi cho tôi biết địa chỉ. Tệ thật tôi dò hỏi mãi mà không gặp một người quen nào với Lang ở Nam cả. Đến hôm nay, nhân một anh bạn đi học ở Trường Cây Mai về, cho tôi mượn xem tờ "Cây Mai" tôi mới tìm ra tên Lang đấy, và tôi viết ngay thư này cho Lang.

Hiện bà cụ và em của Diệu Hương vẫn mạnh, Bà cụ thì ngày một già thêm, những nét nhăn trên gương mặt, vầng trán thì nhau lộ ra. Diệu Hương thì sâu héo theo tháng ngày và vẫn mong tin Lang. Đã có vài nơi đi hỏi nàng làm vợ, nàng từ chối, viện nhiều lý do. Tôi chắc cái lý do chính là vì Lang đấy.

Tôi tôi dừng bút, đến giờ đi huấn luyện rồi, Dao này Tiểu đoàn huấn luyện, học tập ghê lắm Lang ạ và vui hơn khi Lang còn ở đây.

Hẹn thơ sau
Thân mến
BẠCH LANG
NGỌC

T.B. Tôi chắc Lang không nỡ để cho Diệu Hương phải chờ đợi Lang nên có một thái độ dứt khoát đối với nàng là hơn.

À! thì ra thư của Ngọc, người bạn đồng hương, đồng đơn vị của tôi khi xưa. Khi cát bụi chinh chiến còn mờ khắp non sông, Ngọc và tôi ra trường và cả hai đi ra Bắc cùng một lúc và cũng đồng về một đơn vị. Sống gần bên nhau trong những lúc cùng cực nguy hiểm, vào sinh ra tử, vui buồn khổ cực, chúng tôi đã trở nên đôi bạn thân, cùng nhau ta cho nghe những mẩu chuyện của đời mình... Thư Ngọc gọi tôi nhớ...

Tôi nhớ một ngày đầu Đông năm Giáp Ngọ, Ngọc và tôi cùng theo đơn vị đi bộ lên bãi bệ Sa Kỳ để tiếp thu Quảng Ngãi. Tôi đã tìm thấy cái vẻ thơ mộng dịu dàng khi đặt chân lên bãi Sa Kỳ.

Những cây dừa xanh tươi, dịu hiền san sát bên nhau và chạy dài theo bãi bệ khiến khách chinh yên, khi dừng chân lại đôi phút ở đây, thấy tâm hồn mình như lắng xuống để tận hưởng cái vẻ đẹp thiên nhiên của đất nước.

Sau một thời gian đi chuyển đó đây trong tỉnh Quảng Ngãi, đơn vị tôi đóng quân tại một thôn nhỏ, cách tỉnh thành vài cây số. Khi đi ngang qua thành phố Quảng Ngãi, hoàn toàn đồ nát không còn một gian nhà gạch, không một mái tranh nhỏ, đầy đầy những đống gạch vụn, tôi bùi ngùi uất hận, một bọn người vô lương, đang tâm dầy xéo đất nước quê hương mình.

Chúng tôi quen dần với cuộc sống ở thôn L.H. Dân chúng ở đây cùng cực nghèo khổ. Từ khi chúng tôi đến thôn này, tôi chưa thấy họ ăn một bữa cơm đúng nghĩa cơm, cơm của họ là một ít gạo trộn với ngô hoặc khoai, sắn. Tôi đã sống cạnh những người có những thân hình gầy ốm. Tôi đã thấy tận mắt những thiếu nữ mang bụng to, những thiếu phụ có con không chồng. Những cái thái ấy, những đứa con không cha ấy là kết quả của một chiến dịch gieo giống của Việt cộng khi lia khỏi đất Quảng Ngãi. Những người đàn bà nạn nhân ấy đã non dạ tìm theo lời hứa hẹn hai năm trở lại của những đứa con hoang của đất nước Việt Nam, đã điên cuồng nghe theo lời tuyên truyền giáo quyết của bọn Đệ Tam Đế quốc đó.

Trong đám thiếu nữ ở thôn La Hà, Diệu Hương, một cô gái đẹp nhất thôn đã không bị ở trong hoàn cảnh của các thiếu nữ trên. Đây cũng là một điều lạ.

Tôi quen Diệu Hương trong một hôm đi hành quân về, ghé lại nhà nàng xin một bát nước lã. Cái phương châm của đơn vị là khi đến đâu gặp dân chúng, các binh sĩ thực hiện ngay công tác dân vận; vì là một đơn vị Quốc gia đầu tiên đến về phía Nam

Quảng Ngãi và dừng lại bên đây bờ sông Vệ, làm ranh giới của khu tập kết Việt cộng. Thế nên tôi không bỏ qua cơ hội. Tôi hỏi thăm gia đình nàng. Sự sinh sống hàng ngày, tình hình dân chúng trước lúc chúng tôi đến và hiện tại. Nàng tỏ ra hoạt bát và duyên dáng trả lời tôi, nhưng nàng chỉ nói có 2 phần 10 sự thật. Tôi nghĩ rằng nàng còn sợ những cán bộ Việt cộng còn ở lại.

Sau đó, tôi lại có dịp đến thăm nhà nàng và lần này nàng tiếp chuyện tôi lâu hơn. Khi tôi hỏi đến gia đình và sự học của nàng, nàng trả lời:

— Em học dở lắm anh ạ! (Nàng xưng em và gọi tôi bằng anh ngay hôm tôi ghé xin bát nước). Em đậu được bằng Tiểu học rồi, lên học lớp trên được vài tháng thì ốm, phải nghỉ ở nhà không học hành gì nữa. Ba em đã chết hồi 1945, bị dân chúng nổi dậy giết chết và bỏ thây ở sông Trà Khúc. Anh chắc thuộc thời đồ hồ của dân chúng ở Quảng Ngãi này chứ? Ghê lắm anh ạ! nhắc tới đây em thấy lòng buồn vô hạn. Hiện giờ em sống với mẹ và đứa em gái nhỏ. Anh cả em đi dưỡng bệnh ở Huế, chị Hai em theo... về ở bên chồng ở Châu Ô. Đây gia đình em chỉ còn gần ấy.

Nghe nàng nói xong, tôi cảm thấy nàng còn dấu điều gì, nhưng mà sẽ tìm ra điều bí ẩn đó. Tôi như thăm thẳm! Nhưng người ở thôn này bảo rằng Diệu Hương là một cô gái chẳng những đẹp nhất thôn mà còn đàn hay, hát giỏi, thêu khéo. Thế nào tôi cũng phải thưởng thức tài nghệ của nàng. Tôi đang nghĩ, nàng bảo:

— À! Đây là ảnh của Ba em, nàng vừa bảo với tôi vừa chỉ bức ảnh bán thân treo sát vách giữa, bên trên bàn thờ. Tôi nhìn lên về mặt ông cụ nghiêm trang lạ. Nàng giống Ông lắm. Tôi trông thấy bên cạnh bức ảnh ấy một bài thơ nhan đề là « khóc cha » (mà tôi quên hết toàn bài). Tôi đọc lên, một âm điệu buồn bã, nức nở, một giọng của người con khóc thương người cha xấu số, đã bỏ đàn con bơ vơ, về thế giới bên kia.

— Bài thơ của em làm đầy anh ạ! anh xem có được không? Buồn quá, em chưa bao giờ làm bài thơ buồn như thế cả. Nhưng đây chính là sự phản ánh đúng lòng em lúc bấy giờ.

— Bài thơ hay lắm, đọc lên tôi thấy buồn xúc động. Cô làm hay quá! Tôi nghe các cụ già ở đây bảo rằng cô là một thiếu nữ đẹp nhất thôn và đàn giỏi nữa. Hôm nào cô cho chúng tôi thưởng thức nhé.

— Các cụ ấy bảo thế chứ em chỉ biết qua loa, âm sao bị các anh được. Khi các anh đi ngang qua đây, em thấy nhiều anh tay mang súng, tay vác dàn.

— Hôm nay cụ đi đâu vắng cô nhỉ?

— Dạ mẹ em đi xuống sông Vệ ăn giỗ anh ạ.

Tôi từ giã nàng về và hẹn sẽ đến thăm nàng luôn. Nàng tiễn tôi ra cửa với một lời ước mong.

— Các anh đến chơi luôn nhé.

Tôi về và những lần sau tôi cùng Ngọc đến nhà nàng. Có lần chúng tôi đem cả đàn ra nhà nàng hòa hoặc mời nàng vào. Mỗi khi có tổ chức liên hoan ca nhạc kịch, chúng tôi đều mời nàng đến đóng hô vai hoặc ca một vài bản nhạc. Giọng nàng thanh và cao không lẫn nào nàng trình bày một lần, nàng phải trình 2 hoặc 3 bản vì khán giả nhiệt liệt hoan hô và yêu cầu. Khi nghe nàng ca lần đầu chúng tôi phải ngạc nhiên và hỏi nàng:

— Có học ở đâu mà ca hay và đúng nhịp thế?

— Em học sách và nhờ anh em luyện cho đấy anh ạ! Anh của em làm nhạc sĩ đấy.

Dần dần sự quen biết giữa Diệu Hương và tôi trở nên thân mật. Nàng có rất nhiều cảm tình với tôi. Bà cụ cũng thế, mỗi khi nhà có gì ăn lại, Bà đều bảo Diệu Hương mời tôi ra dùng. Mỗi khi đi như thế tôi không quên đảo thêm Ngọc cho khỏi ngượng ngùng. Tôi còn nhớ năm đó tôi đã ăn Tết tại nhà nàng. Đây là một cái Tết kỷ niệm độc nhất trong đời lính chiến của tôi. Bà cụ luôn luôn nhắc nhở tôi làm thế nào cũng phải ra ăn Tết với các em. Diệu Hương cũng thế, nàng khẩn khoản tôi, sợ tôi từ chối, nàng rào đón trước sau:

— Ở đây tuy dân nghèo đói nhưng nhà em không đến nỗi nào. Anh phải ăn Tết với mẹ và hai em. Anh mời cả anh Ngọc nữa.

Tôi không mong gì hơn. Trên bước đường ly hương vì chính chiến được một mái gia đình đón tiếp để hưởng trọn 3 ngày xuân đến, tôi thấy đời quân nhân không có lẽ lắm khi hương xuân về. Đi vì tôi sẽ không buồn lắm khi tôi nhớ lại những xuân trước, tôi đã sống trọn vẹn những ngày xuân bên người thân ở quê nhà. Cái tết ở đây đã cho tôi, ngoài sự kết chặt thêm tình thân mật với gia đình Diệu Hương, hưởng cái hương vị đặc biệt của miền Trung. Diệu Hương lại tự tay làm cho tôi một keo bánh, để dùng trong những đêm Xuân mà tôi vì bận công vụ không ra nhà nàng được.

Thấy sự săn sóc mặt thiết ấy, Ngọc cho rằng Diệu Hương đã yêu tôi và tôi cũng yêu nàng. Tôi cũng nhận thấy Diệu Hương có nhiều cảm tình với tôi và nàng cũng có nhiều cử chỉ săn sóc tôi thái quá, làm cho tôi nghĩ rằng nàng đã yêu tôi nhưng chưa thổ lộ cùng tôi đó thôi, nhưng mà nàng vẫn còn giấu tôi nhiều điều mà tôi muốn biết. Riêng tôi, tôi chưa nghĩ rằng tôi đã yêu Diệu Hương được. Tôi chỉ xem nàng như em gái tôi, một em gái mà tôi còn phải tìm hiểu nhiều hơn nữa. Thế nên tôi chỉ trả lời với Ngọc:

— Ngọc ơi! Lang mến Diệu Hương chứ Lang chưa yêu nàng đâu. Ngọc cũng hiểu rằng tôi có tin về Nam từ lâu rồi sao? Vì chưa có người thay thế nên tôi còn ở đây đây chứ. Tôi biết Diệu Hương đã yêu tôi nhưng đời chúng ta còn lệnh đệnh lắm, gót chinh yên của ta có phải dừng lại nơi này đâu. Nay mai chúng ta còn đi qua bên kia sông Vệ, đi vào Bình Định và biết ta sẽ dừng lại ở một phương trời nào. Thế nên, thà là đừng để cho Diệu Hương hy vọng, tôi chỉ xem nàng là một đứa em ngoan hơn là một người yêu.



Ba năm xuân đã qua rồi. Một hôm tôi đến nhà nàng, giữa lúc mẹ nàng đi thăm mấy đứa cháu nội.

Tôi bước vào ngưỡng cửa vừa lúc nàng vừa gát bút, mắt còn rướm rướm lệ, trước một tờ giấy đầy chữ. Thấy tôi bước vào, nàng ngừng đầu lên, vội buông một câu:

— Xin lỗi anh, em chạy ra sau một tí và nàng chạy đi, để mảnh giấy lại trên bàn. Tôi mở, tôi cảm lên. Đây là một bài thơ, tôi đọc:

Trả lại tôi

Hỡi bạn Hồ già khát máu

Trả lại đây ta!

Những người anh thân mến

Đã mấy thu đi

Rời xa cố quận mãi chưa về

Đông sang bắc lạnh nào nỡ
Mẹ chờ em đợi ước thế ngày xưa...

Sớm sang, chiều mưa

Như thêm vắng vẻ

Mẹ nhìn em ghen lời nước nỡ

Đến bao giờ bọn vô thần lạc bại

Đến bao giờ hồi đoàn trai chiến sĩ

Nam Bắc Việt chàng niềm vui thông nhả.

Chiều dần buông, lòng em u uất

Nỗi niềm chi đè nặng khối tâm can

Huyết trào sôi, nung nấu một căm hờn

Buồn khắc khoải rồi mơ đoàn quân bước.

Trả lại đây ta

Hỡi bạn Việt cộng tham tàn

Những tâm hồn chỉ khí

Nhưng thân thể tráng cường

Cho tình tôi đỡ tải

Tim bớt nặn sầu vương

Ôi! tàn mất dần trong bề cổ

Có biết lòng ai đã khổ nhiều.

Về đây anh, cho trọn niềm trung hiếu

Có nghĩa nào một kiếp sống xa vời.

Vui sao gì bao chữ nghĩa hẹp hòi

Xa cố quận lính đến ven trời thăm

A-h về đây, lòng em buồn đã lắm

Trời bao ngày thao thức mãi bằng khuôn

Hạt sót thương rồi biết có xóa bằng

Hay vĩnh viễn khắc sâu hơn thơ trẻ

Đêm dần khuya lòng riêng nghe nức nở.

Lệ sau với tôi tái khóc vì đau.

Tôi đọc xong chữ cuối cùng thì nàng bước vào, không nói gì cả đôi mắt còn đỏ hoe. Tôi ngạc nhiên nhìn nàng như dò hỏi. Nàng cúi đầu có vẻ suy nghĩ. Một phút im lặng, nàng ngừng đầu lên, nhìn tôi và nói:

— Anh Lang! Em đã giấu anh về anh chị của em. Khi trước em bảo rằng anh cả em đi dưỡng bệnh ở Huế, chị hai em theo về bên chồng ở Châu Ô. Nhưng đây không phải sự thật anh ạ! Em xin nói hết cho anh nghe. Chắc anh đã hiểu phần nào qua bài thơ của em vừa làm xong mà anh vừa đọc. Anh cả em đi tập kết, chị Hai em cũng đã theo chồng đi rồi, trong lúc mang thai, hơn 6 tháng. Hôm anh ra đây em có bảo với anh là mẹ em đi ăn giỗ, chính là ngày mẹ em vào Bình Định đưa anh và chị em xuống tàu, nhưng mẹ em không được họ cho gặp. Mẹ em về buồn lắm. Mẹ em khóc khi đến thăm vợ mới sanh được hai tháng và mấy đứa con của anh cả em ở gần đây. Em thuật lại rõ ràng từ đầu cho anh rõ:

— Khi ba em bị họ giết chết rồi, cả nhà em căm thù bọn chúng cực độ. Nhưng lúc ấy tình thân dân chúng mạnh mẽ lắm. Cả nhà đành im hơi lặng tiếng. Bọn họ lập cơ sở Hành chánh ở đây, mời anh chị và cả em ra giao phó cho nhiều chức vụ. Lẽ dĩ nhiên là không thể chối từ được, nhờ học thức cao, anh em được giao chức vụ Trưởng Ty Thanh niên Tỉnh, chị em thì bí thư phụ nữ (anh rể em cũng là một cán bộ to ở tỉnh) còn em thì bí thư phụ nữ thôn này. Hoạt động một thời gian, anh em phải bình đầu tim, anh xin nghỉ dưỡng bệnh và ra Huế ở nhà cô của em. Khi khỏi bệnh anh ở luôn ngoài ấy đi dạy học, và lại anh em rất công phần khi họ giết Tạ Thu Thâu, một nhà Cách mạng chân chính. Nên trước sự tàn bạo điên cuồng của họ, thù nhà trả không được vì sức có thể yếu và đang ở trong tay chúng, anh em đã ra đi, còn chị em và em ở đây khổ cực và chán nản lắm. Hễ họ ra một tí là họ đem ra phê bình và cho là con của quan lại, thực dân, chị em và em phải công tác trôi chết để tránh nhiều tiếng xấu của chúng gán cho.

Thế rồi thời gian qua, tin đình chiến đến. Đất nước bị chia đôi. Chúng ra lệnh Bộ đội và cán bộ Huyện cao cấp đều tập kết ra Bắc, cán bộ nhỏ và các cấp dưới ở lại và được lãnh trước 2 năm lương, chờ ngày thống nhất. Họ tin tưởng là 2 năm sẽ trở lại miền này. Trong lúc ấy, một Tiểu đoàn họ về thôn này, họ tuyên truyền với dân chúng và cho binh sĩ tự do lấy vợ và như anh đã thấy nhiều cô gái hiện đang có thai có con mà không có chồng. Em tránh khỏi việc đó là nhờ lúc ấy em ốm, em ra Huế dưỡng bệnh.

Đến khi bộ đội Quốc gia đến, đồng bào tố cáo cán bộ nhiều quá, họ hoảng hốt ra lệnh cho tất cả cán bộ các cấp phải tập kết. Họ gọi giấy gọi, anh chỉ em và em phải đi. Anh em được tin đó, anh không thêm về, anh ở luôn ngoài đó. Họ cho giấy đến báo rằng nếu anh em không về thì họ sẽ bắt mẹ em. Mẹ em sợ quá, anh em không làm sao hơn, phải trở về và khi hay tin họ cho người đến rước ngay. Chỉ em cũng ở trong trường hợp đó, anh rờ em cũng thế. Còn em chắc họ nghĩ rằng còn phải nuôi mẹ già nên họ không thêm nói đến khi em không tuân lệnh. Khi các anh chưa đến đây, họ tuyên truyền dữ lắm, họ bảo bộ đội Quốc gia sẽ cướp phá nhà cửa, ruộng đất đồng bào, họ bảo Chính phủ thấy nhân dân khổ sở nhiều vì kháng chiến nên đã ký kết tạm thời hiệp ước chia đôi đất nước. Các anh đến đây đem tin tức xác thật đến, em mới thấy rõ sự xảo trá của họ, họ đã đem nửa phần đất nước thân yêu, một nửa đáng cho Nga, Tàu, một nửa đáng cho thực dân Pháp, Họ đã làm cho bao nhiêu nhà cửa tang hoàng, anh thấy không một thành phố to lớn như Quảng Ngãi đã trở thành những đồng gạch vụn, họ đã làm cho sơn mất cha, vợ xa chồng, anh em lìa nhau, họ đã thi hành một chế độ loạn luân thường đạo lý, làm cho bao cô gái ngây thơ (có người mới 15, 16 tuổi) phải có chửa hoang. Những đứa con hoang ấy sẽ nguyên rủa chúng... Riêng phần em, anh chỉ của em đi hết rồi, em không biết họ sẽ làm gì ngoài xứ lạ quê người, hiện giờ em còn mẹ già, em dại và mấy đứa cháu, em không biết rồi sẽ làm gì nuôi sống gia đình, tuy hiện tại mẹ em còn một mẫu đất và một ít tiền... và trong một lúc buồn rầu, cảm xúc, em đã điên tả lòng mình trong bài thơ kỵ. Không biết đến bao giờ anh, chị em mới về lại nơi này được? Em buồn lắm anh ạ.

Nghe Diệu Hương thuật, tôi hiểu rằng những điều tôi tìm biết về nàng đã đúng. Nàng ở một trong những hoàn cảnh của những người sống dưới chế độ Cộng sản, một bọn điều ngoa và xảo trá. Tôi còn nhớ một Đại đội họ đã nghe theo lời dụ dỗ của chúng ra hàng nhưng để làm bộ đội kháng chiến đánh Tây. Nhưng khi họ ra đến tay chúng rồi, chúng tước tất cả khí giới, giam vào một chỗ lấy lý lịch rõ ràng và gọi đi "giác ngộ".

Tôi không nói gì với nàng hơn là khuyên nàng nên nhẫn nại chờ đợi... chờ đợi một ngày Quân đội Quốc gia sẽ đem lại cho nàng những người anh, người chị... Nàng nên cầu khẩn Thượng đế giúp sức cho anh, chị nàng theo làn sóng người vượt tuyến trở lại với mẹ già, em dại, trở lại với quê hương yêu mến.

Tôi từ già nàng ra về. Đường như còn sự một điều gì, nàng gọi giật tôi lại:

— Anh Lang à, và nàng ngập ngừng như muốn nói.

— Có muốn nói gì với tôi phải không? Tôi chờ đây, cô nói đi.

— Em... em xin anh...

Nàng lại im...

Tôi chợt hiểu thì ra nàng sợ khi nghe chuyện nàng, tôi cho người bắt nàng vì nàng có người thân đi tập kết. Việt cộng đã tuyên truyền thế, tôi tin an nàng t:

— Cô đừng sợ gì cả! Có phải cô muốn bảo rằng xin tôi đừng bắt cô tôi nghiệp, cô còn mẹ già, em dại phải không? Có cứ yên tâm. Tôi đã gặp nhiều trường hợp như cô từ khi tôi đặt chân lên đất này. Tôi bảo đảm với như thế.

Và hôm sau, tôi được lệnh chuyển chuyển về Nam. Đêm cuối cùng ở La Hà tôi chỉ từ già Ngọc, những bạn chính yên, tôi không ra nhà nàng và

cũng không nhờ ai nhắn với nàng là tôi về Nam. Tôi không muốn nhìn về mặt buồn thảm của nàng khi hay tin ấy. Qua bài thơ "Trả lại tôi" của nàng, tôi biết nàng đang đau khổ nhiều. Nàng còn mẹ già còn em dại, còn mấy đứa cháu... Nàng làm gì để sinh sống cho cả từng ấy người? Giá anh nàng, chị nàng còn ở lại nhà thì nàng vui biết mấy. Nhà nàng tuy còn một mẫu đất, một mẫu mà Việt cộng đã đặc ân để lại cho gia đình nàng sau khi đã tước mất bao nhiêu mẫu của ông nội nàng để lại cho Ba nàng. Mẫu đất còn lại, mấy mùa rồi thì nàng hạn, không cấy gì được. Thân gái làm sao đảm đang được...

Nàng đã thuật cho tôi nghe tất cả hoàn cảnh gia đình nàng. Nàng cần phải kể cho tôi nghe để mong nhận ở tôi một sự giúp đỡ về tinh thần, một câu an ủi, một lời chỉ bảo, vì nàng tin cậy tôi, nàng yêu mến tôi... Tôi cảm thương tình cảnh gia đình nàng lắm. Nhưng biết làm sao, đời một lính chiến có phải dừng chân ở một mái gia đình đâu? mà là ở mức vịnh quang hay kết liễu ở chốn chiến trường, vì thế tôi mới âm thầm ra đi. Tôi biết nàng buồn lắm khi hay tin này, nhưng chắc nàng sẽ quên đi, nàng sẽ gặp những người anh lính chiến khác an ủi nàng, chỉ bảo nàng...

Tôi về miền Nam đã non hai năm rồi. Tôi vẫn nhớ đến Ngọc, đến người em gái xa xôi ấy. Nhưng trời đã nguyện với lòng là đừng nên vương vãi một bóng hình nào trên bước đường tha hương chinh chiến, nhất là đối với Diệu Hương, nàng đã đau khổ vì gia đình nhiều rồi, một cứ chỉ yêu đương, một lời nói tâm tình của tôi có thể làm nàng hy vọng và như thế nàng càng khổ nhiều hơn nữa khi tôi về quê nhà.

Tôi đã không biên cho Ngọc, cho nàng một thư nào cả. Tôi muốn bóng hình tôi mờ đi trong ký ức họ, để Diệu Hương sống với hiện tại và lo cho tương lai. Tôi tệ với Ngọc thật, không một lời hỏi han, một chữ thăm an đến Ngọc, chắc Ngọc cũng hiểu cho tôi khi đọc mấy dòng này.

Riêng đối với Diệu Hương nếu may ra nàng được đọc những dòng này, nàng sẽ hiểu nguyên do vì sao tôi lặng lẽ đi, không gọi lại nàng một lời gì từ. Nàng sẽ hiểu tôi và không trách tôi.

Rồi hôm nay nhận được thư Ngọc, cả bài thơ biểu lộ tâm tình chưa ngỏ của Diệu Hương, tôi bàng hoàng thương cảm nàng. Hai năm qua, nàng vẫn nhớ đến tôi, vẫn nhớ đến người anh lính chiến này.

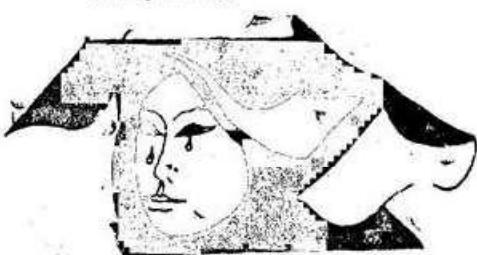
Xếp thư Ngọc lại, tôi nghĩ thôi thì cứ để cho thời gian với những nỗi buồn của Diệu Hương, tôi không trả lời Ngọc làm gì. Cái thái độ dứt khoát của tôi là im lặng, coi như thư Ngọc không đến tay tôi.

Tôi hướng về miền Trung mà hẹn với Diệu Hương rằng mai đây, theo đoàn quân Bắc tiến, tôi sẽ ghé lại bên dòng Trà Khúc, bên cạnh núi Bút để thăm người em gái phương ấy, và sẽ mang trả lại cho nàng những người anh thân mến "để tình nàng đỡ tủi", để nàng khỏi khóc suốt đêm dài.

Thời gian trôi có dài vắng vẻ, tôi tin rằng có ngày tôi nhìn thấy đôi ánh mắt ngời lên niềm sung sướng của nàng khi nàng nhìn lại anh, chị... Lòng nàng sẽ rạo rực nàng sẽ cảm ơn đoàn quân ấy và đưa mắt nhìn theo những người trai diệt Cộng để tìm một bóng hình thân yêu; chắc nàng đang chờ...

Bên tai tôi văng vẳng giọng thơ của nàng:

Hỡi bạn Hồ già khát máu
Trả lại đây ta
Những người anh thân mến
Đã mấy thu đi...



(Viết theo lời yêu cầu của L. người bạn thân nhất đời tôi)

CAO THOẠI CHÂU



trả lời một đôi mắt

(mon temps n'est pas le vôtre. G. Marcel)

hỡi đoá hồng một sáng nào nở muộn
của con đường rợp bóng những cây xanh
của hồn tôi bay những tiếng thơ về
đã lướt thướt trên những triền dọc mộng

vẫn biết thương hẳn tình phải nặng
một đôi người dăm bảy bận yêu đương
ôi tình yêu là những phút kinh hoàng
đã đón ngã cả những mầm hy vọng.

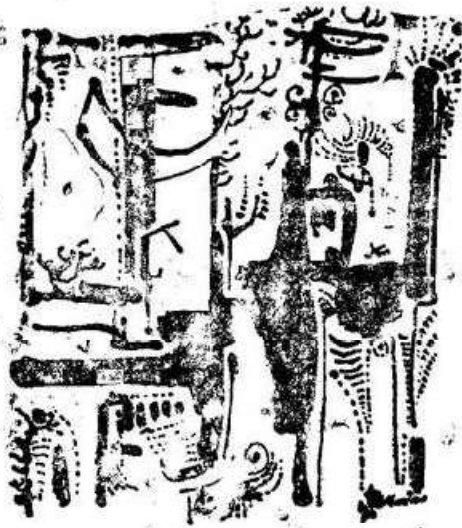
hỡi đoá hồng trẻ như là chiếc bóng
của hồn tôi ngào ngọt chút hương xưa
em trẻ như một ý tưởng bất ngờ
đã khơi dậy trong những hồi tuyệt vọng

em biết đó, tôi ngồi như chiếc bóng
đêm cũng sâu như tiếng hú quanh thềm
hỡi đoá hồng mà lòng tôi rất mến
thời lỡ rồi, trẻ hết cuộc yêu đương

tôi vẫn sống như là khối bấp
chiều đông nào ngại rét chẳng bay cao
vẫn bơ vơ như những toa tàu
ngại đưa tiễn nên khởi hành thật sớm

có thể nào tôi hóa thân thành bóng
để yêu tôi khi bóng chiếu lên tường?
để gần tôi như một mùi hương
vẫn thoang thoảng trên đầu mỗi tôi
đóa hồng muộn, thấy tôi loài ngựa trắng?
em có buồn xin hãy cỡi lưng tôi
hãy cho tôi những phút giây rời
của cuộc sống đã tròn một khối

ôi mộng mị suốt đời không nở dứt
khí giật mình trẻ hết cuộc yêu đương



MIẾU mới sơn nhỏ sơn nâu mốc gần giữa chân thông méo đọt lồi, chừa sót vòm lá run lay trên cao trống. (Cao vượt lên, nghiêng riêng là một làm như đụn khói tỏa um, cuộn xoắn dạt đồ sau vụ nổ thăng thốt, khuấy phá). Dốc đồ trút rồi quét cong như sợi nhợ cuốn quấn kéo dầm tiết mà. Lướt rào gỗ lấp lù quét với bạc căng kềm gai dày khít ngăn hồ sự sa sót, lồi tuốt trong thoáng chiếu chấp choạng của những chiếc xe đồ muộn về thì trần. (Thị trấn gom gọn chùm nhum một cụm xa quanh lạnh). Đầu dốc. Và những họa rúi trên mỗi khoảng gần hút, ngọt ngào. Xe bẹp dầm lia gầy và những xác sinh hiện nhẩy nhép trườn đồ mang chiếu tủa rách lú ló căng tay xanh lè, quờ quạng (chờ điều nghiêng rồi lập biên bản): xe cuối dốc, đầu dốc ưỡn chờ, người tùm dục, sắc mặt thật thần, lóng ngóng.

Vinh em rẽ Đạo — trong ngày vui nôn nước mong vọng (ngay tết nghiệp): gặp nạm và chất cực rồi, bi thiết. Chết lúc chưa thỏa thuê hứng nhận cuộc vui không bước rắng, tù túng. Chết trước căn nhà cắt hụp bên lưng chừng, dốc trải chúi: và Th. em gái Đạo đang ngầy tay yêu trước ngõ, hẹn hò (Hẹn hò những hạnh ngộ, vui cùng về sau). Th. 18 tuổi (lúc góa bụa), biến cố hệ trọng của cuộc tình thời mới lớn: em đã trứ từ trước khi ghi vào quyển lưu niệm của giáo sư N. (cuốn gỗ luân chuyển mỗi sinh viên năm học đầu nhớ lại, về chép vào đó một chuyện thay lớn của đời). Gián đoạn sự học năm năm và bảy giờ Th. đến trường lại, Đạo mừng cho em. Mừng kỷ niệm của Th. bạc mờ, nhòa lấp để yên sống tiếp đời (dù sao. Dù thế nào cũng đã qua xa, hãy xoa phai vào bụi mù quên lãng. Quên lãng). Căn nhà gỗ (Vinh tạo) đầu chiếu vào thông bào nhấm khít khao, đóng cửa, bỏ đó. Bỏ không. Như hoang. Và dọc theo con dốc kéo chúi: chiếc miếu treo châu hêu ở thân thông, rồi miếu thứ hai với ngọn điện vàng piêng chuyển từ ngôi nhà tồn dưới lũng lấp lóa suốt đêm ngày trên vật đất ngồi bên vực lạnh. Miếu. Miếu thiết xây lớn nhỏ tổ phết thường hằng trong vọng nguyện: tai nạn chữa lành. Tránh xa.

Cách đình dốc và sau khoảng sân trũng ướt, nước tõe rài lấp xấp: nhà ga cũ mái ngói nâu sẫm dậm và lổ chồ, rộn người (trong áo ni-ghân lạnh, rộng thùng, lưỡng vương: dặng đầy đà, giả tạo) lóng ngóng đón đợi thân nhân. Nhà ga xưa sót vài toa tàu ngã chênh, bung vách, hã mớ, tanh tưởi và những đoạn đường rầy bỏ lòn vào cỏ rậm, ngập ngụa trong khuyết lỏm lẹp nhẹp. Chui qua được vài găm cầu rồi rùng dạn kín ắn lấp cắt chặt (rừng đang thành vòm xa như đầu thú lớn cao, quỏ khắt liệt) Đạo ngồi ở quán ga-cung thẳng. Tôi chờ Th.: đứa em gái chàng ngày ngùi về thăm nhà. Chờ rước như đã hẹn trước khi cùng thẳng Tôi (lương y phục của bệnh xá với cặp nạng gỗ bóng cỏi đã qua tay nhiều người) đến đưa đám anh sinh viên M. ở hẻm Hòa xa.

— Đợi lâu ở đây, coi chừng quá giờ chôn.

— Nán chút nữa, nếu chuyển xe ca không đến, mình đi. Tao sợ lúc Th. lên không có mình đây, nó

về luôn kêu chung cư và với xác chết cạnh phòng, nó nào dám về.

Thằng Tôi chống nạng bước vòng sau nhà ga: tiếng gõ âm khua lạt hắt giữa trưa khô trên khoảng lộ đá bung rời tro khắc. Lúc ẩn khuất sau tấm vải căng chùng, lập pháp (ghi khắc ngày tháng năm thiết lập đường bay lên thú đồ) đầu tủa tóc lồi còi dựng chĩa nghìn muôn ngã ngoảnh lại trông nhìn: mắt đục mờ với vôi. Mảnh băng keo dán gần sau ót, tróc rời, ngoe nguẩy thoáng xa như ngón tay trắng giả lật lia của Vinh văng rớt, chui về vĩa vĩa cỏ rậm ăm (sau đám tang: chính Th. Th. lút lọi moi tìm, bắt gặp hót hải ủa vào nhò róng rẽ chỉ H. chỉ H., thế thiết rồi mặt mũi nhợt nhạt và mờ hời, mờ thiếp). Đạo liên tưởng, gán ghép bằng quờ, đầu óc luôn đặc mù những hình tượng chấp vại lỏn ngồn ý tưởng đầu khếp chồn vồn. Chỉ H. chỉ H. như giấy thân tình chưa cọt ghít, giao thoa chỉ với vớ bút lạnh. xe chạy, không vậy báo, tiếc nước (dù nhò nhời ve vuốt): nhưng tưởng đầu với viên biế, mà, nào ngờ cũng đầu đây gần gũi. Giáp mặt, được đầu nhau hằng sáng sưng chưa tan (dù chỉ ngắt ngưỡng trên xe của Trung tá S., trường phòng T.L.C. mà thôi, chỉ là thuộc quyền. Trung tá S. gọi với: chỉ làm lể hay ông ấy góa vợ?) hay hằng xưa giờ không lết những ở cửa bề trống lạnh ròn da gò. Chỉ có nỏ, giấu tay vào áo ni-ghân thiếp, dặng cơ quỳ như lỏn tìm mấy cánh dân nhừ nấp vào hốc nách? Và tôi chầm dột liên miên, khời thuốc của mủ dờ dặt. Càng phồng. Đã hết rụi, kiệt nồng giữa tôi và Chai? Đứa em gái tôi cũng đảo đảo, chùng rã. Và tình cảm cận thân cũ giữa chị và Th., thỉnh thoảng, có vồn quặng ngậm ngùi, những lúc (cả hai) thỉnh lạng? Bầy giờ Th. sợ ngại sau lần thất thế tình cảm. “Lần sau có gì chắc em điên đại mất”. Điện đại mất. Điện tôi là, lết bết thất thối đi nữa cũng khô kềm giữ khỏi sa những vào chuyện lạng, chuyện tình, thương tưởng, em ơi. Th. em hai mươi ba, hai mươi bốn còn trong vầy bùa quỉn quít của yêu đời, xa nhớ vu vơ.

Người đàn ông chợt mất — chủ quán — đến bết, tất nấp chắt thủ điện: bóng Đạo ngã sọt gông dặng. Lúc rồi ghé men tìm thẳng Tôi quanh quán đầu tự này giờ, Đạo lúi cúi dóm bóng đồ, ngậm nga câu thơ thoáng nhớ. Cho ta theo bóng mình, ta ngồi không với ghé, sao bóng vồn xung quanh? Bóng. Bóng của Đạo, của thằng Tôi bám riết, trù ếm, miệt mài: Đạo chạ gót trên bóng chiếc nạng gỗ soài dài của thằng Tôi:

— Tôi, mà làm gì đứng đây lâu quá. Thời vô, tao chờ đi. Lát sau sẽ trở lại đây đón con em tao.

— Tao nhìn đường rầy, thấy thích, nhất là lúc nhớ M. nhớ Tuấn phết chội với. Nhớ vô cùng. Nhớ mảnh liếp.

— Thôi đi... mầy, gắng quên lãng. Quên lãng. Qua hong vì tường rêu búa, chiếc xe Jeep của Trung tá S. trở tới, ông phóng xuống và chỉ H. ngồi nguyên, cao ngạo, dặng sừng thẳng, tươi tắn. Thằng Tôi tựa núp bên lùm đại, rồi cúi khom nhặt viên phấn màu vụn chen lẫn trong sỏi ròi.

— Mày ra chào ông ấy đi. Nhân tiện hỏi vụ đám tang Tao ở đây.

— Mày sợ trốn khỏi nhà thương, ông biết hả?

— Ăn thua gì. Đi ra đi, lát sau trở lại tao nói cho nghe.

Đạo vọt ra đến gặp và chào, lúc tiếp chuyện cùng Trung tá S.: hình như Đạo chúi xem tần mần những chiếc lon bạc ngời chói lấp lóa. Rồi Đạo nhìn trân chỉ H. (Chỉ H. ngó mong giả vờ bên kia lũng: con lỵ cao hằng loang loang chiếc xe đồ nhò nhần, màu nâu), không nhấp nháy, lừ đừ. Chỉ H. vin hờ mảnh thông mài nhẵn, lỉng cời, gần dính tên chữ nổi lỏ (dặt sau mặt kính xe): Tuấn. Th. Th. — Ờ em chàng, một hiệp trùng tình cơ? Tình cơ. Tình cơ em đồng danh với người yêu của anh sinh viên Tuấn, đang năm xuôi tro & nhả xác của N.P.D. kờ phòng hai anh em ta trong khu chung cư? (Chết. Nguyên có sự chết? Ờ! cũng đầu lả lẫm gì như tình người thời này).

— Trung tá đi đâu mà chờ đồ công kênh?

— Đồ đạc của thằng Tuấn gửi ở nhà tôi. Nó là cháu họ của tôi, lát đem vào nhà xác cho thân quyền nó sẽ lên trong chiều nay.

— Thừa Trung tá còn anh M. đám tang của anh ấy mình điếu gì không?

— Tôi cũng vừa chia buồn về, đám tang sắp rồi nhà đến hải chôn. Thôi anh ở đây, anh cũng chờ thân nhân hả?

— Dạ.

— Tôi về trong đó chút, lát ra rước người thân của Thán, sau.

Chiếc xe lên vào hiên thấp, đảo vòng qua lỏm đất màu, ủa cả, rồi vọt khệt khệt trong luống khô đen. Đen rậm rịt, nhòa vờ ảnh hình chỉ H., lay run lật bắt. Đạo tần ngần, lơ mơ như lạc lần trong hang động mù kín. Hang hầm tối bùng, chôn nhốt thẳm thương không nhả thoát, hờ hể cho thư thả thành thời (Đạo sánh trí óc mình đặc quánh miên mãi từ mù).

— Thôi đi mầy ơi, bộ tiếc con nhỏ lấm hà. Nó lang bang. Bật thả. Bật thả như chuyện đùa. Tao còn lạ gì, nó là học trò khi xưa mà. Thôi đi cho kịp đưa thằng M. Tội nghiệp nó.

— Hừ này mầy núp trốn ông với chỉ H. phải không?

— Tao không thích, chờ sự gì má lảnh má, lể trốn.

— Chỉ H. ghê vậy sao?

— Ghê gì. Ghê gì. Ghê khiếp là với mầy thôi.

Đạo chờ thằng Tôi sau chiếc xe cũ, nỏ lỏn rạo rình: cặp nạng chấp xuôi như đôi cánh nhạc cánh chết tro, lịm sừng. Tôi. Tôi. Một nhân vật đại danh ư ngẫm thử chút. Tôi. Tôi. Cái tên dị lạ, lầm mảy que mặt. rồi héo buồn lòng lúc được, giới thiệu, được nhắc nhở khi giao tiếp, hẹn hò. Tôi.

ĐẠNG ĐÌNH TÔNG

NÊN RỘP

Tôi. Tôi chỉ được kêu lại ngắm ngời. Mây sống sót khắp khiêng, tật nguyên (vết thương khâu vá cầu may) và M. và Tuấn đã cứu gỡ mây, rồi sau đó, gục ngã quân quai. Mây thương tưởng M. (quê là đây. Thị trấn này): bằng cuộc tiền (tổng?) đến huyết lạnh. Và lát sau, tao sẽ đưa mây về khu chung cư nhìn lần cuối xác Tuấn quân chờ thân nhân, rồi tự mây sẽ trở lại bệnh xá. Nằm rên la, nhản nhó, nhừ nhối: sau ngày trời lặn lỏi, thương tích hoành hành.

Cách hẻm hóa xa khoảng ngần, đám tang vừa rời khỏi căn nhà hã toát (nền phá rộp lung linh, lẻo xẻo) Giấy vàng mã chấp chới bay, rớt im vào lũng trũng, nước lấp lóa tù đọng. Thằng Tôi dừn dừn, sắc mặt sa sầm, rừ cúi thỉnh lạng. Ánh nếp soi vàng ngầu lay lật vật biện bày, loanh quanh. Đám tang rẽ ngoặt vào khúc lộ vô nhò quét quơ, nhiều lùm khít sát. (Nền thông vượn dựng im sừng. Nền. Nền hoa không ngời tỏa, chiếu rọi. Rộp đầy lủ khủ chờ tõe nở, bung nứt, khô rụng).

— Đạo, Đạo. Thôi trở về mây.

— ...

— Về mầy ơi, nó... đi rồi.

Đi. Chờ. Rồi. Ờ. Trở về. Đi về chờ ở trở về lơ ngơ, lẩn ngẩn không đầu vào đầu. Dặng hư hao, lung trạo. Dặng lều nguêu còi còi. Căn nhà gỗ hoang (nơi đang nhện Th. với cuộc tình sắp sửa gần khít) lấp ló mái tôn sét rỉ như khoảng thêm xác là. Đạo dựng xe bên miếu treo, Thằng Tôi đứng cạnh tựa thân thông tựa như đang đội mâm đồng tế lễ thần Đình (Thành hoàng). Đạo bương bả vào nhà ga đảo dặt hoang tìm. Th. Em đầu em đầu. Chiếc xe ca nhà trống người, đậu nép bên vì tường xám. Và tên, cùng ngày tháng nời rõ (ban này thẳng. Tôi tờ dậm): ghi tường ở đây một khắc khối rừ lỏm. Từ giờ này đến chiều sẫm hết những chuyến bay

trong ngày (theo trên bảng ghi). Th. Th. Em đến, về, tự mình, trong ấy ? Hay đã năm-bám-thần thuộc vai ngày ? Chưa lên.

Đạo đức thuốc trở lại chỗ dựng xe, không còn ai đưa dơi. Miếu treo lất phất bức màn ngăn hoa đỏ : hương nhan tản phả trên khoảng không khúc lộ dốc trút hiềm nghèo. Thằng Tôi ghi vội hàng chữ màu ngân ngùn (viên phấn nhạt lợt lúc nê lánh gặp mặt chị H. trong nhà ga cũ) trên yên xe đen sọc. « Tao về trước. Đi nhờ xe của tài xế Trung tá S. » Chàng xoa chùi trước khi ngồi lên và mái tôn ngôi nhà cũ long đinh đập đinh trong gió thốc dưới lưng, nhắc chàng họa tại kiếp rợn cho Vinh (em rể chàng).

Đường về khu chung cư kéo lòn qua hàng cây đan mật (Con đường mỗi ngày qua quen thuộc. Quen thuộc mỗi học lảnh tới hút. Chúi mực, chiêm ngắm thường hằng riết miết ngân hằng, lla cách như làm dáng cao ngạo). Nào phải. Nào phải. Bởi chính rồi rấm, trong chàng những tượng, những ý nhào lất, quợn quảy, lết sệt. Ông Trung tá S. Chị H. Thằng Tôi. Rồi M. rồi Tuấn. Tuấn. Th. Tuấn Th. (Tuấn Th. : bằng gỗ ghi dấu một cuộc tình ? và hai tên khấp khểnh có Th. tình cờ. Tình cờ ?). Đến thuốc quên hút ngùn khét bao tay, Đạo ngọc này, rớt rã.

— Thiếu úy, thiếu úy, thân nhân của anh sinh viên Tuấn mới lên, chắc đưa xác về quê không kịp vậy là đêm nay thiếu úy phải trần trố thao thức.

— Vậy hà. Vậy hà ? này giờ gát công, anh thấy có em tôi lên chưa ?

— Dạ... em không dễ tìm nữa.

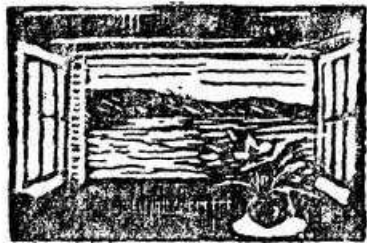
Lối công dốc lên gỗ ghề đã núi lồi, sỏi sắc. (Ôi con lộ lưu khân ta những vết bầm tím thâm ở đầu gối, cả khủy tay nữa).

Trên thềm nhà ông Trung tá S. : nhành thông úa lá, nền hoa xịu yếu cong nghiêng tựa nân bên rào gỗ sơn tróc lỗ chỗ như màu tóc ông bạc mờ. Chị H. Chị H. bậc thềm kia, bao nhiêu lần trong ngày (trong đêm ?) chị giẫm qua, chà đạp vô tình ? A hà. Vô tình chà giẫm tình tôi.

Chiều mờ. Và khu chung cư. Một dãy tượng tròn lì. Lệnh khệnh đáng thằng Tôi thoát ra khỏi nhà cầu, tiếng va động của nạng gỗ chìm nhòa vào tiếng khóc vầy này, run rẩy, từng chập. Trung tá S. bước thoát xuống thềm đá, đập rập nhành dị thảo màu còi chen mọc.

— Thiếu úy Đạo, cô Th. là em Thiếu úy hà. Tôi nghiệp cô ấy vừa lên đã gặp chuyện buồn. Cô ấy là người yêu của thằng cháu tôi, thằng Tuấn. Đầu gối. Này giờ... nân dơi thiếu úy về, cô Th., như mất trí.

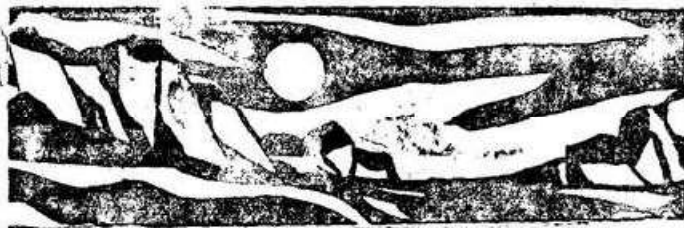
— Nó đâu rồi Trung tá. Th. đâu ?



Th. là một trong tay nương dui của chị H. Đạo chạy ùa lên ôm chầm lấy em (Th. không buông rời mảnh thông gân chữ). Chị H. Chị H. chỉ mở cửa phòng hộ tôi. Th. Th. tỉnh lại, anh đây. Đạo đây. Chàng và Th. ngã rạp vào gian phòng bưng kín quan tài, (Chữ tên của mảnh thông bung lãn, rồi rạc). Đạo vùng dậy, xốc bổng Th. đặt nằm trên nệm trải sân phòng (bất chợt trong trí nhớ mù mờ chàng : có phải theo cùng chiều nằm của Tuấn. Bên phòng cạnh ?).

Lay lất bóng người ùn vào tay nển, hơi hải. Th. Anh đây. Đạo đây Quanh Đạo vòm sáng bữa rợp, lung linh như trong nhà xác. Một nhà xác tập thể giam vài nhiều người M. Tuấn. Cả Vinh (em rể chàng) và...

DUY NANG



TRONG GIÁC MƠ XUÂN

Chén rượu anh trao có thật lòng

Có cùng một hội một thuyền không ?

(TỔ)

Áo em xanh nồng hương ngàn hy vọng
Tuổi hai mươi thơm mộng lứa xuân đời
Sáng nguyên đán lòng anh như cuộc sống
Đang tung bừng mở hội một lần vui.

Một lần vui, một lần thôi cũng đủ
Nhịp tim đi phiêu lãng cuộc xuân hồng
Anh tự nhủ xin hồn ngưng do dự
Mở tay tròn cho trọn ý tha nhân.

Đề mai một mộng rồi như bọt biển
Cũng tan theo lớp lớp của ba đào
Em hương sắc của xuân đời thánh thiện
Anh trầm mình trong mấy nổi lao đao,

Anh cũng biết lòng anh không ý tứ
Vội vàng sao tiếng nói đã chôn vùi
Ôi tiếng nói của bao lần gìn giữ
Nay không ngờ âm điệu thoát lên ngôi.

Em là đó nhưng tưởng chừng đã mất
Hạnh phúc kia hơi hột rất vô tình
Cánh tay với trái sầu cao chất ngất
Mộng chín rồi mà trái vẫn như xanh.

Đời mệt mỏi anh đành đi chậm bước
Nỗi xôn xao nhìn lại cũng hao mòn
Em lộng lẫy chắc hồn không trôi buộc
Nên nụ cười đâu đượm ý tư riêng.

Nụ cười đó hồn nhiên hay giữ ý
Tiếng nói kia e ấp của ban đầu
Hay cũng chỉ cho xuân đời thêm vị
Đề mình anh gặm nhấm lấy thương đau

Sáng nguyên đán hồn anh như ngọc biếc
Tuổi anh như trở lại nẻo thiên đường
Anh muốn giữ mà đời không cho được
Em hiểu gì không, xuân của ai riêng.

Em gần gũi mà hình như xa lạ
Tầm tay anh với gọi đến bao giờ
Em hãy nói, nhà thơ ơi, người đã
Lạc bước vào ảo vọng của cơn mơ.

Đề anh được mỗi ngày trên nẻo cũ,
Bước chân đi nhìn lại cõi riêng mình
Con đường đó với hồn anh rêu phủ
Chút lệ buồn nhòa bóng áo em xanh.

Anh sẽ viết chắc không bao giờ cạn
Nỗi ưu tư em đến rất vô tình
Em sẽ đọc ngậm ngùi hay quên lãng
Và những gì kỷ niệm có qua nhanh.

Thôi em hỏi,
Đã như tươm nước mắt của xuân đời
Thì xa cách cũng thêm phần ý nhị
Riêng hồn anh xin đề một anh soi.

NHỮNG CUỐN SÁCH

NHỮNG cuốn sách của một năm? Một năm vừa qua. Trong năm vừa qua, đã có bao nhiêu cuốn sách được in ra, nhất là những cuốn sách mới và đặc biệt là của những tác giả mới? Tổng kết về lượng và phẩm của những cuốn sách đó người ta có được một cái nhìn chung về cái gọi là nền văn học, văn chương của một quốc gia trong một khoảng thời gian ngắn gọn tạm thời: ngắt đoạn ra khỏi quá khứ. Dẫu sao chúng nữa, dù muốn dù không (một môi, buồn nản chán chường, hân hoan, hy vọng, lãnh đạm, thờ ơ — Cái gì thế?), đó vẫn phải là một điều nên làm, ở bất cứ đâu đó, để gọi đến người đọc, đảm bảo người bạn rón mẫm với đời sống vây quanh, dù rằng ấy là một việc làm nhỏ nhặt và vô vị, đôi khi tai hại và nguy hiểm thường tình sao đó.

Những cuốn sách của một năm: Ấy là những trang giấy mới, mỏng hay dày tùy ý, những tấm bia cứng láng bóng màu mè lờ lợt hay chỉ đơn sơ phác qua những kiểu chữ giản dị khiêm nhường, những dòng chữ dài dòng lẽ thê hay ngắn ngủi cô đọng, những nhịp điệu của lời lên lên xuống xuống, nghiêng ngả say sưa hoặc thăm thì yếu đuối ần ỉu gần bên trong nó một thứ tiếng nói nào đó của một người rất riêng tư: Tâm sự tôi đó, những ẩn tình chẳng thể nói hết một cách gọn gàng và xong xuôi, những nỗi đau khổ đa đoan, những kinh nghiệm học hỏi và tha thiết sống hành động và tư tưởng, vị trí của những kẻ đứng chơi với bên cạnh những bờ bên phân chia biên giới giữa sống và chết. Trái tim và lý trí không thể không tìm cách bày tỏ cho kỳ được bằng bất cứ cách nào — và đó là một cách, hơi tốn sức lao động và và công đôi rách thảm thương: *Tác phẩm*.

Những cuốn sách của một năm! Tất nhiên nói cách khác đó cũng chính là (nói về) những tác giả của một năm. Những tác giả: tiểu thuyết gia, thơ sĩ, triết gia, nhà nghiên cứu, nhà biên khảo, học giả, dịch giả... — có nghĩa là những người đóng góp, thực sự những công trình sáng tác (theo một nghĩa rộng) của mình vào sự xấp xỉ đang liên tục và nhất tặc một nền văn học mãi mãi hướng về tương lai của một xã hội, một tập thể, một quốc gia. Mà trên thực tế, cái thiếu số người vốn bẩm sinh đã trót mang theo mình một số đặc quyền phong phú về năng khiếu và thiên tư đặc biệt về ngành văn đó là những ai trong xã hội, một cái xã hội sắc mùi kinh tế và thương mại như cái chỗ mà chúng ta đang sống bây giờ? Phải chăng ấy chính là những kẻ bị hy sinh nhiều nhất, bọn người cùng khổ cầm cây bút trên tay giữa những thôi thúc của thời thế, trong nước mắt và tiếng khóc của đồng loại, những thì si nghèo nàn rách nát đi lê lết trong những ngõ hẻm đầy rác rưởi của thành phố, những nhà văn thường trực đi xe lam, những triết gia ăn bánh mì thay cơm ngày hai bữa, những nhà biên khảo chờ đợi kinh một đồng tài liệu sau yên xe đạp được tự do hít khói xe hơi, những phê bình gia phải đi thuê sách về để đọc, những chuyên viên về Nietzsche, về Heidegger, về Lévi-Strauss... cũng đồng thời là những chuyên viên về tiệm cầm đồ, những lý thuyết gia danh giá nhất hẳn cũng không tránh được kinh nghiệm vay nợ, khất nợ (và quýt nợ!) cũng như kinh nghiệm đuổi nhà vốn rất phổ thông trong xã hội chúng ta dành riêng cho một bọn người mà cô nhân đã từng mệnh danh là « văn nhợc »! Như thế đó, mặt trái của tác phẩm, cái bề sau của cuốn sách, những cuốn sách mà chúng ta đang cầm trên tay mở ra đọc và cuối cùng gấp lại bỏ xuống bàn; những thể lực, những sức mạnh, những áp lực « phi văn hóa » Tập là tỷ lệ nghiệp đáng thương khôn kể cho những tác giả của những cuốn sách, kẻ thì bôn ba lặn lội tận cõi một chân trời xa xăm, người thì thất thế trở về một góc trọ không đèn, nơi đây ăn ba bữa rồi ngủ li bì nửa mà trước trang giấy trắng, chồn nọ có một kẻ bẽ bặt quyết thả một đi không về. Bởi vì: *Đó là Thời của những kẻ giết người* vậy...

Những cuốn sách của một năm ư? Cuối cùng hãy nhớ, tất cả đều chỉ vây quanh có một điều duy nhất, một chân lý của văn minh, văn hóa, văn học và văn chương của nhân loại: Con Người và những Vấn Đề của hắn.

Bởi thế, trước khi làm phận sự tổng kết tình hình văn học một năm qua, nếu người đọc cho phép, người viết bài này cũng lấy tư cách một người đọc sách đơn thuần để có thể thay mặt cho một số độc giả nào đó thành thật muốn gởi đến toàn thể những tác giả trong năm một lời cảm tạ về những mối chân tình dù ít dù nhiều mà họ tìm đủ mọi cách dưới mọi hình thức để gởi đến người đọc, những người hoàn toàn xa lạ ở rải rác khắp nơi — qua tác phẩm: những cuốn sách của một năm tiêu biểu như sau đây.

Khoảng đầu năm vừa qua, cuối năm trước nữa, một tác phẩm của Đoàn Quốc Sỹ mang một cái tựa đề nghe rất thơ mộng: « Sầu Mây » (Sáng Tạo). Tiêu thuyết hay bút ký hay Tùy bút? Thật khó mà xác định rõ ràng theo đúng những tiêu chuẩn thuần túy lý thuyết. Kết quả của một chuyến xuất ngoại khá lâu dật của tác giả. Truyện không tỏ ra tha thiết lắm với tính chất liên tục cần thiết đáng lẽ phải có của nó. Bởi vì chính tác giả cũng tỏ ra không quan tâm đến điều đó mấy. Trong những năm gần đây, Đoàn Quốc Sỹ, một nhà văn kỳ cựu, hình như không muốn chú trọng quá đáng đến vấn đề hình thức, kết cấu, kỹ thuật của bất cứ tác phẩm nào. Bởi vì tác phẩm có thể là cái này, có thể là cái kia, bất cứ nhãn hiệu hình thức nào tùy người đọc. Chẳng hạn như trường hợp « Trái Đất Trường Sinh » (Sáng Tạo), truyện ngắn hay đoản thiên? Kịch hay phiếm luận? Vấn đề xác định thể tài có lẽ không còn được đặt ra nữa hay đúng ra được đặt ra một cách không quan trọng bao nhiêu. Phải chăng đã đến lúc để nhận thấy

Bên cạnh Đoàn Quốc Sỹ, một nhà văn thuộc hàng kỳ cựu khác vẫn sinh hoạt đều đặn trong năm qua: Mai Thảo. Số tác phẩm mới của ông vẫn còn khá nhiều: « Đền Tưởng Nhớ Mai Hương (Ng. đ. Vương) », « Sống Chỉ Một Lần » (Ng. đ. Vương), « Mang Xương Tuyền Đài » (Khải Phóng)... Đặc biệt vẫn là những Truyện dài, nghĩa là không phải là sở trường thành công nhất của ông. Chỉ làm gọi nhớ mơ hồ đến thứ trực giác êm đềm, ngọt ngào về không gian và thời gian của thứ Tùy bút duy nhất đó. Vẫn là những truyện tình bất ngờ và nhiều thay đổi, những nhân vật quen thuộc, những khung cảnh của nếp sinh hoạt thành phố tương tự, những cuộc săn đuổi hạnh phúc và ảo tưởng danh vọng cho những người sống quá nhiều với tình cảm của chính mình. Trên thực tế ấy vẫn là những tác phẩm được một số đông độc giả mãi mãi chờ đợi. Những chắc chắn không thể làm quen được những tác phẩm khác của cùng một tác giả, những tác phẩm mang một thể tài khác và đã xuất hiện từ lâu trong quá khứ. Đã từ lâu lắm rồi, điều mong mỏi và chờ đợi hướng về một tác giả danh tiếng như vậy có lẽ điều này: Đọc một tác phẩm của Mai Thảo có mang tựa đề là: « Tập Tùy Bút Cuối Cùng » (1)

DƯƠNG NGHIỆM MẬU với 3 tác phẩm dành cho năm 71: « Cái Chết Của... » (Văn Xá), « Trạng Hoàng Vu » (Tân Văn) và « Con Sầu » (Ng. đ. Vương). Văn cũng một phong độ, một sắc thái như ngày xưa. Đây là một tác giả chứng tỏ có sức làm việc kiên trì và đầy ý thức về những chiều hướng và tác dụng thực tiễn mà tác phẩm mình có thể tạo ra được. Hoàn cảnh thực tế của một xã hội hiện đại, đó là tâm điểm nội dung tác phẩm Dương Nghiễm Mậu. Từ đó phát sinh ra những ý tưởng phản kháng, và hành động chống lại những thế lực phi nhân mù quáng, bảo thủ, lạc hậu. Cái xã hội đó chính là cái xã hội hiện tại mà chúng ta đang phải sống và chịu đựng đầy và những tư tưởng chống đối đó chính là những tư tưởng chung của cả một thế hệ trẻ tuổi. Chiến tranh trong tác phẩm Dương Nghiễm Mậu là một thứ chiến tranh xám: âm thầm, bí ẩn, dọa nạt, ám u, tức giận, nín thở, khô khan, rạn vỡ, vắng vẻ, hoang vu. Những cảm giác kinh khiếp trong yên lặng, hãi hùng trong cô đơn. Lạnh lẽo và hoang liêu cho mỗi một người sống với thân phận của mình ở đó. Đây là kết quả nghệ thuật hình văn đặc biệt của ông: cô đọng rồi rạc, ngắt quãng, năng khiếu quan sát mạnh, đầy tính chất liên tưởng, nhiều độc thoại, chú trọng kỹ thuật mô tả đầy khách quan tính... Đọc tác phẩm Dương Nghiễm Mậu, người ta không thể không cảm thấy nhu cầu phải đi tìm cho riêng mình những câu trả lời (đã có hay chưa có) về một số vấn đề thiết thân nào đó.

Một nhà văn khác cũng có nhiều sách xuất bản và cũng ít nhiều đề cập đến những khía cạnh xã hội hiện tại trên một khía cạnh khác, với một thể cách diễn tả hoàn toàn khác hẳn là Nguyễn Đình Toàn: « Thành Phố », « Một Ngọn đèn Bụi Chiều », « Tro Than... » Hầu hết đều là những truyện dài có bối cảnh chính là không khí tan nát rạn vỡ của xã hội đặc biệt thành thị hiện tại. Nhưng điểm nổi bật của những tác phẩm đó chính là phần trình bày nội tâm của nhân vật. Những nhân vật sống nhiều với những ý tưởng dằn vặt khác nhau, xấu xa chính mình. Những cuộc tình rất phải pha giữa dòng biến động của đời sống. Những tình cảm cay đắng và chua xót về cuộc đời, tha nhân, sự chết. Truyện của Nguyễn Đình Toàn luôn luôn được

CAO HUY KHANH



rằng tất cả mọi sự trên đời này đều chẳng có gì là quan trọng cả thì nào có nghĩa gì đâu một cái vấn đề vốn dĩ đã bị luận lý đặt ra một cách khá cưỡng ép là vấn đề hình thức, thể tài, văn loại, văn thể của một tác phẩm? Ờ, người ta hẳn là chưa quên được những bài phiếm luận về Thi ca của cùng một nhà văn này. Trong giai đoạn này của sự nghiệp ông, Đoàn Quốc Sỹ có phong cách của một nhà văn phóng khoáng. Điều rất an ủi khi tinh thần thoải mái lại được mạch văn thơ mòng, tràn đầy ý vị lãng mạn thanh Xuân và chan hòa những tình cảm bao la, thân mật giữa những con người với nhau. Vẫn muốn đòi là văn chương ngời cao Tinh người trong một dân tộc và giữa những dân tộc. Bên cạnh những khổ chịu mà người đọc gặp thấy trước những dụng ý tư tưởng đặc biệt là về khía cạnh chính trị mà tác giả đã cố ý lồng vào nội dung tác phẩm một cách lộ liễu. Sự hạn chế tư tưởng thực tế đó đã làm hại cho dòng văn cũng như nguồn cảm hứng của tác giả không ít. Đây là trường hợp của một tác giả và tác phẩm trong đó ý không bao giờ bằng văn được.

CỦA MỘT NĂM

một ý vị buồn rầu (một mối) cái nhìn thuần túy nội tâm hướng về một thế giới không chắc chắn, bất định và bất an thường trực. Nhưng quyển rữ một cách một mối: rõ ràng như những dư vị còn sót lại. Bởi vì người ta đang đọc văn của một người trước đó đã từng có nhiều kinh nghiệm làm thơ. Văn bắt nguồn từ một mạch thơ. Cả thơ cả văn cùng hòa hợp lại để cùng diễn tả một cách nhìn thế giới (cuộc đời và con người). Tác phẩm Ng đình Toàn từ trước đến nay thể hiện sự thơ mộng của cái phần thường được xem là tiêu cực nhất của luận lý: Nỗi buồn về sự tàn tạ và chết chóc của thế giới và đời người. Đồng thời cũng là sự quyển rữ kỳ quái không thể tránh được của cái chết (đang dần dà thực hiện bên trong mỗi một người chúng ta từng giây từng phút).

NĂM nay, Bùi Giáng càng trở nên lẻ loi hơn những năm trước. Một tác phẩm duy nhất: « Ngày Tháng Ngao Du » (An Tiêm). Cũng chẳng biết phải liệt tác phẩm này vào thể loại gì. Dù các thứ mà quý vị muốn và đúng y như sở thích phiêu bồng và phiêu lãng của tác giả: thơ tự do, thơ chữ Hán, phẩm luận tư tưởng, phẩm luận văn học v.v... Nhưng mà đối với tiền sinh, điều đó nào có nghĩa gì đâu? Tất cả đều chỉ thể hiện một sự Bùi Giáng nói chứ không phải là viết. Bởi vì đạt đến trình độ của một « tác giả » (Cái chữ tác giả ở đây coi bộ cũng không đủ, không đúng, không xứng!) như Bùi Giáng thì có thể nói là sự nói đã đi nhanh và cần thiết hơn sự viết. Mà hề đã nói thì nói đủ chuyện, đủ cách, đủ mọi hình thức, Thành ra mọi tác phẩm đều trở thành một thứ Nhật ký (từ « Ngày Một » cho đến « Ngày Ba Mươi Ba » và những ngày sau « Ngày Ba Mươi Ba » xin tạm gọi đó là một « Nhật Ký của Đuôi Uoi » vậy).

Độc Bùi Giáng thì không thể nói là « hiểu », hay « không hiểu » được, hơn nữa đó lại là một chữ khó lòng được tác giả chấp nhận. Chỉ có thể có cảm tưởng mà thôi. Và đây là, một cảm tưởng rất chủ quan: những tác phẩm gần đây, kể cả thơ, chỉ tạo nên một cảm tưởng luyến tiếc về những câu thơ độc nhất vô nhị của cùng một tác giả. Chẳng hạn như hai câu thơ này, được chính tác giả trích dẫn lại trong tác phẩm mới nhất của ông:

« Bay về ở chín tầng cao

Con chim vĩnh biệt quên chào mái hiên » (Tr 112)
Về Bùi Giáng, hãy chọn chính Thi ca của ông hơn là cái phần gọi là Tư tưởng thì ca hay cả Thi Ca tư tưởng của ông. Và hầu hết những tác phẩm về sau của ông thực ra đã không đóng góp gì thêm vào cái giá trị hiện nhiên chắc chắn đã được công nhận: giá trị ngôn ngữ. Hơn là giá trị tư tưởng, một thứ của cái phù du của chung thiên hạ trong thế gian.

NGUYỄN thị Hoàng là nhà văn nữ có nhiều tác phẩm xuất bản nhất trong năm nay: « Tình yêu Địa Ngục », « Bóng người Thiêu Thêu » (Ng. đ. Vượng) « Dưới Vầng Hoa Trắng » (Tân Văn) (« Bóng Tối Cuối Cùng » (Giao Điểm). Không có ghi nhận nào đặc biệt ngoài sự tiếp tục sự nghiệp và phong cách quá quen thuộc của bà: Triết lý hiện sinh và những chuyện tình khúc mắt được diễn tả cốt yếu bằng âm điệu nhịp nhàng, cân xứng, « biến ngẫu », của những chữ, những mệnh đề và câu văn được sắp xếp theo thói quen dễ dãi.

Túy Hồng chỉ có một tác phẩm duy nhất: « Mùa Hạ Huyền » (Văn Khoa), tiếp tục câu chuyện lâm cảm, rắc rối

lộn xộn lung tung, nửa khôi hài nửa chua chát sâu cay về một gia đình đồng con gái (một nhà chứa toàn bom nổ chậm!) của bà. Độc giả (nhất là nam độc giả) lại có dịp được phát triển khiếu tò mò của mình tuy rằng sự thích thú, khoái trá ban đầu đã giảm bớt phần nào.

Trùng Dương cũng chỉ có một tác phẩm: « Chung Cư » (Tân Văn). Nhưng là một tác phẩm khá đặc sắc. Tác phẩm chứng tỏ thêm một bản sắc riêng tư đặc biệt. Những truyện ngắn súc tích, cô đọng, sắc bén, vững vàng. Những đề tài luôn luôn được thay đổi và được khai thác độc đáo và bất ngờ. Những ý tưởng cứng rắn, lì lợm được mệnh danh là « bạo » (!). Nhưng đầu sao, ít ra tác phẩm của bà cũng đã trình bày được một số sự thật nào đó, từ thực tại đến tư tưởng. Bên cạnh những kinh nghiệm sống động được thể hiện một cách trung thực như là những chất liệu khách quan. Không kể đến những chỗ tác giả đã để bị tư tưởng (và thói quen tư tưởng) lôi đi quá xa, tác phẩm này của Trùng Dương ít ra cũng chứng tỏ được rằng nó là một tác phẩm khác với những tác phẩm đã có của bà, cũng như xác định phong cách văn chương của bà khác với những nhà văn đồng thời, nhất là với những nhà văn nữ hiếm có bấy giờ.

Sự thành công trước đây của « Mưa Trên Cây Sầu Đông » đã khiến Nhã Ca Khôn khéo tung ra một loạt tác phẩm viết về Huế bằng một ngôn ngữ hoàn toàn Huế. Dĩ nhiên cái ngôn ngữ thuần túy Huế đó của bà chỉ đặc sắc ở phần đối thoại sự và suy nghĩ độc đáo. « Công Trường Vôi Tím » tiếp tục khai thác những ưu điểm về đối thoại đó



lông trong một cốt truyện được bố cục theo cách thế quen thuộc của bà: những gì có chung quanh đời một người con gái có một chút mơ mộng nhiều hơn những cô gái khác. Nghĩa là không có gì đặc biệt hay mới lạ. Đó cũng là trường hợp của « Tan Trong Biển Mặn » (Đồng Nai) một truyện dài được khởi sự từ lâu và « Tòa Bình Định Bỏ Trống » truyện dài đăng báo từng kỳ. Năm nay cũng như năm trước cũng như năm nào, Nhã Ca vẫn là nhà văn nữ thành công vì, cái tính chất tình cảm tràn đầy nữ tính của bà thể hiện trong tác phẩm.

Ngoài ra, phải ghi nhận sự xuất hiện trở lại của hai nhà văn nữ khác thuộc lớp nhà văn đi trước Linh Bảo với « Những Cảnh Điều » (Trí Đăng) và Nguyễn thị Vinh với « Có Mai ». Trường hợp tác giả sau phải đáng kể là một nỗ lực văn chương khá bất ngờ: Trẻ trung, say đắm, trau chuốt hơn là người ta tưởng. Nhưng sau tác phẩm này, với một đề tài cũ kỹ như vậy, người đọc phải tự hỏi phải chăng đây là nỗ lực cuối cùng của một nhà văn đã từ bỏ việc sáng tác trong một thời gian khá lâu?

BÊN cạnh những nhà văn nổi tiếng đã gần như ngưng hoạt động trên lĩnh vực sáng tác và xuất

bản trong năm qua như Võ Phiến, Mặc Đỗ, Nguyễn thị Thụy Vũ, Du Tử Lê, Thanh Tâm Tuyền, Huỳnh Phan Anh, Thế Uyên, Dy Lam... một số nhà văn quen biết khác tuy có sách « xuất bản » vừa phải nhưng thật ra không đem lại những kết quả mới lạ độc đáo nào hơn những năm trước, trong đường hướng sáng tác cũng như mức tiến bộ của tác phẩm Trường hợp Võ Hồng. « Trăm Mực Cây Rừng » (Lá Bối) và « Họ Bướm Bướm », Một tập truyện ngắn và một truyện dài phần chót của bộ tiểu thuyết thường thiên của ông. Thêm một lần xác định lại giá trị văn chương của Võ Hồng: Truyện ngắn thành công hơn truyện dài. Trường hợp Thảo Trường: « Cây Bông Giấy Trước Nhà » (Đồng Tháp) và « Cánh Đồng Đã Mất » (Tân Văn). Những truyện dài mang tính chất hiện thực Xã hội có sự thành công rất khiêm nhường. Bút pháp và bố cục dễ dãi. Trường hợp Duyên Anh: « Ngựa Chứng Trong Sân Trường », « Áo Tiều Thêu » và một số truyện dài viết về thế giới trẻ thơ. Tương đối năm nay nhà văn này đã trở lại với sở trường của ông là khai thác những đề tài « ái tình niên thiếu » trong đó thế giới của các cô nữ sinh tỏ ra được tác giả yêu mến hơn cả. Văn hoa bay bướm, tình cảm phong phú, mơ mộng nhiều và cũng không thiếu phần thiết tha say đắm, đôi khi Duyên Anh trở về với cái lãng mạn cổ điển một cách rất chân thành và hồn nhiên. Đầu sao chẳng nữa, Những tác phẩm loại này tương đối vẫn không làm người khó chịu bằng hàng loạt tác phẩm « ăn khách một thời của ông. So với số lượng tác phẩm khá đồ sộ của ông trong khoảng mấy năm gần đây (người đọc cảm thấy đã đến lúc cần thiết để một nhà văn như Duyên Anh phải tự cảm thấy khó tính hơn nữa đối với tác phẩm của mình, vì sự lựa chọn đề tài và bút pháp. Một nhà văn khác đã từng có một thời tạo nên nhiều thành công sôi động với hàng loạt tác phẩm bán chạy nhất trong một thời là Nguyễn Vũ trong năm nay chừng như đã không cho ra đời một tác phẩm nào mới. Phải chăng đây chính là một thái độ im lặng đây ý nghĩa? Và đồng thời là một dấu hiệu tốt cho chính những tác phẩm tương lai của nhà văn đó? Một câu hỏi bắt buộc phải đặt ra cho những nhà văn đã lỡ có những tác phẩm quá thành công về mặt thương mại: Bao giờ thì ông có cao đàm ngưng viết một thời gian?

BÊN cạnh những nhà văn đã nổi tiếng từ lâu, năm qua người ta ghi nhận sự hiện diện vẫn còn khiêm nhường của các nhà văn trẻ và mới. Số lượng tác phẩm xuất bản của họ vẫn còn ít ỏi, điều này không phản ánh đúng khả năng sáng tác cũng như thiện chí hoạt động của họ. Đầu sao chẳng nữa tình trạng này đã tạo nên nhiều trở ngại cho sự theo dõi và thẩm định giá trị của tác giả.

Trần Hoài Thư mở đầu cho khuynh hướng văn chương hiện thực và tranh đấu đặc điểm nổi bật nhất của một cảm hứng chung của thế hệ các nhà văn trẻ dưới 30 tuổi, bằng tập truyện ngắn « Những Vì Sao Vĩnh Biệt » (Y Thức). Có thể nói đây là nhà văn trẻ sung sức và kiên nhẫn nhất. Từ trước đến nay số lượng truyện ngắn đã viết của ông có lẽ cũng đã lên đến trên dưới con số 50, nhưng mai thay, đây chỉ lại mới là tác phẩm thứ hai đã xuất bản của ông. Và lại không may hơn nữa là tác phẩm này đã gặp phải một vài trở ngại « vì lý do kỹ thuật » nên đã không đến được tay độc giả dễ dàng. Nói chung, truyện ngắn Trần Hoài Thư đều có chung một đề tài, nhân vật và bối cảnh giống nhau xoay chung quanh hiện trạng chiến tranh của đất nước. Hầu hết nội dung tác phẩm đến lấy nguyên vẹn từ kinh nghiệm sống của tác giả nên đôi lúc tác phẩm đã thiếu hẳn tính chủ xây dựng và suy nghĩ tới chiều của người viết. Đôi lúc chỉ là những sự kiện thực tế được tường thuật lại hoàn toàn trung thực nên khó tạo được sự lôi cuốn cần thiết của một tác phẩm tiểu thuyết. Hơn nữa có lẽ vì viết quá nhiều và vì quá chú trọng đến tính chất sự kiện của cốt truyện nên bút pháp tác giả không có được sự liên tục và sâu sắc đầy đủ. Đây là một tác giả tỏ ra rất dễ tính với sự buồn khổ của bút pháp mình.

những cuốn sách...

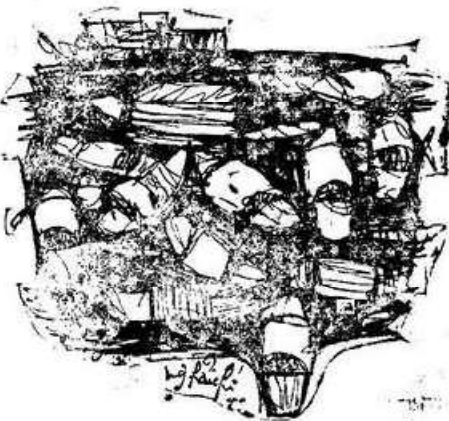
Cùng chung khuynh hướng, những ưu điểm và khuyết điểm, với Trần Hoài Thư là tác giả Trần Văn Thảo với tập truyện ngắn đầu tay: « Mắc Cạn » (Tứ Thư): Điểm đặc biệt của tác giả này là sự ưa thích triết lý trong tác phẩm một thứ triết lý hiện sinh được đem áp dụng trong một khung cảnh xã hội tan nát, rời rã, phân tán vì chiến tranh như bây giờ. Đây mau sẽ bị quan. Những ý vị chán chường, tuyệt vọng, buồn nản, mệt mỏi, u ám. Nhưng tất cả sự diễn tả đó thật ra đã chẳng phải là một khám phá mới mẻ nào trong văn chương VN từ trên 10 năm nay, từ ý đến lời. Với một tác phẩm văn chương đúng nghĩa, ý thức phản kháng và tố cáo thực trạng xã hội (chiến tranh) là một ý thức đúng và cần thiết nhưng hãy nhớ rằng chỉ có từng đó thôi chưa đủ nếu quả thực rằng tác giả còn muốn mở ra cho chính tác phẩm của mình những con đường mới, những chân trời mới hướng về tương lai và sự tiến bộ cần thiết của vận hành văn chương.

Mang Viên Long cũng không tránh khỏi những nhược điểm kể trên (« Phở người », Đỗ Bần). Xoay quanh sự tả thực hiện trạng xã hội, tác giả không đem lại những khám phá mới nào ngoài thói quen trình bày tình cảm dài dòng, lặp lại, đôi khi đến độ suốt mướt và than thở bất lực. Diễn tả tâm tình của người dân quê V.N. chưa thể thích hợp với nếp sống kỹ thuật đến độ phức tạp của thị thành, đó hầu như là một đặc điểm duy nhất của các phẩm ông. Còn ngoài ra, nhịp điệu hành văn của tác giả này vẫn còn nhiều khuyết điểm vì còn chú trọng quá nhiều đến âm điệu trầm bổng đều đặn và đối xứng của những lời đến độ đôi khi nhiều chỗ thành ra giả tạo vụng về.

Giữa những nhà văn trẻ thường cũng có với nhiều quá nhiều điểm tương tự cả về ý tưởng lẫn bút pháp mà chưa đủ kinh nghiệm để vượt thoát khỏi cái tầm thường của một thứ khuôn sáo mới ảnh hưởng bởi thời thế để trở nên lớn mạnh, vững vàng đủ sức nêu rõ cái bản sắc độc đáo của mình thì phải đợi đến Trần Hữu Lục, người ta mới có thể tìm thấy được một vài tia hy vọng nhỏ. Với tác phẩm đầu tay, « Cách Mì », Đông Sơn (Đổi Diện). Trần Hữu Lục đã chứng tỏ rằng ông là nhà văn trẻ đã có một ý thức thận trọng hơn trong việc kết hợp kinh nghiệm thực tại và khả năng văn chương để tạo thành tác phẩm. Vẫn là những truyện ngắn xoay quanh đề tài chiến tranh đặc biệt là thứ chiến tranh âm thầm, đầy bất trắc bất ngờ và nguy hiểm. Giữa một bối cảnh là không khí những vùng quê chưa được an ninh, cùng lúc chịu áp lực của cả hai phe phát. Không phải toàn thể những truyện ngắn của Trần Hữu Lục đều thành công nhưng quả thực có một vài truyện đã đạt đến mức trung bình trong nỗ lực hòa hợp nội dung và hình thức, chất liệu hay sự kiện và khả năng xây dựng, kiến tạo văn chương. Đó là những truyện ngắn rất phong phú về chi tiết và đạt dào đầy tình cảm chân thực. Ưu điểm nổi bật của tác giả là sự lôi cuốn, quyến rũ thoát ra từ mối nhiệt tình thành thực, can đảm và tha thiết. Chuyện chờ qua tiếng nói của nhân vật. Dẫu sao chẳng nữa, có thể đoán thấy từ đó những niềm hy vọng nhỏ nhoi nhưng quý báu mà tác giả muốn được luôn luôn lên tiếng kêu gọi và gọi đến người đọc một cách gián tiếp. Dù viết về những đề tài đen tối, bi thảm nhưng đây là một tác phẩm của một niềm hy vọng. Dù là một mối hy vọng trên đồng tro tàn; Tuy nhiên, trong những tác phẩm sắp tới người đọc hy vọng tác giả nên đặc biệt lưu tâm hơn nữa trong việc thay đổi bối cảnh, lựa chọn nhân vật và diễn tả tình cảm nội tâm. Bởi vì những điểm trên chính là những thói quen đang trở thành khuyết điểm của chính tác giả.

Thức vật, tính chất lặp đi lặp lại mãi một khuôn mẫu nhân vật tầm thường, mờ nhạt, quen thuộc mà không chịu tìm kiếm những khám phá mới và bản sắc riêng biệt của mỗi một nhân vật, của từng nhân vật, đó hầu như là khuyết điểm chung của các nhà văn trẻ. Nhưng riêng Lữ Quỳnh thì không ở vào trường hợp đó (« Cút Vàng » — Ý Thức). Ông

có một lối xây dựng nhân vật khá độc đáo. Như những nhân vật của kịch. Khác thường, đặc biệt, vững vàng, sắc bén. Hơn thế nữa, hầu hết truyện ngắn của ông đều thấm đượm bầu không khí của kịch. Hoạt động của nhân vật rõ nét, mạnh mẽ và chuyển biến của cốt truyện bất ngờ, thú vị. Những hoàn cảnh được sắp đặt chu đáo. Bối cảnh chọn lựa cẩn thận. Tất cả tạo nên những truyện ngắn trong đó chiến tranh chỉ là một cơ hội để tác giả trình bày những hình thái xung đột từ nội tâm diễn ra hành động và đồng thời chọn một cách giải quyết hợp lý nhưng vẫn không kém phần thi vị một cách triết lý. Tuy nhiên, có lẽ tác giả không nên quá lạm dụng tài năng của mình trong một thể tài không thích hợp: Truyện ngắn không phải là kịch. Bởi thế khi phải trình bày một diễn tiến dài của cốt truyện người đọc dễ dàng nhận thấy sự lúng túng của tác giả ngay. Cũng như hầu hết truyện ngắn của ông đều được bố cục giản dị, đơn sơ có ít nhân vật, cốt truyện gọn gàng, vắn tắt và diễn tiến ngắn ngủi. Có lẽ điều nên chờ đợi nơi Lữ Quỳnh là những kịch phẩm hơn là những truyện ngắn?



Bên cạnh cái số đông nhà văn trẻ chuyên khai triển đề tài chiến tranh và xã hội trong những khía cạnh xấu xa nhất của nó, người ta còn ghi nhận một số ít nhà văn trẻ khác sáng tác theo một khuynh hướng khác hoặc là về tình yêu hoặc là nặng về chiều hướng suy tưởng sống đông. Và từ đó, dĩ nhiên những bút pháp khác biệt hẳn.

Nguyễn đức Sơn không phải là một nhà văn trẻ. Nhưng cho mãi đến năm nay « Xóm Chàng Ngựa » (An Tiên) mới là tác phẩm văn thứ hai của ông. Đến nay, đây vẫn là nhà văn độc đáo bởi cái phong cách và nhất là giọng điệu đặc biệt riêng của ông mà không ai có thể thay thế hay gần hơn được. Một giọng điệu ngạo mạn, cay đắng, đau thương, uất hận. Một phong cách suy tưởng gong gong có khi thâm trầm lặng lẽ có khi bùng nổ hung hăng. Có lần sự khinh bỉ và lòng nhân ái chảy dễ dàng và liên tục, giọng văn say sưa, nồng nàn, kích thích. Tác phẩm được đọc theo một giọng điệu thuyết phục duyên dáng một cách thâm trầm. Vì thế với Nguyễn đức Sơn, Cốt truyện không phải là điều quan trọng bằng giọng văn. Và ông xứng đáng là một nhà văn hoàn toàn làm chủ được bút pháp mình một cách đều đặn, điều khiển và thay đổi giọng văn linh động tùy theo sự biến chuyển của mức độ tình cảm sống động. Tuy nhiên có điều ghi nhận là trong tác phẩm này, hầu hết truyện ngắn của tác giả thực ra đều đã được viết xong từ lâu không hiểu, trong những ngày sắp tới, người ta có thể chờ đợi được thêm những gì nơi Nguyễn đức Sơn, nhà văn tiêu biểu cho một lớp người trẻ đi tìm kinh nghiệm sống trong thực tại không qua cửa ngõ của chiến tranh nhưng qua sự tiếp xúc và

suy nghiệm về những hình thái tương giao giữa con người với nhau đặt giữa lòng đời.

Với Nguyễn đức Sơn thì những hình thái tương giao đó được mở rộng ra với đám đông chung quanh, với tập thể tụ họp trong những môi trường xã hội được chọn lựa tùy ý. Nếu mỗi tương giao đó được thu hẹp lại trong một giới hạn chật hẹp nhưng đậm ám, hời hợt hơn thì người ta dễ dàng đi đến đề tài Tình yêu. Tìm cách diễn tả nó, chúng ta có khuynh hướng văn chương về Tình yêu. Như trường hợp của Đào Trường Phúc với Tập Truyện ngắn thứ hai « Mút Trời Trên Cát » (Tứ Thư). Những truyện tình thâm đậm một ý vị buồn rầu bên cạnh vẻ nên thơ. Dường như em à, lặn lội, thỉnh thoảng đượm một vẻ sâu mọt mới, thâm kín và cô đơn. Đây là một tác giả viết văn không đều tay vì ngoài ra ông còn là một nhà thơ. Sự sinh hoạt không đều đặn đó đã khiến tác phẩm của ông chưa tạo được một bản sắc mạnh mẽ và riêng tư trước người đọc.

Thật ra phải đợi đến một nhà văn trẻ khác người ta mới tạm thời hài lòng về sự xuất hiện và lớn mạnh đầy sinh khí của một dòng văn tiêu biểu cho một thế hệ trẻ trung đầy năng lực sáng tạo trong lãnh vực văn chương trong những năm gần đây. Đó là Hoàng Ngọc Tuấn. Khoảng đầu năm tác phẩm đầu tay của ông, « Hình Như Là Tình Yêu » (Quần Ván) xuất hiện và trong những ngày cuối năm, hai tác phẩm khác cũng được tác giả chính thức giới thiệu với người đọc: « Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau » (Quê Sơn) và « Cỏ Bé Treo Màng » (Trí Đãng). Tất cả đều là những truyện ngắn. Trong trường hợp Hoàng Ngọc Tuấn, người ta có thể nhận thấy được sự hình thành tuần tự và tiến bộ của một nhà văn trẻ, từ tác phẩm đầu tay đến những tác phẩm về sau. Với những sinh khí mới mẻ, bất ngờ, độc đáo không chối cãi được. Ngay sự xuất hiện đầu tiên của ông cũng đã là một khám phá văn chương bất ngờ. Không phải cái khuynh hướng văn chương nhưng chính cái cách thể diễn tả khuynh hướng đó cũng với một dòng văn, một giọng điệu đáng kể là hoàn toàn khác biệt với những nhà văn đi trước và những nhà văn đồng thời đã tạo nên cho ông một bản sắc cá biệt và độc đáo. Có thể nói Hoàng Ngọc Tuấn đã sáng tác theo một tinh thần, một quan niệm khá mới mẻ so với tình trạng chung của tiểu thuyết miền Nam bây giờ. Ông đã không đắm chìm vào những vết chân cũ nên tự nhiên đã tránh được những khuyết điểm mà rất nhiều nhà văn đồng thời với ông đã không tránh khỏi. Tương tự như Nguyễn đức Sơn, Hoàng Ngọc Tuấn là nhà văn nổi bật trước tiên vì cá tính văn chương độc lập vững vàng của mình.

Tất cả hầu như đều chỉ là những truyện ngắn của một người, về một người. Bởi vì, trước tiên đó chính là những kinh nghiệm sống động và trung thực có một mối liên hệ gần gũi với đời sống chung quanh và từ đó, một liên hệ thân mật, đậm ám khác với người đọc. Nội dung hay đề tài khai thác của tác giả luôn luôn được lọc qua một quan niệm sống, một cách nhìn, đời trong sáng, thơ mộng, hồn nhiên, say đắm. Ưu điểm đầu tiên là sự thú vị đầy tính chất thơ của những kinh nghiệm sống dù rằng đó là kinh nghiệm sâu khỗ, đen tối, bi đát đến sau chẳng nữa. Bởi vì hạnh phúc ở đây không nên được hiểu theo một nghĩa khách quan cổ chấp. Mà là hạnh phúc theo một ý nghĩa riêng tư của chi sĩ. Nghĩa là sống và tìm cách cảm nhận sự sống một cách trần đầy, tận tình và ca ngợi chính sự sống kể cả những hình thức sống bi thảm nhất. Từ đó, tác phẩm của Hoàng Ngọc Tuấn đem lại cho người đọc những cảm giác sáng khoái, tươi mát trẻ trung. Như thể văn chương đem lại cái mát mẻ của một thiên đường đã mất. Bởi vì tác phẩm luôn luôn toát ra từ nó một sức sống mạnh mẽ, vươn lên, tha thiết và nồng nàn, một cách cảm động, (dù phải say sưa sống trong tuyệt vọng) dù phải hết lời cảm tạ đau thương gọi đến muôn ngàn nỗi bi thảm của đời người.

Một ưu điểm khác của nhà văn này (về hình thức) là cảm quan cực kỳ bén nhạy của ông trước sự vật (lối tư duy) ngoại cảnh thể giới vây quanh và nỗ lực chuyển đạt trọn vẹn mức độ rung cảm tình truyền nguyên sơ của cảm tính ban đầu vào tác

phẩm. Kết quả là một dòng văn trôi chảy miên man uyển chuyển nhẹ nhàng, say sưa, kéo dài bất tận một cách thích thú. Thêm vào đó phải ghi nhận năng khiếu quan sát cực kỳ tinh vi, tế nhị của tác giả cộng thêm một trí thông minh vô cùng duyên dáng đã đưa đến những nhận xét dí dỏm, dễ thương và thú vị. Tác giả đáng kể là có một năng khiếu khôi hài rất duyên dáng. Đó cũng đồng thời một ưu điểm quyền rũ của tác phẩm ông.

Trong tác phẩm đầu, tác giả tỏ ra chưa nắm vững bố cục của truyện ngắn vì thế nhiều khi sự diễn tiến của cốt truyện không được liên tục, những yếu tố xây dựng cốt truyện chưa được cân nhắc kỹ lưỡng hoạt động và vai trò của nhân vật chưa được phân chia hợp lý và thích hợp. Những khuyết điểm này đã phần nào tránh được trong hai tác phẩm sau. Chắc chắn sau một thời gian kinh nghiệm, tác giả nhìn thấy được những điều đó và với sự thông minh có thừa ông vượt qua được những khuyết điểm một cách dễ dàng. Người đọc có quyền hy vọng như vậy. Chẳng hạn như với truyện « Vĩnh Biệt Phở » (MNA CQN) một truyện ngắn đáng được xem là toàn hảo. Với hoạt động mạnh mẽ, với năng lực sáng tác dồi dào cũng như ý thức gắn bó cần thiết, số lượng 3 tác phẩm xuất bản cùng trong một năm đã cống hiến cho người đọc một giá trị văn chương chân thực đáng kể và đồng thời đưa Hoàng Ngọc Tuấn lên địa vị xứng đáng là nhà văn số một của năm qua, kể về lượng cũng như về phẩm.

Nhìn về tương lai, con đường phải đi qua còn quá dài đối với một nhà văn trẻ như Hoàng Ngọc Tuấn. Vì vậy người đọc hy vọng càng ngày có thêm nhiều kinh nghiệm, ông càng phải tự bỏ buộc mình trong một thứ kỷ luật văn chương, luôn luôn tìm cách thay đổi, làm mới lại từ cảm hứng đến bút pháp, từ ý tưởng đến kỹ thuật và nhất là tránh sa vào những lối mòn lặp lại một cách nhàm chán những tác phẩm đã hoàn tất, những giai đoạn đã kết thúc trong quá khứ.

Đó đồng thời cũng là niềm ao ước và hy vọng gửi đến những nhà văn trẻ của văn chương chúng ta hôm nay, mới hy vọng lớn lao độc nhất của tương lai văn chương Miền Nam.

NHỮNG ghi nhận cuối cùng của phần tổng kết tình hình sinh hoạt tiểu thuyết năm qua được dành riêng cho những tác phẩm tạm gọi là khá đặc biệt. Đặc biệt vì tính chất mới lạ hoặc hiếm hoi của chúng.

Trước tiên là tác phẩm được mệnh danh là cuối cùng của Y Uyên : « Có Loài Chim Lạ » (Tân Văn). Thật ra đây chỉ là một tuyển tập gộp nhặt những truyện ngắn được sáng tác một thời gian ngắn trước khi tác giả vĩnh viễn ra đi. Một lời phụ chú hơi thừa thãi thêm vào cái sự nghiệp đã hoàn tất, rõ ràng và dứt khoát của một nhà văn đầy bản sắc độc đáo. Hãy đọc tập truyện ngắn này để tưởng nhớ đến một tài năng thiếu may mắn với niềm luyện tức. Và cũng là dịp để chúng thực thêm một lần nữa rằng mãi cho đến nay địa vị của Y Uyên trên văn đàn chúng ta vẫn còn nguyên vẹn không ai có thể thay thế được. Phảng phất đâu đây mùi gió cát nóng bỏng, màu khói khàn của đá và những âm động cứng rắn của không khí một thế giới đứng bóng là thế giới văn chương Y Uên.

Tập tùy bút duy nhất của năm qua là một tác phẩm của Nguyễn Xuân Hoàng, tác phẩm duy nhất của ông trong năm 71 : « Nghi Trên Cỏ » (Ng. đ. Vượng). Đúng như tựa đề, đây chỉ là những đoạn văn ngắn, những mẫu văn rời ghi lại những cảm nghĩ, những ý tưởng bất chợt thoáng qua trong đầu óc khi đối diện trước những thực tại tại sống động, ngoại cảnh hay sự vật, con người hay thế giới. Xen lẫn vào những đoạn hồi tưởng mộng lung, xa xôi, vời vợi. Về những gì chợt đến rồi chợt đi. Như những cánh bướm đầy màu sắc sặc sỡ bay lượn tuyệt vời trong vườn hương không bao giờ chụp bắt được. Như những cơn gió khô vàng mỏng manh như tơ mịn nằm rải rác trên thảm cỏ xanh mượt mà chẳng ai dám chạm vào vì sẽ vỡ. Tác giả chứng tỏ một nỗ lực đạt tới cho kỳ được những trạng thái cảm nhận đầy áp tính chất duy cảm. Những ý tưởng trình nguyên, tình truyện có từ lần tiếp xúc

ban sơ giữa cảm tính mở rộng phơi phới với tạo vật sống động chan hòa. Vì thế nên giọng văn của tác giả thường ngắt quãng, đứt đoạn, bút pháp cô đọng nhưng súc tích và nhất là một nghệ thuật liên tưởng bất liên tục bên cạnh một kỹ thuật chuyển ý đầy gián đoạn bất ngờ. Nhưng hình như rõ ràng đây là sự cố ý dụng văn của ông. Với thể văn tùy bút, có thể nói đó là một hình thức diễn tả khá thành công. Một thứ tùy bút không giống như những loại tùy bút quen thuộc khác. Đây ý thức về bút pháp và nhận lý về hình thức diễn đạt.

Lê Tất Điều cũng là tác giả tạo một bất ngờ thú vị với tác phẩm đánh dấu sự hoạt động trở lại của ông trên lãnh vực thuần túy văn chương. « Những Giọt Mực » (Huyền Trân). Tác phẩm được mệnh danh là viết dành riêng cho tuổi thơ nhưng thực ra giá trị của nó không hẳn chỉ bị giới hạn có thế mà thôi. Trái lại người đọc sẽ có nhiều dịp thích thú trước một nghệ thuật kể chuyện mới lạ : Tâm sự của những đồ vật. Những ý tưởng vô cùng thông minh sâu sắc. Những chi tiết ngộ nghĩnh. Lối kết cấu vượt ngoài khuôn sáo tầm thường. Và nhất là biết khai thác đúng khả năng sở trường của tác giả : óc quan sát và nhận xét tinh tế tỉ mỉ kết hợp với một năng khiếu khôi hài nhẹ nhàng, tế nhị và thông minh. Sau một thời gian gác bút lần hoạt động trở lại này, với tác phẩm trên, Lê Tất Điều quả đã không làm người đọc thất vọng. Với ý nghĩa của một nỗ lực sáng tạo âm thầm đáng quý. Và nhất là thêm một lần nữa, trả lời một cách gián tiếp cho câu hỏi này : Nhà Văn, có bao giờ ông có thể dứt khoát từ kế được văn chương không ? Hay nói cách khác, bao giờ người ta thực sự chấm dứt được sự nói và sự viết trên mặt đất trong thế giới này không ? Như nhiều người vẫn lớn tiếng đòi hỏi, hô hào : Vô Ngôn. Vô Ngôn ? Nhưng mà hãy nhớ rằng Vô Ngôn là cái gì không còn thuộc vào văn chương nữa. Chính ở đó là biên giới chia cắt giữa tư tưởng triết lý và văn chương chữ nghĩa. Đồng thời chính ở đó phát sinh sự định nghĩa về giới hạn lẫn vô hạn của khối tính của văn chương vậy.

Hãy nói và hãy viết, mãi mãi, cho đến ngày nào. Cho đến một ngày nào mà niềm tin vào văn chương và giá trị của nó hãy còn giữa lòng những người.

NHÌN chung, tình hình sinh hoạt tiểu thuyết năm qua tương đối sút giảm cả về lượng lẫn phẩm so với năm trước. Một mặt, một số nhà văn có tiếng trên văn đàn gần như đã ngừng hoạt động trên lãnh vực xuất bản. Mặt khác, giới nhà văn trẻ đầy năng lực và tài năng đã không thể tìm được phương tiện để in tác phẩm mình thành sách. Hơn nữa, điều ghi nhận khá bi quan là trình độ thường ngoạn văn chương của đại đa số quần chúng văn chưa đạt đến mức độ cần thiết đủ để nuôi sống chính văn chương, thứ văn chương chính thực, đầy ý thức và khả năng sáng tạo. Những lý do này đồng thời cũng chính là những nguyên nhân cụ thể và thực tế đưa đến tình trạng phát triển văn chương xơ khô, hỗn loạn và dễ dãi như tình trạng thị trường chữ nghĩa của Miền Nam bây giờ. Nói một cách thẳng thắn và dễ hiểu nhất là thời bây giờ, văn chương chẳng thể giúp nhà văn kiếm sống được một cách đầy đủ đủ là theo một mức độ tương đối. Trong khi trình độ thường ngoạn của quần chúng chưa đạt đến mức mong mỏi thì trên thực tế chính quyền vẫn chưa có một biện pháp nào cụ thể để nâng đỡ giới cầm bút. Phù Q.V.K. văn hóa, cơ quan duy nhất của nhà nước có nhiệm vụ trông coi về sự sinh hoạt văn hóa của chúng ta, trên thực tế chỉ phở bày, trình diễn những hoạt động văn hóa một chiều, bảo thủ, thiên cận nếu không nói là lạc hậu, lỗi thời, chậm tiến nhất. Những cuốn sách tôi tệ nhất trong năm, kể về nội dung lẫn hình thức. Thành thử giới viết văn bây giờ mạnh ai nấy lo, đường ai nấy đi mà không bao giờ trông mong gì được nơi sự thông cảm và giúp đỡ của chính quyền dù là ở trên một phương diện tiêu cực nhất. Bỏ bước rời hoạt động trong một tình cảnh khó khăn như vậy không thể nào trông mong nơi những người cầm bút một tương đương hướng hay thái độ sáng tạo nghiêm chỉnh tập trung nhất. Mỗi khi cầm cây

bút lên, bất cứ nhà văn nào cũng nhìn thấy trước mắt hai trở ngại lớn lao nhất : trở ngại trong 1 sáng tác vì không thể có được một hoàn cảnh, chất thuận tiện tối thiểu và trở ngại sau khi đã sáng tác vì khó tìm được một phương cách để dùng thích hợp để phổ biến công trình sáng tác của mình đến người đọc. Kết quả là cuối cùng mọi bộ m sáng tác văn chương đều phải sa lầy vào một tình trạng chung đáng bi quan : văn chương trở thành một trò tiêu khiển chung tầm thường và bình đẳng cho đám đông dễ dãi và ý nghĩ sáng tác trở thành một nhu cầu phụng sự thị hiếu của đám đông. Vậy đừng bao giờ đòi hỏi nơi kẻ cầm bút, nhà văn thơ biên khảo hay nói chung là người mà trách vụ sáng tạo về lãnh vực tinh thần những công trình xứng đáng. Trong tình trạng đó, ý nghĩa thực của bộ môn « Phê bình » trở nên một ý nghĩa chua chát, vô văn cay đắng. Có thể nói những phê bình gia của thời đại là những kẻ đau khổ, bối rối đáng tội nghiệp nhất. Và lời kêu gọi gửi đến người đọc văn luôn luôn là một lời kêu : thông cảm, hiểu biết và tha thứ. Đứng trước tình trạng quá khó khăn đáng bi quan như vậy ta không thể nào cứ cố chấp trút hết mọi thiên kiến ác cảm và trách nhiệm vào cho nhà văn. Bởi vì như vậy rồi cuộc cũng chẳng đem lại được kết quả cụ thể đáng khích lệ nào hết. Vấn đề chính yếu là phải thay đổi, cải tiến tình cảnh vật chất và sức khốn khó của giới cầm bút bây giờ. Ít nhất, cũng là một trong những điều kiện cần thiết thúc đẩy ý thức và trình độ văn chương của một quần gia mỗi ngày mỗi tiến bộ để mãi mãi hưởng những triển vọng tốt đẹp của tương lai.

Những điều ta ghi nhận trên cũng đủ giải thích một cách tổng quát tình hình sinh hoạt văn hóa của cả mọi bộ môn nghệ thuật và văn chương trong năm qua tại miền Nam. Có thể kể tóm lược Sự phát triển nhàm nhĩ và thấp kém của ngành điện ảnh. V.N thường được xưng tụng là đang ở giai đoạn « khởi sinh » — Hiện tượng khai thác quá trớn của lịch sách dịch nhằm vào mục đích thương mại nên kết quả là người ta chứng kiến hàng loạt sách dự đủ mọi khuynh hướng đủ mọi hình thức đủ mọi thể giả hỗn tạp và nặng nề tính cách làm dáng — Sự rơi lui hay im lặng của một số nhà văn đứng đắn, ý thức và trách nhiệm về tác phẩm của mình — Sự thất bại của một số diễn đàn văn học thuần túy trước đối tượng dẫn như những tạp chí « Hiện Tượng hay « Ý Thức » đã phải ngưng hoạt động — Trờn hợp những nhà văn trẻ có thực tài không thể xuất bản tác phẩm của mình — Hiện tượng tiểu thuyết « Feuilleton » vẫn tiếp tục phá hoại những nhà tài văn chương của chúng ta một cách đáng tiếc — v.v... và v.v...

Tất cả những tệ trạng trên đây không hoàn toàn phát sinh từ những lỗi lầm của người cầm bút. Bởi vì xin quý độc giả hãy vui lòng hiểu lầm. Nhà văn không phải là ông Thánh ; không ai có thể là ông Thánh được cả mà chỉ có ông Thánh mà là ông Thánh mà thôi. Cho nên tình trạng sa sút tồi tệ như trên chỉ có thể được cải tiến một kế cải tiến thể chung của đất nước được cải tiến thay đổi, cách mạng — dĩ nhiên trong đó bao gồm sự thay đổi tận gốc rễ tình trạng xã hội, chính trị văn hóa. Riêng trong tình trạng hiện tại, người ta chỉ biết cầu mong giới độc giả thông cảm chu những nỗi khó khăn của người cầm bút bây giờ. Bên cạnh đó, trông mong vào ý thức và trách nhiệm tối thiểu của những kẻ sáng tạo cho đến một ngày nào đó. Cho đến một ngày nào đó, tương lai sẽ mở ra cho toàn thể dân tộc chúng ta những viễn ảnh mới chan chứa hy vọng — trong đó đồng nhân loại đó dĩ nhiên, chắc chắn và bất buộc nhà văn hiện diện như muôn đời họ vẫn hiện diện giữa chúng ta, dẫu ở trong nỗi cùng khổ đến hơn hay trong niềm vinh quang hoan lạc.

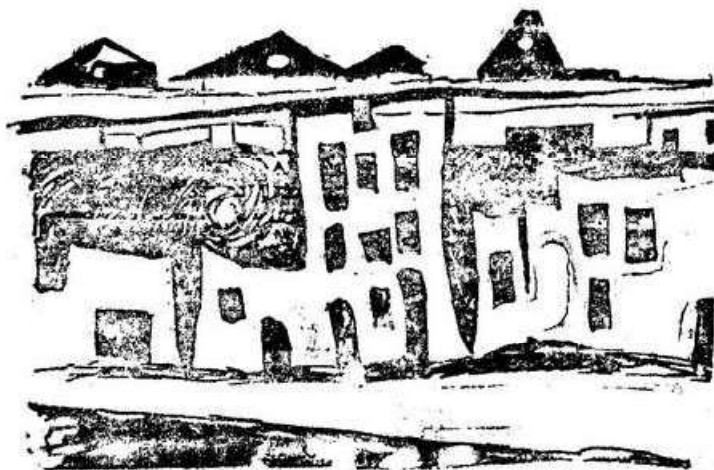
Trở lại với thực tế, trong khuôn khổ một bài tổng kết giới hạn như ở đây, chúng tôi thấy cần phải lưu ý độc giả rằng tất cả những tác phẩm được xuất bản đã ghi nhận trên đây thực ra chưa phản ánh đúng đắn tình hình sinh hoạt tiểu thuyết

những cuốn sách...

mất qua. Bởi vì đặt trong một hoàn cảnh khó khăn như bây giờ một phần đáng kể của tình trạng sinh hoạt đó bắt buộc phải thu hẹp trên những tạp chí văn học nghệ thuật. Nói dễ hiểu hơn thì phần lớn hoạt động dịch thực và mới mẻ của các nhà văn có danh tiếng đứng dừng hay dấy triển vọng nhất đều chỉ phôi bày, xuất hiện trên mặt báo chí mà thôi. Có những nhà văn hay nhà thơ đã có sáng tác từ lâu và càng ngày càng vững vàng nhưng cho đến nay họ vẫn chưa thể có được một tác phẩm nào xuất bản để gọi là chính thức ghi dấu văn nghiệp của mình. Đáng kể nhất là những tội nặng độc đáo xứng đáng mà giá trị chính thực hẳn như đã được độc giả công nhận từ nhiều năm nay như Nguyễn Ngự, Phạm Ngọc Lữ (về văn) và những Thái Ngọc San, Mùng Mán, Nguyễn Đạt, Lê Văn Ngân (về thơ). Ngoài ra trong năm qua một vài tội nặng khác tuy mới xuất hiện lần đầu nhưng đã cho thấy nhiều dấu hiệu đầy hứa hẹn sẽ tiến xa hơn nữa trong tương lai như Trần Thị Ngh. Nguyễn Mộng Giác, Huỳnh Ngọc Sơn, Viên Tịnh (về văn) và Hoàng Xuân Sơn Nhật Nguyệt (về thơ). Về nhà thơ sau này (Nhật Nguyệt) tuy tác giả chỉ mới xuất hiện hai lần với một vài bài thơ ngắn ngủi (một lần trên tờ « Ý Thức » và một lần trên tờ « Văn Đê ») nhưng có thể nói đã tạo nên được một cảm tưởng bất ngờ, thích thú lạ lùng đối với giới yêu thơ. Nói chung thì trong giới những người cầm bút trẻ tuổi, phẩm chất của Thơ tương đối xuất sắc một cách đồng đều và dễ gây tin tưởng hơn là Văn. Điều hình là số nhà thơ trẻ có nhiều và tội nặng đồng đều hơn là số nhà văn trẻ. Nói chung, trong tương lai người ta hy vọng giới người cầm bút trẻ sẽ tìm được cơ hội và phương tiện để xuất bản tác phẩm của họ. Bởi vì dù muốn dù không, chẳng sớm thì muộn tất cả mọi triển vọng và hy vọng của tương lai một nền văn chương tiến bộ của Miền Nam đều nằm trong tay họ. Dĩ nhiên văn chương tiến bộ đến đâu, về đâu, như thế nào, để làm gì? — Câu hỏi đó, vẫn để đó không được đặt ra bởi vì nếu đặt ra người ta sẽ đặt nó trên một bình diện sai lầm hoàn toàn. Bởi vì xét trên bình diện vận hành, tiến triển tự thân của văn chương, văn chương không bao giờ là một vấn đề hiểu theo nghĩa cổ định, Vĩnh cửu, dứt khoát và tuyệt đối. Mà nó chỉ có thể là một vấn đề mang những ý nghĩa tương phản ngược lại với cái vấn đề giả hình thứ đặt định kể trên.

N HỮU C cuốn sách của một năm? Bất cứ năm nào cũng vậy, chúng ta luôn luôn có những cuốn sách tồi tệ và những cuốn sách tuyệt vời. Riêng năm nay, điều ngậm ngùi, là chúng ta đã có quá nhiều cuốn sách tồi tệ trong khi những cuốn sách tuyệt vời càng ngày càng thấy hiếm. Dĩ nhiên tất cả hai tính từ trên ở đây đều được hiểu theo một quan niệm lý thuyết văn chương tuyệt đối và vẫn không chối cãi phần quá khích của nó. Chỉ trên thực tế, nếu để giải trí qua thì giờ khuấy khoả không thời thì đọc giả vẫn còn dưới tay quá nhiều món hàng để lựa chọn. Nhưng nếu chịu khó nhìn về tương lai, nghĩ đến những triển vọng ngày mai của một thời đại luôn luôn mới thì người ta không khỏi có nhiều ý tưởng lo ngại và bất mãn. Ít nhất là khi so sánh với tình trạng phát triển văn học của cũng một quốc gia chỉ cách đây 5, 6 năm. Thử hỏi đặt vào vị trí vai trò riêng của từng thời đại, từng giai đoạn lịch sử, văn chương của chúng ta thời bây giờ đang tiến hai lời?

Để kết thúc, một lời nhắc nhở quan trọng gợi đến (lần thứ mấy?) Những người có ý thức và trách nhiệm đang nhận bốn phần hướng dẫn giúp đỡ nền sinh hoạt văn hóa của quốc gia này: Văn hóa của một quốc gia chỉ thực sự có thể phát triển và tiến bộ được khi mà hoàn cảnh chung của xã hội, một tập thể tạo được những điều kiện thuận tiện để cho toàn thể mọi người trong đó trước hết là kẻ sáng tạo và sau nữa là người thưởng ngoạn có cơ hội phát triển phôi bày, khai thác được hết mọi tiềm năng và sức mạnh tinh thần của mình.



DƯƠNG

TRƯ

LA

N H A của lão Năm ở ngay bên cạnh cổng vào nghĩa địa. Một căn nhà ngói, tường xây của chính phủ làm cho lão. Lão làm rồi, từ thời thực dân Tây còn làm mưa làm gió xứ này hành nghề này.

Thuở còn con trai, lão bị bắt lính, sang Tây đánh giặc Đức. Không may lão bị bắt cầm tù. Vuột ngục. Và rồi không hiểu sao lão phải chứng bịnh : tay, chân cứ run rẩy suốt ngày. Cầm bánh mì để vào miệng còn khó khăn thì làm sao cầm súng bắn được? — Sau này về xứ ăn cơm với chén, đứa là một cực hình đối với lão Năm. Nếu như đừng nhìn lão trong lúc ấy, ta sẽ tưởng lầm là lão khua chén đứa cho vui tai vì tiếng « keng keng » quá đều đặn.

Ngày lão Năm đi Tây, vợ mới lấy có nửa năm. Ngày trở về lão cũng không còn đủ trí nhớ để biết là bao nhiêu xa cách rồi. Miệng lão cứ giạt giạt luôn. Thành thử lão có nói chuyện không ai nghe được. Lâu dần, lão cũng không buồn nói làm chi. Suốt ngày im lặng, giạt, run một mình, không đụng chạm đến ai.

Người ta không nỡ giết lão, vì đầu sao cũng là một con người như họ. Nhưng nếu để lão sống và tháng cấp lương thì hoài. Nên chánh phủ « nước mẹ » nghĩ ra cách cho lão một việc làm : gác nghĩa địa. Thế mà hay, giữa thế giới người chết, cứ mãi nằm im ấy, không ai dòm ngó, bàn tán gì về lão cả. Lão thấy yên lòng hơn. Giao dịch, chợ búa với bên ngoài đã có vợ lão rồi. Người đàn bà ấy cũng tội, có chồng chỉ được mấy tháng, ấp yêu, còn thì một mình bơ vơ, làm đầu cho cha mẹ chồng. Nay sum họp thì chồng nửa người, nửa thù, còn biết gì đâu? Được cái hay là thị cũng không có cao vọng, và hết sức nhẫn nhục, bằng lòng, với số phận.

Họ sống như vậy cho tới một đêm kia. Một đêm trời tối đen như mực. Gió tha ma rêu trên cành thông vì vút. Lão Năm đang ngồi bập bẹ điều thuốc trước ngọn đèn vàng như nghệ. Bỗng lão lặng im, ngóng cao cổ, vểnh tai nghe ngóng. Rõ ràng có tiếng trẻ con khóc. Âm thanh heo hắt, lẫn khuất có khi bật hẳn, vì cơn gió đàn đi. Lão mỉm cười nghĩ đến chuyện má quái chọc ghẹo. Rồi run tay đưa điều thuốc bên môi, bập bập, thở khói.

Lần này lão đứng phắt dậy và ném mạnh mẩu thuốc qua cửa sổ, ra sân. Đóm lửa đỏ kéo thành vệt dài trong đêm tối như một vì sao đổi chỗ trên vòm trời. Lão khập khễnh, run rẩy, lần ra cửa, loạng choạng trong đêm tối. Gió lạnh gay gay làm lão nổi da gà, ớn buốt xương sống. Mồ hôi lấm lấm ở trán. Lão không sợ ma. Hẳn như vậy rồi. Nhưng trông trái quá, và từng cơn gió bao la vút tới, làm cho

lão có cái cảm giác cổ đơn, không điểm tựa. Lão định quay về, nhưng tiếng trẻ lại kuộc rạ lên, thôi thúc lão phải tìm đến.

Lão run rẩy, loạng choạng, bước tới...

Vợ lão cửa mình, không thấy bóng chồng đâu, ngồi nhòm dây nhìn dớn dác. Ngay khi ấy cánh cửa bật mở, lão Năm hiện ra với một gói vải trắng trên đôi tay run của lão. Một chút nữa thì vợ lão là hoảng lên rồi, thị nhảy dộp xuống đất, chạy chồm không đến bên lão và hỏi :

— Gì vậy?

Lão trao cả gói qua tay vợ. Khi da lão và da vợ chạm vào nhau, lão mới biết người, lão lạnh ngắt. Một thứ lạnh của thế giới người chết không chừng. Lão lại bàn nhặt điều thuốc để lên môi, kê vào ngọn đèn bập bập mấy cái. Đầu thuốc lóe lửa đỏ. Lão hít một hơi mạnh vào rồi thở khói qua lỗ mũi.

CONTRAI

Khoái trá. Mắt lim dim. Khi ấy vợ lão đã đặt gói vải lên giường, rồi quay lại hỏi :

— Lại một đứa bé?

Lão vẫn bập thuốc, gạt đầu?

— Hừ...

Vợ lão ngáp dài, Tay gãi gãi ở mặt.

— Thôi ngủ đi, mai còn đem giao cho Sở Cảnh sát.

Không đợi lão trả lời thị trở lại giường nằm vung vai, cho dân xương cốt. Lão vẫn ngồi hút thuốc, nhìn ngọn đèn. Chuyện trẻ con bị bỏ ngoài nghĩa địa này, không phải là hiếm. Thỉnh thoảng lão vẫn đi nhặt một đứa như vậy, rồi hôm sau giao cho cảnh sát. Họ làm gì thì làm. Trả lại cho người thân? Chuyển vào Cô nhi viện? Lão không để ý đến nữa. Nhưng hôm nay bỗng nhiên lão có một ý nghĩ ngớ ngẩn. Lão gọi vợ, mà không quay lại nhìn :

— Nó.

Vợ lão chấp «hòn vồ giắc ngủ», rồi :

— Gì?

— Giữ nó lại, nuôi.

— Sao?

— Minh không có con.

Im lặng. Gió lại rít trên cành thông vì vút. Con thần lần trên vách chắt lưỡi buồn buồn. Lâu lắm, vợ lão mới trả lời :

— Sao cũng được.

Lão hút hết thuốc. Dụi tàn vào chân bàn. Rồi đứng lên đi tìm nước tráng miệng. Vợ lão nằm nghiêng người và ngủ khò. Mồ, tay choàng sang ôm lấy đứa bé. Có lẽ nhờ hơi người nên nó không khóc nữa.

Cảnh ấm cúng ấy làm lão xúc động. Lão run run tiến lại gần giường, đưa tay vuốt tóc vợ. Nhưng vì tay lão quá run, thành ra có một cử chỉ lay gọi. Vợ lão bắt tay ra cầu nhau:

— Để người ta ngủ.

Lão mỉm cười sung sướng, tiến xuống bếp. Lão đi nấu cháo đựng sang mẹ con nó ăn.

THẮNG Lượm vừa chạy, vừa nhảy từ mã này sang mã khác, như người ta nhảy trên những cây dã của đường xe lửa. Đôi tay nó chấp chới như chim non vỗ cánh tập bay.

Nắng chang chang. Sức nóng từ mặt đất bốc lên cay nghiệt. Từng dãy mã nằm phơi dưới nắng, không một chút bóng cây. Ở đây chỉ có hai hàng cây dương trồng dọc theo con đường thẳng từ cổng vào đến nhà quàng và quanh nhà quàng được vài cây hoa sứ, còn thì đất trống...

Thằng Lượm không xem nắng là gì, cũng chẳng kể nóng. Tóc nó hoe vàng và cứng vì bụi đất. Da đen bóng như tượng đồng. Bắp thịt rắn chắc không thể tưởng. Nhìn nó ai cũng thấy một sự khoẻ mạnh phát tiết khắp châu thân. Thử khoẻ mạnh của những người buynh huyl tay chơn với cuộc sống. Chiếc quần đen lên mốc cời, chèn lấy phần dưới. Chiếc áo ca rô cao bồi, không có nút hay phần phật về phía sau, y như áo choàng của những

Đã vậy mà sau này, nhờ thân thiện Lượm, chúng có một mối lợi bất ngờ, 'thích thú, nên chúng càng lớn sùng Lượm hơn nữa.

Trong những kỳ lễ lộc, người ta đến đây thăm mồ mã. Ngoài một số người có chuẩn bị đem dụng cụ theo để sửa sang cho chỗ nằm của người thân. Còn thì, họ phải nhờ đến lão Năm làm giúp cho công việc ấy. Từ ngày thằng Lượm lớn lên, có sức vóc, công việc sửa sang mồ mã ấy càng phát đạt hơn. Người ta ngại phải mang cuộc xềng cực nhọc, chỉ bằng lên đây bỏ ra đôi chục bạc cho thằng bé ăn bánh, mồ mã cũng được đẹp như thường.

Công việc quá nhiều, thằng Lượm làm không hết, nó nghĩ ra cách kêu bọn trẻ lại chia việc cho chúng, rồi ăn tiền đầu. Nhờ nó nhanh nhẹn bất thiệp, nên ai cũng thích gọi nó làm. Từ đó nó không phải làm việc nữa, mà cứ đứng ra lãnh rồi giao lại bọn trẻ. Không ngờ đi chơi lại có tiền, bọn trẻ khoái trá, nên không nghĩ gì đến chuyện bị thằng Lượm ăn chặn. Với lại, còn phải nghĩ đến những ngày không làm gì, vẫn được thằng Lượm cho vào đây đá banh nữa chứ. Chồng lại nó, bị nó đánh lại mất cả nơi đá banh thì nguy.

Lão Năm thích thú hơn. Bây giờ lão quá tuổi, còn làm được gì nữa. Với chứng bệnh kỳ quặc đó, ngày còn trẻ kia lão còn chẳng đứng việc thay, hà huống bây giờ. Tất cả lão đều trông cậy vào thằng Lượm. Thằng bé mà lão đã lượm được, cách nay hơn mười năm ấy. Nó lớn là thế. Có ai ngờ. Nó không ngờ mà chính lão cũng không ngờ.

Hồi đó vợ chồng lão nuôi nó, chỉ vì không có con, thế thôi. Năm nó lên tám tuổi thì vợ lão chết. Hai cha con sống vất vưởng, với số

cười ngửa, tay cầm tiền. Khi ăn cần với v bạn dúi vào túi chút ít. Nếu nó biết được c chỉ, điệu bộ của nó y hệt một cai thầu, chả nó giết mình và ngạc nhiên lắm.

Lão Năm thấy điều đó. Lão thường kh khà về đầu nó và bảo:

— Mày, sau này khá lắm, rán đi con.

Thằng Lượm nhìn mặt cười hi hi, rúr người lại làm điệu với ba. Những khi đó, th nào lão Năm cũng đưa cho nó ly rượu, nói:

— Nè, nhắm với ba một chút cho vui.

Thằng nhỏ chum môi nhấp rượu, rồi th tay bốc một miếng thịt bỏ vào miệng nhu ngấu nghiến.

Lão Năm lại vỗ lên đầu nó, mắng yêu:

— Cái thằng, phá hết mỗi của người ta.

LÃO NĂM bây giờ già quá rồi. Thằng co cũng đã lớn, nó cần tiền nhiều để xài và việc khác. Nó không cung cấp cho lão đầy đ như lúc trước nữa. Cha con lão cãi cọ nha luôn.

Thường, những buổi cái như vậy, bắt đầ từ cơn ghiền rượu của lão Năm. Lão lần d ra nghĩa địa gọi to lên:

— Lượm ơi! Lượm! Mày chết mất xác đầu rồi?

Lượm đang lui cui làm việc, đứng xỏn người lên, giọng gắt gỏng:

— Gì đó ông trời?

Lão Năm dòm dớn dặt, nghe ngóng:

— Mày ở đâu?

— Đây này!

Lão Năm lần mò đến, run run, giắt giắt miệng cười như mếu, đầu tóc như ổ chim râu ria xồm xàm, Lão thấp giọng:

NGƯỜI CÁC NGHĨA ĐỊA

hiệp sĩ trong phim chớp bóng. Mồ hôi v, ghét hóm không chứa một chỗ nào trên người nó. Đôi mắt hơi sếch ở đằng dưới như đôi mắt của vị tướng lãnh. Khi nó đứng đang hai chơn, tay chống nạnh, mắt nhìn trừng trừng, thì liệu hồn, đừng có đưa nào ghẹo vào nó. Nó chỉ dấm cho hai chiếc là gãy răng, chảy máu mũi, nhào lẩn từ mã này sang mã khác. Đám trẻ trang lứa với nó khác nhau như vậy và đồng thanh tôn nó làm sếp òng của nghĩa địa.

Nghĩ lại, nó có làm sếp, sòng, thì cũng không ưc gì cho bọn kia. Ba của nó là Lão Năm gác nghĩa địa này. Việc vào ra phải do phép tắc của lão. Người lớn muốn vào đây có việc như chôn cất, như đào huyệt, đều phải trình giấy với lão. Lão có cho thì mới được vào. Bọn trẻ thì khác, chúng vào đây không ư những công việc đó, chỉ cốt để được đá banh. Đá banh ở đây thì tuyệt. Không sợ banh ra đường bị xe cán. Không sợ banh vào nhà người rồi bị tịch thu luôn. Không sợ bị hàng xóm đuổi, vì ồn ào, họ chịu không được. Chàng vào đây không bằng cửa chánh, mà bằng lỗ chó chui, hoặc treo tường. Nhưng muốn được yên thân đùa giỡn thì phải biết điều với Lượm, nó thay quyền lão Năm cũng có, mà vì sức khoẻ của nó làm cho bọn trẻ gờm cũng có.

tiền đánh giầy của nó và số tiền kiếm được của lão ở những người ra vào chỗ này bố thí. Tiền phụ cấp thì lão không được hưởng từ ngày vợ lão chết. Lão ngủ ngờ, trí nhớ lại lộn xộn, không biết đầu đề đi lãnh, trước kia chuyện ấy đều do ở vợ lão cả.

Bỗng nhiên lão lại được sống đầy đủ, bảo sao lão không thích. Thằng con lão lượm được ấy, nó làm ra tiền nhiều lắm. Cứ mỗi bận có người vào nghĩa địa là ít nhất nó cũng mang về cho lão được hai chục bạc. Khi thì tiền làm cỏ chung quanh mã. Khi là tiền đắp mồ lại. Khi khuẩn mộ bia từ cổng vào. Khi quét nước vôi. Khi kê lại chữ đã mờ. Những hôm lễ lộc thì bạc trăm vào trong tay lão như chơi. Được cái thằng ăn ở chỉ hiếu, làm được bao nhiêu tiền nó đem về cho lão hết. Chiều lại khi chỉ còn hai cha con với nghĩa trang rộng lớn, nó đi mua rượu, mua thịt về cho lão nhắm nháp, mua thuốc lá về để cả lão lẫn nó phì phà

Phần lão thì cứ việc ngồi tại cổng mà chào người mới đến, mà tiễn kẻ ra về. Ai nhìn thấy lão cũng động lòng thương. Tay chân cứ run rẩy, mắt kèm nhèm, miệng giắt. Thế rồi ít có ai, lúc về, không ăn cần tặng lão chút ít, gọi là quà bánh.

Thằng Lượm thì cứ quần quật, hết mã này sang mã khác. Khi hò, khi hát, khi mỉm

— Mày có... cho... tao... mười đồng.

— Lại uống rượu rồi — Lượm cầu nhà một ngày không biết bao nhiêu bạc với ôn, uống gì mà uống hoài vậy.

Lão Năm vẫn nhấn nhó:

— Mày... cho... tao... mười... đồng.

— Lượm móc túi ném mười đồng b xuống đất.

— Đây nè, ông nội!

Lão Năm chộp lấy đồng bạc, loạng choạng run, giắt đi ra ngõ. Lượm nhìn theo lắc đầu đau khổ. Người ta sao có phước quá, cha m hẳn hoi, hết dạ thương lo cho con cái. Còn n gặp phải ông cha không nên việc gì cả. Són như chết, có như không. Nhiều khi nó nghĩ phải lão chết đi cho rồi nó rảnh rang, khôn bạn bị, mặc sức mà bay nhảy. Dầu sao n với lão cũng còn một chút tình, chút tình ấ đã làm cho nó không nỡ bỏ lão bơ vơ, ki chết không có người chôn cất. Cũng tội nghiệp

Lão Năm uống rượu xong, mới nghĩ đế tắm thân mình, rồi tui nhục, rồi khóc kè, Lã chệnh choạng về nhà. Vừa đến cổng và nghĩa địa là lão chưởi bới om trời lên.

— Trời cao có mắt ngó xuống mà c đây. Coi cái thằng con bất nhơn bất nghị của tôi nè. Nó ăn ở hỗn hào với cha nó n. Nó ném xuống đất cho cha nó từng đụn bạc nè.

con trai người gác nghĩa địa

Lượm ơi! Lượm, mày ở chỉ ác hơn như vậy, Lượm? Phải chỉ hồi đó, tao đừng có nuôi mày. Tao bỏ cho mày chết bở, chết bụi, khỏi chường mắt tao.

Lượm ơi! Lượm!

Lão Năm đi nghèo ngao giữa nghĩa địa mà gào, thét. Lượm phải bỏ công ăn việc làm, đến điu lảo vào nhà.

— Ba kỳ quá, làm gì mà la rùm lên như vậy?

Lão Năm trừng mắt nhìn nó!

— Mày gây lại tao, hả Lượm? Tao đập bẻ đầu mày.

Lão quơ quào tìm gậy, dơ cao tay lên đánh Lượm. Thắng nhỏ dẫn lấy gậy, rồi ném vào góc nhà.

Lão Năm lại gào thét lên:

— Tao biết mà, tao biết bây giờ mày khinh dễ tao lắm mà. Mày ý lại, mày làm có iền cho tao ăn, mày coi tao không ra gì mà.

Đừng, đừng có vậy con ơi! Bằng tuổi này người ta làm nên sự nghiệp cơ, đồng ra đồng vào có cả chục ngàn cơ, không phải bấy nhiêu đó đâu, con ơi!

Lượm tức quá, nạt lớn:

— Ai nói gì ba đâu? Tôi hiền ba cứ ở nhà đi, muốn gì nói tôi mua cho. Sao ba cứ li ra nghĩa địa mà chửi bới tôi? Tôi xấu hổ với người ta quá?

— Ở... há? — Lão Năm nhướng mắt lên nhìn Lượm — Mày biết xấu hổ há? Làm cu li một tháng mấy trăm bạc cũng biết xấu hổ há?

Lão vỗ ngực vênh vào:

— Tao đây nè. Tao đã từng sang Tây đánh giặc đây nè. Tao đã từng cầm không biết bao nhiêu là tiền trong tay. Tao đã ngủ với không biết bao nhiêu là con gái ngoại quốc. Thế mà bây giờ mày thấy thân tao đây không? Một con chó dối cũng không tẻ bằng.

Đời... đời cả mày à! Mày có biết đời của mày ngày mai là cái gì chưa (?) mà đã vội lên mặt thế, con?

Gần đây Lão Năm hay nhắc về dĩ vãng của lão, nhắc về những ngày lão đã sống huy hoàng trên đất Pháp. Lão mang chứng bệnh của người già! Lão tiều tuỵ, và mỗi khi có chuyện như hôm nay là lão kể cả thoi cả đọc ra, rượu tây uống ngon thế nào, cơm tây ăn ra làm sao...

Những khi đó Lượm lên lão, ra nghĩa địa, đi thơ thẩn giữa hàng mã và sau cùng ngồi vào gốc cây sừ, đầu dựa hình ảnh quen thuộc lần lượt hiện về với nó.

Như một loài cỏ dại giữa đồng hoang, Lượm đã đến tuổi của một thanh niên mà lão Năm không hay biết. Lão cứ tưởng nó còn bé bỏng như ngày nào, nên không chăm sóc đến những điều cần thiết cho một kẻ sắp trưởng thành.

Sự thiếu sót ấy đã làm hại đời thằng Lượm, như đám cỏ hoang cứ tự do đâm chồi nảy nở.

Lượm đã đến cái tuổi khao khát, thèm muốn, và thích phiêu lưu. Nó nhìn cuộc đời lẽ dàng như những nhân vật chảnh trong phim cạo bôi mà nó thường xem. Mặc sức vầy lung lang dọc, có gian nan vất vả đó, nhưng rồi sau rốt cũng sẽ được sung sướng giàu sang, và có vợ đẹp như tiên.

Nó nhìn như vậy, khao khát như vậy, nhưng không thực hiện được. Nó trở thành bực dọc, gắt gỏng, thích đánh đập cho hả tay, hả dạ. Nó chán cái nghĩa địa buồn thảm này lắm rồi. Nhất là từ ngày đám bạn cùng đá banh chơi đùa với nó, lần lượt ra đi, mỗi người một hướng.

Những đứa cha mẹ giàu được học hành đầy đủ thì giờ đây sắp sửa bước vào đời với những chức vị trên vai.

Những đứa cha mẹ không khá lắm, thì giờ cũng trở thành thầy thông, thầy ký: lệ tẻ cũng là anh thợ nạy, chủ thợ khác.

Có đứa đã lập gia đình vợ con đầy đồng. Đứa khác cũng đang náo nức chọn bạn đường.

Có ai đâu như nó, mãi mãi vẫn là con trai của lão Năm gác nghĩa địa, vẫn đi đập mã, đẩy mủ, khuôn mặt bìa, để kiếm vài chục bạc một ngày. Mai đây, phông ba nó chết đi, chắc nó cũng bị đuổi ra khỏi nghĩa địa này quá. Chừng đó nó sẽ ăn đầu, ngũ đầu và làm nghề gì đây?

Lão Năm sống không cần biết có ngày mai. Nó cũng sống chẳng có ngày mai. Nó thấy chán quá, chán như đẩy mủ bìa cứ sừng sững đứng năm này sang năm khác, cũng mang tên, mang tuổi mà chẳng ra trò hề gì với cuộc đời.

Hoas rớt trên đầu trên vai Lượm. Bất giác nó thở dài và nhớ tới con Hương. Con nhỏ ngộ quá. Má bầu phin. Múi đồ ao. Tóc hớt bùm bẻ, coi như những con búp bê bày trong tủ kiếng của những tiệm bán đồ chơi ở Sài-gòn. Nhà con Hương giàu lắm. Con Hương cũng ra nghĩa địa chơi, nhưng không thích chơi như tụi nó. Con nhỏ ưa đi hái bông sừ kết thành vòng đội lên đầu, chơi hát tuồng, nhái theo mấy gánh hát cải lương.

Bữa nào giờ trưa con Hương cũng lên ra nghĩa địa để chơi đùa với Lượm. Ý chừng trong đám, con nhỏ mếu thắng Lượm hơn hết. Có bữa nó giấu bánh đem ra cho Lượm ăn. Nó hay chơi mua bán, bẻ những cái bánh ra làm nhiều mảnh nhỏ bày hàng, Lượm đi nhặt lá cây làm tiền lại mua.

Những khi chơi hát thì con Hương ưa bắt thắng Lượm làm ông vua ngồi lên mủ bìa. Con nó thì làm thị nữ đứng rượt. Không biết nó coi ở tuồng nào, mà có chỗ thị nữ lỡ tay làm đổ rượu lên áo vua, bị ông vua quở trách. Lần nào chơi hát chúng nó cũng diễn đoạn đó, "ông vua, Lượm la hét như Trương Phi, "thị nữ" Hương khấp nép, sợ hãi, thấy thương quá.

Khi cả đám tụ lại đông đủ để chia nhau đá banh, thì Hương không chơi nữa, nó ngồi vào một chỗ làm khán giả vỗ tay tán thưởng.

Hôm nào thiếu "chiến trường", Lượm bắt nó ra giữ "gôn", và lẽ cố nhiên Lượm phải đứng "a de", động những khi nguy khốn còn rút về bao bọc kịp. Rồi mà bị lột một trái thì con Hương khóc không biết bao nhiêu nước mắt mà nói. Thắng Lượm phải dùng hết sức của mình càng lướt để gỡ lại, con nhỏ mới chịu nín.

Một tuổi trẻ dễ thương đó trôi qua hồi nào, cả Lượm cả Hương đều không hay biết. Ngày gia đình con Hương dọn đi thắng Lượm đến trước nhà nhìn mà buồn hết sức. Con Hương nhìn nó, nói:

— Lâu lâu tao xin phép ba má tao về đây thăm mày. Mày đừng buồn. Mày nhớ Lượm bông sừ để dành, tao về kết mào vua cho.

Nhưng không bao giờ con Hương trở về đây nữa. Rồi đám bạn cũng đi từ tán hết. Có những hôm Lượm ra ngồi dưới cây bông sừ

mà nghe nhớ con Hương vô cùng. Không biết con Hương giờ này đang làm gì, chắc không hao giờ con Hương còn nhớ tới nó đâu?

Một hôm nó đi coi hát bóng ở Tân Định, tỉnh cờ, gặp con Hương. Con Hương bây giờ lớn, đẹp và sang quá. Nó không dám kêu. Con Hương có nhìn thấy nó, nhưng không tỏ chút gì mừng rỡ hết. Con nhỏ đã quên nó rồi. "Ông Vua" đã mất ngai và "thị nữ" đã trở thành "bà hoàng" trong thiên hạ.

Từ hôm đó Lượm trở nên lảm nhảm và ít nói. Nó nghĩ nhiều về số phận tội nhục của nó và quyết phải làm nên một cái gì mới nghe.

Lượm lại thở dài, nó dựa lưng vào thân cây, đuổi xoạc hai chơn trên mặt đất. Đêm đã tới tự bao giờ. Cuối nghĩa địa, trăng giữa thảng như cái đĩa lơ lửng. Ánh sáng trong vắt, soi rõ từng bóng thập tự giá đen, kéo dài lệch lạc trên mặt đất.

Lượm vẫn còn ôm giấc mơ của tuổi trẻ. Tuy là muốn bằng lòng với số phận, nó vẫn chưa thể quên được con Hương dễ dàng. Hình ảnh của tuổi thơ đầy trong sạch ấy làm sao nó quên cho được. Nó nhớ con Hương, cũng không biết để rồi đi đến đâu. Nhưng có ai không giữ tận thâm tâm mình một bóng hình với một tình yêu chưa kịp thoát ra ở tuổi trẻ?..

Lão Năm ngâm điều thuốc ghé vào đèn, hập hập. Đầu thuốc cháy đỏ. Lão ngẩng lên hít một hơi dài, chậm chậm thở khói ra bằng mũi...

Bên ngoài mưa như trút nước. Tiếng nước đổ ào ào như thác đổ. Không hiểu từ bao giờ lão Năm có cái bực tức kỳ lạ này. Cứ hề nghe tiếng mưa rơi trên mái nhà, là lão không thể nào chịu được. Lão cho rằng mưa chọc tức lão. Có khi lão khua đồ đạc trong nhà, kêu ầm lên, để mong át tiếng mưa.

Gió lạnh thổi vào từ hướng. Cánh cửa cứ bật ra, bật vào, ngoặc ngoặc, ầm ầm.

Lão quay lại nhìn chiếc giường, nơi mà thằng Lượm vẫn nằm ngủ. Chiếc chiếu rách. Chiếc gối đầy ghét và mồ hôi, có vài chỗ thấm nước bọt hoen vàng. Bây giờ trống trải, lạnh lùng. Nó bỏ đi rồi! Nó không ở với lão nữa.

Mười mấy năm, mười mấy năm quen hơi, quen tiếng. Bây giờ không còn gì tất cả. Tại sao lão không chết? Những người vô dụng như lão lại không chết! Trời già không phân biệt được ai là kẻ thừa trên cuộc đời này sao? Vợ lão chết. Con bỏ đi. Tất cả đều xa lánh lão. Lão không còn gì, không còn gì nữa cả.

Lão run rẩy, chấp choạng tiến ra cửa. Bên ngoài tối đen như mực. Mưa vẫn trút nước. Nước mưa thấm vào người lão lạnh ngắt. Lão trượt chân ngã mấy lượt. Quần áo sũng nước bùn, đất... lão vẫn đi...!



DƯƠNG TRƯ LẠ

(trích trong người ăn xin theo thời
cuộc, sẽ xuất bản)

hồi ký của TINH VỆ

NHỮNG ngày đó vào mùa Xuân, khoảng cuối tháng 3-1957. Người dân Huế còn nhớ tiếng pháo nổ tại dinh cù Liên tiếp từ sáng cho đến 2 giờ trưa mới dứt. Miền Nam có vẻ thịnh trị « Bốn phương phẳng lặng, hai kinh vững vàng ». Do sự thỏa thuận của cấp chỉ huy LỢY Công binh với hai ông đầu tỉnh Thừa thiên Quảng trị, ban văn nghệ « linh thọ lên đường. Ông Giám đốc thông tin TNTP và ông Trưởng Ty TT Thừa thiên nói : « Máy anh em đi giúp chúng tôi cảm ơn vô cùng. Ban văn nghệ của chúng tôi họ ít chịu đi xa. Có ĐỖ Vỹ trang Tuyên truyền đó nhưng mấy ông ấy có chương trình riêng, khó xin lắm. »

Cả bọn leo lên xe GMC đã được biến cải thùng phía sau và trực chỉ Quảng trị. Từ SG được mang danh là « Bàu Tèo » đến diễn viên và tài xế đều náo nức đi để biết câu Hiền Lương và xem con sông « ôi, Bến Hải là nơi ngăn cách đôi đường » nó như thế nào.

KHÔNG hiểu tại sao lính tráng chuyên đi bắc cầu làm đường tại trở thành những lính văn nghệ một thời đã nổi tiếng ở miền Trung Công binh thì phải phơi nắng chỗ đứng của lính này ở công trường chứ đâu có đứng trên sân khấu dưới ánh đèn màu ! Toàn ban văn nghệ, gọi thế cho « le », gồm có một « Bàu Tèo », một tài xế, một chuyên viên chạy máy điện kiểm lo về âm thanh kiêm cả kéo màn, một người lo về ánh sáng, hai dân chính ca và đàn guitar điện thật cừ. Còn ca vọng cổ, tân nhạc, đóng kịch thì lại rai người nào cũng kiêm hai ba nghề. Đặc biệt chỉ có độc nhất vai nữ. Cô này tuy to con, nhưng đã nổi tiếng trong các vai bi kịch, điên và khóc lóc thì tày lắm. Về nữ như vậy là yếu lắm, nhưng có một nam diễn viên là L. nhỏ con. Trông trẻ thủ vai con gái rất khá. Vai bà già trong bi kịch thì một cậu cũng tạm thay được rồi. Tất cả 14, 15 mạng gì đó. Đồ đạc thì có ba tấm màn, tám màn đỏ lớn, tám màn trắng thứ nhì và tám phông có vẽ « hoa lá cành » ; bốn tấm cánh một máy điện nhỏ, một bộ âm thanh với 3 micro 2 haut-parleur, mấy can xăng, nhớt. Quần áo phan sấp của ai nấy lo, bàn ghế để làm kịch tới đâu mượn đó. Quên chưa kể mấy cây tây ban cầm, hạ uy cầm và măng cầm đặc biệt TV với cây đàn điện và bộ âm thanh riêng của hẳn,

Sau những chuyến đi Đà Nẵng, Hội an, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Kontum, Pleiku, Ba mề thuật (vùng phụ trách cầu cống của LỢY Y CB) thu hái được kết quả rực rỡ, anh em đều nức lòng. Bảo nhau làm sao diễn cho tụi bên kia sông phải « né » luôn.

ĐẾ N Quảng trị, ông Thông tin đón tiếp niềm nở và trao cho một lịch trình diễn. Anh em có tài giờ nghỉ đêm tại Quảng trị nên có dịp đi thăm tỉnh lỵ này, một tỉnh mà người anh em phía bên kia lấy tên cùng với Quảng Bình Thừa thiên đặt tên cho loại dép cao su lớp ô tô : dép Bình Trị Thiên. Nghe thì hách lắm, kể cũng đáng hách với những người yêu nước kháng chiến đã đi thùng cả thứ vỏ xe hơi bên chắc đó. Khi giấc mộng kháng chiến đã tan, bị phản bội, về đến Thành thứ dép đó trở thành một quái vật « què một cục », công nhân xích lô và khuôn vác cũng không thèm dùng tới. Ấy thế mà nghe nói sau này có người làm giàu bằng thứ dép đó, làm thật nhiều để bán cho các chú G.I. làm chuyện muốn có kỷ niệm Việt nam để lõe bà con bên Mỹ ra cái điều ta đã chiến đấu gian khổ ở đây, đã chạm địch dứ dứ, tịch thu đôi dép này

La, Lao tào, Bô-đi, Hồn quỉ. Còn đảo...

Buổi ra quân đầu tiên kết quả không rực rỡ cho lắm. Khán giả Khe Sanh trầm lặng. It s'oi nôi. Có thể vì ảnh hưởng của khí hậu độc địa nên con người trở nên e dè. Người dân ở đây tóc thưa, da mét, bụng lớn, mặt lò dò, đi đứng chậm chạp. Trung úy đồn trưởng ở đó cho biết tại đây VC từ vùng núi vẫn lên về mấy nhà lẻ loi ở mấy triền đồi ngòi kia. Hỏi tại sao cậu không ngã nước mà da dẻ lại hồng hào ? Hân cười : Tôi uống la de nước ngọt tới ngày ăn thịt rừng, chịu nuốt Chloroquine, lại không ngủ trưa, đau sao được ? Rượu đế và ớt tố nhậu cũng được nữa.

RỒ I đi Cam lộ (Cửa). Một vùng đồi núi rộng lớn với những ngọn đồi

rời khoảng 11 giờ đêm lại vui vẻ lại bộ về nhà. Vì trình diễn quanh trại mấy xã thuộc khu này nên khán giả vẫn chịu khó đi bộ để thưởng thức lại một chương trình gần như không thay đổi, mà họ không biết chán.

Cách thưởng thức văn nghệ của đồng bào vùng này trở ra vùng phi quân sự hồi đó, còn nhiễm ảnh hưởng của Bắc và Đảng tuy họ chống đối kịch liệt. Khán giả chia thành từng khu riêng biệt, nam một bên nữ một bên. Hễ ngồi thì ngồi xôm hết, mà đứng thì đứng cả, rất trật tự, không chen lấn. Phía trên là hàng ghế dành dự « của quan khách » gồm các bộ lão, ông xã, ông ấp, ông Hội đồng, các nhà tu hành, ông an ninh, thầy giáo làng... Con nít được sắp ngồi trên có phía trước các quan khách và tỏ ra rất trật tự. Đến mục giới thiệu thì y như màn giới thiệu trong một cuộc mít tinh khai hội Thừa quý vị, thưa đồng bào, xin giới



DIỄN KỊCH BÊN BỜ BẾN HẢI

khí Vĩ xi thăm bại rút lui... Chẳng đầu, trình diễn tại Hương hóa (Khe Sanh). Không ngờ sau này Khe Sanh nổi danh thế giới. Phở Khe Sanh và Khe Sanh nơi đóng quân của Mỹ sau này là hai địa điểm khác nhau. Sau khi đã trình diễn đêm đầu tiên tại đây, anh em tính đi Lao bảo sát biên giới Lào chơi. Một vài cậu tính đi lẻ vì nghe đồn ở Lao bảo có một em Lào trước đây đã lấy Tây, uống Cognac như nước lã và tiếng Tây bồi cũng như gió. Cậu khác lại muốn nằm thử nhà sàn Lào, chiếu Lào, com nẹp thịt gà nướng nhất là muốn « xem ngực của các em Lào » ra sao mà nghe đồn nó giữ kỷ lắm, muốn cái gì cũng được nhưng rớt tới cái đó nhất định không ! Không thể chiều mấy chú này được, đây là bước đầu của chuyến đi và lịch trình đã được ấn định sẵn.

Riêng Bàu Tèo thì cũng muốn đến xem di tích của nơi đây ải các nhà cách mạng chống Pháp ra sao. Lại nhớ đến bài hát Sơn La với tiếng sấm tiếng hú thắm thiết oán hận. Sơn

trọc cỏ cháy, chẳng có gì là chất Xuân cả, nhưng tại những thung lũng, những đồi là những xã ấp thật trù mật sung túc một cách không ngờ, không khác gì một xã tại vùng đồng bằng Quảng Ngãi. Bình định. Được đón tiếp thật nồng nhiệt và chân thành. Dân trí ở đây khá cao. Sự thực hiển nhiên cho thấy ở đâu họ ấm sung túc thì con người văn minh và không ưa chiến tranh. Hương vị Tết và Xuân còn lưu luyến trên những bánh mứt tại tiệm tạp hóa, ở những câu đối đỏ và những biểu ngữ mừng Xuân, nhất là Xuân còn hiện diện ở những cánh mai nở muộn.

Xây ra một vụ tranh dành Ban Văn nghệ. Anh phụ trách thông tin xã nào cũng muốn lôi về trước. Cái nhau vui như pháo Tết. Vì trong lịch trình chỉ ghi thời gian lưu diễn tại mỗi quận mà không ghi rõ xã nào rút cục phải bắt thăm.

Đêm trình diễn thứ nhì thành công quá sức tưởng tượng. Khán giả đông nghẹt cả một sân vận động. Nhưng khán giả ở xã khác đi bộ hàng 10, 15 cây số đường đồi để coi kịch

thiệu ông Chủ tịch Xã (vỗ tay, ông Xã đứng lên)... xin giới thiệu thầy giáo (ông giáo đứng lên, vỗ tay) Rồi bất ngờ chính « Bàu Tèo » cũng được long trọng giới thiệu luôn. Chấm dứt, màn giới thiệu dài lẽ lẽ như sau... « Tôi xin giới thiệu thanh nữ xã... (vỗ tay) xin giới thiệu thanh niên xã... (vỗ tay) và cuối cùng là... xin giới thiệu các thiếu nhi xã... (vỗ tay vui nhất) ngộ nghĩnh ở chỗ nhóm người được nhắc đến để giới thiệu với nhóm khác cũng vỗ tay để... mừng chính nhóm của mình.

Văn hát, ban văn nghệ thường được mời ăn cháo, ăn chè, đặc biệt là món cháo gà thứ gà chân chi, còn cả cái cẳng đen si trong nồi cháo. Cháo có nơi nấu ngon, có nơi nguội và lại nhách, nhưng nếu được hỏi : Cháo có ngon không ? anh em đều nói ngon lắm. Đặc biệt tuy là vùng núi nhưng cũng có la de lạnh. Mấy cụ chu đáo đã lo trước bằng cách ngâm la de xuống suối trước một đêm, đến



hi uống mới sai trẻ lấy lên, mắt không thua gì để trong tù lạnh. Cậu nào vào mồm trẻ đánh phải uống thứ la de phi văn nghệ là la de nóng, cái nóng của nắng trưa Quảng trị và gió Lào.

Tôi xả nào đồng bào cũng cho ăn trái cây thỏ săn. Xã thì cho đi ngon, xã có quýt ngọt, xã gần rừng thì cho nếm những trái cây rừng thực là miệng. Khi chuẩn bị rời Cam lộ thì một vài chức việc mời đi coi Tân Sở, nơi chỉ huy cuộc Cần Vương kháng chiến chống Pháp của vua Hàm Nghi, nhưng rất tiếc không có thì giờ suy một số anh em rất muốn đến xem nơi ăn chốn làm việc của vị vua trẻ và Tôn thất Thuyết ra sao.

Rời Cam lộ, anh em nhớ nhất bữa cơm của một ông Chủ tịch Xã. Bữa cơm có thịt, cá nhưng món gì cũng làm với mít non và được bằng thực nhiều đĩa, thứ đĩa thực nhỏ và nông chèo. Rau sống có mít non, cá nấu với mít non đã dình, nhưng thịt bò cũng có mít, thịt heo mít, mít làm dưa, mít sào v.v... nhiều cậu khoái tí là miệng ăn tí tí, còn nữ diễn viên ngồi gầy gầy chọn thịt ăn với dưa mít chua chua. Bền mệnh danh cho ông chủ tịch xã đó là ông « Mít Non »!

Cứ theo quốc lộ số 1 chạy về hướng Bắc là tới vùng muốn đến, vùng Phi quân sự. Chiếc GMC « khoa trương thanh thế » sơn xanh đỏ được bỏ lại Quảng trị để anh em đi bằng Wollyx xanh của tỉnh. Không một ai được mặc quân phục, khu phi quân sự mà. Không một ai được mang vũ khí. Vậy mà anh Cảnh sát vẫn nháy mắt. Các ông nên đem theo cho chắc, ăn đầu Colt vào thắt lưng là êm, lờ ra có thằng nào nó phá tới! Bàu Tèo và TIS T. bên thủ hai khẩu súng cho vững bụng.

Kia rồi! Cờ VM đỏ chữ đầu, anh em lao xao. Lá cờ trước kia thực quen thuộc hồi kháng chiến sau cái bắt lực của lá cờ Trần trọng Kim sao trở nên một dấu hiệu của thù nghịch của sắt máu. Một cái gì thực

xa lạ và đe dọa. Năm đó kỷ đài của ta cao hơn nhưng lá cờ nhỏ hơn so với cờ BV. Sau này nhớ đến chuyện về cuộc chạy đua cột cờ cao hơn, lá cờ lớn hơn và một kỷ sự miền Bắc đã lợi dụng dịp xây cột cờ bên kia đã lúi lúi trên cầu ngầm nghĩa để chạy qua luôn bờ Nam.

Cây « cầu biên giới » nhìn cho rõ dưới con mắt chuyên môn CB của anh em, nó chỉ là loại cầu vòm Berdley như Eiffel chấp nối và không dài lắm. Nhớ đến chuyện sau này CB hai bên cùng mặc thường phục ra tranh nhau sơn cầu. Một tháng bạn vài năm sau cũng được lệnh đặt sẵn chất nổ phía bên này phòng khi BV tiến qua cầu. Rồi chiến tranh khốc liệt bom đạn. Vùng phi quân sự nát bấy, cây cầu Hiền lương cũng gục xuống. Nó cũng chỉ là một cây cầu như bao nhiêu cây cầu khác nằm trên Quốc lộ 1. Tuy không hẳn là một « chiếc cầu biên giới » thực sự giữa hai quốc gia riêng biệt nhưng cầu Hiền lương lại mang tính chất biên giới độc địa nhất, « nặng » nhất. Con sông Gianh tàn thời là sông Bến Hải (hay Bến Hói) cũng chỉ là một con sông tầm thường khác ở miền Trung. Hiền hòa, nước chảy lững lờ, nhưng một sớm một chiều đã nổi danh thế giới và đi vào lịch sử, thứ lịch sử đầy máu và nước mắt.

Ngô lúa xanh tốt hai bên bờ sông Bến Hải nhìn như đùa trong gió nâng con người thì nhìn nhau xa lạ chia lìa, cảm thù. Sự xuất động về niềm chia cắt chưa đến với anh em lúc đó. Mới chỉ là sự tò mò kỳ lạ cộng với sự mệt nhọc nhồi sộc dọc đường, nhưng...

Buổi chiều, sau khi đã dựng xong sân khấu và com nước xong một số anh em lang thang đi dọc theo con đường sắt đã bị bóc hết đường rầy, cây cỏ mọc lan tràn trông giống như một con dê trên một con sông nào đó ngoài Bắc. Khi đi tới bờ sông, ở cả bên đang cười nói nhưng lúc nhìn sang bên kia sông, không ai bảo ai tất cả đều lặng câm, tê cứng. Bên kia là miền Bắc thân yêu đó sao. Bên đó là nửa phần đất nước đó ư? Quê hương ta đâu rồi. Hà nội bây giờ ra sao? Có thể nói trong đời anh em chưa bao giờ có sự nhớ Bắc kinh khủng như vậy vì hồi đi mới năm 57 dân di cư còn nhớ quê hương nhiều còn bây giờ sự thương nhớ đã nguội ngoai, miền Nam đã được coi như một quê hương thứ nhì, nói tới Bắc, tới Hà nội bây giờ như một điều gì xa lạ, một sự gì không thể được.

« Bàu Tèo » đứng đó nhìn về bên kia để nhớ đến những cái Tết hồi thơ ấu. Con đường xe lửa ở bên này như rơi vào khoảng không vì cây cầu xe lửa đã gãy gục từ lâu, đầu đường bên bờ bên kia cũng đứng ngơ ngẩn như chờ một sự nối tiếp Miền liếc đó. qua một dòng sông không rộng lắm thật gần gũi, nhưng lại vô cùng xa cách. Một lần lăm tề tại. Nữ diễn viên T.N. hỏi Bàu Tèo giọng nhỏ nhẹ: Nhớ Bắc không anh? Bàu Tèo gật đầu không nói. TN bùi ngùi Em nhớ quê em quá! Hề C. của ban kịch dường như bực mình vì không khí nặng nề, bên đánh một câu rồi gãi đầu gãi tai: Đ. ơi, nhớ Hà nội quá trời! T.N. ở tay vẫy những đứa trẻ nhỏ bên kia sông đang tò mò nhìn qua, những đứa trẻ trong những

bộ quần áo xanh chàm, về ngo ngác ề ề. Một đứa chạy vào căn nhà gần đó kéo theo một Công an nhân dân trong bộ quân phục màu xám. Người này đứng ngơ ngốc. Bên này để trên người CA, càng vẫy tay dữ. Có cậu đưa cao đàn võ võ. Cậu khác la to: Qua bên đây chơi, tối nay coi văn nghệ các em!

Phía bên kia không trả lời. Rồi người CA quay lại nói gì với đám trẻ con, chúng tản mất hết. Người CA ngó một lát rồi cũng bỏ đi luôn. Hề C. la to: Ê đứng đó chơi bồ, đi đâu vậy?

Tiếng nói bị bật theo chiều gió lộng của dòng sông trông một buổi chiều mùa Xuân. Anh chàng nhạc sĩ gầy mẩy nốt của một bản nhạc quen thuộc nói về chia cắt. Tiếng đàn càng lạc lõng mất hút như nghẹn ngào. Cả bọn lúi lúi kéo nhau về như một đoàn người Do thái chưa tìm thấy quê hương. Tới tầm bằng nhỏ ghi hai dòng chữ Pháp Việt: « Đây là lần ranh đình chiến theo Hiệp định Giơ-neo. Khu phi quân sự cấm mang vũ khí » Một vụ chụp hình diễn ra nhộn nhịp, ai cũng muốn có một kỷ niệm bên cạnh tấm bằng kia.

ĐỀ M ĐẦU TIÊN TRÌNH DIỄN TẠI KHU PHI QUÂN SỰ là làng Võ xá, sân khấu sát ngay bờ sông, trên một nền đất. Khuếch đại chỗ ngay qua bờ Bắc, Dân chúng bên kia không một ai được đứng nhìn qua. Đồng bào đến coi « không được đông lắm. Hồi ra mới biết họ đã được thưởng thức kịch của một vài ban kịch nhưng không chịu loại kịch vô thưởng vô phạt. Một khán giả có tuổi cho biết: Ai đời năm 55 ban kịch ấy ra diễn hải kịch có cái chuyện hăm nước mắm, mới đây họ lại ra tưởng có gì lạ, rút cục vẫn lại kịch nước mắm hăm. Khi mấy ông tới, chúng tôi cũng tưởng lại có kịch hăm nước mắm nên không ham đi coi mấy ». Ầ, đừng coi thường khán giả, dù khán giả ở đâu cũng vậy. Ở đây họ không ham vọng cổ cho lắm và kịch phải có ý nghĩa, phải xây dựng, họ mới chịu. Đó là điểm khác biệt với khán giả vùng khác ưa cái lương và hải kịch « tếu » hơn.

Khán giả không ngờ chúng tôi « chơi » đúng « gu » của họ nên vỗ tay tán thưởng nồng nhiệt. Bên kia sông một cậu Công an đứng sững ngó và đồng tai lên mà nghe những lời chửi rủa của các vai ông già bà già trong kịch. Một chiếc thuyền câu lững lờ gần giữa dòng sông, đó là một cậu Công an giả dạng ngư phủ để thấy rõ hơn những gì diễn ra trên sân khấu, chắc để làm báo cáo cho sát hơn. « Bàu Tèo » lần ra phía sau để nhìn khán giả rồi đi một quãng để nhìn ngắm đám đông. Bên bờ sông ngăn cách của một nước bị chia đôi, trong một đêm Xuân có gió lạnh, trời cao và rộng, dòng sông im vắng trôi lững lờ, những vì sao lấp lánh một nhóm người làm nghệ thuật cho một số người thưởng thức. Những tiếng vỗ tay, những tiếng hò. Nghĩ đến cuộc tranh luận không thôi của « nghệ thuật vị nhân sinh ».

thuật » và « nghệ thuật vị nhân sinh ». Nghĩ về bên kia nghệ thuật của họ có vị nghệ thuật không. Họ mà toàn thắng thì có ai được làm nghệ thuật cao xa đó không? Những tiếng hò ầm ầm kia cũng ở trong một giai đoạn cần thiết cần phải có. Rồi sau sẽ tỉnh, nếu không sẽ mất hết...

Đồng bào mấy làng gần đó để nghị diễn thêm một tối nữa vì có nhiều người sợ ngủ « nước mắm hăm » chưa được coi. Đình theo ý đồng bào. Họ khoái kịch hơn nhạc và thích cô gái do L. giả trang làm.

BÊN KIA SÔNG, từ nóc giáo đường vọng lên tiếng chuông buổi chiều. Hồi anh Đồn trưởng Cảnh sát dân sự mới biết họ đóng kịch. Mỗi khi thấy một phái đoàn nào ra bờ Nam. BV ra điều tòn trọng tín ngưỡng, cho đồ chuông y như còn linh mục và giáo dân thì vẫn ung dung đến giáo đường. Sự thực giáo đường đã bỏ hoang từ cả chục năm, linh mục từ lâu không dám ghé làm lễ, giáo dân đi họp hành hơn là đi cầu nguyện. Họ diễn hoài tán kịch đó không thấy tro trên lưng ngợp. Tiếng chuông vang lên để làm một nhiệm vụ khác hơn là tin ngưỡng. Lay chúa. Chúa cũng bị họ lợi dụng rồi! Rồi có những tiếng mồm và tiếng hô loa trong xóm bên kia. Người Cảnh sát giải thích: Bao giờ cũng vậy họ thấy mấy ông văn nghệ tới bên này là nó kiếm cớ dờ dờ hội họp để gián tiếp ngăn ngừa không cho dân Bờ Bắc đứng coi kịch nhạc. Bàu Tèo hỏi: Bên đó có Ban Văn nghệ tới trình diễn không?

— Có chứ, có hoài đấy. Mỗi khi có thì họ tổ chức rùm beng lắm. Mời Tô Quốc tế mời cả các đồn trưởng bên này qua coi nữa. Chúng tôi qua coi tỉnh bơ.

— Còn bên mình thì sau?

— Cũng nhiều lần mời cán bộ họ qua nhưng không bao giờ họ bên mình. Dân chúng bên này tha hồ đứng bờ sông mà ngó qua coi kịch Bắc Việt, ngược lại như các ông đã thấy, tôi qua có người dân nào đâu! Biết, thêm rằng Tô Quốc tế ở đây và Giao linh có vẻ khoái đi sang bờ Bắc hơn, vì bên đó mỗi khi đi đầu BV đều tổ chức cho con mít cầm cờ chào đón, rồi chẳng biểu ngữ « hân hoan chào mừng ». Phần khác họ khoái qua bên đó, nhất là chú Ba lan vì có cán bộ họ lý. Người Cảnh sát kể thêm: cứ 15 ngày một tháng lại có mấy thị đó tới thăm mấy cậu Công an, cái gì chứ cái đó là họ « khõe » hơn tại tôi rồi.

BAN VĂN NGHỆ xuôi xuống phía bên đó là đường ra Cửa Việt. Một địa danh quen thuộc trong bản nhạc của Phạm Duy: Giao Linh. Anh em trong Ban một nhưng vui. Không có phần thưởng nào khiến cho người làm nghệ thuật thấy hết mệt bằng sự hăm dọa, tán thưởng tài nghệ. Ở đây chúng tôi thêm kịch, thêm ca nhạc như nằng hặn mong mưa. Chúng tôi đói mồm ăn tỉnh thần lắm. Nghĩ lại thấy Ban văn nghệ không

chuyên môn thua kém nhiều bạn văn nghệ khác hồi đó, nhưng có sự đồng tâm, có lý thuyết nhất là nội dung đáp ứng được sự đòi hỏi của khán giả. Một chương trình vừa phải khoảng 2 giờ trở lại, gồm có khoảng 9 hay 10 tiết mục. Một hợp ca, 3 đơn ca, 2 kịch, 1 nhạc cảnh, 1 độc tấu guitare điện, 1 vọng cổ và 1 màn hài hước độc điệu. Không có vũ, không có ảo thuật và không có hài kịch cũ kỹ tầm phào. Một chương trình vừa phải « đã no » để giữ sức cho gà nhà cũng như để tránh sự nhàm chán vì kéo dài, nói cho đúng muốn « nặng », hơn cũng không được vì không đủ nhân viên không đủ phương tiện.

Khán giả có vẻ khoái L. già gái trên sân khấu họ tưởng L. là con gái thực. Một nữ khán giả hỏi: Hồi này diễn kịch thấy có hai nữ, đây một cô, còn một cô nữa đâu?

GHỀ ở đầu cầu Bến Hải để cho anh em chụp ảnh lu bù. Nhưng cảm không ai được lên tới đầu cầu. HỀ C. năn nỉ « Làm ơn cho tôi được sờ vào thành cầu một chút, chút siu thôi, xem « Có ra thế nào ». Anh CS lắc đầu, mấy anh thông cảm cho, hơi một chút là micro bên kia họ la bầy hải rằng ta vi phạm Hiệp nghị Giơ ne vơ. T.N cười anh không cho lên, tôi cứ chạy lên cầu, anh có bắn tôi không? Cảnh sát cười: Ai mà dám bắn cô, có điều CS họ sẽ đón tiếp cô nồng nhiệt lắm!»

— Thi họ lại loan tin có một nữ nghệ sĩ miền Nam đã trở về với nhân dân chứ gì?

HỀ C thêm vào: Đầu phải, bên đó họ còn đang thiếu nữ cán bộ để hầu tiếp đồng chí UHQT Ba Lan mới.

Người C S nháy mắt ranh mãnh biểu đồng tình. TN đâm hỀ C thùm thụp. Một chiếc ca nô nhỏ chạy qua trên đó có cả người bên ta và bên họ ngồi cạnh những gói giấy. Đó là chuyến đò chở bưu thiếp trao đổi giữa hai miền. Nhưng chiếc bưu thiếp hạn chế ngăn người có nói được gì đâu, còn khó viết hơn đề tập làm văn của học sinh lớp Ba nữa. Thư từ muốn nói hết sự thực hay gửi tiền bạc quà tặng phải gửi đường khác như Ba lè, Hồng Kông gì đó. Ranh giới không phải kẻ từ bờ trở đi mà ở một đường tưởng tượng phân đôi giữa dòng sông. Bên này của tôi, bên kia của anh. Ghe thuyền của anh bằng gỗ chữ trắng, của tôi bằng vàng chữ đỏ không bên nào được xâm lấn bên nào bằng cái ranh giới tưởng tượng ấy. Tốt nhất là cứ đi cặp theo bờ, nếu không muốn bị khiêu nại bị lãnh đạn. Một chiếc thuyền của mười mấy người miền Bắc vượt tuyến còn nằm ghềnh đầu lên bờ Nam một chứng tích khó chịu gai mắt cho bên kia, nhưng lại « hùng hồn » cho bờ Nam.

Hai lá cờ lớn tung bay. Khu nhà bên này mái tôn vách gạch. Nhà bên kia mái tranh vách tiếp đứng lên những cột kiềng nhà thủy tạ trông cũng khá gọn gàng sạch sẽ. Người cán bộ BV đứng giữa cầu đen dứa đội nón kết, vẻ luôn luôn dò xét sân sáng báo động. Phía xa một người có vẻ

cao cấp hơn nhìn thấy cả nước da xanh mét.

Những người gác cầu được dịp chửi nhau luôn. Thoạt đầu thì công nói ba điều bốn chuyện rồi hèn kia đó giọng dả kích hay tuyên truyền. Bên này đầu có học chính trị gì nhiều nên thường bị đuối lý. Đuối lý thì phát súng lên chửi vung tứ lình. Phẫn nộ thì những « bạn » bên kia chỉ lắc đầu nhún vai nhưng đôi khi cũng có bạn sừng sộ chửi lại. Cái lòn thời chưa đến nỗi ulynh lộn hay đấu súng giữa cầu. Gác cầu thì coi chừng đừng có vui chân dại dột bước quá một ngón chân lên lần sơn chia đôi là có chuyện. Khiêu nại là lối tùm lum phần nhiều do bên kia ưa làm nguyên cáo. Vượt tuyến thì một bên gọi là đi tìm tự do, một bên gọi là về với nhân dân.

À đây là cột cây số chỉ mấy trăm cây số thì tới Hà Nội, mặt kia mấy trăm cây số nữa là đến Saigon. Cột cây số bằng xi măng nằm đó vô tri vô giác nhưng như chế nhạo con người. Hãy nằm yên đó đi, lịch sử đó chứ đâu! Xin đừng ai sửa chữa sơn phết gì cột cây số đó nhé. Nghĩ rằng đến khi nào thì sẽ được ngồi trên xe đò xe lô chạy qua chiếc cầu này như đã chạy qua bao nhiêu chiếc cầu khác ở Quốc lộ 1 phía Nam? Tại sao mấy chú Già nà đại, Ấn độ, Balan ở xa lắc xa lơ lại hoặc lại được quyền tự do chạy phoong phoong trên đó mà chúng ta lại không? Đó là một điều vô lý thực trẻ nít do người lớn làm ra.

CANG đi ra phía biển, Ban Văn nghệ càng cảm thấy mệt. Một vẻ thê xác nhưng tinh thần thì sáng khoái. Dân miền biển không giàu và không đông dân số nhưng khán giả thực chân thành. « Gánh hát » nhỏ, số khán giả cũng nhỏ nhưng tin yêu nhau, người diễn hết lòng diễn, người coi hải lòng mãn ý. Phương tiện di chuyển không phải là những chuyến xe Willyx xanh nữa mà bằng... lo-ca-chân. Tôi diễn tại làng nào thì làng đó cử người tới khuôn vác dùm đồ nghề máy móc. Đi qua một làng mà không ghé trình diễn lại đi tới một làng xa hơn là bị các cụ trong làng trách móc. « À, vì làng chúng tôi nghèo dân đinh ít nên các ông chế. Dân chúng tôi ngu nên không đáng coi văn nghệ của các ông chứ gì? » Phải xin lỗi và giải thích rằng có biết bao nhiêu làng làm sao diễn từng làng được, ngoài ra lịch trình đã ấn định rồi. Xin hẹn kỳ sau sẽ diễn hầu các cụ và đồng bào xa ta. Nói dối như vậy chứ biết đến bao giờ mới có kỳ sau?

Trông cái cảnh một ban kịch nhỏ lang thang bước trên cát trắng nóng bỏng mang cái vẻ « đoàn lữ hành trên sa mạc » đúng hơn là một nhóm di cư tị nạn. Bàu Tèo bên kể chuyện theo câu thơ:

Giang sơn một gánh giữa đồng
Thuyền quyền ư hự anh hùng nhớ chăng?

Nữ diễn viên TN nghe xong đỏ mặt. HỀ C nói: Anh em chúng mình đây nếu có cả gan đòi giữa bãi cát này, chắc chắn là cô TN sẽ « hự »

đẩy ra hết, chỉ có Ba Lan UHQT bởi là cô « mới không « hự » thôi...

Đi bộ « chán », lại được đi ghe. Chỉ thiếu mấy hay nửa là đủ hải, lục, không... vận.

ĐI đã thật xa Võ Xá mà còn tưởng tượng như nghe tiếng nói oang oang nhức ọc của đại phát thanh Saigon và Hà Nội. Dân Võ Xá và mấy thôn gần đầu cầu và cả phía đối diện, đều được nghe radio không mất tiền. Đài mở từ 5 giờ sáng đến 9, 10 giờ tối. Hồi đó tin tức của B.V. nhanh lắm. Chẳng hạn Phái đoàn Hàng Nội hóa có ông Phó Tổng Thor ra thăm Bến Hải buổi sáng thì buổi trưa đài Hà Nội đã nhéo nhéo kêu bị vi phạm và nói đúng hoang số xe của phái đoàn, và nói gần đúng số người của phái đoàn. Dân hai bên khu đầu cầu chắc chắn không cần mua radio mà có lẽ cần mua hàng gạo để nhét đồ tai hơn. Dân ở nơi khác mới tới chắc chịu không nổi. Nhưng nghe mãi rồi cũng phải quen. Có điều hơi thấy nhột mà phải nói ra rằng tổ chức phát thanh của ta hồi đó hết kém. Kỹ thuật kém, công suất yếu, tin tức chậm chạp nội dung bình luận và giá trị tuyên truyền yếu. Đài Sài Gòn chỉ được cái có ca vọng cổ nhiều, dân phi-quân sự khoái ở chỗ đó, nhưng vì quá xa nên ra tới đây nghe như nghẹt mũi.

Đã xảy ra nhiều vụ khiêu nại vì loa phóng thanh, nếu bên kia treo hơn một chiếc thì bên này cũng phải bằng hay nhiều hơn một chiếc. Rút cục việc lại đưa tới lữ UHQT phân xử. Nghe nói đã có sự thỏa thuận rằng đặt loa phóng thanh không được hướng về đối phương và số loa hai bên phải bằng nhau. Sau đó ít lâu thì đầu lại vào đó. Có chỗ đặt một radio mà có tới 8 chiếc loa, trong đó đã có hai loa chỗ sang đối phương, bằng cách giấu dưới những tầng lá đa. UHQT ở đó mà đi đếm từng chiếc hay kiểm soát chiều hướng của từng cái loa? Sự khác biệt giữa hai miền thể hiện ngay ở ánh điện sáng choang ở xe cộ, ở cách tiêu xài ăn uống của CS dân sự so với CA nhân dân. Bên kia thấy đồn chánh bên này có điện cũng cố gắng cho có, nhưng đến lúc mỗi đồn phụ đều có một máy điện nhỏ thì bên kia « thua

tuần. Nhưng họ ma lanh hơn ở chỗ xách máy điện từ làng này qua làng khác mỗi làng hưởng ánh sáng và ngày cho đỡ thèm, mặc dù mục đích « để tuyên truyền. Xe dịp xanh bên này chạy như điên, bên kia sang làm thì kéo kẹt một chút « nghèo » là cùng. Bên này dân chúng quần áo màu sắc tươi vui, bên kia chỉ có hai màu màu xanh chàm của trẻ con và màu đen của người lớn.

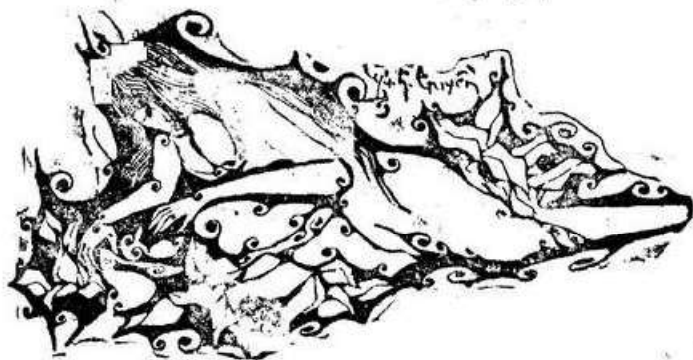
Cả hai bên đều tỏ ra sẵn sàng đến người dân vùng phi quân sự, nhưng BV có vẻ đặt nặng vấn đề hơn. Có ban kịch nổi danh nào, có đội bóng truyền, bóng tròn xuất sắc nào cũng đưa xuống để trình diễn, khoe tài với dân chúng ở « biên giới ». Dân chúng bờ Nam tuy không sung túc lắm nhưng được miễn nhiều thứ thuế, được nhiều phái đoàn trong nước ngoài nước tới thăm...

Cùng một đất nước mà trở thành hai quốc gia, hai thế giới, hai cuộc đời khác biệt vì hai niềm tin khác biệt.

MỞ I sáu mùa Xuân trôi qua chẳng bao giờ « Bàu Tèo » và gánh hát nhỏ đó lại tập hợp cùng nhau, cũng chừng đó người, đề ra vùng phi quân sự để trình diễn kịch nghệ được nữa. Vùng phi quân sự hiện nay lại là vùng... quân sự nặng nề. Ngoài đó đầu cũng là bom, đạn, hoang tàn xơ xác. Làng Võ Xá có còn không! Cây cầu Hiền Lương gập xuống rồi. Hai lá cờ đôi nghịch có còn tung bay hai bên đầu cầu? Dòng Bến Hải đã đưa thêm bao nhiêu xác người ra Cửa Việt? Những địa danh Khe Sanh, Lao Bảo, Trung Lương, Gio Linh... Những người trong Ban kịch kẻ còn người mất. Một số không biết tin tức ra sao. Ông già Nh. bị thương vì mìn rồi giải ngũ, có người thì trở nên giàu có, những người khác vẫn kéo dài cuộc sống chưa có mùa Xuân.

Mùa Xuân năm ấy là một mùa Xuân đáng ghi nhớ nhất của « Bàu Tèo » nhớ ông chủ tịch xã « Mít Non » nhớ trái cây rừng Cam lộ, nhớ cái xúc cảm mãnh liệt trên đường xe hỏa bỏ hoang, nhớ miếng cá khô ngọt bùi của thôn Cá khô hẻo lánh. Nhớ tất cả, nhớ chuyện đi vui, lạnh, mệt mà sáng khoái.

Xin chào dòng sông, xin chào cây cầu, xin chào sân khấu...



TƯỞNG NHƯ MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG

NẮNG hắt lên trên vách tường, tạo với màu xám ó của khối âm thành một màu vàng nhạt. Ngó khép cánh cửa phòng tắm để khỏi nhìn thấy khung cửa sổ bên kia của căn phòng đối diện. Ngó nghe thấy tiếng sẽ sẽ của dòng nước cuốn từ dưới thấp lên cao, phụt tóe ra ở núm khóa trước khi lên tới hoa sen. Trong khi chờ đợi nước đủ mạnh từ hoa sen tỏa xuống. Ngó cúi bỏ nốt phần vải còn lại trên thân thể.

Trong tấm gương chữ nhật nước thủy đã nhạt gần trên tường, vô tình Ngó để ý tới nửa phần trên của thân thể mình, trắng một màu trắng nhè nhai và chảy nhão. Bất giác Ngó đưa tay đỡ lấy cặp nhũ hoa. Những ngón tay khô nháp chạm vào khoảng thịt da chưa một lần được bàn tay của người khác phải đụng chạm tới, tạo cho Ngó một cảm giác vừa nhột nhột vừa chua chát. Ngó nhắm mắt. Nàng lùa bàn tay mình xuống phần dưới của cơ thể. Bàn tay đi đến đầu. Ngó nghe rạo rức ở đó. Mỗi tác thật da nàng như có tiềm phục sẵn một cục than hồng. Những cục than rực lửa tấn mạn khắp thân thể, đã biến Ngó thành một chiếc lò than ấm ỉ, lúc nào cũng chỉ chờ chờ phụt lửa.

Ngó nhớ tới những đêm trần trọc kéo dài từ hơn mười năm qua. Từ những ngày Ngó nhận biết mình chính thức bước vào đời thiếu nữ. Tuổi dậy thì, cái tuổi của mười bảy, mười tám, cái tuổi chỉ cần bất cứ một đứa con trai, một người đàn ông nào nhìn ngắm đắm đắm, cũng đủ khiến nàng hồi hộp, xôn xang. Nhưng những giây phút mờ mờ đời đã qua đi quá nhanh một cách buồn thảm và nhạt nhẽo. Thời gian chỉ cho nàng thấy rõ hơn, hy vọng một cánh môi hôn, một vòng tay ôm, một ngực thở sát... ngày một tàn lụi, héo hon. Thời gian đã tàn nhẫn cho Ngó thấy rõ trước sau, nàng chỉ là một đứa con gái kém may mắn. Một đứa con gái không có lấy một chút nhan sắc, một may mắn duyên dáng, quyến rũ. Ở buổi đầu, Ngó còn tự đánh lừa mình bằng cái ý nghĩ chưa tới thời kỳ mà người ta quen gọi là thời kỳ trở mã. Nhưng rồi tuổi ba mươi đã đến với Ngó như sự trở dậy bằng hoàng sau một giấc mơ êm đềm: gần ngủ.

Với tuổi ngoài ba mươi này, Ngó không thể còn tiếp tục tự đánh lừa mình được nữa. Những thao thức, những thèm khát tình yêu, đôi lúc dày vò Ngó tới độ nàng cảm tưởng rằng sẽ nhận lời sẵn sàng dâng hiến đời con gái của mình cho bất cứ một kẻ nào, miễn kẻ đó là đàn ông và tỏ ý muốn yêu thương nàng, dù cho y đã có vợ, dù cho y già nua gấp đôi tuổi nàng, hay lời ngỏ ý của y chỉ là những lời đầu môi chót lưỡi.

Nhưng ước mơ viễn vọng hấp huyền đó, cũng chưa một lần trở thành sự thực. Nàng vẫn sống lầm lũi, lủi thủi như một con chuột, một con chim nhor bần, trong lãng quên bản bật của đời sống náo nức chung quanh. Mờ dật, Ngó bước ra khỏi chung cư, nơi nàng trú ngụ, tới đầu đường, đứng chờ xe của một hãng taxi ngoại quốc tới đón đem đi ra ngoài ô, một địa điểm cách thành phố non ba chục cây. Chiều đến, cũng chiếc xe đó, thả nàng xuống đúng chỗ nó đã bế nàng lên, không một lời hỏi hèn, không một câu hỏi han.

Cùng với chiếc bóng mình, Ngó lại lầm lũi đi tìm một quán cơm khau ăn, ngồi vào một xó góc tối tăm nhất nuốt những miếng cơm như những miếng đất thổ, chán những thìa canh như chán uống chính những giọt nước mắt xót xa của mình, rồi thả bộ trở về, leo lên máy chực bực thang nhô hẹp, tối tăm, và tanh hôi, tra chiếc khóa môn nhón vào ổ, tiếng lách cách nổi lên, cánh cửa mở ra. Bốn bức tường vàng, một chiếc giường, tấm rèm ủa vàng màu dưa muối, chiếc bàn con và một tủ áo sù sì muốn đời không lỵ được.

Chừng ấy thứ quen thuộc đến hời hững. Căn phòng chưa một lần được đón nhận một bước chân, một hơi thở nào khác hơn hơi thở Ngó, trên mười năm như vậy, cho đến một ngày, một ngày

cách đây gần một tuần, không. đã một tuần đúng, nó được hồi sinh, được sơn phết lại bằng một nước sơn khác.

Đó là một ngày đến với Ngó như đến trong giấc mơ. Một ngày ngoài trời tường. Một ngày mà toàn thân Ngó đã chìm ngập trong một rung động đắm ngắt. Ngày nàng gặp được một người đàn ông. Một người đàn ông, lần đầu tiên, đã nhìn nàng như một người đàn bà. Thoại. Đó là Thoại.

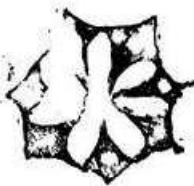
Ngó rung mình, dưới người dưới những tia nước sắc lạnh từ hoa sen trên đỉnh đầu bắn xuống.

Ngó đưa miêng sà phòng theo nhịp run rẩy của bàn tay ướp mềm cảm xúc.

Lần đầu tiên Ngó có cảm giác bàng hoàng của kẻ bỗng dưng khám phá ra cả một bí mật. một dấu kín, lấp vùi trong lãng quên bản bật. Đó là thân thể nàng. Cái thân xác khô khốc, cộc còi, Cái thân xác xuống dưới như một nhánh cây thiếu nước, thiếu luôn ánh sáng mặt trời.

Ngó tưởng tượng giây phút sẽ tới. Lát nữa đây, gặp Thoại. Thoại sẽ đưa Ngó vào rạp chiếu bóng. Ôi cái bóng tối mỹ miều của một rạp hát. Cái hàng ghế mà ở đó, nàng sẽ có được một chỗ ngồi, một chỗ ngồi không đơn độc. Một chỗ ngồi có một người bên cạnh có tiếng nói, có hơi thở đánh riêng cho nàng.

DU TỬ LÊ



Nhớ tới Thoại, tôi mãi tóc đã tiếm muối tiêu, tôi khuôn mặt xạm nắng với nhiều nếp nhăn, báo hiệu ngày gần kề sự tàn tạ của một đời người, Ngó cảm thấy sung sướng như đang được hôn lên mái tóc đó. Nàng nghe ô cũng khắp thân thể một choáng váng ngắt ngảy như có một chút rượu nào đã tan theo mạch máu dẫn đi khắp thân thể.

Ngó không cần biết người đàn ông đó đã bao nhiêu tuổi dù rằng về bề ngoài của Thoại, cho Ngó cái liên tưởng tới người cha ghẻ xa lạ đã đột ngột bước vào gia đình nàng, khi cha nàng vừa chết chưa tròn năm. Cái người đàn ông thô lỗ, cục mịch đã vô tình đẩy đưa nàng tới những mơ ước tội lỗi, như một lần được thay mẹ trong vòng tay y vào những trưa nóng, hay những khuya chợt trở mình thức giấc. Ngó nhớ lại những năm tháng đầu tiên của một thời thiếu nữ. Trong căn nhà là của một xóm lao động, và mẹ nàng mua được bằng tiền từ tuất của cha nàng để lại. Giữa những lần khời cay sẽ và cái nóng hầm hập quanh năm, người cha ghẻ đã công khai làm tình với mẹ nàng trên chiếc giường cũ được quay bọc bằng tấm màn rách và hực vải. Lúc đầu Ngó nghĩ rằng người cha ghẻ đã có tình khời động nàng bằng hành vi lộ liễu đó, nhưng lâu dần, Ngó mới nhận thấy sự thực, người cha ghẻ đã không có một manh tâm nào trong hành động của y. Điều đó cho Ngó thấy, y đã chẳng bao giờ nghĩ tới sự có mặt của Ngó trong ngôi nhà ấy. Sự thực này cũng đã cho Ngó những suy gẫm chua chát và tủi hờn. Sự thực cũng đã đẩy nàng tới chỗ phải nhìn thấy rõ mình hơn mình quá xấu. Mắt Ngó lác, mũi Ngó gầy và rắng Ngó hột. Tất cả những nét thâm hai ý lại được gắn trên một cái thân thể khô khan, còi cằn. Ngó đã không giống mẹ một chút nào hết. Ngó đã không có được cái đôi môi dày đỏ ướt nước da trắng mát của mẹ, Ngó lại còn không có

được cả cái thân thể này nữa. Người ta bảo mẹ Ngó có duyên nhất xóm. Con mắt co đuôi, miệng chưa hề cười đã thấy hai đường cuối mày.

Và kết quả cũng những tháng năm kéo dài trong căn nhà luôn luôn hầm hập những cơn sốt ngày ngắt đó, là sự lạng lẽ bỏ ra đi của Ngó.

Ngó bắt đầu sống lấy, một mình, đời mình, từ đó.

Bước chân vào đời sống, với cái tuổi mười chín, Ngó đã làm đủ mọi nghề. Từ thợ dệt thợ may, tới thư ký hàng buôn, bán hàng, trông em, ở đây... Trong suốt thời gian lặn lội để kiếm miếng cơm manh áo, Ngó đã lần mò bước từng bước thật chậm để bây giờ ngừng lại ở nghề làm kế toán cho một hãng thầu của ngoại quốc, với một số vốn ngoại ngữ ít ỏi học thêm buổi tối và cái bằng đánh máy. Sờ dĩ Ngó bước được những bước dài (quá dài, đối với nàng) như vậy là, vì thâm tâm Ngó vẫn mơ ước một ngày nào có tiền, thật nhiều tiền, Ngó sẽ đi sửa sắc đẹp. Với đồng tiền có sẵn trong tay, Ngó tin rằng cuộc đời Ngó sẽ đổi khác, Tiền bạc sẽ hóa thân nàng thành một con người mới. Và từ đó, biết đâu chừng Ngó chẳng sẽ dễ dàng có được một người chồng. Rồi Ngó cũng sẽ có con... Cái viễn tượng tương lai huy hoàng đó, là mầm nhựa nuôi sống Ngó cho tới ngày hôm nay. Cho tới ngày Ngó gặp được một người đàn ông, mặc dù, Ngó vẫn chưa tu sửa được cái hình dạng xấu xí bẩm sinh của mình chấp nữa, rồi mới chịu nhỏ dầm và tắt hẳn.

Ngó muốn giữ nguyên vẹn niềm thống khoái vu vơ vừa rực sáng lên trong nàng Ngó ôm quần áo bước ra. Ngắm nhìn mình trong tấm gương lớn của chiếc tủ quần áo, lần đầu tiên Ngó mỉm cười sung sướng với chính mình. Ngó nghĩ đầu sao nàng cũng chưa đến nỗi già lắm. Nàng lại nhớ đến Thoại.

... Ôi Thoại. Anh có biết em đã chờ đợi anh từ bao nhiêu năm. Anh có biết em sẽ trao gửi anh cả cuộc đời con gái của em. Anh có biết, cho đến khi gặp anh, anh chính là kẻ sẽ khai sinh lại em, một lần nữa; sau ba mẹ em... Anh không tin ư? Phải rồi, anh làm sao tin được rằng, ở một người đàn bà trên ba mươi như em còn giữ nguyên được cái trong trắng của tâm hồn mình để đối với anh rồi anh sẽ thấy đó là tình yêu đầu tiên của đời em trao anh. Đây là những ngày vàng thứ nhất, sau những ngày địa ngục. Những ngày vàng tâm gỏi như cơn mưa móc xuống đời em... Anh không tin. Phải rồi. Nhưng anh sẽ biết. Ôi Thoại.

Ngó rung mình cùng những tư tưởng bẽ bàng, trời nổi như những giải mây nõn xanh, trên một nền trời suốt trong và nắng rực.

Ngó quay nhìn đồng hồ trên bàn. Còn quá sớm. Ngó lên giường nằm.

Một vài với những thứ chỉ sợi nháp nháp, chà bào thân thể Ngó để trần, cho Ngó những cảm giác mới lạ, những cảm giác bàng hoàng nhột nhột. Những cảm giác kéo theo những gai ốc nổi lên khắp người nàng. Những cảm giác buốt điếng từng đầu giây thần kinh. Bất giác Ngó co rúm người, trở mình, nằm nghiêng, như vừa có một bàn tay ai đó, quờ quạng khắp thân thể Ngó. Ngó thở hào hển, Mắt Ngó nhắm nghiền, tưởng như có Thoại ở bên cạnh. Tưởng như có Thoại tang mơn trớn, đang vỗ về, đang ve vuốt, ôm ấp. Ngó muốn oằn oại, muốn dẫy dựa theo từng cơn sóng ào ạt xô lần của ảo giác... Nhưng rồi trong một thoáng nhanh Ngó lại cảm tưởng Thoại vừa thả tay xô đẩy nàng với cái nhìn đểu, khinh khi. Ngó thấy rõ, như mình sắp khóc.

Đừng hắt hủi em nghe anh... Ngó chợt nghe chính nói của mình, cùng lúc với những giọt lệ lăn nghiêng, đầm đìa một bên má.

Ngó trấn trở thêm một hồi nữa, rồi mới chợp mắt được.

Trong giấc mơ, Ngó thấy mình như nhân vật trong truyện Tấm Cám, phút chốc Ngó lột da, hóa

VŨ HOÀNG

mưa xuân ngoài biển khu

● Tặng Lâm Hào Dũng

hãy uống cạn cho lòng vui nổi nhớ
rượu chất đầy : nón sắt bình đông
người lấy rượu đốt men xuân càng nồng
ta say khướt để quên đời dưới đó

dẫu là xuân, hay hạ, đông, gì cũng thế
bởi quanh năm ta với rượu — đôi bạn già
(tiễn thẳng bạn vừa mất ta nốc đầy ca rượu
mừng kẻ nhập đàn ta lại cùng ly)

xuân dẫu đến, với ta, nào có nghĩa
như cuộc đời, quay mặt bỏ đi
đã bao năm đốt cháy tuổi xuân thì
tự giam hãm đời ta trong men rượu

như người biết ta còn gì để hát
để reo mừng để hăm nắng xuân
tuổi ba mươi tóc dài râu chớm mọc
môi tương lai ngoảnh mặt nhớ thương đời

Như người biết ta có trăm ngàn điều muốn nói
nhưng đành lặng câm, dẫu nói cũng là không

ta được thanh thoi trong một chiếc v
mặc tình mùa hát (trong cái lồng son.

như người biết ta có nhiều mơ ước
mà bây giờ đâu phải lúc ước mơ
ta lặng câm cúi mặt đợi chờ
như từ tội đợi đến giờ hành quyết

ta sống co ro tận chân trời góc nh
nhìn tháng ngày qua mà tình tuổi già
chẳng cứ gì phải xuân với hạ
ta với ta uống rượu đốt sầu

mưa ngoài kia, mưa xuân hay mưa t
mà lòng ta nghe nặng trĩu những sầu
sương núi mịt mờ lối về cố quận
ta biết nẻo nào trở lại cố hương

xuân đã về sao mai rừng không hé m
nắng thẹn thùng nhìn hạt mưa sa
mưa chẳng ướt áo choàng người lính
mà cũng nghe thấm lạnh buổi xuân v

KIM TUÂN

xuân trên đầu núi

chiều qua biển giới xuân vừa đến
ngang mặt nhìn lên chòm núi xa
gió qua Lào Hạ mây giăng thấp
rừng là chồi xanh bỗng nhớ nhà

nhớ nhà xa lắc phương trời đó
nhìn dưới đèo cao mây trắng bay
đêm có mình ta nơi đất lạ
nghe buồn như những thoáng men say

men say chất ngất chiều chưa khuất
Tây Bắc rừng xanh màu lá xanh

Tây Bắc người đi chưa trở lại
sống buồn con nước chảy loang quanh

sống buồn con nước trôi ra biển
gửi mộng về xuôi nặng mối sầu
gửi mộng về xuôi đường dốc ngược
phương trời chinh chiến nhớ thương

thương nhau đêm gối tay trên đất
năm giữa rừng hoang nghe gió qua
bóng cây xào xạc rung cành lá
ta có mùa xuân tuổi đã già

giác thành một người khác. Một thiếu nữ trẻ đẹp.
Một người con gái không còn trên mặt nó, những
đường nét gãy gập, khắp khềnh. Ngó thấy mình
được Thoại đưa đi chơi khắp nơi, từ những cánh
đồng bát ngát lúa xanh tới những giòng sông uốn
lượn, chảy qua những cánh rừng ngát ngào hoa lá.
Ngó cũng mơ thấy được Thoại đưa đến những nơi
thanh lịch nhất của cô, những nơi mà gần hết một
đời Ngó mới chỉ đôi ba lần bước ngang qua mà
chưa hề có một lần dám ngừng lại ngắm nhìn. Ngó
còn thấy Thoại đưa mình tới những cuộc dạ vũ,
những buổi liên hoan. Ở đâu giữa đám đông
chọn lọc, Ngó cũng là hoa hậu, với ngôi vị hàng
đầu, rực rỡ, chói lòa nhất.

Trăm ngàn con mắt, ngắm nhìn vào Ngó,
muôn ngàn bước chân riu rít nhắm hướng Ngó.
Đồng xô tới. Ngó có cảm tưởng như Ngó đi đến
đâu, ở đó, ánh sáng tối lại, Ngó ngồi ở đâu, chốn
đó, hào quang rực lên.

Ngó được sống với Thoại, những đêm thiên
đường, những ngày nắng lớn. Gió bão đã lùi xa
khỏi cảnh đời Ngó. Những trận mưa thâm sâu
cũng đã rút đi, nhường cho những đợt mầm
tươi nồn vươn lên mỗi giây phút gì qua bên
Thoại là một giây phút vàng son mê đắm. Đời
sống như đã chấp thêm cho Ngó đôi cánh tuyệt
vời của mơ ước hạnh phúc. Ngó đã không cảm
được những giọt lệ hân hoan mừng tủi. Ngó khóc
trong giấc mơ như một đứa trẻ con cho tới lúc
nước mắt làm ướt lạnh hai mang tai, khiến Ngó
giật mình tỉnh giấc.



Bỗng tối nhờ nhờ chập choạng trong căn
phòng im vắng. Buổi chiều đã xuống sân ngoài
khuôn cửa sổ những tiếng động từ dưới thấp vọng
lên, báo hiệu đêm đã bắt đầu.

Ngó vẫn nằm im, cổ kéo dài giây phút thần tiên
của giấc mơ chưa tan loãng hẳn. Ngó cũng không
dám đưa tay quệt đi những giọt lệ còn đọng ở hai
khoe mắt. Ngó nằm chờ thoai thóp tường tới Thoại,
Hình ảnh Thoại lại sáng lên như một Thoại, xương
thịt đang ngồi kể bên giường nằm. Những cơn gió
nhẹ lách qua khe cửa, đóng đưa tấm rèm vải cũ
dàn trải trên thân thể Ngó bỏ ngỏ. Ngó rùng mình
nhắm mắt, như muốn tìm lại, muốn sống thêm
một lần nữa, những cảnh tượng vừa đi qua, kéo
ngang trong tiềm thức. Nhưng giấc mơ không đến
nữa với Ngó. Giấc mơ đã lùi xa, đã rút đi như
con sóng bỏ xa bờ cát ẩm. Ngó chỉ còn nghe được
những xôn xao, những đập vỗ nhẹ nhàng của tường
tượng. Ngó ngồi dậy, bật đèn, nhìn thêm một lần
thân thể mình trong gương, nàng bắt đầu mặc
quần áo.

Ngó chọn lấy cho mình tấm áo dài đẹp nhất,
tấm áo đỏ màu huyết dụ.

Ngó đi vào chân, đôi giày màu nâu đất, đôi
giày mà Ngó mới đóng để dành cho cuộc đi chơi
tối niên này.

Còn sớm, Ngó xem đồng hồ và lăm bằm, nhưng
Ngó vẫn ra khỏi phòng.

Những náo nức tốt cùng đã buộc đôi chân Ngó
phải bước đi. Những hình ảnh của cuộc hò hẹn
đầu đời, đã cuốn lôi Ngó hồi hải hấp tấp. Ngó khóa
cửa phòng và bước những bước chim sẻ trên
những bậc thang dốc thẳng xuống hè phố.

TÔI sợ những dịp lễ và hội hè. Ngày Tết, Trung Thu, Noel... những cuộc vui hằng năm ấy chỉ tỏ làm tôi buồn thêm, lạc loài giữa cả thế giới nhộn nhịp tung bừng của những con người có một gia đình quây quần hay một người yêu thân ái.

Tôi không có những thứ ấy. Mặc dù tôi có thể tìm thấy được niềm an ủi đó được nếu chịu khó chờ đợi, lễ tính hơn chút nữa đối với người chung quanh, nhất là một vài cô gái láng giềng lúc nào cũng có vẻ sẵn sàng chịu đựng ông làm quen và tán tỉnh. Nhưng tôi thấy nản nhụt quá, thói quen của tôi là sống yên ổn tịch mịch một mình nên rất cuộc tôi là một người cô độc.

Có độc, tình cảnh đẹp đẻ và cao quý thật, nhưng cứ mỗi lần đến đêm Giáng Sinh, cô độc làm người ta đau đớn lặng người đi.

Tôi còn là một sinh viên tập tành trong những năm đầu tiên ở Đại Học. Tôi xa nhà, hay bỏ nhà cũng thế. Tìm được một chỗ trọ cũng gần với trung tâm Sài Gòn, như thế cũng tiện cho tôi lắm rồi. Tôi tạm bằng lòng với căn gác xếp nhỏ trên lầu, dưới nhà là chỗ ở của bà chủ nhà với một cô con gái nhỏ. Đây là một gia đình sung túc êm ấm mặc dầu tôi không thấy bóng dáng của người chồng.

Vào khoảng hơn 6 giờ chiều, tôi ra ngồi ngoài cao lon một mình, tiếng nhạc từ mấy phát thanh ở nhà dưới vọng lên vàng vang những bài Thánh Ca Giáng Sinh nghe rộn ràng và làm tôi nao lòng quá. Đêm nay là Giáng Sinh rồi, phố xá chắc sẽ ngập người và đèn được lồng lầy, ánh sáng lung linh rực rỡ của những ngọn đèn ngôi sao và canh thông lăm lăm giăng đầy bóng đèn, áo quần mới toang sặc sỡ của dân bà con gái đi nhà thờ về, lượn phở thêm một vài vòng cho thiên hạ nhìn ngắm...

Tôi lui vào căn phòng vắng tanh, ngọn đèn vàng mờ mờ, không có dấu hiệu gì của một đêm Giáng Sinh trong căn phòng này cả. Không bánh ngọt, không cây Noel, không măng cô với chú Hai Đồng, một thiệp mừng Noel cũng không có nốt.

Thế này thì tôi phải dạo phố một vòng cho đỡ buồn mới được, dầu có thể lại càng buồn hơn trong cảnh ồn ào đêm nay. Tôi dự tất diệu thuốc, thay áo quần. Trồi bên ngoài tôi dần, xa xa ánh sáng mờ mờ của ngọn tháp một ngôi giáo đường nào đó.

Khi tôi vừa xuống hết những bậc thang gỗ, trong nhà dưới hôm nay có vẻ gì khác lạ làm tôi tò mò liếc nhìn vào, cô bé con đang ngồi bệt dưới nhà, thừ người nhìn vào cái máng cô xem cũng có vẻ đã tốn nhiều công phu và khéo tay lắm mới làm được, cô bé khoảng 8 tuổi, thỉnh thoảng cứ đưa tay vào sửa đổi vị trí của ba ông vua nhỏ.

Bà Phương, người chủ nhà, đang cột những gói giấy bóng vào cành thông trên cây Noel. Bà giật mình khi nhìn thấy tôi đứng quan sát cảnh tượng gia đình ấm cúng đó. Tôi mỉm cười chào, nói một câu xã giao lấy lệ.

— Chào... Bà với cháu nhỏ năm nay ăn Noel lớn quá nhỉ.

Bà Phương cúi xuống vuốt tóc cô con gái, trả lời:

— Thì tôi phải bày vẽ thêm một chút cho nó vui. Không biết mấy *xơ* trên trường báo gì mà nó cứ đòi phải có cây Noel và máng cô cho bằng được.

Cô bé ngừng đầu lên:

— Còn ông già Noel nữa chứ má. Thiếu ông, đâu có được.

Bà Phương mỉm cười với tôi rồi khẽ cộc đầu cô con gái:

— Thiệt là đòi đủ thứ hết. Ông già Noel đến nửa đêm mới có được.

Tôi đứng nhìn một chút những bóng điện xanh đỏ chập lập lờ trên cành thông, rồi chào bà Phương, ra khỏi nhà. Tôi ngạc nhiên nghe tiếng gọi hơi ngạp ngừng của bà Phương:

— Cậu Hải... Tối nay cậu về sớm ăn mừng đêm Noel với mẹ con tôi nhé.

Đề nghị đó quả làm tôi lúng túng. Từ khi đến đây ở trọ khoảng ba tháng nay, ít khi có dịp, và tôi cũng không muốn chuyện trò thân mật gì với gia đình bà chủ nhà. Đi đâu về, gặp bà Phương tôi khẽ chào một cái rồi đi lên gác trên ngay, mỗi

đều tháng đóng đủ tiền trọ kèm theo đôi ba câu chuyện lấy lệ, ngay cả cô con gái của bà tôi cũng không biết nó tên gì.

Tôi lúng túng nói:

— Cảm ơn bà, nhưng sợ phiền...

— Dầu có... Tôi mời cậu mà.

Cô bé ngược mắt nhìn tôi chờ đợi, tôi mỉm cười xoa má nó, và nói:

— Sợ có thêm người lạ làm cháu nhỏ ăn mất ngon.

Bà Phương bật cười:

— Nó vui thêm thì có. Chẳng mấy khi có khách, mấy mẹ con cứ lủi thủi với nhau mãi.

Cô bé nắm lấy tay tôi:

— Chú nhớ về ăn Noel với cháu nha chú. Đêm nay có gà quay, bánh kem đủ thứ hết đó chú... Còn gì nữa không má?

Bà Phương trả lời với con gái, nhưng nhìn tôi,

— Có rượu vang, nhưng để cho chú uống, con chưa được uống đâu.



Tôi cảm thấy tim lòng lạ thường, tự nhủ thôi, cũng nên vui vẻ trong cảnh gia đình này một đêm, còn hơn là nằm ngủ vùi trong căn phòng tối om để cố quên đi tiếng chuông nhà thờ kêu réo bên ngoài.

Tôi gật đầu với cô bé, nói rằng tôi sẽ đi một vòng phố chơi cho biết đêm nay có gì lạ, đến khuya tôi sẽ trở về trước 12 giờ để cùng đón mừng giờ Chúa Hai Đồng ra đời:

Khi tôi bước ra khỏi nhà, lăm lăm đi trên con đường tối đen nhưng đang lổ nhổ bóng người lữ lượt kéo nhau vào trung tâm thành phố, tự dưng tôi cảm thấy một niềm vui êm ấm dịu dàng len vào trong người.

Lần đầu tiên từ ba tháng nay, ngôi nhà này không phải chỉ là chỗ tạm trú nghỉ lưng khi tôi đã mỏi gót chân lang thang suốt ngày nữa. Lần đầu tiên, khi vừa bước ra khỏi căn nhà để xuống phố, tôi nao nức trở về mau chóng, gỡ những tiếng vội vã nồn nóng trên cánh cửa để được mời vào.

Bên trong, biết có thứ ánh sáng nồng nàn nào chào đón...

Đêm nay đúng như tôi đoán trước, phố phường kệt cứng người và xe cộ. Thiên hạ nhốn nhơ lượn qua lượn lại trên một vài con đường chính, chen lấn nói cười với nhau thật vui vẻ. Nhưng không biết trong bụng những người đàn ông đàn bà nét mặt rạng rỡ kia nghĩ thế nào, chứ tôi thì chán nản quá. Tôi hiện không có được một người tình nào để dắt tay nhau dạo dẽ dưới hàng cây vệ đường âm u đầy những bóng tối thuận lợi. Một mối tình kiều học đường của tôi vừa tan vỡ cách đây một tuần, bây giờ tôi thấy hối hận đã không cố kéo dài nó thêm một tuần nữa cho qua khỏi đêm Giáng Sinh trống trải này.

Tôi phải chặt vật làm mới tìm được một ghế ngồi trong quán Pagode, cùng bàn với một lũ bạn gặp tình cờ ngoài đường. Quán đây đặc hơi người và khói thuốc ngốt ngạt, những cửa kính đều được mở rộng ra cho thoáng khí, như thể ngồi ngay ở bên bên ngoài, tôi... thể ngắm nghĩa mọi người đi trên hè phố gần sát non.

Quán nằm trên con đường chính của thành phố, lại gần Nhà Thờ Đức Bà nên tất cả những đứa con trai cô đơn vất vưởng trong đêm này đều chen chúc lấy một chỗ ngồi ở đây, hút thuốc lá phì phà, vừa tán chuyện gẫu vừa ngắm nhìn phê phán những người đẹp đi Nhà Thờ về. Có thể nói tất cả những người đàn bà đẹp hay có một chút nhan sắc, đêm nay thế nào cũng đi ngang qua đây một lần.

— Thật là một cuộc thi Hoa Hậu không mất tiền mua vé xem.

Một gã bạn thích thú nói, sau hớp la de. Ly nước của tôi đã cạn nhưng tôi không tài nào kêu thêm một cái gì uống được nữa, mấy người bạn, biến đầu mắt trong đám khách như rừng rậm, viên quản lý thì cứ đứng nơi cửa hàng xa, mắt đảo dác xem chừng có ông khách quý nào thừa dịp đông đảo quyết tiền nước đông mát.

Chuông nhà thờ reo vui gióng giả từng hồi, những bóng đèn đủ màu giăng trên cao sáng nhấp nháy cả một góc trời. Mấy cô cậu nhỏ đeo râu giả và mang mặt nạ thẳng hề, đội nón chớp nhọ màu mè, thì nhau tung hoa quấy vung vãi vào bệ

đời người nào, vài người lớn tuổi quý quai nào đó thừa nước đục thả câu, dẫu mặt mình sau tấm mặt nạ dễ chọc gãi. Mấy cô gái bị thiên hạ cổ tình chen lấn và thỉnh thoảng bị một bàn tay bí mật nào đó thò ra từ đám đông mứn. may gỡ gạc, làm mấy cô cứ kêu thét lên oai oái.

Tôi cảm thấy đỡ buồn chút ít khi ngắm cái hoạt cảnh hỗn độn muôn màu ấy diễn ra trước mắt.

Về khuya, đường vẫn chưa vắng người, phố phường chỉ ồn ào âm thanh quay cuồng của gót chân và tiếng cười nói thay thế cho những nốt nhạc và tiếng hát ngợi ca đêm kỷ niệm này. Máy nhạc trong quán chạy một bản nhạc kích động thời trang như mọi khi, nhưng không còn ai nghe gì được giữa bầu không khí huyền ảo.

Tôi cảm thấy mệt mỏi, thời gian như chậm lại và kéo dài ra, làm sao mà tôi có thể lắng nghe từng khoảnh khắc trôi qua trong suốt một đêm, như nhiều người vẫn thao thức đợi từng giây phút trong đêm này.

Đám bạn bè ã ợt kéo ghế, đứng dậy. Một gã vỗ vào vai tôi :

— Đi với bọn tao, mày. Tha hồ vui suốt đêm.

Tôi ngần ngại một chút rồi lắc đầu từ chối, viện ra một lý do mơ hồ nào đó. Người bạn ngạc nhiên, rồi cười lớn :

— Chà. Có hẹn với "em" nào hả ? Thôi, bọn tao đi chơi đây. Chúc mầy đêm nay du dương thỏa mãn.

Tôi cười cái chính nhưng không ai tin, kỳ cục thật, sao tôi không theo bọn bạn này vui chơi một đêm. Đi với tụi nó là yên trí có đủ cà... gái, rượu, âm nhạc, khói thuốc, tiếng cười say sưa cả đêm, mỗi năm có một lần thôi.

Và tôi chờ đợi gì trong căn nhà mà lát nữa tôi sẽ quay về đúng hẹn. Một người đàn bà không xa lạ hẳn nhưng cũng không có gì thân thiết, trẻ con

thật cô đơn, mảnh mai và cũng... mang một vẻ đẹp quyến rũ bí mật nào.

Đây là lần đầu tiên từ nhiều tháng nay, tôi nhìn bà Phương với một đôi mắt khác về xã giao thông thường. Bà có lẽ mới đến cái tuổi ba mươi, quá khứ là một thiếu nữ xinh đẹp yêu đời; và giờ đây, nàng thiếu phụ ít khi thấy được niềm vui tươi tắn trên khuôn mặt, nhưng nhờ thế vẽ một mỗi đơn lẻ lại trở nên đậm ảo đậm đà.

Bà Phương nghiêng đầu nhìn ra cánh cửa, và tôi không thể đứng im như thế nữa, tôi mở cửa bước vào nhà.

Cô bé reo lên :

— Trời ơi, tưởng chú không về rồi.

Tôi nói :

— Như thế khỏi chia phần bánh của cháu chắt.

Cô bé bịu môi :

— Chú coi bánh nè, to như vậy sợ ba người ăn hoài cũng hết à.

Cái chữ "ba người" có vẻ thân mật quá làm tôi lúng túng liếc nhìn bà Phương, nhưng bà chỉ cười âu yếm nhìn con, và khi bà cười với tôi, vẻ âu yếm trên đôi mắt sâu ấy chưa kịp tan đi mất.

Chúng tôi ngồi vào bàn. Bà Phương xé cho cô con gái một chiếc đùi gà quay, hàm răng cô nhai ngon lành với mẩu bánh mì giòn tan. Ly của tôi được rót đầy rượu, bà Phương mỉm cười :

— Không có sấm banh đầu, cậu Hải uống tạm thứ này nhé.

Tôi nói thành thật :

— Ngon lắm rồi.

Rượu chất đỏ quả thực ngon dịu, đựng trong chiếc chén nhỏ tròn lẳn với nhò, cam táo. Tôi uống một hớp, sau tiếng cụng ly rộn ràng vui tai với bà Phương. Chút rượu đỏ sẫm lỏng lẻo, một chút thơm ngọt, một chút cay nồng nhẹ nhàng. Tôi chợt thấy đêm nay đầu trời Saigon chưa lạnh theo đúng

nhóc đồ chơi rồi tìm đến nhà những đứa trẻ con ngoan ngoãn, như... cháu.

Tôi dừng lại. Bà Phương nhìn tôi và bỗng hai người cùng bật cười thích thú. Tôi tiếp tục sai một hớp rượu.

— ... Rồi đợi đến nửa khuya, ông Già Noel sẽ tuốt máng xối vào trong phòng cháu, ông sẽ bỏ đồ chơi vào đây hai ống tất của cháu rồi lắc lư treo lên nóc nhà, leo qua nhà một đứa trẻ khác.

Cô bé im lặng suy nghĩ một chút rồi dò dẫm hỏi :

— Có bao giờ ông Già Noel già thêm rồi chết không chú ?

— Không... đời nào ông chết được. Cả mấy trăm năm nay rồi ông đâu có già thêm gì nào... Đến ngày Noel ông lớn thêm một tuổi nhưng đến ngày Tết thì ông lại nhỏ bớt đi một tuổi, cứ như thế hoài nên ông sống dài số mạng, lúc nào cũng xấp xỉ ở chặng 90 thôi.

Tôi không ngờ lời giải thích của tôi lại phồng đại đến như thế, nhưng cô bé có vẻ tạm hài lòng, cô đứng dậy ôm theo con búp bê, chạy lại đưa mẹ cho mẹ hôn và nói :

— Thôi con đi ngủ, má nhớ nhắc ông Già Noel nha.

Bà Phương gật đầu. Căn phòng khách chỉ còn lại hai người, những người lớn đáng thương không biết làm gì cho qua hết đêm, dẫu còn sung sướng hồi hộp đợi chờ một ông Già Noel đến tặng quà nữa, Giọng bà Phương nhẹ nhàng bông đùa :

— Cậu Hải có vẻ quen biết với ông Già Noel quá nhỉ.

— Hồi nhỏ tôi cũng đợi háo hức không kém.

Bà Phương bỗng tiến sát đến tôi, thì thầm nói nhỏ :

— Đêm nay tôi phải đóng vai ông Già Noel đó.

Tôi cười thú vị :

MỘT ÔNG GIÀ RẤT TỐT BUNG

và cảnh thông thơ mộng của tuổi thơ... Không có hạnh phúc nào hứa hẹn trong ngôi nhà nhỏ bé đó cả, nhưng tôi biết tôi sẽ quay về, dẫu phải bỏ rơi những thú vui thường lệ với bạn hữu.

Cuối cùng, kim đồng hồ mà mờ nóc Giáo Đường chỉ đúng mười một giờ, tôi về nhà.

Cũng giống như lúc ra phố, như tất cả mọi lúc, tôi đi một mình lấm lũi, xa cách với lớp sóng người hân hoan. Bây giờ chỉ có một điều nhỏ nhoi khác lạ, tôi cảm thấy vui sướng khi chân bước vội về nhà.

Tôi chưa mở cửa vội. Bên trong cánh cửa, ánh đèn vẫy kìn sau lớp kính thủy tinh, thấy cũng có vẻ hồng hào thân ái lắm.

Cô bé miệng khe khẽ hát theo một bản nhạc từ chiếc máy đĩa cũ, áo quần của cô mới rực rỡ. Bà Phương dựa người trên chiếc ghế bành. Đầu cô bà ngửa ra đằng sau, chân dơ đưa nhẹ theo tiếng hát của cô con gái.

Tự dưng tôi không muốn vào ngay, tôi bỗng thấy muốn đứng lặng lẽ như thế này hoài, ngắm nhìn bà Phương thêm chút nữa.

Tôi không phải là kẻ tò mò, nhưng thỉnh thoảng đôi ba câu chuyện ở quán cà phê trong xóm do những láng giềng kể lại, tôi cũng biết chút ít về bà Phương. Vợ chồng bà ly dị đã mấy năm nay, người chồng đem theo đứa con trai ở một nơi xa để lại căn nhà này cho bà với đứa con gái. Chỉ có thế, và tôi cũng không thắc mắc tìm hiểu thêm làm gì. Điều đó thật vô ích, mỗi liên quan duy nhất giữa người chủ nhà và kẻ ở trọ, có lẽ là việc đóng tiền nhà mỗi tháng đầy đủ, và mỗi người nên sống yên với chính mình, đừng làm rộn gì kẻ khác.

Nhưng đêm nay, hình ảnh bà Phương bên sau cánh cửa, cánh cửa đã ngăn cản mọi tiếng động trong nhà, hình ảnh người đàn bà ấy hiện ra trông

kiểu của một đêm Giáng Sinh, hai mẹ con bà Phương vẫn khoác chiếc áo len mỏng, của cô bé mau vàng và người mẹ màu đỏ rượu chát.

Tôi và bà Phương nói vài câu chuyện vãn vơ, hầu hết là những chuyện học hành của cô con gái. Bà không hỏi gì về tôi, và tôi cũng thế, tôi chỉ muốn hỏi đêm nay bà có xúc nước hoa gì không mà sao mùi thơm bao trùm lấy căn phòng, nhưng đầu đã ngà ngà tôi cũng không dám hỏi một câu như thế.

Bỗng chốc, bàn ăn như rơi vào im lặng. Bà Phương cũng ngồi yên không nói gì, bà chỉ thoáng nhìn tôi và tôi bắt gặp khuôn mặt bà ửng chín mầu rượu. Mặt của tôi bây giờ chắc cũng đang đỏ kè, vì tôi là người máu tốt, một chút rượu cũng làm đỏ mặt hướng hồ tôi đã uống gần cạn hũ.

Cô bé bỏ nhiều đồ ăn trên đĩa như đã no nê, cô cầm lấy một miếng bánh ngọt rồi rời bàn ăn, ngồi dưới nhà nhìn chăm bằm vào trong máng cô, cô ro mình như là đang ở trong trời mưa tuyết.

Tôi định nói một câu gì để phá tan sự im lặng nhưng cô bé đã lên tiếng :

— Ăn no rồi làm gì nữa má ?

— Con sửa soạn ngủ đi.

Nhưng ông Già Noel chừng nào mới đến, má ?

— Ông phải đợi lúc con ngủ say đã. Con nhớ treo đôi vớ trên thành giường để ông bỏ quà vào.

Cô bé bỗng hỏi tôi :

— Ông Già Noel có thiệt không chú ?

Bà Phương liếc nhìn tôi mỉm cười như thầm bảo tôi thuyết phục cho cô bé. Tôi đành co nặn óc nhớ lại về hình ảnh ông Già Noel mà đã lâu tôi không để ý gì nữa từ lúc qua hết tuổi thơ. May mà men rượu làm tôi hứng chí ba hoa một hồi :

— Có chứ. Ông Già Noel khoảng chừng... 90 tuổi gì đó, râu tóc ông bạc phơ. Mỗi đêm Giáng Sinh, ông mang một chiếc gù sau lưng đựng đầy

— Thế à... Bà định cho cháu nhỏ cái gì ?

— Một con vịt nhồi bông, chỉ sợ con nhỏ nó

thước giắc rình thấy tôi thì hỏng hết. .

Thì nó sẽ thấy một Bà Noel chứ gì, còn xinh

đẹp hơn nhiều.

Tôi kiên nhẫn chờ đợi vì lời nhưng bà Phương chỉ cười đầu. Nếu bà không uống rượu, tôi có thể biết được đôi má bà đỏ bừng trước lời khen tặng tầm thường của tôi. Bà Phương có vẻ lúng túng, bà bỏ đi lục trong cánh tủ đóng kín, một con vịt nhồi bông trắng tinh lông xù, cô thắt chiếc nơ đỏ Bà nhẹ nhàng dơm chừng vào phòng ngủ, rồi ngồi xuống ghế trước mặt.

— Tôi phải đợi một chút cho con bé nó ngủ say đã.

Có lẽ bây giờ cũng khuya rồi. Tôi uống cạn ly, tiếc nuôi nhìn quanh căn phòng đang chấp chờm ánh sáng ảm ỉ. Tôi đứng dậy nói với bà Phương lời cảm ơn về bữa ăn ngon lành thú vị trước khi tôi lên gác đi ngủ.

Đôi mắt bà Phương sâu thẳm một nét buồn mơ mộng nào đó. Tôi ấp úng nói :

— Đêm nay tôi cũng ráng thức để chờ đợi ông Già Noel, nhưng chắc không bao giờ có cả.

Giọng nói của bà Phương mềm lại, ngại ngại và nhỏ như hơi thơ :

— Biết đâu... .

Tôi lặng người nhìn sâu vào mắt người thiếp phụ. Đôi môi bà run run như thì thầm điều gì. Nhưng có lẽ không có điều gì cả, tôi tự nhủ không nên chờ đợi những chuyện thần tiên diễm ỹ nào. Tôi tránh đôi mắt bà và bỏ lên phòng. Quái nữa khuya, rượu thấm trong người đã đã hết làm tôi thao thức không ngủ được. Và có lẽ đã

không có lý do gì hết tôi vẫn khó ngủ, mắt nhắm lại nằm lặng yên như người chết. Tiếng chuông đồng hồ đánh bong ở nhà dưới vẫn vang trong tai tôi rõ mồn một.

Di nhiên tôi không chỉ chú ý đến chiếc đồng hồ kiểu xưa đó thôi. Ở dưới nhà có một cái khác hơn nữa, đáng làm tôi băng khoăn hơn nữa. Đó là bà Phương. Đầu óc của tôi trong đêm nay có lẽ đi quá xa thật, nhưng biết làm sao, hình ảnh bà Phương đã nhẹ nhàng như một mũi kim đâm vào người tôi, chiếc áo ấm tưởng tượng màu đỏ ấm áp.

Tôi viết tay lên đầu giường lấy một liều thuốc lá, không biết là liều thứ mười mấy trong hơn một giờ nằm rã rời này. Nhưng liều thuốc vừa nằm trên môi tôi bỗng rơi xuống, tôi biết không bao giờ tôi có thể chặm lửa liều thuốc đó được nữa. Người ta chỉ có thể hút thuốc nhiều trong những lúc trống trải vô vị, nhưng căn phòng của tôi bây giờ đột nhiên tràn ngập mùi vị, như xông bằng khói thơm, tầm ướt mùi hương hoa lạ lùng kỳ bí.

Bởi vì cửa phòng đã mở, bà Phương đi nhẹ vào không một tiếng động. Trong bóng tối chật hẹp đen đặc, tôi chỉ thấy lơ mơ cái bóng của bà Phương như một bóng ảo chấp chờn hư thực, nhưng hơi thở, hay là mùi hương của người đàn bà chợt có trong phòng này. Người tôi như những sợi dây căng lên, nhận rõ.

Bà gần lại tôi hơn, đứng bất động cạnh giường, không ai nhìn thấy nhau gì cả. Tôi nằm yên chờ đợi, giây phút đáng đặc như bước chân của người vũ công trong một cuốn phim quay chậm. Tôi nghe rõ tiếng thở của cả hai người, dồn dập một lúc lâu cho đến khi hình như có vật rơi vào tóc của bà Phương rồi xuống chạm vào mặt tôi. Rồi giọng bà thì thầm, nhưng tôi nghe văng vẳng đôi như nhịp trống đập mạnh bởi hơi của trái tim.

— Vợ của Hải đề đầu. Tôi đem quà Noel đến cho Hải đây...

Tôi mỉm cười bí mật trong bóng tối, trả lời nhỏ như chỉ để một mình tôi nghe:

— Tôi không thích những con búp bê nhũ, lông gì đâu. Tôi... cần một người bằng xương bằng thịt.

Bà Phương sẽ không kịp nói thêm gì nữa. Tôi đã đưa cánh tay ôm lấy cổ bà, kéo xuống trên mặt mình, mái tóc ướt như vừa mới gội của bà xoa tung che lấp khắp mặt mũi tôi, mắt nhắm và đầy hương bao la thơm ngát của một hạnh phúc sâu thẳm nào, bao dung và che chở.

Tôi hôn môi bà, đầu tiên ngân và ngờ ngàng. Bà khẽ kêu lên:

— Đừng làm vậy với ông Già Noel chứ...

Tôi say sưa thì thào trong đầu: tôi hết tuổi để tin ông Già Noel rồi... Tôi chỉ tin vào da thịt và hoan lạc.

Tôi và bà Phương hôn nhau những cái hôn dài, môi bà ấm nóng, ướt sũng, tràn đầy hân hoan rạo rực. Và đêm đó, bà Phương đem đến cho tôi một món quà Noel vĩ đại nhất trên đời. Da thịt nóng nần rộng lượng của người thiếu phụ, như được gói trong giấy bóng màu có cột giây tơ sại. Tôi đã lần mò rút thắt đó một cách nhẹ nhàng, vì món quà đầy tình nhân ái, đã sẵn sàng trao tặng.

Tôi thầm cảm ơn một người nào đó mang tên B Chúa Giê Su, đã sinh ra cách đây gần hai nghìn năm, mà mỗi năm đều sống lại trong tâm hồn của hàng triệu người. Và đêm nay, cuộc phục sinh ý nghĩa nhất đã nở ra trong lòng tôi. Tôi cũng cảm ơn những huyền thoại về ông Già Noel, người âm thầm đem đồ chơi cho những trẻ con dễ thương.

Đêm nay, thay vì ông "nhét bút bẻ vào đôi mắt tắt nhỏ của tôi (như thế thì ít quá), sự giận yêu kiều nhất của ông "đã rót vào lòng tôi ân sủng quý giá nhất mà một người có thể hưởng. Không phải chỉ cho những lời chúc mừng xuống không nuốt được, những món đồ chơi tầm thường bán đầy ngoài cửa tiệm, mà là dâng hiến tất cả xương da run rẩy.

... Bây giờ, khi đêm sắp tàn... tôi chỉ mong người đóng vai ông Già Noel tuyệt vời ấy, sẽ ở lại hoài với tôi chứ không lững lờ bỏ đi mất theo đúng như truyền thống.

LÝ HƯƠNG PHONG

NGUYỄN thấy con bé buổi sáng, khi đến phòng làm việc. Nó đứng thu hình bên cạnh cửa vào và mọi người trong phòng đang nhìn nó và nói chuyện. Thấy hẳn đến, hình như cả mấy người đều nói: "Ông Nguyễn có cần người làm thì nuôi con bé này." Nguyễn ngồi xuống bàn, nhìn con bé. Hẳn mạnh khỏe, khoảng 12 tuổi, để tóc ngắn, mặt áo cụt. Hẳn có một đôi mắt to, đôi mắt âm ướt và hơi đỏ như là hẳn vừa mới khóc. Bây giờ hình như hẳn đang còn thút thít. Con bé không nhìn Nguyễn. Hẳn cúi mặt xuống và nhìn quanh quất trong phòng.

Người bạn bên cạnh nói với Nguyễn:

— Tôi thấy nó đứng khóc ở ngoài đường. Tôi đưa nó vào đây. Hẳn nói hẳn đi học nhưng hẳn không đi học nữa.

— Nhưng hẳn ở đâu?

— Hẳn ở đâu dưới tỉnh. Hẳn nói gia đình đuổi nó đi, không nuôi nó nữa.

— Thế hẳn muốn gì?

— Không biết nữa. Thấy hẳn đứng khóc ngoài đường tôi đưa hẳn vào đây. Bây giờ có ai muốn nuôi hẳn thì đưa hẳn về.

Nhưng hẳn còn nhỏ quá, chẳng biết làm được cái gì.

Sau đó cô thư ký trong phòng hỏi con bé:

— May làm được cái gì? Biết đi chợ nấu ăn không? Biết giặt áo quần không? Biết trông em không?

Con bé vẫn cúi sầm mặt, không trả lời. Cô thư ký nhìn Nguyễn:

— Hối hẳn, hẳn nói lung tung. Chẳng hiểu thế nào cả.

Nguyễn nói:

— Tôi cũng đang cần một con bé giúp việc, nhưng con bé này khổ quá.

Một vài người ở phòng bên cạnh đi vào và người ta lại hỏi nhau xem ai có thể đem con bé về nuôi. Một lát sau bỗng không thấy em bé ở đâu nữa. Chẳng ai hiểu hẳn bỏ đi lúc nào. Cô thư ký nói:

— Tôi cũng muốn nuôi hẳn nhưng con mắt hẳn gian lắm. Về lại không biết gia đình hẳn ở đâu làm sao mà nuôi.

Rồi mọi người bỏ qua chuyện con bé bởi vì không còn hẳn ở đó nữa.

Đến trưa, vừa ra khỏi chỗ làm, Nguyễn thấy con bé đứng bên đường, trước mặt một biệt thự. Hẳn đứng nghiêng đầu và khóc rưng rức. Nguyễn dừng xe lại trước mặt hẳn và hỏi:

— May đứng làm gì đây?

Con bé không trả lời. Hẳn tiếp tục khóc và cúi mặt nhìn xuống đất.

— Thế may muốn gì?

Con bé vẫn khóc và chẳng hề rằng Nguyễn định bỏ đi. Vừa lúc đó, cánh cửa ngõ của biệt thự hé mở, một người đàn bà luống tuổi đi ra, tay cầm cái giỏ. Bà nhìn con bé, nhìn Nguyễn rồi nói:

— Hẳn xin việc làm nhưng bà chủ chẳng có việc gì cho hẳn làm. Ông có nuôi hẳn được thì đem hẳn về mà nuôi. Tôi nghiệp, hẳn cứ đứng khóc hoài.

Người đàn bà bỏ đi, Nguyễn hỏi con bé:

— Thế may muốn về nhà tao không? Tao nuôi may.

Nguyễn nói lớn:

— May muốn thì lên đây. Không thì tao đi. Con bé nhìn Nguyễn, nín khóc, rồi bước đến leo lên xe.

Về đến nhà, Nguyễn đưa con bé đến nói chuyện với vợ. Hẳn nói:

— Tôi đưa hẳn về vì tôi thấy hẳn đứng khóc bên đường tôi không thể bỏ đi, mặc kệ hẳn.

Vợ hẳn không phản đối:

— Nuôi cũng được. Để ai hẳn lật vật.

Vợ hẳn kéo con bé đến bên cạnh hỏi:

— Nhà may ở đâu, tại sao may bỏ nhà đi,

may nói cho thật thì tao mới nuôi may.

Con bé bây giờ có về tình ao. Hẳn nói những cổ về trời chảy:

— Con ở dưới quận T. Mẹ con gọi con trên này ở nhà người ta đi học. Nhưng tháng này mẹ con không gọi tiền cho người ta nữa nên người ta đuổi con đi.

— Thế may có muốn tao xuống dưới quận tìm mẹ may không?

— Không. Mẹ con chẳng còn ở đó nữa.

Mẹ bán nhà đi ở chỗ khác rồi.

— Chỗ khác là ở đâu.

— Ở đâu con không biết.

— Vợ Nguyễn quay nhia hẳn rồi lại hỏi con bé:

— Thế cha may đi?

— Cha con chết rồi. Đi đánh giặc chết rồi.

— Cha may là nhà binh há.

— Dạ, quân đội.

Vợ Nguyễn quay lại nói với hẳn:

— Thế này thì chắc là mẹ hẳn đi lấy chồng khác rồi bỏ con không nuôi nữa.

Nguyễn nhún vai:

— Nếu vậy thì mình phải nuôi hẳn vậy chứ biết sao.

Hay là cho hẳn vào cô nhi.

— Mình nuôi chắc là hơn.

Vợ Nguyễn nói với con bé:

— Thế thì bây giờ may cứ ở đây với tao.

Mày làm công, việc lật vật trong nhà. Mày muốn đi học buổi sáng tao cho mày đi học. Buổi chiều thắng Sinh nó đi học, buổi sáng may, muốn đi học thì cho mày đi.

Mày muốn không?

Con bé lắc đầu.

— Nếu may không muốn đi học nữa thì thôi. May cứ ở nhà làm việc, tao sẽ cho may tiền. Nhưng bây giờ may nhỏ quá, may chưa giữ được tiền, tao sẽ tìm cách kiếm mẹ may tao đưa tiền cho bà nghe không?

KE

Thôi, trưa rồi. Ra sau sửa soạn ăn cơm. Chiều tao ra chợ mua cho may mấy bộ áo quần.

Buổi tối, trên giường ngủ, Nguyễn nói với vợ nằm bên cạnh hẳn:

— Chuyện nuôi con bé, tôi phải đi hỏi một ông luật sư. Trên mặt pháp lý tôi sợ có chuyện rắc rối. Minh có quyền nuôi hẳn hay không?

Vợ hẳn đáp:

— Ừ thì đi hỏi luật sư xem. Hỏi anh Tré xem.

Nguyễn thở dài:

Lúc mình đưa hẳn về nhà là chỉ vì mình thương hẳn, không ngờ để hẳn như vậy. Nhưng bây giờ nghĩ đến chuyện nuôi hẳn tôi đâm lo. Tôi thấy mình cũng có những trách nhiệm như nuôi một đứa con. Tôi nghĩ đến cả chuyện hẳn lớn lên phải lo gả chồng cho hẳn nữa.

Vợ Nguyễn có vẻ không chia sẻ mấy những lo âu của hẳn:

— Ôi, ông nghĩ gì xa thế. Tôi không biết có nuôi hẳn được không. Tôi thấy con bé có đôi mắt gian lắm.

Nguyễn thấy giận vợ. Vợ nó lúc nào cũng thấy mọi người đều xấu và chỉ thấy cái xấu của kẻ khác. Nhưng nó cũng nhớ lại cô thư ký đã nói tương tự như vợ nó về con bé. Hình như hẳn bà đều vậy, họ chỉ giới thiệu cái xấu mà thôi. Hẳn cười gần:

— Đối với bà thì ai cũng xấu, cũng gian cả.

— Tôi thấy sao thì tôi nói vậy, anh thử nhìn con bé xem.

— Tôi nhìn hẳn cũng như bà nhìn, tôi chẳng thấy gì hết.

Vợ hẳn cũng cười gần:

— Ừ, thì tôi chỉ thấy cái xấu. Còn anh



anh chỉ thấy cái tốt thôi. Thì anh giống ông nội
mấy đứa chứ gì nữa.

Nguyễn im lặng. Vợ hắn nói đúng. Hắn chỉ
thấy cái tốt còn vợ hắn chỉ thấy cái xấu. Thật ra

THUA CUỘC

không đúng hẳn như thế. Nhưng có điều hắn có
thể thấy được là hắn sẵn sàng để tin tưởng trong
lúc vợ hắn không ngăn ngại để hoài nghi. Nhưng
con giận hắn vẫn chưa nguôi.

— Thế sao bà nuôi hắn làm gì.

— Tôi nuôi hắn, vì anh đem hắn về.

— Bà không biết thương người.

— Ừ, tôi không biết thương người. Tôi
thương người tôi vẫn thấy cái xấu của người ta.

Nguyễn tắt đèn. Trong bóng tối nó thấy lại
khôn mặt rần rụa nước mắt của con bé, ở bên
đường. Hắn không muốn tin rằng con bé là một
đứa hư.

Trưa ngày hôm sau, ăn cơm xong Nguyễn ngồi
đọc báo trên đi văng nơi phòng ăn. Vợ nó vừa sai
con bé lau căn phòng khách. Nguyễn nhìn thấy con
bé ngồi cầm cái khăn hơi lớn đối với bàn tay gầy
của hắn và đưa nhẹ trên nền gạch. Tình cờ bắt gặp
con bé nhìn trộm nó. Đó không phải là một cái
nhìn bình thường. Có phải là cái nhìn gian xảo
như vợ nó nói. Nó không muốn tin như thế. Trông
bề ngoài, hôm nay, con bé có vẻ sáng sủa và mát mẻ.
Chiều hôm qua hắn đã tắm rửa sạch đầu và mặc
bộ áo quần mới. Thật ra con bé có một đôi mắt
lớn, không xấu, nhưng chúng không được trong
sáng lắm. Có thể nói là có bóng tối trong đôi mắt đó.

Tối hôm ấy lần đầu tiên Nguyễn thấy con bé
cười. Hắn đang kể chuyện cho mấy đứa con của
Nguyễn. Vợ hắn cũng nghe con bé. Hắn nhắc lại
chuyện hắn gặp ma lúc hắn ở nhà với mẹ hắn.
Nguyễn cũng lắng tai nghe. Trong tiếng cười đùa
Nguyễn quên hẳn những cảm tưởng của hắn về đôi
mắt của con bé lúc trưa. Nó nghe tiếng cười của
con bé cũng rộn rã như những tiếng cười khác.

Sáng sớm hôm sau, vợ Nguyễn hỏi nó :

— Anh có cho con bé tiền không mà thấy
đang sắm sửa hẳn hoi hàng hôm qua gần trăm bạc.

Nguyễn nói không nhưng vợ hắn vẫn bảo :

— Anh xem thử anh có mất tiền không ?

Nguyễn mỉm cười, hình như lúc nào vợ hắn
cũng sợ mất cắp. Hắn đến mặc áo rút cái ví trong
túi quần ra xem. Hắn thấy mất hai trăm bạc. Hắn
lặng lẽ đi ra. Vợ hắn hỏi :

— Có mất gì không ?

Hắn làm vẻ lơ đãng :

Không có mất gì đâu.

Ngày hôm đó Nguyễn để ý nhìn con bé. Hắn
có vẻ bình thần. Hắn làm những công việc vợ
Nguyễn sai bảo và khi không có việc gì hắn chơi
với mấy đứa trẻ. Đến trưa, Nguyễn đi làm về.
Thằng con lớn của nó xin tiền :

— Ba cho con năm trăm.

— Gì vậy.

— Tiền mua sách thầy bắt góp.

— Đề sáng mai lấy không được sao ?

— Đến mai, con sợ quên.

Nguyễn rút ví lấy tờ giấy bạc đưa cho thằng
nhỏ. Đứa con trai cầm lấy tiền đi ra ngoài phòng.
Nguyễn bỗng đưa mắt tìm con bé. Hắn đang ngồi
chơi với đứa con gái út của Nguyễn nơi ngưỡng cửa.

Sau buổi ăn, Nguyễn nằm xuống trên đi văng.
Hắn cầm tờ báo, đọc xong bài xã luận và chợt mất
ngủ. Khi tỉnh dậy hắn thấy con bé ở ngang qua
chờ hắn nằm. Hắn lìm dim mắt giả vờ ngủ. Con bé
ra đến phòng ngoài, đến chỗ bàn học thằng Sinh

mở cái cặp sách của thằng nhỏ, lục lạo rồi bỏ đi
ra đằng trước. Nguyễn ngồi dậy nhìn theo. Con bé
đã ra đến trước ngõ và hắn đang mở cửa. Nguyễn
đứng dậy đi ra theo. Khi nó ra đến cửa ngõ hắn
thấy con bé đứng bên kia đường, cạnh một cột
điện. Nguyễn đứng khuất sau lưng cái trụ cửa,
không muốn con bé nhìn thấy nó. Một chiếc xe lam
đi ngang. Con bé chạy ra, nhảy lên xe.

Nguyễn trở vào nhà, nằm xuống chỗ cũ. Nó
không muốn nghĩ đến con bé nhưng nó cứ nhớ
lại khuôn mặt rần rụa nước mắt của con bé ở bên
đường khi nó quyết định đưa con bé về nhà.

Lát sau, vợ nó ở sau bếp đi ra :

— Anh thấy con nhỏ đâu không ?

Nguyễn trả lời vợ sau một lúc im lặng :

— Hắn đi rồi.

— Đi đâu.

— Hắn bỏ đi rồi. Tôi thấy hắn đi ra ngoài
đường, lên chiếc xe lam.

— Sau anh không gửi hắn lại xem hắn có lấy
gì không.

Vừa nói vợ nó vừa chạy vào trong phòng ngủ.
Một lúc sau, nó nghe tiếng vợ nó la lớn :

— Trời, hắn lấy mất cái sợi dây chuyền bạc
Tuần cho con Liên rồi. Rồi vợ nó chạy ra giận dữ
nhìn nó :

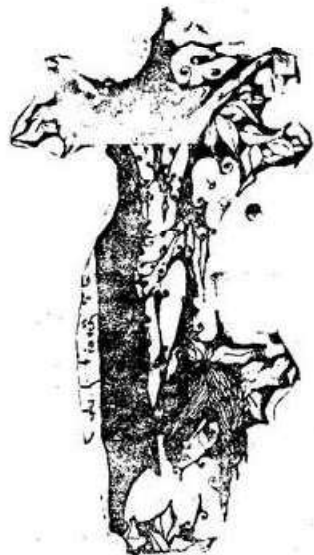
— Anh thấy không. Anh cứ nhất định bảo
nó là tốt. Tôi đã thấy con mắt hắn là con mắt
gian. Tại sao anh không giữ hắn lại.

Nguyễn im lặng. Trong cuộc thách thức thường
xuyên với vợ về bệnh vực cho cái tốt hắn vốn là
kẻ thua cuộc.

Hắn nói nhỏ :

— Tôi chẳng biết tại sao.

Quả thật hắn không biết tại sao hắn không giữ
con bé lại.



chiều kích giấc ven rừng

LÊ NGUYỄN NGŨ

chiều nằm lại ven rừng kích giấc
nghe là khó rơi động tâm hồn
ta hoảng hốt tưởng rằng địch tới
bắn một tràng rồi chợt thấy vô địch

trên cành hoa sứ trắng

CAO NHẬT QUYÊN

mưa trên tầng phố cao
là soài dài sân ướt
em đi về phương nao
tháng ngày lên sườn nước

buổi chiều hoa sứ nở
chìm về đứng trên cây
mưa từng cơn nức nở
nghe tình sầu trong mây

trong đây mắt sương mù
em đi giờ cuối thu
chìm về trên cây sù
nghe điệu tình chớm ru

dài 10 ngón tay tron
đón hoài cơn mưa vũ
ướt từng lọn tóc đen
làm chìm buồn nức nở

bên bờ cạp

ĐẶNG KIM CÔN

ta trong hút thăm mọng người
thăm bồng tìm chín một lời đồng xuân
vời cơn mưa lạc qua rừng
em hai con mắt đợi chừng trông ta
đài thêm lọn tóc nuốt nà
sừng cơn mưa cuối tình xa dăm hồng
sớm mai tiếng hát xnoi dòng
trên trăm nhánh nước mùa đông lặng lẽ

nhấp nha bên bờ cỏ thừa,
tình ta đã trải mặt mờ tay em



TÌNH SỞ

đầy, bị cấm viết văn? Vụ này đã làm xôn xao, chấn động giới cầm bút 2 miền Nam Bắc và gây sôi nổi cả trong làng văn quốc tế, hơn 10 năm trước đây.

Nếu bảo đăng ảnh là đề cao Cộng sản thì ảnh có tác dụng gì đâu so với thơ văn của họ? Chủ yếu là tư tưởng, sáng tác của những người này mới đáng kể, phải không quý vị? Và nếu như vậy, tại sao lại cho phép họ bán sách báo ngoại quốc in hình Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Phạm văn Đồng đây đây ở các hiệu sách. Ngay tập thơ của Hồ Chí Minh được dịch ra tiếng Mỹ cũng thấy bán đầy đường Lê Lợi, sao không tịch thu? Vấn đề này tưởng cần đặt lại một lần cho rõ ràng giữa các cơ quan như Bộ Thông Tin, Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn hóa, Tổng Cục E.T.C.T. với các Hội đoàn Văn hóa cũng như giới làm văn học nghệ thuật để cảnh trống đánh xuôi, kèn thổi ngược đừng diễn ra nữa.

Mấy năm qua, một vấn đề văn chẳng giải quyết xong

Đó là vấn đề kiểm duyệt sách ở cái xứ này, những chuyện nghịch lý vẫn xảy ra thường xuyên, thường trệ, nói mãi, đấu tranh mãi mà vẫn không cải thiện được, thật rồi không ai buồn nói đến nữa. Không buồn nói nhưng vẫn ám ức. Báo kiểm duyệt nhưng sách thì bị cắt xén, bôi bỏ nát bét là chuyện thường. Khỏi hải là một chuyện đó nếu báo viết ra thì được nhưng sách cũng nói chuyện đó, viết y như báo thì bà già kiểm duyệt nhất định không tha. Đau khổ hơn nữa là khi cắt một truyện đã được đăng báo, nghĩa là đã được phổ biến tùm lum, tả lả, ai cũng đã đọc, đã biết để in thành sách thì truyện đó vẫn bị... «phối hợp» như thường. Do đó mới xảy ra tình trạng có nhiều cuốn sách xuất hiện dưới hình thức một tập chỉ, một tờ báo tuần, nguy trạng như thế để thoát khỏi lưới kéo kiểm duyệt. Đó là xảo thuật lén lách của người sáng tác áp dụng để đối phó với cơ quan kiểm duyệt nhà nước. Đọc qua thì thấy đó là một tờ báo nhưng hình thức nội dung thì lại là một cuốn sách. Thật chưa có nước nào lại có tình trạng sách báo quái như vậy. Đó là chưa kể những cuốn sách nhỏ đóng kèm theo những tờ báo tuần mà nội dung ưi cũng biết toàn là truyện tình dục bần thiêu, rẻ tiền. Loại sách nguy trạng thành phụ trương của tuần báo này. Vẫn được lưu hành, không thấy Bộ Thông Tin đã động gì tới.

Trong mấy năm qua, đề phân đối việc kiểm duyệt sách biến, các nhà văn, nhà thơ hoặc ký tên vào kiến nghị phản đối, hoặc bài tỏ trên báo chương... nhà cầm quyền cũng hứa là sẽ xét lại nhưng nước vẫn chảy qua cầu và vẫn đề vẫn không thấy được giải quyết ra sao. Người anh em của sở Phối hợp nghệ thuật vẫn cười ha ha, ngồi đó để hoa liễu kéo phối hợp một cách tận tình. Mong rằng, sang năm mới, vấn đề sẽ được đặt lại cho môn ra môn, khoai ra khoai chứ đừng giữ mãi tình trạng nhập nhằng, lem nhem như năm cũ. Hai nhà văn Thế Uyên và Thế Nguyên vốn là hai kiện tướng trong hàng ngũ chống «phối hợp nghệ thuật» không hiểu còn đủ gần để tiếp tục cuộc chiến sang năm mới này không?

Thi sĩ năm ấp

Cuối năm, chuyện buồn xảy đến với nhà thơ Trần Tuấn Kiệt, người từng được giải thưởng thi ca của Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa. Kiệt dạo ngủ lên lút làm thơ in sách để nuôi vợ con. Đang khi công việc làm ăn không tươi sáng gì lắm thì Kiệt bị vô vào năm với muỗi trong quân lao bỏ lại vợ con nheo nhóc. Anh em xúm lại ký kiến nghị xin Tổng Thống khoan hồng đừng hành tội nhà thơ mà Tổng Thống từng tặng mẽ đay vàng. Miền đức Thắng làm nhạc phản chiến bị bắt rồi được tha. Vũ Hạnh, Lưu Nghi nghe nói có hành động thân bên kia bị bắt rồi cũng được tha. Là nhà thơ hiền lành, vô hại như Trần Tuấn Kiệt lại không được khoan hồng. Mong rằng nhà nước nên tha cho Trần Tuấn Kiệt, cho anh ta về phục vụ với thi sĩ Cao Tiểu úy Cục Tâm lý chiến, Hai nhà thơ cùng cộng tác, để ra nhiều văn thơ làm đẹp quê hương, dân tộc, tưởng là điều lợi cho chế độ hơn là bỏ tù một nhà thơ từng được giải thưởng văn học của Tổng Thống!

Chuyện làm cầm trong làng nhạc

Chuyện nhiều người bàn tán Vao dịp cuối năm là chuyện 3 bà trong ban Tam Ca Đồng phương kêu nhạc sỹ Lê Đình, đại diện Đ.Đ. Saigon mang băng đàn ca của họ sang Đài Loan dự thi và được giải thưởng nhưng lỡ đi, không thông báo gì cho

CUỐI mỗi năm, người nào tình sở văn nghệ cũng muốn kết toán cuốn sổ cuối năm với hy vọng, mừng vui, tin tưởng nhưng tình sở văn nghệ năm con Heo vừa qua, buồn thay, lại thấy toàn chuyện buồn phiền, xui xẻo hoặc chuyện vô duyên, lùm cùm.

Ba cái tang trong một năm

Chuyện buồn làng văn nghệ trong năm là chuyện nghệ sỹ Quách Đàm chết vì bệnh tim khiến người yêu thơ mất đi một giọng ngâm thơ đậm ấm. Sau đó đến nhà thơ Nguyễn Vũ tử nạn trên đường Saigon Long An rồi tiếp theo đó, nhà văn Tam Ích thất cổ tự tử. Ông trước quá lục tuần, ông sau xấp xỉ sáu mươi, họ được gọi là nhà văn, nhà báo lão thành, tuổi đời và tuổi nghề kể như đã thọ, có chết cũng không còn gì ăn hận. Tuy nhiên, Nguyễn Vũ thì còn yêu đời, ham sống mà trời lại bắt chết trong khi Tam Ích lại cái trời, muốn tự mình tìm lấy cái chết vì... chán đời.

Hàng ngũ nhà văn, nhà báo lão thành càng ngày càng thưa thớt, lá vàng theo nhau rụng dần. San Nhất Linh đức Hùng, Đồng Hồ, Tchy, nay đến lượt Nguyễn Vũ, Tam Ích, không biết sang năm này sẽ còn ai nữa!

Sáng tác năm đông, xuất bản

tê liệt, phát hành lác đầu

Giữa năm qua, cuộc «cách mạng kinh tế nhà thu» đã giáng xuống đầu nhà văn, nhà báo một đòn quá nặng đến tới lăm mạt mũi, gãy... gỏi trà, gỏi thuốc bỗng nhiên lên giá, đắt hơn vàng. Hội đồng báo chí làm một phát đình bản 3 ngày để phản đối nhưng chẳng đi đến đâu. Rốt cuộc, nhà nước vẫn lì và nội bộ hàng báo trở lại lố cáo làm đĩa bản thiêu của một số. Chủ báo lái giấy lợi dụng dịp này để đầu cơ, thật đồng nghiệp để làm giàu cho riêng mình.

Gây đất hơn vàng nên không ai dám in sách, nhà xuất bản không dám mua tác phẩm vì sợ in ra không bán được. Nhà văn đã nghèo, cơ sự này, sẽ hy vọng chết đói. Nhiều nhà xuất bản dẹp tiệm. Nhà phát hành thay vì mua đứt số ấn bản vài ngàn cuốn mỗi lần xuất bản, mặc dầu với hoa hồng 50 phần trăm, bây giờ cũng lác đầu. Giới làm thi mua vài trăm cuốn, không thì lo bán sách cũ. Ảnh hưởng việc giấy lên giá đối với nhà xuất bản và phát hành không đáng kể vì lâu nay họ đã kiểm soát hậu bề trên mồ hôi, tim óc của nhà văn, nhà thơ cái khổ cho người viết và người đọc cũng như đám sinh viên, học sinh nghèo. Đi học thì phải mua sách giá khoa với giá đắt, người viết muốn sống thì hoặc đổi nghề hoặc bê cong ngoài bút viết văn theo kiểu... «Cậu chó» hoặc gia nhập hàng ngũ báo... gia nô. Tương lai văn học, nghệ thuật có cơ tương bào, xáo lộn như... đêm ba mươi.

Những phát tịch thu... lùm cùm

Chuyện báo hàng ngày bị tịch thu, truy tố ra tòa là chuyện xảy ra như cơm bữa, không nói làm gì nhưng chuyện báo văn học, nghệ thuật mà bị tịch thu thì thật đáng nói. Đáng nói là báo Văn học của nhóm Vũ Bằng, Phan Kim Thịnh bị tịch thu vì tội đăng ảnh nhà thơ Trần Quang Dũng ngoài bia lưi là... đề cao Cộng sản. Báo này đã có bài đáp lễ Bộ Thông Tin rất cay chua và những người ra lệnh tịch thu báo này đã được xem là kém... thông minh. Trần Quang Dũng có bao giờ là Cộng sản đâu? Nếu bảo những nhà văn, nhà thơ còn ở bên kia giờ tuyền là Cộng sản thì ta sẽ nghĩ sao về trường hợp Phan Khôi, Trần Dần, Lê Đạt, Văn Cao, Hoàng Cầm v.v... trong nhóm Nhân Văn? Giải phẩm đã nổi dậy chống lại Đảng để bị khai trừ, từ

VĂN NGHỆ NĂM QUA

họ cả, Như thế gọi là nháp nhắng là cướp công, cướp tiếng. Nhạc sỹ Lê Đình cải chính Lời qua, tiếng lại rồi chuyển cũng êm nhưng có một chuyện chưa êm đó là việc định nghĩa thế nào là Dân Ca?

Tuyết Hằng, Thu Hà, Hồng Vân rất thành công trong việc chọn cho mình một lối trình diễn độc đáo. Họ hát dân ca rất hay nhưng những bài họ hát có đúng là dân ca hay không thì việc đó tưởng cần phải xét lại. Với hòa âm của Phạm Trọng, những bài mà ban Tam ca Đông phương hát chỉ là Dân ca cải biên, không giữ cái nét thuần túy của dân ca chính hiệu. Dân ca là chỉ để hát một mình riêng lẻ, nếu có xúm lại mà hát thì hoặc một người hát, nhiều người « xỏ », hay cả đám đông cùng hát một giọng. Cái mà ban Tam Ca Đông Phương hát không phải là dân ca thuần túy, với kỹ thuật, hòa âm rắc rối như vậy làm sao đạt cho được tính phổ biến của dân ca? Sức mấy mà quần chúng hát được như ba bà vẫn hát ở « Đêm màu hồng ». Vậy thì, hát như họ chỉ là hát cho vui, tạo cho lớp thị dân thừa tiền vào phòng trà cái cảm giác có đôi phút trở về với quê hương, dân tộc còn như nói chuyện hát dân ca cổ truyền, hát trước đám đông chứ không phải hát ở trong phòng trà.

Lại còn danh từ Đông phương! Đông. Phương là chỉ phương đông, đối lại với Tây phương. Nếu xét cho đúng danh từ, e ban Tam Ca Đông phương phải hát cả dân ca Nhật, Tàu, Kam-pu-chia Ấn Độ nữa mới đúng. Nếu chỉ hát rất dân ca Việt Nam, tại sao lại không đặt tên là ban Tam Ca... Giao chỉ? Bàn cho vui vậy thôi, xin ba bà đừng giận.

tô kiêu ngán



Năm 1971, năm toàn thịnh của Điện ảnh Việt Nam

Có thể nói năm vừa qua là năm làm ăn khấm khổ của giới điện ảnh Việt Nam — Các hãng phim thì đua nhau ra đời, Ca sĩ, kịch sĩ, đạo kép cải lương nhào vào điện ảnh. Nhiều cuốn phim được trình chiếu, thu hút đông đảo khán giả. Nhìn lại, giới làm phim đã thành công trên phương diện hốt bạc nhờ nghệ thuật... gọi tình. Cuốn phim nào cũng trưng bài những cái giường, quần lót, chận nước và thân thể trần truồng. Yếu tố « Sê » là yếu tố chính để câu khách đến nỗi nhóm báo Đời đã phải phải xuất bản nguyên một số đề viết về khía cạnh gợi tình của phim ảnh Việt Nam — Lượng có mà phẩm không!

Hội họa: một thế giới lặng lẽ

Nhìn sang địa hạt hội họa, chúng ta thấy rằng năm qua không ghi nhận được một hoạt động nào đáng kể. Hội sỹ muốn triển lãm tranh vẫn phải chạy đi thuê mượn phòng triển lãm của Pháp văn Đồng minh hội hay bày tranh kẻ các tiệm ăn lớn của ngoại quốc tại đường Tự do. Người xem tranh thưa thớt, người mua tranh lại hiếm hoi hơn. Kiểm điểm suốt năm cũng chỉ có vài phòng tranh mở ra trong cảnh hoang lạnh như phòng tranh của Hội Họa sỹ trẻ, của Nguyễn Tri Minh, của Nguyễn Khắc Vinh, Nguyễn Ga Hào, Nguyễn Vũ. Đặc biệt có phòng tranh của nhóm sinh viên Mỹ thuật Huế mở ở trụ sở Phủ đặc trách Văn hóa nhưng không gây được một tiếng vang nào đáng kể. Số tranh bán được rất ít, họa sỹ ngao ngán vì tiền thu được không đủ để mua sơn và họa cụ càng ngày càng đắt đỏ.

Thoại kịch: một bãi tha ma

Những năm trước, xa rồi, với những buổi kịch nói của đoàn Anh Vũ, của nhóm Mỹ Tin, nhóm Trọng Miên nhóm Phan Tùng Mai, đầu sao kịch nói cũng còn hiện diện. Năm vừa qua có thể nói là thoại kịch hầu như chết hẳn. Buổi diễn *Hàn Mặc Tử* của nhóm Trương đình Hữu chỉ là một hoạt động lẻ loi, vô cùng can đảm; một cố gắng vươn lên nhưng không gây được một ngọn gió nhỏ đừng nói là một phong trào. Đa số kịch sỹ bị thu hút vào đài truyền hình để diễn những vở kịch ngắn

không đòi hỏi mấy công phu mà lại có đông khán giả và tiền thù lao được bảo đảm hơn. Do đó, sân khấu thoại kịch lâm cảnh nhện chăng, cửa mốc. Ba tiếng « cộp, cộp, cộp » mở màn chỉ là một âm thanh xala, từ lâu mất hút trong lãng quên. Ai cũng thấy rằng thoại kịch trên Ti vi chỉ là những vở kịch ngắn hơi, phần nhiều vô duyên, nhạt nhẽo, không phải thứ kịch sống trên sân gỗ mà chúng ta khao khát.

Sách xuất bản

Trước cuộc Cách mạng kinh tế mùa Thu, Sách xuất bản tương đối còn coi được. Từ khi giá giấy vọt tăng, việc in sách bỗng đứng khựng lại. Nhìn chung thì Năm vừa qua, có đủ loại sách được in ra: một ít sách dịch từ trường Thiên học, một ít tiểu thuyết, một ít thuộc loại tò mò như các cuốn: *Làm thế nào để giết một Tổng Thống*, *Bốn tướng Da lạt* cũng rất nhiều loại sách Bói bài, Tử vi, Vạn mang, Truyện gián điệp, kiếm hiệp v.v.v. Nổi bật hơn cả là sách báo Nhi Đồng được in thật nhiều và in thật đẹp bày đầy hiệu sách: *Thăng Bồng*, *Tuổi Ngọc*, *Thiếu nhi*, *Tuổi hoa*, *Tuổi xanh*, *Mây Hồng* và hằng chục loại sách khác dành cho giới con nít. Các tạp chí Văn nghệ vẫn ra đều đặn như *Văn*, *Văn học*, *Khởi Hành*, *Ý Thức*, *Nghiên Cứu Văn học*, *Văn Mới* nhưng không viết. Sang năm với giá giấy tăng, các ban đồng nghiệp này liệu còn đương đầu nổi với những khó khăn then chốt?

Phủ đặc trách Văn hóa với hai công trình đáng kể vào dịp cuối năm Heo

Thư viện Quốc Gia do Phủ đặc trách văn hóa khánh thành vào cuối năm qua là một công trình đáng kể mặc dầu khi viết về Thư viện này, nhà viết phim Kiều Phong đã phang một bài rất cay chua. Việc làm đáng khuyến khích thứ hai của Phủ Văn Hóa là yểm trợ cho nhạc sỹ Văn Giảng thực hiện một đêm nhạc Việt Nam, giới thiệu một ban hòa tấu toàn bằng nhạc cụ cổ truyền trình tấu tác phẩm « Ai đưa con sáo sang sông » do Văn Giảng sáng tác và diễn khiển giàn nhạc. Văn Giảng là nhạc sỹ nổi tiếng từ 20 năm nay, tác giả những bản *Đêm Mê Linh*, *Thúc Quán*, *Lục Quân Việt Nam*, *Ai Về Sông Tương v.v.* Riêng bài *Lục Quân VN* là bài hát mà bất cứ một thanh niên nào vào quân trường cũng phải hát hằng trăm lần. Trước đây, Văn Giảng giữ chức Giám đốc trường Quốc Gia Âm nhạc tại Huế. Anh đã từng đi dự những hội nghị âm nhạc tại Téhéran, tại Nhật Bản và từng theo học thêm Âm nhạc tại Hoa Kỳ. Gần đây, Văn Giảng đã gồng mình làm cái việc chưa ai dám làm là soạn một bản nhạc theo lối đại thể dành cho một ban hòa tấu gồm 60 người vừa nhạc sỹ vừa ca sĩ. Nhạc sỹ chơi toàn nhạc khí cổ truyền như đàn tranh, đàn Tý, đàn cò, đàn nguyệt và sáo tre, trống cơm, trống bông, trống bằng, phách tiền. Sau 2 tháng tập dượt, ban hòa tấu này đã ra mắt khán giả và được tán thưởng nhiệt liệt. Ít nhất thì cũng phải có những tiết mục như vậy để gọi là « trở về nguồn » và mỗi khi đi trao đổi văn hóa với các nước bạn, có cái để giới thiệu là bản sắc đặc biệt của Việt Nam.

Trong làng Văn nghệ Quân Đội

Duy Năng trình làng tập: « Văn đời đời hoài vọng » tập thơ ếp ú từ 6 năm trời, sau « Giấc ngủ chân đèo », *Diễn Nghị* in « *Rừng. Đổ Quyển và kể lại* » Hoàng Lộc cho xuất bản tập thơ « *Trái Tim còn lại* ». Dương nghiêm Mậu lấy vợ tháng trước tháng sau Nguyễn Đức Quang bắt chước theo. Nguyễn Cao Nguyên tuyệt tích giang hồ đầu ở đồng bằng Sông Cửu Long được mời về chấm tranh dự thi giải thưởng Văn học nghệ thuật của Tổng Thống cùng với Tạ Tỵ Anh Việt, cũng được mời chấm bộ môn Âm Nhạc, Văn Quang cùng ký giả Lô Răng chấm phim. Tô Thùy Yên trong năm qua làm được một bài thơ trữ tình khá hay, cuối năm lo in giải phẩm Đồng Illong. Dương hùng Cường đi học Dalat 3 tháng cùng Hoàng Nguyên trở về tiếp tục « Buồn tênh lại cười » trên báo hằng ngày. Đặng trần Hoàn lo tái bản chuyện cười cười, Dương Trữ La nhẩy sang lãnh vực truyện tuổi thơ...

Vì tình hình mỗi ngày mỗi khó khăn, ai làm được gì, có làm là tốt rồi! Muốn làm chung phải có phương tiện. Nhắc đến phương tiện lại đối diện với khó khăn do đó trong năm qua Hội Văn Nghệ Sĩ không có hoạt động nào đáng kể ngoài những cố gắng có tính cách cá nhân. Lại phải đợi sang năm mới, hy vọng có nhiều hoàn cảnh thuận lợi hơn...

TAY tôi run lên, mạch máu trên thái dương như đập mạnh, mồ hôi ứa ra trên những chân tóc. Anh Hai lặng lẽ nhồi thuốc vào ống điều về bình. Tôi, chiếc ống điều ngắn quen thuộc vẫn như ngày nào. Tôi cúi người với lấy ly nước trà xanh uống một hơi cạn rồi bỏ xuống. Tôi muốn kéo dài một khoảng thời gian im lặng, tôi nghĩ đủ để cho tôi có cơ hội xác định lại với anh Hai. Tôi phải dứt khoát một lần chốt để hoặc tiếp tục, hoặc rời khỏi những hoạt động mà chúng tôi đã phải mệt nhọc với nhau. Anh Hai bật chiếc máy lửa nhỏ, nghiêng sang một bên môi lửa vào cổ thuốc đây, lửa bắt cháy, anh bỏ chiếc bật lửa xuống bàn, cầm ống điều ngậm lên miệng rồi lùi người dựa lưng vào vách tường đáng vẻ trầm tĩnh yên tâm. Chị Hai từ ngoài sân mở cửa đi vào tay bưng cái rổ lớn. Tôi đứng dậy nói thưa chị. Chú mới lên. Em mới lên hồi trưa, hồi này chị mạnh. Giời ơi, năm nay anh chị bệnh hoạn hoài, khí hậu năm nay sao độc quá, thế tôi chú ở lại chứ, lâu quá, hồi này trông chú cũng gầy đi đó nhé. Tôi nói vâng. Chị Hai ngẩn ngơ như có điều gì muốn nói với anh Hai nhưng chị ngừng lại không nói. Chị lấy nước nóng từ trong bình thủy đổ thêm vào ấm tích rồi cầm bình ra khỏi phòng. Chú ở đây ăn cơm nhé, Tôi nói: cảm ơn chị, chiều nay em còn có hẹn, thôi để khi khác. Thế trưa mai được không? Tôi nói: dạ có khi sáng mai em đã phải về, công việc đợi ở dưới. Chú thì lúc nào cũng bận, chắc chị anh chị nghèo không đủ cho chú ăn. Tiếng nói của chị Hai vẫn vui tươi, trong cách nói rộn ràng thân mật, chị vẫn như ngày nào, chị vừa nói vừa bước ra không đợi câu trả lời, như một thói quen đối với chị. Anh Hai vẫn ngồi bình thần. Tôi im lặng một lúc sau khi chốt cho mình một điều thuốc. Cầm điều thuốc xuống tôi trở lại câu chuyện bỏ dở:

— Em đã trình bày hết với anh những công việc, mọi người trông đợi thái độ của anh, em muốn được anh xác nhận một lần chốt.

Bỏ người ra khỏi ghế dựa Anh Hai ngồi ngay người, hơi chúc về phía trước, ống vó cầm ra tay.

— Chú đã đặt tôi trước một việc có tính cách giới hạn. Tôi xác định với chú: việc chú nói đó tôi đứng ngoài.

Anh đứng ngoài?

— Tôi đứng ngoài, điều ấy không có nghĩa công việc chung thay đổi đối với tôi. Tôi đã trình bày cho chú thấy rõ những việc có giới hạn trong thời gian và con đường dài. Họ không là thù địch của tôi.

— Nhưng anh chấp nhận sự đả ngộ tệ bạc đó sao?

— Đả ngộ, tôi không hiểu điều chú muốn nói, thế những việc mình đã làm đều là vì có đả ngộ mà mình làm đó sao? Không, chúng ta phải vượt thoát ra khỏi những hạn hẹp như thế. Mình đã làm được gì chưa mình đã dâng hiến được gì chưa? Đó là điều mình phải nói với mình. Mình không được quyền đòi hỏi, điều gì đến thì nhận. Chú hãy nói với anh em như thế. Nếu như mọi người không chấp nhận thái độ của tôi thì hãy coi tôi như chết rồi. Thà là như thế.

— Bao nhiêu người đã chết, bao nhiêu anh em đã gửi máu, gửi một phần thân thể lại mặt trận, gửi sự hao mòn tâm thể trong lửa đạn, như vậy mà mình không có quyền gì sao.

Anh Hai ngồi ngả người ra sau, chiếc ống điều trên miệng và những cụm khói. Tôi lắng giọng.

— Em xin lỗi anh, câu chuyện hình như đã không bổ ích, có lẽ anh đã ở trong một nền tảng suy nghĩ khác.

— Cảm ơn chú. Không phải thế. Không phải anh em sai lầm, nhưng là với tôi từ trước tới nay vẫn không coi việc giữa chúng ta với nhau mà phải coi nhau là đối thủ. Mình học đầu vào nhau chỉ có lợi cho bọn Đệ tam và Đệ quốc. Tôi vẫn muốn mình nói với nhau, nghe lấy nhau. Bài học từ 1945 tới nay tôi vẫn không quên được. Có lẽ quan niệm của tôi sai lầm. Vậy thì tốt nhất là các anh em hãy cứ tiếp tục những gì mà anh em tin là đúng, còn tôi, tôi chọn cho tôi rồi. Anh em có thể nhận được

nhưng nếu tôi nhầm... Chú hiểu tôi. Tôi mong chú ở lại chơi với tôi vài ngày trước khi về.

Anh Hai ngừng lại thờ dãi, tôi nghe như tiếng thở của một sự ngậm ngùi, tiếng thở của biển cả không sóng gió, của rừng cây không có gió lớn. Những ngày nào đã trôi qua... Anh Hai đứng lên, cầm lấy đôi nạng gỗ, để đôi nạng dưới nách rồi bước đi, tôi đứng lên theo. Chúng tôi ra khỏi phòng. Buổi chiều đã xuống, mặt trời vàng ở sau những ngọn cây trên đồi, những tia nắng chói lóa chiếu xuống thung lũng dưới xa có một giòng nước nhỏ. Ngọn đồi bên kia sông có mấy hồng lóng lánh như có dát một lớp ngân nhũ. Con đường nhỏ đưa xuống thung lũng có ba đứa trẻ đang đùa rờn với tiếng cười vang lên từng lúc. Anh Hai đứng lại nơi sân, bên hàng hoa hướng dương nhìn xuống hơi mỉm cười. Lúc sau anh quay lại nói với tôi:

— Đứa nhỏ gái là cháu ngoại của tôi.

Tôi cười nhìn anh như muốn chia sẻ cùng anh niềm vui nhỏ. Tôi lặng im nhìn ba đứa trẻ chạy chơi, có lúc chúng khuất vào trong khu vườn mận nở đầy bông trắng. Anh Hai hỏi đột ngột:

— Mai chú về.

— Vâng.

Anh Hai chỉ xuống một khoảnh đất thấp ngay dưới phía dưới sân:

— Có người bạn mới mang cho tôi một khóm hoa quý. Tôi cũng đến lúc chơi hoa rồi. Người ta sinh ra đâu phải để làm gì? Phải không?

đương nghiêm mậu

CUỐI ĐỜI VẦY GỌI

Giọng anh Hai có vẻ đùa với câu nói. Tôi nói trong mơ hồ:

— Em đã nghĩ tới tự tử.

Anh Hai quay lại nhìn tôi chăm chú, đôi mắt đầy vẻ khác thường. Tự tử, tôi chợt nhớ tới hai tiếng đó. Người bạn nói: mình sống như tự tử. Tôi rờn rợn: Người ta có nhiều cách tự tử, có người tự tử bằng hạnh phúc mà cũng có người tự tử bằng đau khổ. Vậy cái nào thú vị hơn. Người bạn hỏi về chăm chú. Không phải thế, với tôi là: sống có thú vị không?

— Chú nghĩ thế?

— Có lúc.

— Tôi nghĩ đến sống vì tôi đã sống sót.

Giọng nói anh Hai chắc nịch như tự tiếng nói là một xác định. Tôi chú ý tới hai người đàn ông ăn mặc đường hoàng đang đi từ phía dưới công viên, họ nhìn thấy chúng tôi khi bắt đầu leo con đường dốc.

Anh Hai nói với tôi:

— Bọn họ lên vận dụng tôi ủng hộ anh Hai cười khàn ửng hờ họ, nghĩ thực tức cười, họ mang đến những hứa hẹn, giúp đỡ, những điều kiện, tôi cũng là một món hàng dưới mắt họ, chú nghĩ như thế có tủi cho mình không. Đó đâu phải điều mình trông đợi, ước chi cho chúng ta có thể ủng hộ người này hay người khác mà chính họ

không hề trông đợi. Lợi, người ta nghĩ tới nhiều quá. Bây giờ chỉ có lợi, ngay cả danh đối với họ cũng không quan trọng.Ồ danh cũng được miễn sao có lợi. Lãnh đạo đã làm họ hỏng hết khiến cho mọi người không còn tin gì nữa, mọi thứ đều như những món hàng chỉ cần có nhãn hiệu cho đẹp; được rao bán khéo léo. Họ chỉ cần bán một lần là đủ rồi, sau lại thay nhãn. Chú thấy không?

Tôi không nói thêm điều gì, tôi chào anh Hai rồi xuống con dốc, tôi không muốn tham dự vào câu chuyện với những người lạ mặt. Anh Hai đưa tôi xuống một quãng:

— Mai trước khi về chú lên ăn sáng với tôi.

Tôi nói vâng rồi xuống đồi. trên đường tôi gặp hai người đàn ông cúi chào, một người mập đen và một người cao tôi trông hơi quen mặt như đã gặp ở đâu. Xuống hết con đường dốc tôi ngang qua một khu xóm thưa nhà, nơi đây là một vùng đất mới, xưa kia là một khu vực bỏ hoang, sau những năm chiến tranh dân chúng tại những thôn xóm xa đã trở về đây sinh sống, khai khẩn đất hoang tạo thành một khu việc phân định. Thung lũng đã trở thành những ruộng rau tươi tốt, sườn đồi trở thành những nền nhà mới, và trên con đường vào thị trấn những xe cộ di chuyển có thêm một tram-dô cho những người đến và những người đi. Những đồi thay khắc nghiệt của đời sống đã du lại những cử điếm một hòa hợp mới về xã hội, những người không quen thuộc bỗng trở thành xóm giềng, nhiều cách sống cá biệt ảnh hưởng pha trộn vào nhau từ



tiếng nói, cách tổ chức gia đình và những thói quen từ ngay trong cách làm những món ăn. Anh Hai từng nói với tôi về một khoảng đất còn bỏ hoang dành cho tôi lúc tôi muốn tới, lãnh khỏi những gì là phiền toái để được sống với riêng mình. Tôi cười mỗi lần nghe anh nói tôi điều đó. Tôi cũng mong ước có một đời sống bình lặng, nhưng trong một cảnh huống nào đó tôi thấy mình chưa lặng đi những hoài bão, mong muốn làm một cái gì, gây dựng một cái gì không phải chỉ cho riêng mình nhưng đó còn là ước vọng của bao nhiêu người khác. Những người khác, trong liên đới, đối với tôi, tôi vẫn còn thấy những trách nhiệm và nỗi thiết tha. Đi hết khu xóm tôi tới quốc lộ, con đường mới được mở rộng và canh tân. Con đường có lúc không lưu thông được vì những đê dọa này đã có lại được đời sống của nó, dù cho nó chưa thực sự hồi sinh. Chuyến xe lam đông khách đỗ lại, nó đưa tôi trở về thị trấn với những người bạn đang đợi bên bữa cơm đã sẵn. Khi vào câu chuyện, chúng tôi cùng thảo luận về những việc đã làm, những dự định, những khó khăn phải vượt qua. Ở trên này tương đối hàng ngũ không bị chia rẽ vì quyền lợi, mọi người đã nghe được nhau.

Anh Hai đã giúp họ có được những hành động quyết liệt nhưng ôn hòa, hiền: biết. Nhưng chính điều này cũng khiến cho nhiều người trẻ không đồng ý. Họ hành động, đòi hỏi: chúng ta không có gì để mất nữa, chúng ta không sợ. Là những người đã hy sinh nhiều, họ có quyền đòi hỏi, anh Hai nói: nhưng mình không có quyền làm hỏng công cuộc chung. Công việc chung, anh Hai vẫn thấy có hai công việc vẫn phải tiến hành song song, vừa chiến đấu với bên ngoài, vừa phấn đấu với bên trong để có tiến bộ, nếu hai điều đó không được hoàn thành thì cả hai đều hỏng, và chẳng bổ ích gì. Ngay trong tranh đấu điều này cũng cần phải được minh định và tiến hành, với địch và với anh em. Sau bữa cơm chúng tôi cùng đi coi khu gia cư mới dựng ven theo một sườn đồi khuất bên kia thị trấn ngổ xuống một khu rừng thông thưa. Những căn nhà nhỏ bằng vách gỗ, mái tôn, có nhiều căn chỉ mới dựng được sườn nhà với nền đất đỏ tươi màu cam. Những căn nhà ở cách xa nhau khoảng hai mươi thước, như vậy mỗi gia cư có được một khoảnh vườn nhỏ. Tôi đã dừng lại trong một gian nhà ở gần cuối xóm, những người bạn giới thiệu với tôi một người đàn bà đã đứng tuổi, chị Nhậm, anh ấy mới mất được hơn tháng ngay sau khi cùng anh em làm nhà ở đây, chị có bốn người con, người con trai lớn đang học trong trường Thiếu sinh quân, chị Nhậm rơm rớm nước mắt khi nói đến những giúp đỡ của mọi người quanh. Tôi cảm động về tình thân thương thân của mọi người.

Những căn nhà mới dựng, những đồ đạc trong nhà trình bày một đời sống chật vật của mọi người, dù thế ở nơi đó mọi người như gần gũi với nhau hơn. Một anh bạn nói:

— Chúng tôi chỉ mong có một căn nhà nhỏ, có công việc làm để sống, vậy mà bọn mình đã bị lợi dụng, bị kết án, tôi chẳng thể hiểu được.

Một anh bạn chỉ xuống phía dưới, trên một ngọn đồi thấp, nơi đó có những căn nhà gạch, tường vôi sáng, những lối đi được xây cất đẹp mắt, anh bạn nói:

— Anh thấy không?

— Thấy cái gì?

— Những ngôi nhà...

Anh bạn ngừng lại nhìn tôi, chừng như thấy tôi không rõ, anh tiếp:

— Nhà của những ông lớn, họ chiếm đất với giấy tờ hợp pháp, cả những người chẳng hề sinh sống ở đây cũng có đất rộng, họ chiếm rồi bán lại. Từ những cửa sổ họ nhìn mình và kết án là mình chiếm đất, làm mỹ quan thành phố, nạn kiều binh... Có anh em đã tức giận muốn phá rạp những ngôi nhà ấy cho bỏ ghét. Họ được yên lành làm giàu, mình thì lo đánh giặc, thế mà họ có nhìn xuống một chút nào đâu.

Tôi qua một đêm với giấc ngủ êm đềm, khi hầu đủ mạnh để đáp một tấm chăn mỏng. Mọi công việc thu xếp đã xong, anh em ai cũng đồng lòng về một tổ chức có chỉ đạo cũng như chấp nhận một hành động thống nhất, thoát ra những mua chuộc, chỉ phớt lờ tới mục đích tốt và lâu dài, không phải chỉ có quyền lợi của riêng mình mà là trách nhiệm với cộng đồng. Buổi sáng thức dậy, một anh bạn đưa tôi xuống thăm anh Hai trước khi trở về. Khi lên khỏi dốc tôi thấy anh Hai đang đứng ở sân nhà, những ngọn cỏ còn ẩm sương đêm, anh Hai nói:

— Tôi lo chú không trở tại.

Tôi cười nhìn anh. Chúng tôi vào nhà, chị Hai cho chúng tôi ăn bún măng khô. Uống một ly trà lớn xong anh Hai đứng lên:

— Thời chúng ta đi.

Tôi ngạc nhiên, anh Hai cười, chị Hai cầm lấy chiếc túi nhỏ đi ra nói:

— Mình đi khoảng bao lâu.

— Anh đi khoảng tuần lễ. — Anh Hai nhìn sang tôi chú ngạc nhiên lắm sao. Tôi về dưới máy ngày gặp anh em, tôi nghĩ không nên gây ra hiểu lầm.

Tôi hài lòng với quyết định của anh Hai, sự có mặt anh có thể giúp ích cho những người cùng ngồi trong thảo luận, hoạt động. Tôi mỉm cười khi

xách hành lý nhẹ cho anh Hai khi đi xuống con dốc. Huyền xe chạy mất hơn một buổi chúng tôi mới về tới nhà.

Buổi sáng vừa thức dậy, một người bạn đến nói:

— Anh Văn chết rồi.

Tôi kinh hoàng, anh Hai ở trong nhà đi vội ra, bước đi gấp gáp:

— Anh Văn chết?

— Anh ấy tự tử.

Anh Hai ngồi xuống ghế lấy ống điếu ra nhai thuốc, tôi cũng ngồi xuống theo:

— Cậu nói rõ cho tôi nghe.

Người bạn kéo ghế ngồi xuống bên, mặt anh chưa hết nét kinh ngạc với vẻ ngỡ ngàng khác thường:

— Hồi sáng qua trong khi đi tìm tin của anh Văn thì cảnh sát họ cho biết có với được xác một người trôi trên sông, không có thể căn cước. Anh Lang tới ngay và nhận ra anh Văn. Anh ấy đã nhảy xuống sông. Trước đây ba ngày, anh Lang có hẹn với anh Văn đi khám sức khỏe, đợi hết ngày không thấy anh tới, chiều lại anh Lang đi tìm, khi tới nhà (h) đã nhận ra việc bất thường. Nơi anh Văn ở không ai biết trước đây ở hẳn một chỗ nào, lúc chỗ này lúc chỗ khác, sau chót anh ấy biệt tịch một thời gian, chỉ có anh Lang được anh ấy về cho biết nhà. Thời gian sau này anh ấy không muốn gặp ai nữa, anh rút về trên căn gác với đồng sách. Lâu lâu anh ấy sang thăm anh Lang. Khi xuống nhà thì anh Lang thấy chiếc ví đựng giấy tờ còn trong chiếc quần. Anh biết ngay anh Văn tự tử vì trước đó, trong câu truyện có lần anh Văn đã nói với anh Lang. Anh Lang hỏi anh Văn là cách nào để giết người êm ái nhất, hay nhất. Anh Văn nói: yêu hân. Nhưng nếu tự tử: sao cho êm thấm, như kẻ mất tích thì hay nhất. Thời buổi này... Và anh ấy đã thực hiện, vì thế anh Lang đã lo cho anh ấy, một cách nhẹ nhàng. Tang từ chiều qua.

Anh Hai ngồi lặng im hút thuốc. Tôi nghe bàng hoàng. Anh Văn đã chết. Anh Hai nói:

— Tôi vẫn đợi tin ấy. Anh Văn không chấp

nhận được, anh ấy không phải là người dễ thỏa hiệp.

Thỏa hiệp, tôi nghe cay đắng.)

— Hôm trước đã lâu tôi có nhận được thư của anh ấy, tôi có nói anh ấy lên ở với tôi, nhưng tôi không thấy anh ấy trả lời. Đã năm mươi tuổi, những trời đất không ngừng, từ phía này qua phía khác, những chọn lựa đã chẳng đưa anh ấy tới đâu. Anh ấy không chấp nhận được: tương đối. Mong tưởng thì chơi đùa, quay lộn trong óc. trái tim đập rộn rã. Bọn lãnh đạo đối với anh ấy như cỏ rác, bất xứng. Một mình bất lực trong thực tế, anh ấy không có lối thoát thì chỉ còn cái chết cho anh ấy. Yêu đời sống mà phải chết. Quý đời sống mà phải hủy mình. Trong khi bao kẻ không biết sống thì sống. Chúng tôi cùng trong một cảnh huống nên chúng tôi rõ nhau, các chú không thể chia sẻ được điều này với chúng tôi. Như thế các chú hạnh phúc hơn.

Giọng anh Hai vừa chắc mạnh, vừa buồn rầu.

Anh nhìn tôi:

— Anh Văn đã chết hộ tôi một đời sống.

Tôi mừng rỡ thấy hình ảnh anh Văn đáng đi thoải mái, giọng nói sáng khoái, tiếng cười vang động. Anh đã đi một mình trên một quãng đường ngắn, trước mặt giòng sông, có lẽ tới phút đó anh còn cười, còn vẩy tay với đời sống, sau chót anh buông mình xuống, như tự mình ném đi một hòn cuội, không để lại liên lụy, mọi dằn buộc đã chỉ còn mỏng manh như sợi tơ trời trong một buổi sáng.

Anh Hai đứng lên:

— Hoàn cảnh này giết chết chúng ta.

Chúng tôi ra khỏi nhà không ai nói gì với anh. Mọi người đã có mặt đủ. Tôi thấy anh Hai hơi rầu rầu. Anh không nhắc gì tới cái chết của anh Văn. Lúc bước lên bậc tam cấp, anh Hai vấp ngã xuống. Anh gượng dậy, sửa lại nạng nhìn chúng tôi:

— Mình thế này rồi mà cũng không yên được. Bọn còn đủ tay chân chúng đang làm gì vậy...

Anh Hai vừa nói vừa bước đi, anh như cố gắng cho những người chung quanh thấy anh còn sức khỏe và lòng hăng hái...

một mình uống rượu đón xuân

TRƯƠNG VĂN DŨNG

trọn đời ta một kẻ lang thang
thở hụi hơi giữa giòng thác lũ
biết tình ta vốn rất ngang tàng
chuyện tương lai xem như gió thổi

chuyện tương lai là khói là mây
có khi nào ta thêm nghĩ tới
thời cận đi, cận chén rượu cay
dầu trăm năm vẫn còn tằm tới

dầu trăm năm vẫn kiếp giang hồ
nghe buồn tình những đêm bão nổi
bây giờ ta nước mắt đã khô
bây giờ ta ước mơ đã mới

bây giờ ta đang đón mùa xuân
có khác gì mùa đông không hời
đón mùa xuân một chén rượu đầy
(tình cơn say mùa xuân sẽ tới!)

chiều ở nghĩa trang

nắng chọi ủa bên cỏ vàng chân mệ
ta thân thờ gọi kẻ những tên bia
gió nghe động muôn ngàn xương cốt cũ
chiều mệnh mang trời ròn rợn sao khuya,

thăm em và saigon

HOÀI MẠC THANH

cho gửi lời thăm em và saigon
thăm những con đường sương phủ là non
và em — một sáng nào đi học
không có ta chắc cũng thấy buồn!

cho gửi lời thăm em và saigon
ta bây giờ vẫn sống có đơn
ngày hai buổi thường ngồi trong quán
rượu uống mềm môi chẳng hết buồn

em bây giờ — em ở saigon
có thương ta khi trời sắp lập đông
— bởi thân ta như cánh máy xam
suốt một đời ôm mảnh tình không

ta vẫn nhớ em — nhớ saigon
mai về sông lạnh bên chiều hôm
có ta ngồi đốt vàng tay thuốc
trông khói xây thành mơ đáng em





VIÊN LINH

GHI NHẬN CUỐI NĂM

1.

Mỗi năm tôi đều rời khỏi Saigon vào những ngày giáp Tết. Chuyển đi hoàn toàn không định trước, nhưng lại chắc chắn là sẽ xảy ra, vì Saigon là một công xưởng, nơi để làm việc, từ sáng tới chiều tối, liên tiếp trên mười tiếng đồng hồ mỗi ngày và chỉ vào dịp cuối năm, khi công xưởng đóng cửa, tôi mới có thể ra khỏi nó. Năm nay, những ngày Tết đang đến gần, tôi chưa biết sẽ rời công xưởng này để tới một chốn nào.

2.

Saigon. Công xưởng lớn của mọi ngành, kể cả ngành văn học. Công xưởng đó, khởi từ một tháng nay, gặp rất nhiều khó khăn, khó khăn đến từ bên ngoài, cũng như luôn luôn xảy ra ở bên trong, nhất là đối với một bộ phận chuyên biệt là tờ báo Văn Học Nghệ Thuật này.

Như bạn đọc đã biết, giá giấy từ 530 đồng một rame nay đã lên tới 1400, gần gấp ba. Hôm 20-1 anh quản lý cho tôi hay, tờ báo chưa chắc còn có thể tiếp tục được, sau số Tuyền Táp Mùa Xuân này. Số phận của nó tùy thuộc vào sự quyết định trong một ngày tới đây, qua phiên họp cuối năm của Bộ Biên Tập. Nếu nó còn được duy trì, chắc chắn giá bán sẽ phải lên tới ít nhất là 40 đồng một số báo. Nếu không, số xuân này sẽ là số tạm biệt bạn đọc, như lời của anh quản lý.

Tuy nhiên, đây chỉ là là điều dự đoán. Sự việc có phần sẽ ít xảy ra như dự đoán này. Trong trường hợp đó là điều không thể tránh được, nghĩa là tờ Khởi Hành phải đóng cửa, tôi sẽ gặp lại quý bạn trên một diễn đàn khác sẽ ra mắt số đầu tiên trong khoảng thời gian rất gần với ngày Tết. Đó cũng sẽ là một tờ tuần báo văn học nghệ thuật. Càng ngày, một diễn đàn văn nghệ càng thấy là cần thiết phải có, cho mỗi tuần.

3.

Văn chương và thời thế, 10 tác giả đã trả lời cuộc phỏng vấn này của KH số Xuân. Thời thế bây giờ khó quá. Biến đổi và bất trắc. Nhà văn, trong lòng một xã hội bất trắc, bao vây bởi vô số những vấn đề lớn, nhiều khi không cầm vững được ngòi bút nữa. Có quá nhiều điều để nói, mà không biết có thể nói được gì, và nói được đến đâu.

Ba câu hỏi của KH được trả lời mỗi người một cách. Về phần tôi, khi gửi những

câu hỏi ấy đi, tôi cũng chưa tự mình tìm xong một giải đáp gầy gòn. Điều chắc chắn mà người cầm bút hướng về cái Đẹp có thể thấy ngay là: Thời Thế ảnh hưởng đến loại Văn Chương viết từ những thái độ chính trị nhiều hơn là đối với những người cầm bút không coi những biến đổi của thời cuộc như những biến đổi tâm lý tương xứng của thứ văn chương họ viết ra. Văn chương từ thời cuộc thường thường là vất vả, vất vả. Loại văn chương này thường có đời sống là 3 năm, 4 năm, hay 6 năm, tùy theo các cuộc bàn cử Thượng Hạ Viện, hay Tổng Thống. Nó sôi nổi vào những giai đoạn đó, rồi lắng chìm theo phong trào.

Thời cuộc lại đang biến đổi mãnh liệt sau Thông Điện ngày 26-1 của Tổng Thống VNCH. Loại văn chương thời thế lại thêm một phen vất vả để chuyển mình.



4.

Năm 1971, có vài chuyện đáng được ghi nhận trong sinh hoạt sách báo. Trong khi có nhiều cuốn sách hân không tới ngàn cuốn thì có những tác phẩm được tái bản ngay vài tháng sau lần in thứ nhất. Có ba cuốn như vậy: hai cuốn của nhà văn Mai Thảo, *Sống Chỉ Một Lần*, *Đề Tưởng Nhớ Mùi Hương*, và *Chuyện Tình* (do Phan Lệ Thanh dịch Love Story của Eric Segal) đây là những chuyện đáng để phân tích.

Mặt khác, những ngòi bút có sách bán nhiều nhất của năm trước đã xuống giá rõ ràng trong năm 1971. Từ một lúc nào đó, giá trị thật sự của chữ nghĩa sẽ được trả cho chữ nghĩa, thứ văn chương hoa hòe hoa sỏi sẽ rơi rụng tại tả và chấm hết vội vã. (*Chuyện Tình*, cuốn sách này là một hiện tượng khác, báo chí có ảnh hưởng quảng cáo rất lớn: nhân những tin tức và bài vở về cuốn sách khi được điện ảnh hóa).

5.

Năm 1971 cũng là năm Điện Ảnh VN tìm lại một đà sống rầm rộ. Trước sau có trên bốn mươi hãng phim được thành lập, trong đó có một tổ hợp các nghệ sĩ, đúng hơn là tổ hợp các nhà văn: nhóm phim Nghệ Thuật. Nhiều cuốn phim đầu tay được đem trình chiếu, có những cuốn đạt thành công tức thì, về thương mại hoặc nghệ thuật: *Như Hạt Mưa Sa* của Bùi Sơn Duân, *Lệ Đá* của Võ Doãn Châu. Cả hai phim này đều phỏng từ Văn phẩm của các nhà văn nổi tiếng (Trong giải Văn Học Nghệ Thuật Toàn Quốc 1971, *Lệ Đá* đoạt giải phim hay nhất cũng như có đạo diễn xuất sắc nhất (VDC) và *Như Hạt Mưa Sa* đoạt giải kỹ thuật xuất sắc nhất (dành cho Trần đình Mưu).

Thế nhưng càng vào những ngày cuối năm, cái đà sống này càng đi xuống: nhiều phim thay vì mang thêm sự thành công cho Nền Điện Ảnh đang tái sinh, lại chỉ bồi thêm sự thất bại, do ở đạo diễn làm việc vội vã, sản phẩm vá vữa, đại khái.

6.

Sau hết, những dòng cuối cùng của bài viết này là những dòng thư gửi các thân hữu của KH, từng thư từ hay tới Tòa Soạn, đưa ý kiến về tờ báo, chỉ trích hoặc phê bình nghiêm chỉnh.

Ý kiến của các bạn dù thế nào, luôn luôn đáng kể là quý báu đối với chúng tôi. Từ những ý kiến đó, một cái quá đà được ngưng lại, một cái chưa tới được đẩy lên.

Cảm ơn các bạn, hẹn gặp lại trong một năm đầy sinh lực để làm việc. Thân ái.

Cung Chúc Tân Xuân

NGUYỄN-PHƯỚC-QUANG

Dân biểu Đơn vị Darlac

31/53, Hai Bà Trưng
Banmethuot

17518, Nguyễn Huệ
SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân

Y-DHÊ ADRÔNG

Dân Biểu Hạ Nghị Viện
Đơn vị DARLAC

65, Bùn A L4 A

BANMETHUOT

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

TOUNEH TÔN

Dân Biểu Hạ Nghị Viện
Đơn vị Tuyên Đức

Cung Chúc Tân Xuân

CHU-VĨNH-THỊNH

65, Hồ tấn Đức

GIA ĐỊNH

Cung Chúc Tân Xuân

Hãng gạch bông ép bằng máy điện

THANH-DANH Cty

Sản xuất đủ loại gạch lót nhà

242, Cống Quỳnh SAIGON

ĐT. 22.906

Cung Chúc Tân Xuân

THÁI-LỤC-PÔ

Phó Sự Vụ

VIỆT NAM DỆT SỢI HOÀN TẤT CÔNG TY

Quốc Lộ 1 Bà Quẹo, Tân Bình

GIA ĐỊNH

Cung Chúc Tân Xuân

TRẦN-THỊ-HOÀ

Dân Biểu Đoàn vị Long Xuyên

Chủ Tịch Ủy Ban Xã Hội Hạ Nghị Viện

Cung Chúc Tân Xuân

ĐÈO-VĂN-TSÉ

Dân Biểu Hạ Nghị Viện
Đơn vị Tuyên Đức

27150 A, Thống Nhất

ĐÀ LẠT

SAIGON AN-QUAN

Công Ty nặc danh vốn 20.000.000đ.00

35, Nguyễn đình Chiểu SAIGON

ĐT. 22.208 — 22.498

Trên đã phát triển mạnh, nhờ sự tín nhiệm của khách hàng từ 25 năm nay.

Kính chúc quý vị năm Nhâm Tý an bình, hạnh phúc và thịnh vượng.

Cung Chúc Tân Xuân

Ets TRẦN-DUY-AN

G.Đ. Nguyễn thị Khoa

67-69, Cao Thắng SAIGON

43-47, Yên Báy ĐÀ NẴNG

Cung Chúc Tân Xuân

TRẦN-VĂN-CHƯƠNG

Khai Quan Thuế — Vận Tải

63, Cống Lý SAIGON
ĐT. 21.957

81, Lê Quốc Hưng SAIGON
ĐT. 90.792

Cung Chúc Tân Xuân

Ban Trị Sự Ấp Chí-Hòa II

Kính chúc đồng bào trong Ấp một năm mới đầy an khang và thịnh vượng.

Hội Trưởng
và Quý vị trong Ban Chấp Hành

HỘI ĐẮC-VIỆT TƯỞNG-TẾ

Kính chúc một năm mới Bình an và Thịnh vượng.

36, Hiền Vương

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân

GIÁM ĐỐC VÀ TOÀN THỂ NHÂN VIÊN Ngân-Hàng Phát-Triển Nông-Thôn Cam-Ranh

Kính chúc quý vị Thân chủ một năm mới an khang và
thịnh vượng.

Cung Chúc Tân Xuân

TRẦN-KHANH tự QUẾ

Thầu khoán Kiến Trúc

797, Bến Phạm thế Hiền

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân

VIỆT-NAM DỆT-SỢI CÔNG-TY

(VINATEXCO)

Quốc Lộ 1 Bà Quẹo Tân Bình

GIA ĐỊNH

Cung Chúc Tân Xuân

Hãng thuốc lá J. BASTOS du VIETNAM

Kính chúc Quý vị thân chủ khách hàng một năm mới
đầy sức khỏe và thịnh vượng.

Cung Chúc Tân Xuân

SAIGON TƯU-LẦU

Máy điều hòa — Thang máy — Nhiều phòng ăn
riêng biệt. Giá phải chăng. Tiếp đãi nồng hậu

53, Đại lộ, Trần hưng Đạo SAIGON

ĐT. 93.797

Cung Chúc Tân Xuân

PHẠM-VĂN-THẦU Cty

Vận Tải — Khai Quan Thuế

54, Công Lý SAIGON

ĐT. 20.681

Cung Chúc Tân Xuân

Việt-Nam Thực-Phẩm Kỹ-Nghệ Cty

(Việt Nam Food — Industrial Co L.-I.-d)

VĂN PHÒNG:

CƠ XƯỞNG:

95, Nguyễn công Trứ SAIGON
ĐT. 23.107 — 93.430

Tân Sơn Nhì Gia định
ĐT. 41.833

Cung Chúc Tân Xuân

TRẦN-VĂN-NHÀN

Khai — Quan — Thuế
Vận tải Thủy — Bộ

156, Trịnh minh Thử SAIGON

ĐT. 93.925
23.350

Cung Chúc Tân Xuân

NAM-VIỆT NGÂN-HÀNG

Công Ty nặc danh vốn : 558.000.000đ đóng đủ

Trụ sở : 171-173-175 đại lộ Hàm Nghi — Saigon

Điện thoại : 98.553 — 94.428 — 96.427 — 96.068

Địa chỉ điện tín : NAVIBANK — Hộp thư : 2.697

Số Quốc Gia Danh Bộ : 71-74⁰-21 001

Số thương mại : 2.828-B Saigon

THỰC HIỆN CHO THÂN CHỦ TẤT CẢ CÁC
NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG :

- NHẬN VÀ TRẢ MỌI SỐ TIỀN KÝ THÁC
- MỞ TÍN DỤNG KHOẢN XUẤT NHẬP CẢNG
- CHO VAY DƯỚI MỌI HÌNH THỨC
- TRƯỞNG MỤC TIẾT KIỆM
- CHUYỂN NGÂN

ĐẶC ĐIỂM CỦA NAM VIỆT NGÂN HÀNG :

- TIẾP ĐÓN NỒNG HẬU
- PHỤC VỤ MAU LẼ VÀ KÍN ĐÁO
- VUI VẼ, LÈ ĐỘ.

XIN GHI NHỚ :

CHI NHÁNH CHỢ LỚN Số 33-35 đường Tháp Mười
Điện thoại : 37.933

Cung Chúc Tân Xuân

V.N. Pha Lê Bình Thủy C.ty

434-436, Bến Lê quang Liêm CHOLON
ĐT 37.678

Chuyên sản xuất các loại bình thủy, ly tách, chén và các loại lò dầu lửa hiệu STANDARD và PHIMÁ

Cung Chúc Tân Xuân

Ô. Bà TRẦN CHẨN

Thương gia Mễ cốc

Bến Lê quang Liêm

CHOLON

Cung Chúc Tân Xuân

Thế-Giới Bảo-Hiểm Công-Ty

The World Insurance Company

(CÔNG TY LE SECOUR CŨ)

CÔNG TY NẶC DANH VỐN : 50.000.000đ 00
Trụ sở : 16, Nguyễn Huệ, Saigon — ĐT. 20.461 — 94.482

ĐẢM NHẬN TẤT CẢ NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM :

- Xe tự động, hỏa hoạn — Thân Ghe Tàu đánh cá,
- Trộm cắp, — Tàu cận duyên và viễn dương,
- Tai Nạn Lao Động, Nhân Mạng, — Trách nhiệm dân sự của Nhà Thầu, Bác Sĩ, Y Tá, Nữ Hộ Sinh
- Hàng Hóa chuyên chở đường Thủy, Bộ, đường Hàng không,

① Bảo phí nhẹ

② Bồi thường lẹ

③ Hết lòng lo tai nạn khó

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Ô. BŨU TÊ

Chủ tịch Hội Đồng Nhân Dân
Thị xã CAM RANH

CAM RANH

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Ô. KHÚC CƯƠNG

Thị xã CAM RANH

CAM RANH

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Ô. LÊ VĂN LỘC

Xã Tân Sơn Nhì

GIADINH

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Hãng cửa máy
MINH PHỤNG

Định Quán

LONG KHÁNH

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Hãng nước mắt
ĐỨC TÀI

PHƯỚC TUY

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Hãng cửa máy
KIM HƯNG

Định Quán

LONG KHÁNH

Nhà Xuất bản LÁ BỐI

Giám đốc sáng lập :

NHẤT HẠNH

10 O số 121 Chung cư Minh Mạng
SAIGON 10

Sách mới năm 72

- 10 KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ HÔM NAY
biên khảo của TẠ TỴ
- VÔ MÔN QUAN
Thiền sư Vô Môn
bình tụng, Trần Tuấn
Mẫn dịch chú.
- CHÍNH PHỤ NGÂM
DIỆM ÂM TÂN KHÚC
Phan Huy ích diễn
giả, Nguyễn văn Xuân
phát giác.

KÍNH CHÚC

toàn thể độc giả, quý vị tác giả,
quý vị chủ nhân nhà sách toàn
quốc, một năm mới khương an và
thịnh vượng

NHÀ XUẤT BẢN LÁ BỐI

Cung Chúc Tân Xuân

MÔI BỘT GIẶT THỦ THIẾT



TIÊU-CHUẨN QUỐC-TẾ
ĐẦU TIÊN SẢN-XUẤT TẠI VIỆT-NAM

Tuần báo KHỞI HÀNH, cơ quan ngôn luận của
Hội VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI xin chân thành tri
ân: Quý vị Lãnh đạo tỉnh thành các Tôn Giáo, Tỉnh
Trưởng, Quận Trưởng, Hội Đồng Nhân Dân Xã,
Nhân Sĩ, các Công Thương Kỹ Nghệ gia cùng các
Văn nhân Nghệ sĩ và bạn đọc v.v...
Đã tích cực ủng hộ tuần báo KHỞI HÀNH trong
năm vừa qua do Hội chúng tôi chủ trương và xuất bản.

Trước thềm năm mới, Chủ Nhiệm và toàn Ban Biên Tập
xin Kính chúc Quý vị một mùa Xuân An Khang và Thịnh vượng.

HỘI ĐỒNG ĐÔ THÀNH

DIỆN THOẠI 92.476 ● TÔNG ĐÀI 91.054 ● 91.055 ⊕ 91.056 △ 90.738 ● 90.739 ⊕ 90.740

*Chủ tịch và toàn Nghị Viên Hội Đồng Đô Thành
Kính chúc Đồng bào và Quân Công các cấp hưởng
một mùa Xuân mới Thịnh vượng và Hạnh Phúc*

Chủ tịch Hội đồng Đô thành nhiệm kỳ 71-72
NGUYỄN VĂN ĐIỀU
123 Bà Huyện thanh Quan
Văn phòng 22.545 Tư thất 93.263

Phó Chủ tịch
PHẠM NGỌC HỢP
91/1 Trần quang Diệu (nối dài)
Văn phòng 24.218 Tư thất 41.959

Tổng Thư ký
NGUYỄN ĐÌNH TRỊ
453/122 Trương minh Giảng

Ủy viên
GIP A DZIENG
395/356 Hòa Hảo Chợ lớn

Chủ tịch Ủy ban Văn hóa Thanh niên
LA MÊN
219/23 Mai xuân Thường Chợ lớn

Chủ tịch Ủy ban Y tế Xã hội
LÂM NGỌC NHẢ
258 Hưng Phú Quận 8

Chủ tịch Ủy ban Thông tin Báo chí
NGUYỄN KIÊN GIANG
(LÝ THANH CẦN)
103/6 Phát Diệm 23 Tự Do

GIÁP VĂN THẬP
90C Hiền Vương ĐT 91.129

ÂU VI
739 Lầu 1 Trần Hưng Đạo ĐT 92.708

NGUYỄN VĂN NAM
320/99 Bis Đỗ thành Nhân

TÀNG HUỆ KỶ
658 Bến Hàm Tử

LƯU VĨNH LŨ
86 A Hiền Vương ĐT 99.563

DƯƠNG VĂN LONG
87 Uu Long ĐT 38472

HUỲNH VĂN TẤN
bí danh HUỲNH TẤN — 32 A Hận Giang

TRẦN TUẤN
144/9-11 Phong Phú

BÀ NGUYỄN THỊ THU CÚC
58/135C Nguyễn Lâm

MAI NHƯ MẠNH
144 Tăng Thiện Vương

HOÀNG GIA KỶ
796 Trần Hưng Đạo

**c
u
n
g
c
h
ú
c
t
à
n
x
u
a
n**

Ủy viên
NGUYỄN VĂN NAM
320 Bến Bình Đông Quận 7
Chủ tịch Ủy ban Hành chính Pháp chế
HÀ THẾ RUYỆT
52 B Hùng Vương Cholon

Chủ tịch Ủy ban Ngân sách Tài chính
PHÓ THÁI GIA
75 Đoàn như Hải Khánh Hội ĐT 90.059

Chủ tịch Ủy ban Giao thông Công chính
LÂM XUÂN
32 Đồng Tháp Cholon

Chủ tịch Ủy ban kiểm soát khiếu nại
HUỲNH VĂN DUÔI
28/2 Khóm Đình phường An Khánh Quận 9

Chủ tịch Ủy ban Cải tiến Dân sinh
LÊ XUÂN TÀNG
52/3 A Nguyễn bình Khiêm ĐT 38 472-22.998

Chủ tịch Ủy ban Kinh tế Tiếp tế
CHÂU VĂN SEN
174 Trương minh Giảng ĐT 94 611

LÂM MINH LÊ
94 Trương Công Định ĐT 99 286

NGUYỄN TẤN KHANG
102/7 Nguyễn Trãi

DƯƠNG CÔNG BÀ
35/37 Nguyễn Khoái

TRẦN TÔNG LÂM
110 Xóm Đất ĐT 37.552-37050

TRIỆU SÊN HOẠCH
130.82 Bui Hữu Nghĩa ĐT 36 887

VÕ THỊ BA
33 L Cư xá Phú Lâm A

TRƯƠNG TÂN LỘC
105 Chánh Hưng Quận 8

HUỲNH VĂN HẬU
89 L& 50/21 Hòa Hưng

NGUYỄN Y ĐỨC
146 Bà Hạt ĐT 38747

VÔNG CHẤN SENG
42 Tự Tình

NGUYỄN VĂN KHÔI
269 Nguyễn tiểu La